

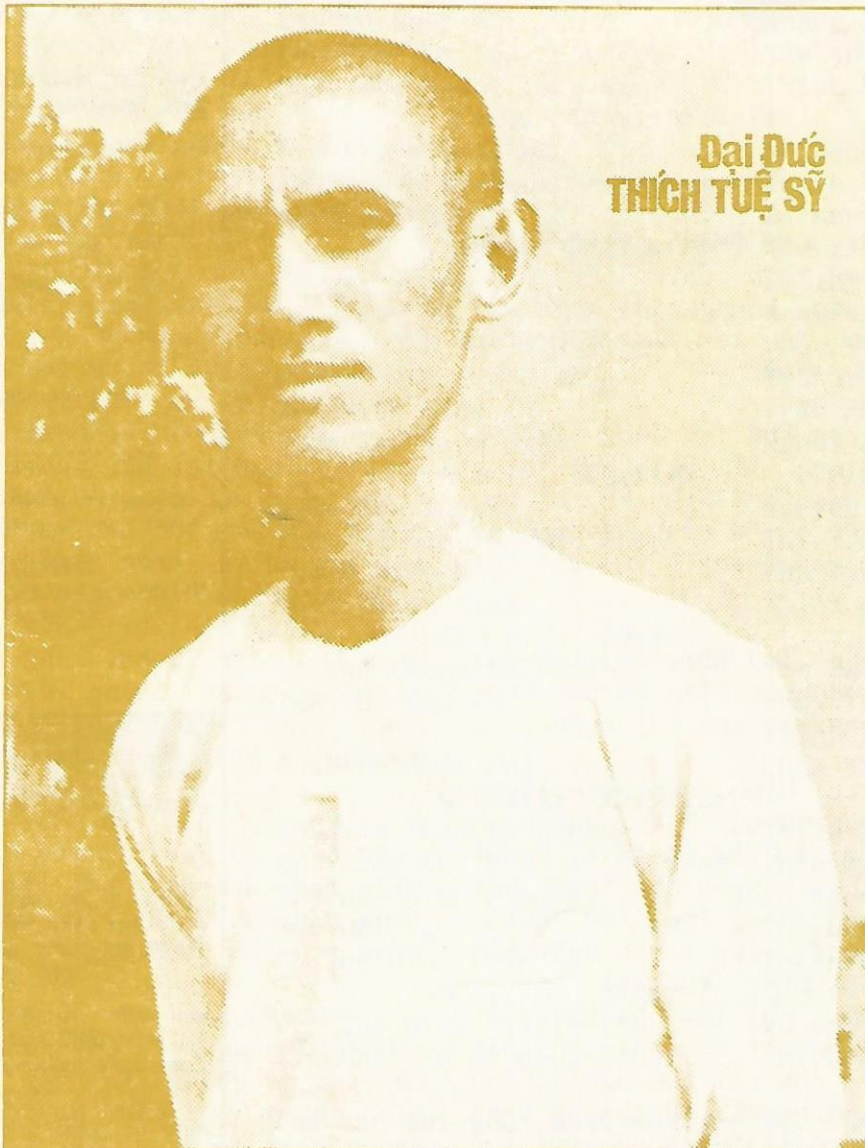
VIÊN GIÁC

TẠP CHÍ CỦA KIỀU BAO VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TẠI CỘNG HÒA
LIÊN BANG ĐỨC • ZEITSCHRIFT DER VIETNAMESEN UND BUDDH.
VIETNAM-FLÜCHTLINGE IN DER BUNDESREPUBLIK DEUTSCHLAND



48 THÁNG MƯỜI HAI 1988
DEZEMBER 1988

AUSGABE IN VIETNAMESISCH UND DEUTSCH



**Đại Đức
THÍCH TUỆ SỸ**

”Chúng tôi chỉ tranh đấu bất bạo động cho Nhân Quyền tại Việt Nam và chúng tôi không công nhận bản án, không xin ân xá vì chúng tôi không có tội gì cả” Thích Tuệ Sỹ, Thích Trí Siêu



Thư Tòa Soạn

Với hai bản án tử hình này, phải chăng đã đến lúc người Cộng sản muốn thử nghiệm cũng như học hỏi cái điều dụng tinh thần *Bi-Trí-Dũng* của người Phật Tử Việt Nam. Như chúng ta biết, cũng bằng tinh thần ấy mà Phật Giáo Việt Nam đã đứng vững trước mọi thế lực thống trị của ngoại bang để góp phần mình cho sự độc lập và hùng thịnh của Tổ Quốc và Dân Tộc Việt. Tinh thần này đã được Sử Việt ghi đậm nét và không bao giờ có thể phai mờ trong tâm khảm của những ai tự nhận mình còn là người Việt Nam.

Chúng tôi chỉ tranh đấu bất bạo động cho Nhân Quyền tại Việt Nam và chúng tôi không công nhận bản án, không xin ân xá vì chúng tôi không có tội gì cả"

Đây là câu trả lời đồng mạnh và hùng hồn của nhị vị Đại Đức Thích Tuệ Sỹ và Thích Trí Siêu khi bị bao quyền CSVN kết án tử hình trong phiên tòa bịp bợm vào tháng 9 vừa qua tại Sài Gòn.

Tinh thần *Đại Hùng-Đại Lực-Đại Từ-Đại Bi* của Phật Giáo đã thể hiện trọn vẹn trong câu trả lời trên.

Bản án tử hình của bao quyền CSVN trông vào cổ Quý Thầy cũng chính là bản án *khai tử chế độ CSVN*. Người ta thường nói: "Ngon đèn trước khi tắt nó sẽ bùng sáng lên lần chót". Nhưng sự bùng sáng trước ngày tàn của bao quyền CSVN, qua hai bản án tử hình này, chỉ làm cho thế giới thấy rõ thêm bộ mặt dã man, bản chất man di mọi rợ của cái chủ nghĩa Cộng Sản Vô Thần, mà người CS thường hành diện và cho nó là "đỉnh cao trí tuệ của loài người!"

Viên Giác số này đặc biệt dành đi những bài vở liên quan đến việc CSVN kết án tử hình nhị vị Đại Đức Thích Tuệ Sỹ và Thích Trí Siêu, cũng như những nỗ lực của Phật Giáo Việt Nam nói riêng và của cộng đồng người Việt ty nạn tại hải ngoại nói chung trong việc vận động dư luận Quốc Tế tranh đấu áp lực bao quyền CSVN rút lại bản án và trao trả tự do tức khắc vô điều kiện cho tất cả những người hiện còn bị CSVN giam giữ. Đồng thời trình bày những hình ảnh và tương thuật những diễn tiến về công cuộc tranh đấu cho *Tự Do Tín Ngưỡng và Nhân Quyền tại Việt Nam*.

Nguyện cầu cho nhị vị Đại Đức cùng tất cả Quý vị lãnh đạo các Tôn Giáo bạn cũng như các Văn Nghệ Sĩ, Quân Dân Cán Chính hiện đang bị CSVN giam giữ sớm được trả tự do.

Nguyện cầu cho quê hương sớm thoát cảnh ngục tù CS, và nguyện cầu cho tất cả chúng ta hãy đồng mạnh biên những lời cầu nguyện ấy thành những hành động cụ thể cho công cuộc *Quang Phục Tổ Quốc*.

VIÊN GIÁC

VIÊN GIÁC

Tap chí của Kiều bào và Phật tử
Việt nam tỵ nạn tại Cộng Hòa
Liên Bang Đức

Zeitschrift der Vietnamesen und
Buddhistischen Vietnam-Flüchtlinge
in der Bundesrepublik Deutschland

CHỦ TRƯỞNG: T.T. Thích Như Điện
Herausgeber

CHỦ BÚT và KỸ THUẬT: Herr THỊ CHƠN
Redakteur & Layout NGÔ NGỌC DIỆP

CÙNG SỰ CÔNG TÁC CỦA
Mitwirkung von

HỘI PHẬT TỬ VIỆT NAM TỴ NAN
tại Cộng Hòa Liên Bang Đức

Vereinigung der Buddhistischen
Vietnam Flüchtlinge i.d BRD e.V

TÒA SOẠN và ẦN QUẢN
Redaktion und Verlag

TRUNG TÂM VĂN HÓA
XÃ HỘI PHẬT GIAO VIỆT NAM

Vietnamesisches Buddhistisches
Sozio-Kulturzentrum in der BRD

c/o Pagode VIÊN GIÁC
Eichelkampstr. 35a, 3000 Hannover 81
0511-86 46 38

VIÊN GIÁC phát hành mỗi 2 tháng,
vào những tháng chẵn, nhằm mục đích
phục vụ lợi ích cho cộng đồng Người
Việt tỵ nạn tại Tây Đức

VIÊN GIÁC bảo tồn và phát huy
truyền thống VĂN HÓA PHẬT GIAO và
DÂN TỘC VIỆT, cũng như những sinh hoạt
TÔN GIÁO, XÃ HỘI

VIÊN GIÁC hoàn toàn không có tính
cách thương mại, tuy nhiên mọi ủng
hộ qua hình thức cúng dường, VIÊN
GIÁC xin chân thành cảm tạ

Ủng hộ VIÊN GIÁC, quý vị sẽ nhận
được biên nhận để khai làm đơn xin
quản bình thuế cuối năm

TRONG SỐ NÀY

	Trang
Thư Tòa Soạn	
Thời Sự Đặc Biệt	
Hai Bàn Án: Bài Học Cho...	Vũ Ngọc Long 2
Chuyến Xe Đò Cao Nguyên	Thích Tuệ Sỹ 4
Sư Thiện Chiếu	Tùy bút Tuệ Sỹ 7
Hai Vị Thiến Sư	Phạm Công Thiện 9
Biểu Tượng Kê Sĩ VN	Phan Quốc Độ 10
Phật Giáo VN và CS	Nguyễn Chiếu 13
Tôn Giáo	
Hương Quê Cục Lạc	Liên Du 16
Tương Lai Văn Hóa Việt Nam	Thích Nhất Hạnh 18
Sự Phục Hưng PG Tại Ấn Độ	Thích Trí Chơn 23
Tin Có Luân Hồi	Hoảng Phi 25
Đạo Phật Đi Vào Cuộc Đời	Tâm Như 29
Cuộc Đời Người Tăng Sĩ	Thích Như Điện 30
Ins Deutsch	
Die Lehre Buddhas	B. Dendo Kyokai 35
Das Leben E. Budd. Moenches	Thích Như Điện 38
Herzensfragen	Rainer Püschel 40
Văn Hóa * Sáng Tác	
Chuyện Thiến	Lê Thị Bạch Nga 41
Anh Quét Lá	Nguyễn Thị Quê Hương 44
Nguyễn Lực Và Nghiệp Lực	Phúc Thịnh 45
Đường Sang Thiên Trúc	Trần Phong Lưu 47
Tân Viên Giác Tự	Trần Phong Lưu 50
Vườn Thơ Viên Giác	Người Làm Vườn 51
Văn Nghệ * Sáng Tác	
Ngày Tỵ Trường	Nguyễn Thị Nhu Quyển 53
Phật Tử-Dân Tộc-Đạo Pháp	Thị Tâm 55
Thông Điệp Máu	Phù Vân 58
Trại Thiện Minh	Thiện Căn 62
Giáo Dục	
Lá Thư Trang Thiếu Nhi	Tâm Bạch 67
Thư Cho Các Em	Thúy Trúc 67
Sử	Thiện Hạnh 69
Cuộc Đời Đức Phật	Chùa Khánh Anh 70
Cộng Đồng	
700 Năm Trần Bạch Đằng	Thích Như Điện 71
Lý Tưởng Như Một Con Ấc Mộng	Phan Quang Dán 72
Trường Chinh Lìa Đời	Vũ Ngọc Long 73
Học Đối Nghê	Thiện Dũng 74
Cả Thế Giới Phấn Nộ	Thị Chơn, Vũ Ngọc Long 75
Thời Sự * Tin Tức	
Tin Thế Giới và Tin Văn	Vũ Ngọc Long 77
Tin Phật Sự và Cộng Đồng	Thị Chơn 85
Thơ	
Của các Thi Hữu: Hoài Khê, Tuệ Sỹ, Phạm Thùy Nguyên, Thúy Trúc, Rainer Püschel, Hà Phước Thảo, Việt Chí Nhân, An Lai Thôn Nữ, Đỗ Cao.	
Hộp Thơ Viên Giác	Thị Chơn 90
Phương Danh Cúng Dường	Viên Giác 92

Hình bìa: Chân dung Đại Đức Thích Tuệ Sỹ

Hai Bản Án Tử Hình Đại Đức TUỆ SỸ - TRÍ SIÊU

Bài học cho những ai còn tin vào
chính sách cởi mở của CSVN

VŨ NGỌC LONG

Lần hai năm qua, kể từ sau ngày đại hội đảng CSVN kỳ 6 tại Hà Nội, cũng như trước đó giới lãnh đạo Hà Nội đã nhận ra rằng vai trò rất quan trọng của khối người tỵ nạn ở hải ngoại. Và kể từ ngày đó, một kế hoạch rất thâm hiểm nhắm vào khối người Việt ở hải ngoại. Liên tiếp các mặt trận được chũng mở ra, để quấy phá, và làm tan vỡ các cộng đồng tỵ nạn vốn đã không được đoàn kết cho lắm, như chúng ta biết các chương trình kinh tài du lịch về VN, kể đó qua mặt trận văn hóa tạo những thù hằn, chia rẽ trong giới văn nghệ sĩ ở hải ngoại. Song song đó, đám cán bộ CS ở hải ngoại đã mua chuộc, dụ dỗ một số phần tử mang danh tỵ nạn ham danh, háo lợi, tạo những "scandal" liên tục, cốt làm khuấy động và chia rẽ các cộng đồng tỵ nạn. Từ vụ nhà văn Vũ Ngự Chiêu cho in hồi ký của Văn Tiến Dũng; vụ tranh cãi về bộ quốc ca; rồi tới vụ lá thư chúc Xuân của Linh mục Vũ Đình Trác, ... Một mặt khác tại Việt-Nam, tập đoàn lãnh đạo CS cũng tới tấp tung ra những vụ án gây chấn động dư luận quần chúng trong và ngoài nước. Từ vụ xử các kháng chiến quân của Mặt Trận Quốc Gia Thống Nhất Giải Phóng VN của tướng Hoàng Cơ Minh; tới vụ án Dòng Đồng Công do Linh mục Trần Đình Thủ cầm đầu; rồi qua vụ chính quyền CSVN phán đớt tòa thánh Vatican trong việc phong 117 thánh của Thiên Chúa giáo

VN. Các vụ trên vừa lừng lẫy, thì tập đoàn CS lại tiếp tục tạo những biến cố mới. Chương trình kêu gọi được phát động rầm rộ từ trong ra ngoài nước; song song đó hàng ngàn người ào ạt dùng thuyền bỏ nước ra đi, được sự thúc đẩy và khuyến khích của bao quyền Hà Nội. Mặt khác tại hải ngoại chúng cho đẩy mạnh chương trình du lịch về VN, lôi cuốn giới văn nghệ sĩ, hoặc những người có tên tuổi, nhằm lôi dụng đám người này làm những cái loa tuyên truyền cho chúng.

Tuy nhiên khối người Việt tỵ nạn chân chính đã ý thức được các đòn thâm độc của chúng, nên phong trào chống Cộng tại hải ngoại bỗng trở nên sôi động. Nhiều ủy ban chống kinh tài du lịch về VN được thành lập khắp nơi. Các cơ sở kinh tài của chúng bị đốt cháy; đám cán bộ CS nằm vùng bị vạch mặt chỉ tên. Nhiều nơi khí thế chống Cộng bỗng sôi sục làm các phái đoàn văn nghệ, ngoại giao, xã hội của bao quyền Hà Nội từ trong nước gởi ra đi du thuyết đều rước lấy nhẽ thảm bại chua cay. Để gỡ lại những thất bại này, CS đã tìm cách quay qua hướng khác, nhằm lái sự chống đối của khối người tỵ nạn quốc gia qua một mục tiêu khác, thay vì dồn nỗ lực vào vấn đề chống kinh tài và du lịch về VN của chúng. Như chúng ta biết vào sáng 28.9, tại tòa án Nhân dân thành phố Sài Gòn, bao quyền CS đã đem một số tu sĩ, cư sĩ và Phật tử của Giáo Hội Phật Giáo VN Thống Nhất ra xét xử. Tất cả đều mang tội phản động chống phá bao quyền Hà Nội qua tổ chức mang tên Mặt trận dân tộc nhân quyền

VN. Phiên tòa đã kết thúc với 2 bản án tử hình dành cho hai Đại Đức Thích Tuệ Sỹ và Trí Siêu. Tin tức được hãng Thông tấn AFP của Pháp truyền đi đã gây chấn động trong giới Phật tử ở hải ngoại. Được biết hai Đại Đức Tuệ Sỹ và Trí Siêu là hai học giả uyên bác của Phật giáo trước năm 1975, nhiều người đã biết tiếng. Hành động hiếu sát và cố tình dè bẹp những lực lượng quốc gia yêu nước của tập đoàn CSVN xuyên qua hai bản án tử hình này cho chúng ta thấy bạo quyền CS luôn luôn không bao giờ từ bỏ những hành vi khát máu. Dù miệng chúng vẫn rêu rao, VN bây giờ cởi mở, tự do và tôn trọng những ý kiến của các phần tử bất đồng chính kiến.

Tại sao CS mở mũi dùi tấn công Phật Giáo là một tôn giáo có ảnh hưởng sâu rộng trong mọi tầng lớp dân chúng, hơn nữa Phật giáo đã có một quá trình gắn bó theo vận nước thịnh suy. Thời đại huy hoàng của dân Việt dưới hai triều Lý-Trần, đánh Tống, bình Chiêm, phá Mông đó cũng là lúc Phật giáo VN hưng thịnh. Cho tới nay không một ai có thể phủ nhận sự gắn bó, kết liên giữa Phật giáo và dân tộc. Với tinh thần đại hùng, đại lực, đại từ, đại bi, giới Phật tử Việt Nam luôn luôn đi tiên phong trong các hành động dựng nước và cứu nước. Những trang sử hào hùng của dân Việt đã gạch đậm nét ghi công của các thiện sư Vạn Hạnh, Khuông Việt v.v... Rồi lịch sử cận đại VN với ngọn lửa đại hùng của Hòa thượng Thích Quảng Đức đã đốt cháy cả một chế độ độc tài, thổi nát mở một vận hội mới cho đất nước, nhưng tiếc thay những thế lực phản động phi dân tộc đã vùng lên cướp lấy thời cơ tạo cho dân Việt thêm trăm cay ngàn đắng. Để rồi ngày 30.4.75 dờ đến cả một chuỗi giang san ngàn vàng gấm vóc bị đám người phi dân tộc này trao nạp cho CS VN đã biến thành một địa ngục và 60 triệu dân Việt trong đó đại đa số là những người con Phật lại gánh chịu thêm những đắng cay khổ ải. Hơn 80 năm bị thực dân Pháp đô hộ, dân chúng Việt lâm than cơ cực, Phật giáo cũng chịu chung số phận, rồi 9 năm dưới chế độ độc tài gia đình trị họ Ngô và những năm kế tiếp các chính quyền quân phiệt tham nhũng bất tài. Phật giáo luôn luôn đứng trên tinh thần quốc

gia dân tộc tranh đấu cho công bình xã hội; kêu lên những tiếng kêu than của những người dân thấp cổ bé miệng; chống lại những thế lực phi dân tộc. Ngay cuối 1975 tức là chỉ sau hơn 1/2 năm bạo quyền CSVN chiếm trọn 2 miền Nam Bắc, 12 tu sĩ Phật giáo gồm cả tăng và ni tại Cần Thơ đã quyết mang thân xác mình dốt dưới ngọn lửa hồng để phản đối sự chà đạp nhân quyền của bạo quyền Hanoi. 12 tu sĩ Phật giáo là những viên đạn thần công được bắn ra để mở đầu một trang sử bi hùng của dân Việt nổi lên chống chế độ bạo tàn đày dân, bán nước tay sai đế quốc Sôviết của CSVN, và cũng kể từ ngày đó Phật giáo đã trở thành một thế lực đồng bộ nhất đối đầu với bạo quyền CSVN. Nhìn thấy Phật giáo là một lực lượng dân tộc tiềm ẩn một sức mạnh có thể gây nguy hại cho chế độ CS, bạo quyền Hà Nội đã liên tiếp tung ra những cuộc tấn công Phật giáo. Ngay khi chiếm được miền Nam, CS đã bắt giữ, có lập hay thủ tiêu những thành phần lãnh đạo Phật giáo mà điển hình những vụ được ghi nhận sau đây :

Ngày 6.4.78 công an CS vây bắt Thượng tọa Thiên Minh cố vấn Viện Hóa Đạo Giáo Hội PGVN và chỉ 6 tháng sau chúng đã bức tử Thượng tọa tại một nhà tù ở Sài Gòn và đem thi hài Thượng tọa ra một trại tù ở Hàm Tân Bình Tuy. Ngoài ra vào 24.12.82 chính quyền CS cho lưu đày hai Thượng tọa Huyền Quang và Quảng Độ tại Bình Định và Thái Bình, đây là hai vị cao tăng uy tín của Phật giáo. Kể đến ngày 2.4.1984 Hòa Thượng Trí Thủ, nguyên Viện trưởng Viện Hóa Đạo Giáo Hội PGVN, bị công an CS đến chùa bắt đi, cùng ngày được thả về, nhưng chỉ vài giờ sau Hòa Thượng Trí Thủ trút hơi thở cuối cùng. Một khác cũng trong ngày 2.4.84, hai Đại Đức Tuệ Sỹ và Trí Siêu cùng một số tu sĩ và Phật tử khác đã bị bắt. Qua cuộc tổng bố ráp này, hầu như các tu sĩ cao cấp tên tuổi của Phật giáo nếu chưa bị cầm tù hay quản thúc, đều bị công an CS bắt giữ. Và kể từ ngày đó tới nay các tu sĩ Phật giáo và một số Phật tử bị hành hạ tra tấn dã man và cuối cùng phiên tòa ngày 28.9.1988 tại tòa án Nhân Dân ở Sài Gòn, 2 bản án tử hình dành cho hai Đại Đức Tuệ Sỹ và Trí Siêu cùng nhiều bản án khác dành cho các nạn nhân của bạo quyền CS, đó là Sư cô Thích Nữ Trí Hải, một dịch giả nổi tiếng ở VN trước 1975, cùng các tu sĩ và Phật tử Phan Văn Ty, Hồ Khắc Dũng, Tôn Thất Kỳ, Lê Đăng Pha, Nguyễn thị Nghĩa, Trương Tam Lạc

Hoàng Văn Cường, Ngô Văn Bạch, Thái Ngọc Lợi, Huỳnh Văn Phương, Lê Đình Nhiệm, Đỗ Đức Căn, Huỳnh Phát, Trần Quang Mỹ, Ngô Văn Bích, Huỳnh Thị Loan, Phạm Thị Nở và Đồng Văn Kha v.v...

Mười ba năm qua bạo quyền CSVN đã không ngừng tìm cách triệt hạ mọi ảnh hưởng của Phật giáo trong quần chúng. Chúng nghĩ rằng đóng cửa chùa, bắt tu sĩ hoán tục hoặc giam cầm, quản thúc là sẽ diệt được Phật giáo nhưng tới nay cho thấy việc làm của chúng đã không đạt kết quả như điều chúng mong muốn. Dù chùa chiền bị đóng cửa, tăng ni bị cầm tù nhưng những người con Phật ở trong và ngoài nước vẫn bền bỉ tranh đấu chống bạo quyền CS. Vì Phật giáo luôn luôn gắn liền với quê hương dân tộc, Dân tộc Việt Nam đang đọa đày thống khổ dưới ách cai trị của bạo quyền CSVN tay sai đế quốc Liên Xô, nên trong tinh thần đại hùng đại lực của Phật giáo đã không cho phép người con Phật đứng ngoài nhìn quê hương tan nát, dân chúng điêu linh. Những bản án khốc liệt, dã man của bạo quyền CS dành cho giới tu sĩ và Phật tử của Giáo Hội PG VN TN chắc chắn không thể nào bóp chết được khí thế đấu tranh vì dân tộc và đạo pháp của người Phật tử VN. Tuy nhiên trước một thế lực phi dân tộc, khát máu và quỷ quyết như đảng CSVN, mọi người Phật tử chúng ta phải luôn luôn đề cao cảnh giác, vì song song với những bắt bớ giam cầm giới tu sĩ và Phật tử ở quốc nội chúng sẽ tìm cách quấy phá, làm tan rã các tổ chức Phật giáo chống Cộng ở hải ngoại. Mọi người chúng ta phải luôn luôn ý thức đã tâm ác độc và vô thần của CS để đón đỡ và phát tan những hành động tuyên truyền xáo động của chúng.

Phiên tòa 28.9.88 thêm một bài học cho đám bù sưa và chính khách salon ở hải ngoại.

Hơn 2 năm qua cộng đồng người Việt tỵ nạn ở hải ngoại đã thất sự giao động trước những mất trận tấn công tới tấp của đám cán bộ CS ở hải ngoại. Một khác tính háo danh, ham lợi và lòng ích kỷ cỡ hữu của một số phật tử tỵ nạn đã bị CS khai thác triệt để. Các chương trình kinh tài, du lịch về VN đã được một số người mang danh tỵ nạn vô liêm sỉ hưởng ứng. Kết quả của các chương trình này đã mang về cho bạo quyền CSVN nhiều món lợi lớn. Thứ nhất phá vỡ sự chính danh tỵ nạn chính trị của cộng đồng người Việt ở hải ngoại. Thứ hai



Thượng Tọa Thích Như Điển đọc diễn văn khai mạc buổi biểu tình ngày 12.11.1988 trước sự quán CSVN, chống lại việc CSVN kết án tử hình ĐĐ Tuệ Sỹ và Trí Siêu

các cơ sở kinh tài du lịch VN đã bòn rút được một số ngoại tệ đáng kể, nhằm cứu vãn kinh tế đang cùng của CSVN hiện nay. Ngoài ra còn tạo những sự kinh chớng chia rẽ nhau trong khối người Việt ở hải ngoại. Một khác với chương trình du lịch về VN, đám bù sưa tỵ nạn vô liêm sỉ đã trở lại các xứ đang định cư là những ống loa tuyên truyền cho chính sách cởi mở, nơi lòng bịp bợm của CSVN. Trong thời gian qua nhiều tên chính khách salon và những tên trí thức sống trong thập ngàn của giới tỵ nạn VN ở hải ngoại đã ngây thơ, mù lòa, tin vào những lời cao rao bịp bợm của bạo quyền CSVN. Đám này đã đứng ra cố gắng cứu đói, cứu khổ, hưởng ứng chương trình kêu gọi của bạo quyền Hanoi. Với những lập luận nông cạn, thơ ngây rằng hãy cứ đổ tiền đổ gạo vào VN là dân chúng VN sẽ bớt đói khổ, chế độ CSVN sẽ bớt tàn ác, hung hăng

Hơn 30 năm ở miền Bắc, và 13 năm ở miền Nam, cả cảnh núi xương, biển máu do Hồ Chí Minh và cái quái thai là đảng CSVN do Hồ lập ra, đã đổ lên đầu lên cổ dân Việt. Hàng ngàn bài học đáng cay, bịp bợm của CS vẫn chưa làm đám người này mở mắt. Nay với 2 uyên bác của Phật giáo và các bản án khổ sai khác, một lần nữa nói lên cho những trí óc "hữu học vô tri" của đám trí thức salon ở hải ngoại, trùm mền làm cách mạng, mở mắt hiểu thế nào là những gì Cộng Sản nói, và những gì Cộng Sản làm.

1.11.1988

C hiếc xe len lỏi và lách mình dẫu ngay trước trạm kiểm soát an ninh. Quyển gấp lại tờ báo, sờ vào túi xem giấy hoãn dịch và cân cuộc có còn nằm yên ở đó hay không. Bác tài xế thò đầu ra ngoài, cười duyên với cảnh sát.

- Còn mấy người hà, thầy Hai.
- Hành khách chỉ còn mười mấy người. Một vài người bước xuống, nhìn quanh, rồi xách hành lý đi về phía những chiếc xe Lam.

- Bà con ai đi Kontum, xin mời qua đây. Chuyển chót. Chạy ngay

Quyển không đi Kontum. Ngồi nhìn các xe đồ hoạt động đón khách. Anh muốn đợi xe vào thành phố háy xuống. Khởi phải đi xe Lam. Mà biết chúng sẽ đi về đâu. Bảng hiệu "Phân bộ Pleiku" không cho anh biết gì nhiều. Có thể chúng chạy thẳng lên Plei-Mrong hay chạy xuống các Phei-Mơ nào đó.

Anh hài lòng, khi chiếc xe đồ của anh chuyển động. Nó chạy vòng qua trạm kiểm soát, ra bãi đậu. Và dẫu luôn ở đó. Hành khách lần lượt xuống hết. Quyển cũng xuống theo luôn. Vậy là xe không vào thành phố.

Hai cô gái chung chuyến xe từ Qui Nhơn lên đây, ngồi ngay trước mặt anh, hình như đang mặc cả gì đó với xe ôm. Họ trao xách tay cho mặc vào trước ghi đông. Bác tài xe ôm sửa soạn thế ngồi ổn định, xoạc hai chân vững vàng chống lên mặt đất. Cô gái gầy đưa tay vén tà sau của chiếc áo dài trắng, chờ đợi. Cô kia mập hơn, bận đồ Tây, quay lại nhìn, nghiêng mái tóc dài mím cười. Miệng mở rộng. Quyển nghe hàm răng trắng đay nghiến nằng nặc đồ Cao Nguyên xế chiều. Rồi cô leo lên. Quyển hơi kinh ngạc một chút, và cảm thấy vô cùng cao hứng nhìn cô gái gầy cũng leo lên theo. Họ chia nhau một nửa chỗ ngồi. Trong lúc cao hứng, anh tiện chân bước tới, vẩy tay gọi một chiếc xe ôm khác.

- Đi ngã ba Nhà Xiếc không?
- Đi chớ. Cậu cho bảy chục.
- Đâu được. Gì dữ vậy?

Nhưng anh không đợi bác nói thêm. Thản nhiên ngồi vào yên sau. Anh không biết con đường trước Nhà Xiếc tên gì, từ đây đến đó bao xa. Vào thành phố sẽ biết. Hy vọng nó không thay đổi nhiều.

Xe chạy ra Quốc lộ 19, rẽ tay trái. Quyển quay đầu nhìn lui con

Truyện ngắn TUỆ SỸ

Chuyến Xe Đồ Cao Nguyên

đường dốc của Quốc lộ. Dưới xa, con đường chạy mãi trong cơn nắng đỏ như màu hồng nhạt của đóa hoa hồng héo ứa vigiô. Thiệt tình, Cao Nguyên này chỉ có tro đất đỏ và dấy gió, cây cối thấp lè tè, cơ hồ như nó được sáng tạo do công trình của các thiên thần lùn tí.

Giờ này, qua đèo Mang-Yang vẫn còn uốn lượn lắt léo. Nó là con đường uốn lượn đang trườn mình vươn lên để ngóc đầu nhìn trời Cao Nguyên heo hút. Những hàng cỏ lau đứng thẳng, những đám cỏ bạch đầu, chúng trồn nắng bèn triển núi, đang xao xuyến với khói xe cuốn cuộn đen. Một người Thượng đang đi bộ lữ đường, đưa tay vừa quạt khói vừa vẫy chào hành khách và cười. Bình an và diễm đạm.

Tối nay, Quyển sẽ ngủ dẫu. Chưa muốn, hoặc chưa thể ghé lại thăm em, thăm cháu. Anh nhớ những chiếc chìa khóa các phòng trọ. Đó là tín hiệu, là vật sở hữu, là sự thân thiện. Tắm sạch bụi đường, ngủ một giấc dài. Cho đến khi mở mắt, nhìn thấy bốn vách tường, nhìn thấy chân gối, thấy cánh cửa sổ, và thấy mình đang ở trần bạn quần cụt nằm góc bàn quơ lên trần nhà. Quên mình là khách hay là chủ, quên cả đây là đâu. Quyển tin tưởng và chăm thuốc hút. Quyển biết rõ, đây là khách sạn Đồng Nam. Trước cổng là con đường Gia Long của thành phố Qui Nhơn đó. Một khoảng trống dẫu đó trong người đang vụt hiện ra nơi cửa sổ. Anh thổi khói thuốc về phía đó. Khoảng trống như vòng tay mở rộng. Gió từ giữa khoảng trống xoáy tròn cơn lốc, và lòn dần. Ngọn núi bên ngoài kia khung cửa đang lay động. Quyển nghe sự trống vắng của phòng trọ đang làm cay mắt mình. Ở đây, còn có một chiếc giường, một chiếc ghế. Ở đây cũng còn là ám ảnh của sự chết.

Nhưng nhà xác của bệnh viện này nằm ở chỗ nào. Bệnh viện không nhà xác. Còn một người nằm đó. Một người vừa chết, và đã được dời đi. Quyển ngơ ngác. Mình có vào lăm phòng hay không. Trên đầu giường ống thuốc đang chảy từng giọt, chảy vào mạch máu. Tắm ra trắng phù lên người, một cánh tay đưa ra ngoài. Móng tay còn vết sơn tím nhạt. Những móng tay đó, chính thực là những móng tay đó không thể nhấm lẫn được. Chúng đã bấu vào da thịt của Quyển trong những cơn mê sáng, giữa những cơn quẫn quai, những tiếng rên xiết, dưới tầng địa ngục thứ mười tám tối om. Ma quỷ gào thét, âm thanh dấy cả khát khao, cuồng nộ, và ham muốn bức bách, dấy bóng tối chìm sâu mãi xuống. Phần dưới thân thể, từ bên trong ra trắng thò ra ống nhựa dài. Dòng máu đỏ bầm, ri mại, ri bắt tận đổ vào bể xanh đặt sát chân giường. Tinh yêu bắt đầu từ trên kia, từ trong bình nước tinh khiết đang vơi dần, chảy xuôi xuống từng giọt, chuyển vào cánh tay, chảy vào người, khuấy động hơi thở nặng nề. Vẫn thiêm thiếp bất động như vậy, có lẽ đã hơn hai ngày rồi. Quyển không đến trễ theo lời hẹn.

- Chủ nhật anh nhớ tới thăm em
- Ở nhà em ?
- Anh không đến cũng được. Em không muốn anh ân hận và thù em.

Anh đến vào sáng chủ nhật. Nhà vắng vẻ. Người phải chờ đợi không là anh. Bảy giờ thì anh đã thấy sự chờ đợi. Anh thấy đautóc rời tung, đang nắm chờ đợi đó, chà xát tàn bao. Giang đó. Nàng chờ chết đó. Bệnh viện CoĐốc đó. Khu cứu cấp đó. Nữ điều dưỡng đó.

Quyển đứng trên đầu giường, nhìn qua ngã tư Phú Nhuận. Đoàn công xa chạy rầm rầm trước mắt.

Ngồi sau lưng bác tài xe ôm, Quyển nhìn xuống đất, tránh những ngón đèn pha chói mắt. Đá sỏi trên đường chạy lúi với tốc độ choáng váng. Quyển có cảm tưởng mình đang nhào xuống, giữ lại một viên sỏi, bất cứ là sỏi hay đá gì. Xa quá, và sự thay đổi di chuyển lạ quá. Hai tay buông xuôi. Buông xả hoài mà vẫn không bao giờ đập trán xuống mặt đất. Rồi xe sẽ vào thành phố. Vĩnh viễn từ giờ một đoạn đường gay go chóng mặt. Không bao giờ trở lại. Giang sẽ tỉnh dậy. Quyển sẽ phải trở về với những giấc ngủ mộng lung hư ảo của mình. Quyển trả lời nữ điều dưỡng từng tiếng một. Giang sẽ tỉnh dậy, và nữ điều dưỡng này sẽ gọi chuyện cho Giang nghe với những tình tiết ly kỳ. Giang sẽ hài lòng với nữ điều dưỡng khéo léo về tâm lý bệnh nhân đó. Anh đã gục đầu lên thành giường, khóc lóc. Anh đã nhìn sừng vào bờ nước rửa ruột, thân hình run rẩy trong nỗi lo sợ hãi hùng. Sự chết quá đơn giản, và sự sống thì cũng đơn giản như vậy thôi. Tình yêu bắt đầu từ sự thắm kín, từ hai bàn chân bắt ngờ dẫm vào nhau, bên dưới bàn tiệc. Bốn mắt cùng kinh ngạc, cùng nhìn đối chọi, soi mói, và cùng lấp lánh tình nghịch. Không một ai hay biết cái gì đang xảy ra trước đó. Cả hai giữ riêng cái bất ngờ chung. Cho đến lúc, hai bàn tay bắt ngờ đan chéo vào nhau, và tiếp theo là mọi thứ bất ngờ khác ớn ào kéo tới. Sóng biển thịnh nộ qua suốt mùa hè. Những đêm, trăng lọt vào khung cửa sổ, Quyển thả cho tất cả con người của mình tan biến vào hư không. Trăng hơn lên mí mắt, hơn lên vành tai. Xúc cảm đột nhiên bùng vỡ, mắt đất nứt nẻ, đào xới thành những quang trổng hoài niệm vô biên, đẩy mối tâm hồn dạt sang một phía. Đã đến lúc phải lấy nước mát và máu mới rửa sạch vết thương nhức nhối. Giang nắm úp mặt xuống.

- Em nói đó chỉ là ảo tưởng. Anh ích kỷ vì ảo tưởng của anh.
- Anh biết chứ. Ảo tưởng thiệt. Cây đàn Piano. Sân cỏ xanh. Bóng sừng. Anh muốn em cột chân anh vào đó.

Giang khóc gấp người lại. Quyển nắm hai vai nàng kéngửa ra. Anh đỡ ngón tay lên môi nàng, và nói, một cách đau khổ:

- Anh muốn bị cột chân vào đó. Cho hết ảo tưởng mộng tưởng. Anh đã chịu cho em lời tuốt xuống hóa ngục rồi. Tại anh thấy bộ mặt thoải mái để ghét của Diêm Vương trong chiếc ghế bành bự

tổ bố. Anh ghét lượn giọng, nên trời dẫu lêm mặt đất.

Quyển biết khôi hài đúng lúc. Cười quên đau khổ. Giang mỉm cười dưới ngón tay. Quyển hôn đôi mắt.

- Em chưa thấy quỷ sứ chứ? Em chưa xuống địa ngục mà. Chỉ mình anh thôi. Em chưa thấy tại quỷ bắn thiu chơi Piano những bản kiệt tác lịch sử. Bon chúng thường trắng trên sân cỏ. Anh chịu sao nổi.

Quyển cúi sát xuống mặt nàng.

- Em thấy ảo tưởng của anh vẫn nguyên con?

Giang ngồi dậy, tựa đầu vào vai chàng, ngửa mặt nhìn bóng đêm trên vách. Đôi môi chờ đợi.

- Anh tàn bạo. Em thù anh. Em trừng phạt anh bằng sự ham muốn của em. Nhưng em thua anh hoài.

Anh khôn ngoan quỷ sứ.

Đột nhiên, nàng tát mạnh vào mặt Quyển.

- Tại sao anh tàn bạo với em như vậy?

Quyển ngồi trơ mắt nhìn. Rồi anh cũng đột nhiên cao hứng, cầm thuốc hút, và nói trong cuồn khói.

- Anh là cánh diều lộng gió. Tại sao em không kéo nó xuống.

Giang lại mỉm cười:

- Anh nãy khéo vẽ hoa nhĩ?

Hai người đó chọn mùa hè trang điểm cho tình sử của mình. Họ hứa hẹn cho mùa hè rồi thôi. Vì chàng biết đôi mắt của mình đang mãi nhìn ngoài chân trời xanh thắm kia. Và nàng thì biết hạnh phúc của mình là sân cỏ xanh và những cong sừng bành ở đây. Người nãy muốn viết định mệnh của mình bằng gai của cánh hoa hồng lên da thịt của người kia. Da thịt bị cấu xé trong màu sắc và hương vị nóng nhiệt của cánh hoa đỏ chói. Nó nóng bỏng và đốt cháy da thịt họ. Bây giờ họ trở thành kẻ thù của nhau. Quá khứ là bóng dáng của một ảo tưởng nào đó lênh đênh trong đôi mắt của mỗi người. Cả hai sẽ vĩnh viễn là kẻ thù truyền kiếp, sản dẫu nhau trong mộng tưởng, trong sự tối tăm mực rữa. Những dòng máu ân tình đã thành bầm tím, đang từ trong ruột của nàng đổ ra đó. Anh được lịch sử

mới ra khỏi vùng cấm địa bành và hạnh phúc, để tiếp tục là một lũ khách lang thang trên mặt đất. Cô bé giúp việc nhà của Giang vòng tay kính cẩn thưa:

- Bà con nói rồi, chiều cô sẽ tỉnh. Cậu đừng trở lại gặp cô nữa.

Được rồi. Anh từ quán trọ đến thì trở về lại quán trọ chứ sao. Những đêm tịch mịch của quán trọ Quyển thấy mộng tưởng của mình heo hút sâu và lạnh lùng như đáy biển. Nơi nào đến dừng chân xin nó làm nó bực trung thành suốt đời, để đừng còn chút mộng tưởng dầy vò nào nữa, nơi đó đều lịch sử đưa anh trở về quán trọ. Anh đã thấy choáng váng, ngộp thở, dù mọi hải hùng kinh dị, vì cái thiên hình vạn trạng của mộng tưởng. Lúc này, chính lúc này, quán trọ đang vun vút lướt qua phía dưới. Chỉ cần buông tay là vĩnh viễn ngủ yên. Tối nay, anh cũng muốn ngủ yên tại một quán trọ nào đó trong thành phố này.

Xe chạy ngang qua Nhà Xiếc. Bác tài hỏi:

- Cậu xuống đâu?
- Bây giờ Bác chạy thẳng đùm lên bến xe Lam.

Quyển biết phòng trọ trên đó. Năm sát máy thành phố, anh có thể yên ổn nhìn về phía trên kia, rải rác vài ngôi nhà quét vôi trắng đứng lẻ loi nơi đồi cao.

Anh đóng cửa. Để nguyên quần áo bụi bặm. Năm nhắm mắt và đếm hơi thở. Trời tối hẳn. Bên ngoài cửa sổ, bóng xanh chập chờn. Quyển hé mắt nhìn, rồi nhắm lại. Mở ra, vẫn thấy bóng xanh chập chờn. Anh ngồi dậy, lục xách lấy thuốc hút khó lòng xua đuổi cái bóng xanh chập chờn khiêu khích, Quyển tự đứng sừng sộ, liệng mạnh xách tay vào góc phòng, đập tung chân gối bật người dậy, vợ chiếc áo choàng và hùng hục bỏ đi. Quyển biết mình không thể nằm lì ở đây. Xuống phố, có sao đâu. Nhất định mọi khuôn mặt đều lạ. Nhưng anh chợt nhớ ít nhất có hai người quen đồng hành.

Lại ngang qua rạp xiếc. Quyển có cảm giác mặt mình đang cay. Hạnh phúc em ái vấn giản dị đó, sao mình vẫn trọn đời lao đầu vào mộng tưởng vô biên. Trời lạnh, anh thêm một tờ cháo nóng, thêm được săn sóc. Cảnh rạp xiếc là con đường dẫn vào xóm. Ven đường, ban ngày đây là cái chợ chồm hồm kéo dọc theo. Cách rạp

xiệc trên trăm thước, Quyển rẽ vào cư xá Sĩ quan. Cư xá này mới có đây. Mấy năm trước, Quyển có ghé Pleiku, chưa có nó. Nhà chưa đánh số, nhưng chắc là tìm người không khó.

Anh gõ cửa. Có bé mở cửa, đang bế em trên tay.

- Phương Nghi hả?

Cô bé ngạc nhiên nhìn sững.

- Nó là cháu tôi. Tôi là bác nó. Má nó đi đâu?

- Dạ, cô cháu đi ra ngoài phố.

- Bạn áo gì?

- Dạ, cô cháu bạn áo dài.

Quyển hôn trán em nhỏ. Râu làm nhột, nó quơ tay quơ chân, dụi mắt.

- Bác đây. Má con hư lắm. Bò đi chơi để con ở nhà một mình.

Không đợi cô bé mới mọc hay nói gì, Quyển đi thẳng vào nhà, đi tuốt vô buồng, nằm ngay lên giường, nhắm mắt. Mệt lắm rồi. Thất vọng và chờ đợi. Một chút thất vọng cũng đủ làm xáo trộn cuộc đời khi đã cảm thấy quá mệt mỏi. Có bé bỏng Phương Nghi ngồi ngoài nhìn vào, chăm chú, và kinh ngạc về ông khách quái đản này. Có tiếng guốc khoan thai nện ngoài sân, vào đến cửa, rồi đột nhiên vồn vã chạy vào buồng.

- Anh Hai. Anh Hai lên. Thấy cái áo choàng vứt đó là em biết anh lên liền.

Nàng ùa đến, giọng đôn dập mừng rỡ. Quyển nghe âm áp quanh mình đầu dây.

- Kiểm có về không?

- Anh mới về hồi chiều. Tui em vừa đi phố ăn phở. Xe chờ anh về đến lại rồi. Mà anh ăn gì chưa? Ái ơi, đưa em cho cô, con chạy ra phố mua cho bác tô phở và một chai 33.

- Anh không ăn phở. Em nấu cho anh tô cháo.

Khuê bồng Phương Nghi cho Ái xuống bếp. Nàng âm lại, để ngồi ngay trên bụng Quyển, nắm haitay nó cho quơ quang hàm râu.

- Bác lên đó con. Bứt râu bác đi. Anh lên thăm tui em hay lại đi hoang nữa.

- Anh sợ đi hoang cả chục năm nay. Mới xin đổi về Qui Nhơn. Ngủ phòng trọ một đêm. Trông rỗng cái gì mà trống rỗng. Lại chạy

tốt lên đây. Muốn phòng trọ ngủ chứ đâu có dính về đây với. Trời, Cái phòng trống, sơ ma quá cỡ. Anh mò về đây.

Phương Nghi bồng rế lên khóc. Khuê giục nó bồng đây, vừa đi quanh phòng vừa nhún nhảy.

- A, à. Bác mà con. Bác ơi. A, à. Râu ria. A, à.

Quyển cũng đứng dậy. Lục túi kiếm thuốc, châm hút. Ở đây bình yên và hạnh phúc thật. Áo tưởng là cái gì không có, mà chỉ có màn nước mỏng hơi cay trùm lên đôi mắt. Quyển biết rõ lắm. Nước đó sẽ đọng lại, long lanh ẩn hiện một vòm trời mộng huyền xa xôi. Minh sẽ là gì trong cái vỏ biên lạnh lùng đó. Nó đã đuổi mình chạy vòng quanh, suốt cả một vòng cánh cung của Đông dương này rồi.



Từ những khu rừng miền núi Hạ Lào, buổi sáng một hàng dài áo vàng nối nhau vào xóm trong nắng mai. Sự trầm lặng của buổi chiều với con đường quanh tầng viện nhắc nhớ tập luyện tập trung tư tưởng, đếm hơi thở như đếm từng cơn gió vô thường thổi qua tàng cây, và tiếng lá xào xạc đổ từng hơi. Nơi đó, chỉ một thời gian, về sau, đã không dung dưỡng tâm hồn nóng cháy vì khát khao tuyệt đối. Quyển đã cảm giác được sự hư huyền và giả tạo của đời sống trăm mặc đó. Ở yên như vậy trong cô liêu tĩnh mịch, cho tâm hồn bình lặng, nhìn năm tháng trôi qua một cách an nhàn, rồi sẽ chết với sự ngu dốt mệnh mông của mình. Chàng lại đã rủ áo ra đi. Đi lần lên phía trên, vòng theo con đường từ thị trấn Thakhek, lần mò qua vùng biên giới. Núi rừng dày đặc. Trời lạnh đông đặc. Hình ảnh ma quái quỉ dị chấp chớn theo ngọn lửa sưởi ấm giữa rừng khuya. Chàng ven theo dưới chân những ngọn đồi trọc, chỉ tro cát và đá, nhuộm màu hoang lương thê thảm của nắng chiều ở khu vực biên giới. Băng qua những con sông nước đen như mực, hơi lạnh bốc lên theo sương mù nghe

đầy cả mùi tử khí. Qua Lao Bảo, qua Khe Sanh, qua những dốc và đèo nguy hiểm. Đường đi viền theo lưng triển núi, phía dưới là vực sâu tối tăm, cây to, cỏ dại, dây leo, quần quýt nhau gây những âm ảnh ma quỷ rình rập. Qua các khúc quanh, với các khám thờ rải rác, thu mình ẩn dưới chòm cây ngạo mạn, cảnh cáo cho biết đâu đây còn vất vả những oan hồn đòi mạng. Nghiêng theo dốc các triển núi, thỉnh thoảng chợt xuất hiện các vườn rau. Màu xanh tươi mát, vươn lên khát vọng tồn sinh khiếm tốn, đang chen chúc tận ranh giới địa đầu của thiên thần, ác quỷ, loài người và thú dữ.

Từng trải lịch nghiệm, dù thêm nữa, chưa chắc đã chọc thủng chân trời kia để thấy đâu là con đường đi suốt từ cõi sống đến cõi chết. Thế giới bây giờ thu nhỏ lại đó. Khẩn trương và đôi dép đang chờ đợi sân đón đó. Hạnh phúc, hoặc ý nghĩa sinh tồn có lẽ giản dị như thế đó. Nhưng, mỗi lần Quyển lần mình vào để thử ngửi vùi ở đó thì ác mộng cuốn cuộn xô đẩy chao người. Tỉnh giấc, chàng thấy mình ói ra dòng máu tanh tươi, chịu không nổi. Quyển gọi thắm trong bụng.

- Giang ơi. Quả thật anh đã đi từ thiên đường xuống hỏa ngục. Không đâu dung chứa anh cả, mà lại phải trở lại lang thang trên mặt đất đau khổ dày xéo này. Anh còn biết tra chân vào gông cùm nào vĩnh viễn dính chặt vào đó bây giờ? Lang thang như những đám mây kia, rách nát mãi chịu sao cho thấu. Trời rộng quá, biết xé nát mình ra bao nhiêu mảnh để phủ trọn cả bây giờ?

Khuê hỏi anh có còn gì ở phòng trọ không. Anh nói, chỉ còn chìa khóa phòng chứa trà và cái xách tay còn vứt trong đó. Nàng sai Ái mang chìa khóa lên khách sạn trà và lấy xách tay của bác về.

- Anh ở đây chơi với tui em chờ đi đâu. Anh Kiểm biết anh lên, anh mừng lắm. Nhắc anh hoài à.

- Ủ. Thi ơ.

Nửa khuya, Quyển nghe xe Lam chạy ngoài phố. Anh biết chắc là chạy về bến xe đò. Giờ này đèo Mang Yang còn phủ kín trong sương mù. Lát nữa, con đường lương đó sẽ tĩnh lặng, và sẽ trước mình bờ xuống đồng bằng duyên hải.

SƯ THIÊN CHIẾU

Vào khoảng trước hay sau năm 1945 gì đó, nay không nhớ rõ; phải nói thực rằng đây là thời gian đánh dấu một chuyên hướng quan trọng trong đời sống của tôi. Qua một thời bôn tẩu, lúc này tôi thấm thía cái ý nghĩa của sự mệt mỏi. Con ngựa chững đã đến kỳ mất hết phong độ hưng hân của một đạo. Rừng núi âm u, hùng vĩ, chỉ còn nghe đâu những tiếng vọng mơ hồ. Trong tốp lều tranh của ông cha mấy đời để lại, từng buổi chiều, tôi bắc ghế ngồi nhìn về rừng núi Đâu Mâu ở phía Tây, cảm giác sự thất bại và sự sụp đổ của những ngày nung cái khí phách cuồng vọng. Cứ tưởng con mắt mình chẳng còn cơ hội nào để trông thấy những lớp bụi đường, dành để cho thân và danh cùng mục nát với cỏ cây tại chỗ này. Ấy thế mà, sự đời vẫn có những cơn biến đả kỳ lạ.

Chẳng mấy chốc sau đó, con tàu lạc phách lại lăn bánh nữa. Tự thế rằng, từ nay, dù có đi đâu, cũng sẽ chỉ đi trong một tâm sự tịch liêu. Lời thế này cho đến bây giờ, có lẽ vẫn còn hiệu lực.

Năm đó, gần ngày Tết, tôi ghé lại thăm một người bạn, bấy giờ đang ở gần Đồng Ông Cộ, tỉnh Gia Định. Cũng là một bọn lơ vắn và thất chí như nhau. Tuy vậy, không ai dám cất tiếng bảo "Trời hại ta rồi". Bạn già như chúng tôi có lẽ ai cũng muốn nhớ ít mần nói nhiều. Cho nên, tâm sự tràng giang đại hải cứ theo gió mà bay mất.

Đó là nói riêng cái tâm sự giang hồ và những cuồng vọng của tuổi thanh xuân. Nhưng tâm sự vắn chương có lẽ không phải là chuyện đáng quên hay đáng nhớ. Sân dịp đó, tôi làm tặng ông bạn già hai câu đối chữ Nho, để treo coi mấy ngày Tết. Nhớ vắn mà tình già không nhạt nhẽo lắm. Nay xin lục lại mấy câu đó cung hiến chư phương độc giả thưởng thức chơi:

*Chích lý thiên trùng ăn ước
triều huy tà cốc khấu
Song kiều tuyết lạnh mông lung
thê thủy trực vân không*

Ông bạn già tôi rất lấy làm thương thức, sai sắp nhỏ chạy ra Lãng Ông Bà Chiểu kiểm coi có thấy đồ nào đó viết chữ trông được, thuê viết lên giấy hồng điều, để treo mấy cái cột trông giữa nhà, thêm một chút phong vận cho những cuộc đối âm khuya và chiều.

Sắp nhỏ trở về, mang về không chỉ những hai câu đó, mà còn thêm hai câu nữa. Chúng tôi không hiểu ất giáp gì hết. Hỏi ra, mới hay là ông thấy đồ kia có nhã ý tặng thêm hai câu. Coi lại, té ra hai câu dịch nôm như thế này:

*Một chiếc dệp đi nghìn trùng,
thấp thoáng nắng mai nghiêng
của động;
Đôi cánh non trên vạn nẻo, mịt
mù cuộn dưới trời mây.*

Chúng tôi cao hứng vô cùng. Một mắt sai sẩm sửa thêm một ít thức nhấm và mua thêm rượu ngon. Gần trưa thì khách tới. Chủ nhà nhìn nhau sừng sốt. Chả lẽ tuổi già yếu kém hóa ra mắt mở lệch lạc sao đây? Hỡi ôi, há không phải là cố tri sư Thiên Chiếu đây ư? Sao lại nông nổi trong lớp hình hài này?

Sư vốn con nhà trưởng giả ở Kinh Thành. Xuất gia từ nhỏ. Cốt cách tài hoa, nên càng lớn càng tư thi. Sở học rộng rãi. Nhất là về kinh điển nhà Phật thì coi như đọc bộ vũ lâm.

Thuở đó, bọn tôi dám bày người, mỗi người theo một chí hướng. Ai cũng mong mỗi đêm cái hùng tâm tráng khí của mình ra mà thi thố trong thời buổi điều linh nhục nhố của quê hương. Trên bước đường xuôi ngược, Kinh Thành là nơi gặp gỡ thường xuyên.

Cứ mỗi lần đoàn tụ dù mắt, chúng tôi kéo nhau đến sư Thiên

Chiếu. Sư nói chuyện rất sôi nổi và lôi cuốn. Đời sống vắn tờ ra phóng đảng, nhưng chung quanh sư như đã được bao vây sẵn một bức tường kiên cố, chúng tôi không làm sao xuyên thủng được. Có lẽ vì sở kiến quá cách xa nhau.

Cho đến lúc mưu sự chung của chúng tôi bị tan rã, ai nấy tìm đường chạy trốn. Một trong các người bạn của tôi, anh Bát Kỳ, lúc dạo vông đã tìm đến sư, nhờ phương tiện sư, được gởi đi lẩn tránh mỗi người một ngả, mất hẳn liên lạc. Mãi về sau, mới biết được tin tức hoạt động của một vài người. Sư Thiên Chiếu thì bấy giờ mới gặp lại. Riêng anh Bát Kỳ, tôi chỉ nghe được qua lời sư Thiên Chiếu nhân lúc tái ngộ này mà thôi.

Bát Kỳ là đàn anh, thù lãnh đại ca của chúng tôi trong mưu đồ đại sự. Khi thất bại, dạo vông, anh vẫn tin tưởng và chờ đợi một cơ hội khác. Những ngày dạo vông, anh lấy khung cảnh nhỏ hẹp của gia đình làm chỗ trú ẩn tinh thần. Hoạt động chính trị thì đem mê lý tưởng của mình đến độ mù quáng quên hết dự đoán trước những gì mà biến chuyển thời cuộc phải có. Đời sống gia đình đưa anh đến các đam mê cuồng loạn khác. Cái đó tôi biết chắc là vì bản tánh đam mê, chứ không phải vì thất chí. Chẳng mấy chốc gia đình đổ vỡ. Anh đành ôm hận bỏ đi. Đó là đi liêu, vì phải tránh né đủ mọi thứ. Anh đi từng đoạn đường, lẩn mò cho đến vào tận Sài Gòn. Rồi một đêm kia, Sư Thiên Chiếu bỗng gặp anh trong đám người đầy đoạ phong trần, mình đã khoác áo làm sư. Vì anh phải làm như vậy mới tránh được các sự theo dõi suốt cả đoạn đường từ Sài Gòn trở ra Huế.

Đêm đó, anh nghỉ lại với Thiên Chiếu, nhưng không hề động đến mục đích trở về Huế của mình. Theo lời sư Thiên Chiếu, đó là đêm đầu tiên sư khám phá sức nhẫn nại của một con người đầy chất đam mê mù

quảng này. Thất bại và đau khổ làm cho gương mặt anh rạn rỗ hẳn lên. Có lẽ phải là người đa cảm như sư Thiện Chiếu mới thấy được nét thiên thần trên gương mặt trẻ thơ đầy nước mắt. Cái thất bại lớn, không phải là những dự tính bất thành, hay những thất vọng và đam mê cuồng nhiệt không được thỏa mãn. Sự thất bại chính ở chỗ mình chưa nếm được sự thực của đau khổ. Ước vọng dù đạt được hay không đạt được, luôn luôn vẫn là ước vọng. Phải bị bức bách đến chỗ kỳ cùng khổ lụy, mới thấy rõ cái đam mê cuồng nhiệt của mình nó như thế nào. Sau đêm đó, Bát Kỳ từ giã ra đi biệt tích.

Vài tháng sau, Thiện Chiếu lên đường vào Nam. Tôi có cảm giác sư bô đi trong con mắt hùng thi cô độc của mình. Tài hoa mà giấu kín, nó chỉ làm khổ mình trong một cõi mộng cô liêu mà thôi. Đem tài hoa ra thi thử, thì nó lại dày dọa mình trong một rừng khổ lụy.

Sư không nói rõ, nhưng qua lời nói, tôi cũng đoán được rằng lần đi đó, sư cũng đã làm nên sự nghiệp đúng như dự tính dưới một danh hiệu khác.

Cái con người này, từ dạo trước, hề mỗi lần mở miệng là phảng phất lý tưởng giải thoát. Đời sống không chút ràng buộc, ngay cả qui luật nhà chùa cũng không tỏ ra ràng buộc sư, cho nên chúng tôi hỏi đó không hiểu sư muốn giải thoát cái gì. Sao sáng suốt như sư mà không giác ngộ trước cái nhục nhã điêu linh của đất nước, để thực hiện lý tưởng giải thoát ở đó, cho chúng tôi nhớ cày được nhiều?

Tôi hỏi hoàn cảnh hiện tại, và nguyên nhân nào đưa đẩy con người tài hoa xưa kia đến tình trạng như vậy. Bây giờ, không phải là sư Thiện Chiếu, mà là một cụ đồ Nho viết mướn, mím cười. Bỗng nhiên, tôi cảm thấy mình đau khổ. Ngoài sáu mươi tuổi ý nghĩa đau khổ là gì nhỉ?

Sau buổi cơm trưa, chúng tôi cố cầm ông bạn cố tri này ở lại chơi ít hôm. Nhưng ông ấy nhất quyết từ chối. Hỏi thăm nơi trú ngụ, cũng không nói. Đến nay, cũng đã mấy năm rồi, tôi không biết hỏi thăm ai về sư Thiện Chiếu ngày xưa hay cụ đồ viết mướn ngày nay nữa.

Sáng ngời BỈ TRÍ DŨNG

Tiếng nước tôi
Như mọi ngôn ngữ
Các quốc gia trên hoàn vũ
Có đủ các danh từ, phẩm từ
Để chỉ cái Xấu
Tàn ác, giết người, cướp của, hiếp dâm...
Nhưng có danh từ
Để chỉ tội lỗi được cô đặc
cái Xấu được kết tinh
Mà các quốc gia không hề có :
Việt Cộng
Hai tiếng này có thể viết hoa
Như một danh từ riêng
Để chỉ một bầy thảo khấu
Lòng lang dạ thú
Thích ăn xác người
và uống máu tươi đồng loại
Tàn phá xóm làng, giết hại nhân dân
Canh cửa, giữ nhà cho bọn chủ tướng Liên Xô
Có thể không cần viết hoa
Để thay thế các phẩm từ
Đói rách, bịp bợm, cưỡng sát, bắt nhân
Sau 30 năm chiến chinh, lửa đao
Sau 13 năm hòa bình giả tạo
Chúng lại vừa giết người
Chúng giết Thấy Tuệ Sĩ
Chúng giết Thấy Trí Siêu
Và nhiều người yêu nước khác
Bằng bản án tử hình dưới bảng hiệu
"Đổi Mới Tư Duy" chưa ráo mực
Thành phố Hồ Chí Minh xông lên mùi tử khí
Khí kè cướp cảm cán cân Công lý
Thì Lê Phải, Nhân Đạo phải ra đi
Thấy là ngọn lửa hồng
Sáng ngời BỈ TRÍ DŨNG
Thấy là sao Bắc Đẩu
Trong đêm tối mệnh mông
Thấy chớng mọi bất công
Bất cứ từ đâu tới
Dù quốc gia giả hiệu
Hay cộng sản bạo cưỡng
Thấy chớng băng trí óc
Của một nhà học giả
Thấy chớng băng đạo đức
Của một vị tu hành
Hãy đứng lên các bạn !
Làm lũy thép thành đồng
Hãy phá tan bản án
Vi Đạo Pháp, Quê Hương !

Bonn, ngày Biểu Dương Lực Lượng 12.11.88

Hoài Khê

Tuệ Sỹ và Trí Siêu đều đi tu ở chùa từ lúc rất bé nhỏ; cả hai đều rất giỏi chữ Hán và cả chữ Pháp và chữ Anh, đọc hiểu chữ Đức, đọc được chữ Pali và chữ Phan (Lê Mạnh Thát cũng biết đôi chút chữ Tây Tạng); cả hai đều có kiến thức uyên bác về những kinh luận chính yếu của Phật Giáo và về những tông phái quan trọng của Phật Giáo Nguyên Thủy và Đại Thừa. Ít có nhà Phật Học nào ở Việt Nam có thể am hiểu tường tận về tư tưởng Vasubandhu (và cả tư tưởng Asanga) cho bằng Lê Mạnh Thát; cũng như ít có người hiểu được tư tưởng Abhidharma (hệ thống phức tạp nhất của Phật Giáo Nguyên Thủy) và tư tưởng Nagajuna một cách sâu sắc cho bằng Tuệ Sỹ. Chẳng những thế, Lê Mạnh Thát và Tuệ Sỹ đều có kiến thức sâu rộng về Triết học Tây phương (Tuệ Sỹ đọc rất kỹ Heidegger và Michel Foucault; bài diễn thuyết đầu tiên về Michel Foucault tại Việt Nam đạo đó là do Tuệ Sỹ thuyết trình tại giảng đường đại học Vạn Hạnh; còn Lê Mạnh Thát rất thông thạo về Marxism, đọc cặn kẽ bộ Recherches logiques của Husserl, hiểu biết rành rọt Wittgenstein & Bertrand Russell và Merleau-Ponty; Tuệ Sỹ thì có tâm hồn thi sĩ chơi với, sống trọn vẹn trong thế giới nghệ thuật và thi ca, thổi sáo, chơi dương cầm, làm thơ, say mê thi sĩ Đức Hein và Hoelderlin, đọc hết toàn tập Đường Thi, và Tống Thi ngay nguyên tác, viết một tác phẩm sâu sắc thơ mộng nhan đề "Tô Đông Pha, Những Phương Trời Viễn Mông"; còn Lê Mạnh Thát thì không biết làm thơ và chẳng hề để ý đến nghiên cứu văn chương nghệ thuật, say mê luân lý học, khoa học và toán học, nghiên cứu sâu rộng trong lãnh vực kinh tế, chính trị và quân sự và nhất là lịch sử thế giới, đặc biệt nhất là lịch sử những cuộc cách mạng ở thế giới (trong thư viện của tôi ngày xưa tặng cho Phật Học Viện Nha Trang có bộ sách Révolution russe của Trotski; hồi đó, vào khoảng năm 1962 hay 1963, tôi thấy Lê Mạnh Thát thương mượn đi mượn lại bộ sách ấy và lấy mất mang đi luôn và giữ riêng cho mình!). Lê Mạnh Thát rất nặng tính thực nghiệm duy lý khoa học (tôi còn nhớ vào năm 1968, nhân dịp được State Department mới qua thăm viếng một số trường đại học Huế Kỳ, tôi có dịp gặp Lê Mạnh Thát tại Wis-cosin và không ngờ đó là lần cuối cùng và mãi đến bây giờ là 20 năm rồi mà chúng tôi vẫn chưa gặp nhau lại; đêm cuối cùng ấy, chúng tôi đã thức suốt đêm nói chuyện, và Thát đã làm tôi tức

TUỆ SỸ

không hề

*Này đêm rộng như khe rùng cửa biển
Hai bàn tay vén lại tóc xa xưa
Miền đất đỏ trắng đã gãy vĩnh viễn
Từ vu vơ bên giấc ngủ mơ hồ*

*Một lần định như sao ngàn đã định
Lại một lần nông nổi vết sa cơ
Trời vẫn vậy vẫn mây chiều gió tĩnh
Vấn một đời nghe kể chuyện không như
Để sống chết với điều tàn vỡ vĩnh
Để mất mù nhìn lại cuối không hư*

*Một lần ngại trước thông dài cung kính
Chẳng một lần lăm lờ không ư?*

*Ngày mai nhé ta chờ mi một chuyện
Hai bàn tay vén lại tóc xa xưa*

14-12-70

HAI VỊ THIÊN SƯ

PHẠM CÔNG THIỆN

cười một cách khờ khạo khi Thát để nghi sử dụng computer để "hệ thống hóa" Tư Tưởng bao la của Bát Nhã Ba La Mật!). Còn nói riêng về mặt lịch sử Phật Giáo bộ Chân Nguyên toàn tập (2 cuốn) và bộ Sơ Thảo Lịch Sử Phật Giáo Việt Nam (mới in được vài cuốn) của Lê Mạnh Thát là những sử liệu quý báu nhất chưa từng thấy xuất hiện tại Việt Nam từ cả thế kỷ nay! Chính Thát là người đầu tiên đã phát hiện ra "Sáu Đức Thư" quan trọng ở thế kỷ V ở Việt Nam giữa Đạo cao, Pháp minh, và Lý miếu. Trong nghiên cứu Lịch sử năm 1981 ở Hà Nội, Trần Văn Giàu đã trích dẫn tài liệu của Lê Mạnh Thát về "bằng chứng sáng tỏ của một sơ sinh hoạt văn hóa nhân dân Giao Châu (ông bà ta) hồi thế kỷ thứ V... rầm rình sinh hoạt văn hóa đã phát triển đến một trình độ đáng tự hào, mang nhiều đặc sắc dân tộc, yêu nước, "cả một kho tàng chờ đợi chúng ta khai thác". Lý thuyết gia công sản Trần Văn Giàu đã tận lực khai thác sự phát hiện của Lê Mạnh Thát để xuyên tạc một cách ngu xuẩn tất cả nội dung tư tưởng cao siêu của Việt Nam ở vào thế kỷ thứ V. Công sản Hà Nội cũng sử dụng và khai thác triệt để những công trình nghiên cứu độc đáo của Lê Mạnh Thát về Nguyễn Trãi nhân

dịp UNESCO tổ chức kỷ niệm lần thứ 600 ngày sinh của Nguyễn Trãi. Điều này ít ai biết. Nếu không bị giam tù ngày 1 tháng 4 năm 1984 thì chắc hẳn Lê Mạnh Thát còn tiếp tục phát hiện biết bao điều bí ẩn giấu kín "đã chôn vùi trong bóng tối ngàn năm" (như lời của Trần Văn Giàu nói về sự phát hiện tư liệu lịch sử về thế kỷ thứ V ở Việt Nam do Lê Mạnh Thát khai quật ra từ "Hoàng Minh Tập" và sau cùng mới đây khi Lê Mạnh Thát và Tuệ Sỹ bị Hà Nội kết án tử hình thì đó chính là sự phát hiện lỗi lạc nhất của nhệ vị để cho cả thế giới thấy rằng cộng sản Hà Nội đã lạnh lùng tàn phá tiêu diệt tất cả những gì là tinh ba, là trí tuệ thương dân, là tâm linh siêu việt của dân tộc.

Trong lòng nhệ vị vẫn thương trực hưng hực Thệ nguyên vô biên đến Giác ngộ vì lợi ích cho tất cả và giải thoát cho tất cả, mà bước đi hùng dũng đã được thể hiện oanh liệt nhất hiện nay là dâng hiến cả sinh mệnh mình để giải phóng quê hương thoát khỏi cái chủ nghĩa ngu xuẩn nhất và tàn bạo nhất và vô minh nhất của thế kỷ XX.

Hàng chục ngàn người ÷ ạt ra đi, hàng trăm ngàn người lũ lượt ra đi. Và ngày nay, hơn một triệu người đã gặt nước mắt, bỏ lại quê mẹ Việt Nam, ra đi trên khắp bốn phương trời thế giới. Đó là một phần quan trọng của dân tộc Việt Nam. Tuy nhiên, cũng đã có rất nhiều người không hề biết một chữ ngoại ngữ nào, hay cả chữ quốc ngữ. Nhưng khi đến xứ người, chính họ và con cháu của họ cũng trở thành một phần của dân tộc Việt Nam, một kho tàng vô giá của tổ quốc Việt Nam, cho tương lai trở về, dựng nước, của một ngày không xa.

Nhưng đó là chuyện của maisau. Chuyện của 13 năm qua và của hôm nay là : giữa cơn lốc của hơn một triệu người ra đi tìm tự do, bằng chính mạng sống của mình và của những người thân yêu nhất, giữa cơn lũ mơ ước được ra đi, ngay cả trong giấc ngủ, của hàng chục triệu người còn ở lại, những cơn lốc và cơn lũ đang làm tê liệt xã hội Việt Nam cũng như làm tê liệt các tổ chức, âm mưu chống đối chế độ, vì những kẻ rudi là những người bất mãn với chế độ nhất và có khả năng hành động nhất, thì vẫn có những người đã bình thân ở lại, đối diện với áp bức và đau thương, và ra tay hành động để cứu người, cứu nước.

Giữa cơn lốc ra đi cuồn tung xã hội Việt Nam, giữa cơn lũ vượt thoát mới gọi mọi tâm hồn Việt Nam thì đã có một người trẻ tuổi, đầu 3 bằng tiến sĩ tại Hoa Kỳ, tiến sĩ y khoa, tiến sĩ triết học và tiến sĩ nhân chủng học, văn can đảm ở lại, nhìn thẳng vào đêm tối vô cùng của quê hương, chia sẻ nỗi đau thương menh mông của đồng bào, và ra tay hành động để chuyển hóa nghịch cảnh và để làm lại lịch sử, bằng chính tính mạng của mình, người đó là LÊ MANH THẮT một tinh hoa hiếm có và một học giả sáng chói của Việt Nam. Và một người khác, một học giả lỗi lạc và một nhà thơ nổi tiếng của Việt Nam, đã òm trọn trong lòng thực tế đau khổ của quê hương, quyết tâm ở lại với những người đang đau khổ và tích cực hành động để giải phóng con người khỏi đau khổ. Người đó là Tuệ Sỹ PHẠM VĂN THƯƠNG, một thiên tài tu học, thông thạo nhiều ngoại ngữ, đã từng sửa những bản dịch từ chữ Hán ra tiếng Việt của Thượng tọa Trí Quang và đã được chính Thượng tọa phải khám phục.

LÊ MANH THẮT và TUỆ SỸ là 2 nhà văn hóa sáng chói của Việt Nam. Bao nhiêu người đã mời gọi họ ra đi đến "thiên đàng". Bao nhiêu cơ hội đã đến để đưa họ về "đất hứa". Nhưng họ đã khước từ không do dự và đã cương quyết ở lại với cõi "địa ngục trần gian", đất của đau thương, của nghèo đói cùng cực. Chắc chắn, nếu ra đi, tiến sĩ Lê Manh Thát sẽ được mời dạy ở một đại học Mỹ danh tiếng nào đó, với số lương 50 ngàn mỹ kim mỗi năm. Và Tuệ Sỹ, ở phương trời tự do, sẽ tha hồ làm "Tổ Đổng Pha, Những Phương Trời Viễn Mông", như

TRÍ SIÊU Lê Manh Thát và TUỆ SỸ Phạm Văn Thương.

Biểu tượng tuyệt vời của kẻ sĩ VN

PHAN QUỐC ĐỘ

tên một tác phẩm nổi tiếng của ông. Ôi còn gì bi hùng hơn, khi những người trí thức, những nhà nghệ sĩ tự chối ra đi để đến những vùng đất tự do, là cái mà họ thiết tha nhất mong ước nhất vì chỉ có tự do mới giúp cho người trí thức và nghệ sĩ sống trọn con người và thiên chức của họ, để ở lại trong một chế độ độc tài, áp bức, nơi mà họ bị tước đoạt quyền tự do sáng tác, phát biểu. Ôi còn gì cao đẹp hơn hành động tự chối ra đi để sống sót trên những thuyền cấp cứu và quyết ở lại sống chết với con tàu đang chìm xuống đại dương !

Tại sao họ đã không ra đi khi hàng triệu người đã ra đi? Tại sao họ không có cả cái mơ ước được trốn thoát khỏi Việt Nam khi hàng chục triệu người khác đang mơ ước được trốn thoát ?

Tại sao họ đã ở lại để gánh chịu muôn ngàn nhục hình cay đắng và giờ đây đang bị tra tấn, dày dũa trong lao tù công sản ?

Và dù ở lại, họ vẫn có thể "nín thở qua sông" như hàng chục triệu người khác, họ vẫn có thể im lặng, an phận, chấp nhận thực tế phũ phàng để sống yên thân qua ngày như hàng chục triệu người khác. Tại sao họ không làm như vậy và ngược lại đã tích cực hành động và đã bị kết án tử hình ???

13 năm trước, trong những ngày cuối cùng của tháng tư 75, Thượng tọa Thích Quảng Độ, Tổng thư ký của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất nhận được giấy mời và danh sách đi tạt qua Mỹ, những nhà lãnh đạo cao cấp của Phật giáo miền Nam trong đó có tên ông ta, ông ta đã xé nát những mảnh giấy này. Ngày nay, Thượng tọa Thích Quảng Độ cùng Thượng tọa Huyền Quang đang bị công sản giam cầm, nhưng chắc chắn ông ta không bao giờ hối hận vì hành động đầy sĩ khí này.

Tại sao Thích Quảng Độ đã khước từ tạt qua Mỹ năm 75 và tại sao Lê Manh Thát, Tuệ Sỹ và bao nhiêu người nữa đã nhất quyết ở lại dù họ có điều kiện để vượt thoát sau năm 75?

Để trả lời câu hỏi này, ta nên hỏi thêm một vài câu hỏi nữa : Tại sao Lê Lợi, Nguyễn Trãi đã không trốn chạy khỏi Việt Nam khi nước ta bị quân Minh xâm lấn ? Tại sao Nguyễn Huệ hay Nguyễn Bình Khiêm đã không bỏ nước ra đi khi tổ quốc

bị nạn Trịnh Nguyễn Phan Tranh? Và gần đây tại sao Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh, đã ra đi, như một giai đoạn chiến lược của cuộc hành trình cách mạng, nhưng vẫn cương quyết trở về, dù biết rằng trở về sẽ bị giam cầm, tù tội ???

Rõ hơn nữa, tại sao nhà bác học Sakharov đã nhất quyết ở lại Nga Sô để nói lên tiếng nói nhân quyền, nhà bác học Phương Ly Chi đã nhất quyết trở về Trung Quốc để tranh đấu cho tự do và lãnh đạo công đoàn đoàn kết Balan Walesa đã nhất quyết không rời bỏ Ba Lan ???

Thật là giản dị, những nhấc cách mạng và kẻ sĩ thời xưa, cũng như những nhà trí thức và tranh đấu ngày nay đều biết rõ họ phải ở lại với đồng bào, với những người bị áp bức để tranh đấu cho tự do. Tự chọn lưu vong, từ căn bản, đã là một sự đầu hàng. Tự chọn ở lại, từ khởi điểm, đã là một cuộc chiến đấu.

Lê Manh Thát và Tuệ Sỹ đã ở lại vì họ là những kẻ sĩ Việt Nam, những kẻ sĩ có ý thức và có trách nhiệm. Những kẻ sĩ có ý thức và có trách nhiệm không trốn chạy, không bỏ nước ra đi. Nếu đi, đó chỉ là một sự mang nhất thời, một giai đoạn tranh đấu và bằng mọi cách họ phải trở về, bằng mọi cách những kẻ sĩ Việt Nam phải trở về tranh đấu cho đồng bào và xây dựng tổ quốc Việt Nam. Suốt 5000 năm của lịch sử Việt Nam, những kẻ sĩ Việt Nam đã luôn luôn có mặt với nhân dân trong những giai đoạn quốc nạn, đã luôn luôn là lực lượng tiên phong của đại cuộc giải phóng đất nước. Chính họ đã vận động tiềm lực vĩ đại nhưng tàn mệt của nhân dân để làm nên lịch sử. Chính họ, bằng sự có mặt trong từng thôn xóm làng mạc đã tạo nên truyền thống nhất họ bá ứng chống ngoại xâm và độc tài của dân tộc. Chính họ bằng sự có mặt tàng ẩn trong nhân gian, đã bảo vệ văn hóa dân tộc, rao truyền văn hóa dân tộc vào trong từng tâm hồn, từng cuộc sống của người dân và đó là lý do chính đã khiến Việt Nam trường tồn dù bị ngoại bang đô hộ hơn 1000 năm.

Một Trần Bình Trọng "thà làm quỷ nước Nam còn hơn làm vương đất Bắc" Một Trần Quốc Toản "nếu không phá tan được quân giặc, ta thề không trở

lại bên sông này". Một Lý Thường Kiệt "Nam quốc sơn hà Nam đế cư". Một Quang Trung "đánh cho chúng mày giáp không còn, đánh cho chúng mày biết đất Việt trời Nam là đất trời có chủ! Một Nguyễn Trãi "một mảnh gương đại định, bốn bề phăng lừng, tuyên bố lệnh duy tôn khắp nước"... Đó là những biểu tượng hào hùng của kesi Việt Nam. Và hôm nay Lê Mạnh Thát và Tuệ Sỹ tiếp nối truyền thống kesi Việt Nam và xuất hiện sáng chói như những biểu tượng tuyệt vời của kesi thời đại trong giai đoạn quốc nạn.

Lê Mạnh Thát và Tuệ Sỹ, như những ngôi sao lấp lánh trên bầu trời ý thức và tâm tưởng Việt Nam, đã xuất hiện với bản án tử hình, một vinh dự cho riêng Lê Mạnh Thát và Tuệ Sỹ và một niềm tự hào cho tất cả trí thức Việt Nam ngày nay.

Khi muốn dần dần bị áp bức, đây đóa, thật là nhục nhã nếu ta có một tầng lớp trí thức vô tâm, an hưởng trên nhung lụa, trong lãng quện.

Khi đất nước đang bị bạo lực và độc tài thống trị, hoành hành, thật là hãnh diện khi ta có những nhà trí thức bị kết án tử hình.

Lê Mạnh Thát và Tuệ Sỹ đã rửa được một phần nào vết nhơ của trí thức Việt Nam hiện đại, cam tâm làm tay sai, im lặng, đóng lóa với bọn độc tài phát xít, độc tài quân phiệt và độc tài cộng sản, những kẻ đã tàn phá quê hương và đưa dân tộc vào thảm họa. 25 năm trước nhà trí thức Nguyễn Tường Tam, giữa cao điểm khủng bố của bọn độc tài phát xít, đã cất cao lời tố cáo hiểm họa độc tài gia đình trị bằng cái chết hào hùng của mình.

Và hôm nay, trí thức Lê Mạnh Thát và Tuệ Sỹ, giữa giai đoạn khủng bố của bạo lực chuyên chính, đã hét vang lời phản kháng bạo quyền và tiếng hét ý thức, tiếng hét lương tri của các anh đã vang khắp lòng muôn dân, đã vang khắp thế giới. Và bản án tử hình mà bạo lực dành cho các anh, đã đưa thông điệp tự do và nhân quyền của các anh bay vượt ra khỏi biên giới của ngục tù để đến tất cả trái tim yêu mến tự do trên khắp địa cầu.

Các anh đã gợi đến cho thế hệ trẻ chúng tôi thông điệp tự do, thông điệp phản kháng độc tài và nhất là đã thấp lènh cho chúng tôi con đường của chính nghĩa, trách nhiệm của kesi thời đại và hào khí ngút trời của những con người bất khuất.

Các anh đã trao lại cho thế hệ chúng tôi niềm tin và tự hào.

Bản án tử hình bạo lực dành cho các anh là tiếng chuông vang dội, đánh thức chúng tôi đừng quên Việt Nam, và gợi cho chúng tôi một ý thức mới và một con đường hành động mới. Nó nhắc nhở chúng tôi đừng quay lưng và trốn chạy. Nó kêu gọi chúng tôi phải trở về phụng sự và đấu tranh.

Bản án tử hình bạo lực dành cho các anh đã chấm dứt một thời kỳ,

thời kỳ trốn chạy, và thời kỳ đối kháng theo kiểu Cấm Vương, Văn Thân Và đã mở đầu một giai đoạn mới, giai đoạn đối diện với thực tại và hành động để chuyển hóa nghịch cảnh một cách thực tế và phù hợp với thời đại.

Hôm nay, thế hệ chúng tôi nhận lấy di sản tang thương của bao thế hệ đi trước để lại và một quê hương hấp hối, chờ chết. Nhưng chúng tôi không nản lòng vì các anh đã trao cho chúng tôi những hạt giống tin yêu và một tinh thần đại hùng siêu việt. Thế hệ chúng tôi, ở trong và ngoài nước, sẽ đưa dân tộc vượt qua vực thẳm diệt vong hôm nay để đến tương lai Việt Nam quang phục. Trong cuộc hành trình cách mạng này, có trong trái tim chúng tôi, hình ảnh bi hùng của các anh, như chúa Jesus cách đây 20 thế kỷ, bị đóng đinh trên thập tự giá. Các anh là những thánh tử đạo của tổ quốc Việt Nam. Trên con đường xây dựng Việt Nam, nối liền quá khứ 5000 năm và tương lai trong thế kỷ sắp tới, thế hệ chúng tôi và những thế hệ mai sau luôn luôn nhìn thấy các anh như những vì sao không bao giờ tắt. Các anh xứng đáng để nhân một vòng hoa cho người cách mạng, vòng hoa kết bằng những trái tim sôi nổi nhiệt huyết và triu năng lòng yêu nước của thế hệ chúng tôi và vòng hoa kết bằng những giọt nước mắt khốc thương các anh của 60 triệu người Việt Nam.

Lê Mạnh Thát và Tuệ Sỹ, cùng bao anh hùng liệt nữ đã sống và chết cho tổ quốc Việt Nam trường tồn, bất diệt, các anh đã trở thành bất tử trong mọi tâm hồn Việt Nam, bất tử trong lịch sử Việt Nam và trong sự nghiệp Việt Nam.

Ở những chân trời góc biển xa xôi, hàng chục ngàn trí thức, chuyên viên Việt Nam đã may mắn vượt thoát khỏi chế độ độc tài đang nghễ gi, đang làm gì cho tương lai đất nước. Lê Mạnh Thát và Tuệ Sỹ đã hành động như những trí thức có trách nhiệm và đã nhân lấy bản án tử hình, như những anh hùng dân tộc, Lê Mạnh Thát và Tuệ Sỹ đã trả xong nợ áo cơm của nhân dân, tình thương mến và lòng kỳ vọng của đồng bào. Còn chúng ta những trí thức, chuyên viên, những nhân tài Việt Nam ở hải ngoại, chúng ta đã làm được gì? sẽ phải làm gì? hay ít nhất, có còn một chút tình nào cho quê hương, một chút lòng nào cho đất nước? một chút thiện chí nào cho những công việc đấng thiện chí, đấng tình nghĩa, đấng tấm lòng chân thành của những người khác? Hay chúng ta chỉ im lặng, hay chúng ta chỉ vu khống, chup mũ, bôi xấu lẫn nhau? hay chúng ta chỉ sống và sẽ chết như những tên giả áo túi cơm, những phường tha phương cầu thực, những kẻ nô lệ cho dục vọng thấp hèn, cho đồng tiền, cái nhà, chiếc xe trả góp của xã hội tư bản?

Và hàng triệu kesi Việt Nam ở trong nước đang nghĩ gì, đang làm

gì cho đêm tối Việt Nam bùng cháy những tia lửa và những ánh sáng hy vọng? Thần tri và hùng lực của truyền thống kesi Việt Nam có còn sót lại một chút nào trong tâm thức của các anh? hay các anh đã trở thành những con người máy của một chủ nghĩa đã lỗi thời, những tên nô lệ của một chế độ thoái hóa đang tan rã? Các anh đã ở lại, dù muốn hay dù không, các anh đã can đảm hơn những kẻ đã trốn chạy và dù muốn hay dù không, từ căn bản, các anh đã chấp nhận một cuộc chiến đấu, từ khởi đầu, các anh đã đương đầu với bạo lực. Những hạt gạo mốc, những thóc vãi thò, mà chế độ đã bóc lột tàn nhẫn từ nông dân và công nhân, để ban phát lại cho các anh một cách bừa bãi, để tiện chắc chắn không mua chuộc được các anh và chỉ làm cho các anh thêm bất bình, phẫn nộ. Thế thì cái gì đã trói tay, bịt miệng các anh? Những thanh thiếu niên nhỏ bé đã dám đương đầu với bạo lực. Không lẽ nào các anh đã đầu hàng và quỳ gối? Bạo lực chỉ có giá trị nếu mọi người sợ hãi chúng và sẽ không còn tác dụng khi mọi người không còn sợ hãi và khiếp nhược.

Ngon đũa của thần tri, của hùng lực Việt Nam, của truyền thống kesi có thể tắt ở hải ngoại nhưng muôn đời ngon đũa đó vẫn âm ỉ cháy trên quê hương, cháy trong lòng người và đó sẽ là những tia lửa đốt cháy cả một cánh rừng.

Lê Mạnh Thát và Tuệ Sỹ chưa năm xương nhưng đã có hàng ngàn, hàng vạn Lê Mạnh Thát và Tuệ Sỹ khác đã sẵn sàng đứng lên. Bản án tử hình Lê Mạnh Thát và Tuệ Sỹ đã khơi bùng ngọn lửa yêu nước và bất khuất trong lòng mọi người Việt Nam.

Ai sẽ làm nên lịch sử nếu không phải là những người đang chịu áp bức, bất công và đau khổ? Ai là kẻ đang tu đạo hồ chơn mình trong bản án tử hình Lê Mạnh Thát và Tuệ Sỹ? Lê Mạnh Thát và Tuệ Sỹ đã làm sự mạng kesi thời đại của mình và đã bay vào trời cao của tinh thần VN và của lương tâm nhân loại. Chỉ có những kẻ xét xử Lê Mạnh Thát và Tuệ Sỹ đang bị cáo buộc như những tên sát nhân giữa tòa án công luận của nhân dân và thế giới.

Ai đã thắng trong vụ án tử hình Lê Mạnh Thát và Tuệ Sỹ? Lê Mạnh Thát và Tuệ Sỹ đã thắng về vang vì đã chuyên đưa thông điệp tự do và nhân quyền ra khỏi ngục tối. Những người lãnh đạo cộng sản đã thất bại nặng nề vì họ đã đưa thông điệp Lê Mạnh Thát và Tuệ Sỹ bay vượt khỏi lao tù Việt Nam để đến những phương trời của tự do. Chính họ đã khơi bùng ý thức phản kháng của toan dân Việt Nam. Chính họ đã xiết chặt vòng đai tự do lập trên thế giới. Chính họ đang đi gần thêm một bước tụt hậu và tự đào thải.

Cuộc chiến trường kỳ giữa dân tộc Việt Nam và chế độ Cộng Sản VN

đã thấy rõ ai thắng bại. Khi Đặng Tiểu Bình và Gorbachev cùng công khai xử tử hình Karl Marx và Lenin khi nhân dân Việt Nam cùng đồng loạt nhất tâm khước từ, bất hợp tác và phản kháng, chế độ Cộng Sản VN hiện nguyên hình là một đứa trẻ mồ côi, lạc loài, trần truồng và bệnh hoạn

Hãy khóc lên đi hỡi nhẽ người cộng sản chân chính. Các anh đã hoàn toàn thất bại, đã hoàn toàn cháy túi và hoàn toàn phá sản. Nếu còn liêm sĩ, nếu còn nghĩ đến những giá trị lịch sử đánh Tây, đui Mỹ, nếu còn nghĩ đến tương lai tươi sáng của Việt Nam mà chính các anh đã hứa hẹn và đã phản bội bằng cách xây dựng một hiện tại ô nhục và đố nát các anh nên giải tán chế độ cộng sản và để nhân dân tự bầu lên một thể hệ lãnh đạo mới, đại diện cho toàn dân và có khả năng phục hồi niềm tin của nhân dân và đưa Việt Nam trở thành một cường quốc kinh tế, dân chủ và tiến bộ, đáp ứng khát vọng thiết tha của bao thế hệ Việt Nam, bù đắp những hy sinh vô tận của bao nhiêu triệu người Việt Nam.

Những người lãnh đạo Việt Nam hiện tại phải trả tự do ngay tức khắc cho Lê Mạnh Thất, Tuệ Sỹ và cho tất cả những người Việt Nam khác đang bị giam cầm vì chống đối chế độ từ trước đến nay. Hành động đấu tranh của những người yêu nước này hoàn toàn đúng và có chính nghĩa. Hôm nay, việc trả tự do cho họ là một hành động khôn ngoan, phù hợp với truyền thống hòa giải và đoàn kết dân tộc của tiến nhân. Đại ân xá cho tất cả tù nhân chính trị là khởi điểm tối thiểu để bắt đầu một kỷ nguyên mới cho Việt Nam. Hãy để cho tất cả những người trí thức và văn nghệ sĩ Việt Nam được thông dong tự do như mây trời. Hãy để cho họ tự do ước mơ, sáng tác, viết lách, ăn nói, phát biểu. Đó là sự bắt đầu tối thiểu của văn minh và tiến bộ, của đổi mới và phát triển.

Hãy mỉm cười tự tin và lạc quan, hỡi tất cả những người Việt Nam đặt quyền lợi của dân tộc VN lên trên tất cả. Tương lai thuộc về chúng ta. Thế kỷ sắp đến là thế kỷ của chúng ta. Khi Đặng Tiểu Bình và Gorbachev đã đặt quyền lợi của dân tộc Đại Hán và dân tộc Đại Nga lên trên tất cả, thì chúng ta có quyền tin tưởng rằng, những người Việt Nam chúng ta cũng sẽ không ngu dại gì mà không đặt quyền lợi của dân tộc Đại Việt lên trên tất cả, và từ đó, Việt Nam sẽ có tương lai.

* Tất cả những ý thức hệ, những chủ nghĩa đã tan vỡ, tất cả những huyền thoại đã đố nát, tất cả những thần tượng đã sụp đổ, để cho con người được sống, được thở, được ăn, được nói, được cười và được trở thành người, những con người tự do và hạnh phúc.

Máu và mồ hôi, nước mắt của hôm nay và của 5000 năm qua sẽ không vô ích vì dân tộc chúng ta đang thắng,

Lời tâm nguyện

Hung tin đến ! Ôi bàng hoàng đau đớn !
An tử hình tử vô đạo vô minh.

Cảm thương Người giữa biên đạo tử sinh,
Khấp thế giới thiết tha lời khẩn nguyện,
Khấp thế giới cất cao lời kháng niệm
Chống lũ vô luân chà đạp nhân quyền.

Bao nhiêu mùa Dân Tộc gặp truân chuyên
Là Phật Pháp bấy nhiêu mùa khổ nạn.

Người năm xuống tù hờn con quốc hận,
Kẻ ra đi nặng trĩu khối hờn căm.

Ôi ! Đức Từ Bi, Trí, Dũng, Hùng Tâm
Chẳng khuất phục lũ mặt người da thú.

Phá đạo, phá đời, âm mưu quỷ dữ,
Bức tử, khảo tra, tù ngục, lưu đày.

Quyến làm người mạng sống tựa cò cây,
Ai "thấu suốt tìm đen phương quỷ đồ" ? (1)

Khấp năm châu nguyện cầu ơn cứu độ
Hướng về quê vạn đở nát điêu tàn.

Cầu cho Người sớm thoát cảnh trầm luân,
Nguyện giải cứu muôn vạn người cùng khổ.

Đồng quyết tâm thấp rạng ngợi ánh lửa
Ngọn Đức Từ Bi soi sáng vô thần.

Đạo Pháp huy hoàng, hoan hỉ muôn dân !

Phạm Thủy Nguyên

(1) Thơ Nguyễn Chí Thiện

Chúng ta đang thắng, dân tộc VN đang thắng, tinh thần khai phóng và tự do của nhân dân Việt Nam đang chiến thắng tất cả. Và trận đại thắng này sẽ không hề đổ máu, sẽ không hề gieo rắc bất cứ một mầm móng hận thù, uất ức nào. Tất cả mọi người Việt Nam đang chiến thắng vì chúng ta đã mở mắt đã đại ngộ, vì chúng ta đã không còn ở trong hang tối của giáo điều, của chủ nghĩa. Tất cả chúng ta đã nhìn thấy mặt trời. Chúng ta đang cầm chặt trong tay sinh mệnh Việt Nam, chúng ta đã thấy rõ tương lai bùng sáng của Việt Nam.

Và chúng ta tin tưởng rằng chúng ta có đủ bản lĩnh và khả năng để xây dựng lại Việt Nam, để phát triển huy hoàng Việt Nam và để đối thoại bình đẳng với các cường quốc.

Những đau thương hôm nay sẽ bay đi như mây bay trên trời, những cực hình và đối rạch hôm nay sẽ được kể lại như những chuyện cổ tích và những giáo điều cộng sản sẽ chỉ còn được tìm thấy trong những viện bảo tàng. Khi chúng ta gặp lại nhau, cười vang sông núi, khi ấy tóc vẫn còn xanh.

Vì tất cả ước mơ sẽ đến, vì tất cả hoa trái của hành động khai phóng và quang phục tổ quốc sẽ bùng nổ trước năm 2000.

Lê Mạnh Thất và Tuệ Sỹ ơi, những anh em, bạn bè trên khắp bốn phương trời quê hương và thế giới ơi, ở

đang từng bước giành lại được quyền tự chủ và tương lai của mình. trong ngục tối hay khi bước chân lên đoàn đầu dài, ở trên đồng ruộng hay trong nhà máy, ở trog văn phòng hay trên đường phố, ở ngay giữa Sài Gòn hay Hà Nội, ở tận Nhật Bản, Úc Châu, hay ở Tây Âu và Đông Âu, ở tuốt trên Mac Tư Khoa hay ở Hoa Kỳ chúng ta hãy cùng nhau hét vang bài ca năm 2000, bài ca của tổ quốc sẽ sống đây và vươn vai lớn lên như Phù Đổng :

Ngày đó
Sáu mươi triệu người
Ôm nhau trong lòng
Cười vang sông núi
tuyệt vời.

Ngày đó
Tóc vẫn còn xanh
Mắt vẫn long lanh
Tim vẫn triu năng
tinh người
Vì ngày đó
Máu đã thành hoa
Lệ đã thành trái
bùng nở tương lai
trước năm 2000

Thế hệ ta ơi
lên đường xông pha
cho năm 2000
Năm của chúng ta
Mẹ Việt Nam ơi
Cười tươi như hoa
chào năm 2000
Năm của chúng ta.

● USA - Tháng 10/1988

13 năm nhà Chùa - nhà Nước

NGUYỄN CHIỂU

Trong một phiên tòa 3 ngày không luật sư, tại thành phố Hồ Chí Minh, nhà cầm quyền Cộng Sản đã kết án tử hình hai tu sĩ nổi tiếng về văn học và sử học của Phật giáo Việt Nam.

Cái gọi là phiên tòa này cũng kết án 157, 5 năm tù, chia cho 19 tăng ni Phật tử khác, trg đó có Hoà thượng Thích Đức Nhuận chánh thư ký Viện Tăng Thống, nhà lãnh đạo uy tín của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất trước 1975, đồng thời cũng là 1 nhà thơ, được Văn Bút thế giới kính nể.

Phiên tòa 3 ngày:

Báo "Sài Gòn giải phóng", cơ quan Đảng bộ thành phố, tờ nhật báo duy nhất tại miền Nam VN từ 1975, số ra ngày 1.10.88 loan tin : một phiên tòa kéo dài ba ngày 28, 29, 30.9, đã tuyên án tử hình 2 tu sĩ Phật giáo Thích Tuệ Sỹ, tên thật Phạm Văn Thương và Thích Trí Siêu, tên thật Lê Mạnh Thát, về tội đã oa trử vũ khí tại chùa Già Lam, gồm 15 súng 5 lựu đạn, và một số sách báo, tiểu thuyết phản động, để tổ chức lật đổ chính quyền.

Tờ báo này viết: "Trước tòa hai tên Phạm Văn Thương và Lê Mạnh Thát ngoan cố chối cãi, khng nhận đã chứa chấp vũ khí bạo động, mà chỉ chống đường lối sai trái nhân quyền. Hai tên này được tên Đồng Văn Kha tức Thích Đức Nhuận cố vấn, liên kết với tên Tôn Thất Kỳ, đại úy, và Phan Văn Trí. Hai tên phản động cực kỳ này đứng đầu một lực lượng mang tên là "Lực lượng Tự Do", lợi dụng danh nghĩa Phật giáo, chống phá cách mạng.

Tòa đã xử tử hình hai tên tội phạm trên và đồng bọn :
- Lê Đăng Pha, Hồ Đắc Dũng tức Thích Nguyên Giác, 15 năm.
- Nguyễn Thị Nghĩa, 14 năm.
- Phan Văn Trí, Tôn Thất Kỳ, Trương Tâm Lạc tức Thích Chơn Nguyên, Hoàng Văn Cường, Ngô Văn Bạch và Đồng Văn Kha, tức Thích Đức Nhuận, 10 năm.
- Thái Ngọc Lợi, Huỳnh Văn Phương 7 năm.

- Đào Hữu Căn, 6 năm.
- Ngô Đình Nhiệm, 5 năm.
- Phùng Khánh tức Thích Nữ Trí Hải, và Huỳnh Phát tức Thích Như Minh, 4 năm rưỡi.
- Trần Quang Mỹ, Ngô Văn Bích, Huỳnh Thị Loan, 5 năm rưỡi.
- Phạm Thị Nở, 4 năm".

Phân tích đoạn văn thông tin lộn xộn, đầy lối cú pháp, trong tờ nhật báo duy nhất tại miền Nam Việt Nam nêu trên, người ta có thể ghi nhận là trước tòa án cộng sản, các tu sĩ Thích Tuệ Sỹ, Thích Trí Siêu, Thích Đức Nhuận đã bác bỏ trò cộng sản chụp mũ "chứa chấp vũ khí bạo động", nhưng vẫn xác nhận thái độ dứt khoát của họ "chống đường lối sai trái, đòi hỏi nhân quyền"

Phiên tòa đã kéo dài 3 ngày, với tổng số án tù 157, 5 năm, chia cho 19 người, nhưng Cộng Sản vẫn không ép buộc nổi một tăng ni Phật tử nào trong số 19 người này tố cáo 2 tu sĩ trên. Guồng máy thẩm vấn, ép cung tình vi của Cộng Sản, và cái gọi là tòa án của nó, cũng không đưa ra được một nhân chứng nào khác.

Thông tấn xã AFP của Pháp đánh đi từ Hà Nội hôm chủ nhật 9.10, cho biết phiên tòa kể trên không có luật sư, và ngoài 2 án tử hình cho 2 tu sĩ, hai nhân vật khác đứng đầu tổ chức "Lực lượng Việt Nam Tự Do", gồm Phan Văn Trí, một cựu quân nhân biệt kích, và Tôn Thất Kỳ, cựu đại úy quân lực VNCH, bị án tù chung thân. Trích thuật bài tường thuật đăng trên báo "Quân đội nhân dân", số chủ nhật 2.9., AFP cho biết 2 tu sĩ bị kết án tử hình vì bị cáo buộc đã lập ra một tổ chức "phản cách mạng" mệnh danh là "Mặt trận nhân quyền Việt Nam" sau đó trở thành "Lực lượng Việt Nam Tự Do", có liên quan đến các giới Phật giáo. Theo cáo trạng của tòa án Cộng Sản, tờ chtrên có các căn cứ bí mật tại miền Nam và có cả vũ khí, vào những năm đầu thập niên 80.

Được biết, dù tòa án Cộng

Sản tuyên bố "Riêng với tử tội, nếu sau 7 ngày không có đơn xin ân giảm, sẽ thi hành bản án, 2 tu sĩ bị kết án tử hình đã từ chối không chịu ký đơn. Chùa Già Lam, nơi công an Cộng Sản đã tấn công bắt bố tăng ni, 4 năm 4 tháng trước, và hiện đang kiểm soát chặt chẽ, đã được thu xếp để đưa ra làm đơn xin giảm án, như một hình thức gỡ mặt cho thứ quyền lực và tòa án bị chính các bị cáo và mọi người khinh bỉ.

Quảng Hương gia lam,
tháng 4.1988

Năm cuối một đường hẻm, cách trung tâm Sài Gòn 6 cây số về phía tây Quảng Hương Già Lam là ngôi chùa danh tiếng, do Hòa thượng Thích Trí Thủ, trụ trì.

Trước 1975, vị đại sư huynh của thế hệ các nhà sư Việt Nam danh tiếng này, là Tổng vư trưởng Tổng vụ hoăng pháp, thuộc Viện Hóa Đạo, Giáo Hội Phật Giáo VN thống nhất.

Sáng lập và chăm lo cho các Phật Học Viện, chuyên việctruyền bá giáo lý, Hòa thượng Trí Thủ được coi là nhà lãnh đạo Phật giáo khoan hòa nhất, trước mọi phe phái, cả đạo lẫn đời.

Sau 1975, tiếp theo việc chiếm đóng chùa chiền, bắt giam các nhà sư lãnh đạo giáo hội, nhà cầm quyền cộng sản cho tổ chức lại một giáo hội mới, thay thế giáo hội cũ bị xóa bỏ. Hòa thượng Trí Thủ, với đức tính khoan hòa của ông, trở thành Chủ tịch Hội Phật Giáo Việt Nam.

Thù tướng nhà nước Cộng sản thời ấy là Phạm Văn Đồng, nhiều lần tiếp kiến Hoà thượng Trí Thủ để chụp hình chung, đăng báo. Khi Tôn Đức Thắng, Chủ tịch nhà nước Cộng sản, chết, Hòa thượng Trí Thủ cũng được yêu cầu ra tận Hà Nội để dự phần vào nghi lễ tang.

Chùa Già Lam, trong nhiều năm, dù cũng bị tịch thu một phần đất cho các gia đình tin cậy của chế độ mới cư trú, vẫn được coi là nơi êm à.

Ngày 1.4.1984, đúng lúc nhà

chùa sửa soạn lễ kiết hạ mừng Phật Đản sắp tới, sáng sớm, Hòa thượng Trí Thủ bị công an đến tận chùa, đưa đi một nơi nào khờ rờ. Liên sau đó, một lực lượng công an, vũ trang tân rương, ập vào chiếm đóng chùa. Vây bắt. Luc soát. Thư viện chứa kinh sách nhà chùa bị phá phách, đảo bới. Đại Đức Thích Nguyên Giác, (tên thật Hồ Đức Dũng, sau này bị xử 15 năm) quản thủ thư viện, bị bắt đầu tiên. Rồi tới Đại Đức Thích Tuệ Sỹ và các tăng ni khác.

Xế trưa, Hòa thượng Trí Thủ bị Công an áp tải về chùa, đưa thẳng vào biệt phòng, không cho ai lai vãng. Tăng chúng trog chùa, dưới sự kềm tỏa của Công an, sau này chỉ có thể mô tả vị Hòa thượng trụ trì của họ, khi bị đưa về lại chùa, là "thất thần ngơ ngác". Có người còn nói dường như Hòa thượng ói ra máu và bắt tỉnh.

Tiếp theo, vẫn với công an áp tải, Hòa thượng Trí Thủ được đưa vào bệnh viện Thống Nhất, tức bệnh viện Vi Dân trước 1975 hiện được dành riêng cho các quan chức Cộng Sản cao cấp.

Khoảng 4 giờ chiều, một tín nữ trong chùa Già Lam được công an cho vào bệnh viện thăm Hòa thượng Trí Thủ. Thăm xong, về chùa tín nữ này nói Hòa thượng đã khỏe lại, đang sửa soạn về chùa. "Ôn dặn tăng chúng sửa soạn lễ kiết hạ, chờ Ôn về".

Vị Hòa thượng khoan hòa nhất của Giáo Hội PGVN thống nhất cũ, chủ tịch Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam mới, không bao giờ được trở về chùa nữa.

Nhà cầm quyền Cộng sản loan báo Hòa thượng Thích Trí Thủ đã chết, ngay trong cái gọi là phòng cấp cứu của bệnh viện Thống Nhất tới hôm ấy, vì bình tim. Các tăng ni Phật tử thân cận đều biết rất rõ: Hòa thượng chưa bao giờ mắc bệnh tim, trước đó.

Pháp thân Cố Hòa thượng Trí Thủ, thay vì quàng tại Già Lam, được đưa về chùa Xá Lợi, một ngôi chùa tại trung tâm Sài Gòn, đang bị Công an Cộng sản kềm tỏa chặt chẽ.

Hòa thượng Thanh Trí, từ miền Trung, được cho phép vào Sài Gòn dự tang lễ. Vì cao tăng trụ trì chùa Báo Quốc, ngôi chùa danh tiếng nhất ở cố đô, xin rước cốt vị tiên nhiệm của ông về Huế. Nhà cầm quyền Cộng sản không cho phép, và lễ tang diễn ra ngay trong hàng rào công an.

Vị cao tăng tử cố đồ vô xin rước cốt Cố Hòa thượng, cũng khờ được sống mà trở về. Vài hôm sau lễ tang, nhà cầm quyền Cộng sản loan báo hạn chế: Hòa thượng Thanh Trí đã chết vì bạo bệnh,

trong một nhà thương ở khu vực Chợ Lớn.

Số tăng ni bị bắt trong đợt tấn công chùa Già Lam hôm 1.4.84 cộng thêm Đại Đức Thích Trí Siêu rời Hòa thượng Thích Đức Nhuận, và một số Phật tử khác, sau 4 năm 4 tháng bị sàng lọc trở thành các bị can trong phiên tòa kể trên.

Chi tiết về các bị can

Số tăng ni vừa bị Cộng sản kết án, hầu hết, đều thuộc lớp tu sĩ trí thức ưu tú nhất của Giáo Hội Việt Nam. Ngoài phạm vi tôn giáo, họ có nhiều cống hiến nghiêm túc cho các ngành văn học triết học, sử học, và rất được giới sách vở, báo chí Việt Nam trước đây kính trọng.

Đại Đức Thích Trí Siêu và Đại Đức Thích Tuệ Sỹ, hai án tử hình, trước 1975, đều là giảng sư Viện Đại Học Vạn Hạnh.

Trí Siêu, với nhiều công trình nghiên cứu quý giá, vừa là một nhà nghiên cứu văn học nổi danh. Cùng với Tuệ Sỹ, Đại Đức cũng là người phụ trách biên tập bộ "Đại Từ Điển bách khoa Phật Giáo Việt Nam".

Tuệ Sỹ, với nhiều tác phẩm đã được xuất bản, ngoài việc giảng dạy, còn là Trưởng ban Tu Thư của Viện Đại Học Vạn Hạnh. Đại Đức cũng là chủ bút tập san "Bát Nhã", cơ quan truyền bá giáo lý của Tổng vụ Hoằng Pháp, do Nguyễn Hạnh, chủ nhiệm.

Lê Đăng Pha, bị kết án 15 năm, trước 1975, cũng là một tu sĩ trẻ, từng phụ trách liên lạc bài vở cho tập san Bát Nhã kể trên.

Hòa thượng Thích Đức Nhuận án 10 năm, được coi như một tinh hoa của Phật giáo Việt Nam từ thập niên 60. Thay thế Thượng toạ Trí Quang làm chánh thư ký Viện Tăng Thống, trong suốt nửa đầu thập niên 70, Hòa thượng Đức Nhuận không chỉ là nhà lãnh đạo Phật giáo uy tín, mà còn là một nhà thơ nổi danh, được cả giới văn nghệ trong nước lẫn văn bút thế giới kính nể.

Đại Đức Thích Nguyên Giác án 15 năm, quản thủ thư viện Quảng Hương Già Lam, cũng là người phụ trách kinh thư cho Tổng vụ Hoằng Pháp.

Thích Nữ Trí Hải, tức Phùng Khánh, án 4 năm rưỡi, quản thủ thư viện Viện Đại Học Vạn Hạnh, cũng là một nữ tác giả nổi danh trong văn giới. Thi sĩ Bùi Giáng

trong nhiều bài thơ, gọi người nữ tu này là "mẫu thân Phùng Khánh". Một bộ sách của bà viết về Gandhi, nghiên cứu các phong trào bất bạo động do nhà lãnh đạo tinh thần nhân dân Ấn Độ này khởi xướng hồi đầu thế kỷ, với đề tựa của Thượng toạ Trí Quang rất được hâm mộ tại Việt Nam.

Cạnh các tăng ni, Hoàng Văn Cường, con rể nghệ sĩ cải lương Thành Được, án 10 năm, là 1 thông tin viên báo chí chuyên nghiệp. Trước 1975, Cường làm việc cho nhiều hãng thông tấn ngoại quốc tại Sài Gòn. Là Phật tử, sau 75, Cường lui tới đều đặn các chùa, thân với "các thầy", sống với sở thích sưu tập đồ cổ. Vài tháng sau vụ chùa Già Lam bị tấn công theo giới quen biết, Cường bán một lô đồ cổ, mua một xe gạo, chờ ra Huế cứu đói. Về lại Sài Gòn ít ngày sau, Cường bị bắt, và được nhập chung vào vụ án "Thập nhị tăng ni Già Lam tự", theo cách gọi để truyền bá của dân Sài Gòn hiện nay.

Tại Việt Nam, sau khi chế độ của Cố Tổng thống Ngô Đình Diệm bị lật đổ năm 1963, nhiều nhà sư nổi tiếng nhờ tài tổ chức, hoặc án nói sắc sảo, trong các hoạt động thối sự như biểu tình, tuyệt thực, chống chính quyền, chống chiến tranh.

Khác hẳn với các trường hợp trên, những tăng ni vừa bị Tòa án Cộng sản kết án, kể cả Hòa thượng Thích Đức Nhuận, đều là những người cách biệt với thời sự. Tu dưỡng, làm việc âm thầm trong các thiền viện và đại học, các tăng ni này được biết tới và kính trọng, chỉ là do những đóng góp lặng lẽ mà quý giá của họ, cho đạo đức, trí tuệ, và tinh cảm chung của dân tộc.

13 năm nhà Chùa-nhà Nước

Dân Sài Gòn, để chỉ một đồ vật của chung, gọi đó là "của chùa". Nhà chùa là nhà chung, khờ chỉ chung cho các tu sĩ, mà cho cả thập phương bá tánh.

Trước 1975, không ít cán bộ nổi thành của Cộng sản ẩn núp trong các chùa. Nhiều cuộc hội họp, biểu tình do họ giật dây hoặc tổ chức, xuất phát từ các chùa.

30.4.1975, các đơn vị đầu tiên của Cộng sản, ngay khi vào Sài Gòn, đã lập tức chiếm đóng các chùa, cùng lúc với các trụ sở chính phủ.

Bản thơ, với cơ và ảnh chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại của họ,

được hộ tống bởi súng ống, cùng những bàn giấy hành chánh phương khóm đầu tiên, nhanh chóng chiếm hết chánh diện các chùa chiền. Dân thành phố, nhất là trong nhữg khu lao động, không đến chùa để dâng hương, lễ bái nữa. Công an, cán bộ Cộng sản chờ họ ở đó, để lấy cung, khai báo, làm đơn tử, xin giấy phép đi lại, hoặc đổi tiền bạc.

13 năm sau ngày Sài Gòn được "giải phóng", khu đất "Việt Nam quốc tự" mệnh mông, trụ sở Viên Hóa Đạo cũ ở đường Võ Trường Toản, nay thành khu Hồ Kỳ Hòa, một trung tâm giải trí, tiệt tưng quốc doanh. Giữa các kiến trúc chấp vá, gồm nhà hát, nhà hàng, nhà nhảy đầm, nhà chiếu Video nhộn nhịp, dấu vết duy nhất của "Việt Nam quốc tự", một thời sôi sục với các cuộc tuyệt thực, biểu tình, xô xát, là bộ xương bê tông cái tháp xây dang dở năm nào, vẫn nhô lên, dãi dầu mưa nắng.

Viện Đại Học Vạn Hạnh, với ba tòa cao ốc đồ sộ trong mảnh đất méo mó, hỗn độn, bên cầu Trương Minh Giảng, đánh dấu cao điểm phát triển của Phật giáo miền Nam Việt Nam thời trước, nay thành một chung cư ô hợp cho các viên chức ngành giáo dục xã hội chủ nghĩa. Đèn hủ, cửa rời, kiếng bể, cộng thêm nạn ăn cắp và rác rưởi, khu đại học ngày nào nay mang đầy đủ các đặc tính thảm hại của thời thế. Các ban công, cửa sổ, phơi đầy quần áo phụ nữ, thay cho cờ quạt mấy năm đầu giải phóng.

Vị Viện trưởng đại học Vạn Hạnh cũ, Hòa thượng Thích Minh Châu, tuy vẫn được đưa đi dự các hội nghị Phật giáo thế giới, nhg đã bị đốn về một Phật học viện ngoại ô nhỏ bé, mãi cuối đường Võ Di Nguy, gần bệnh viện Cộng Hòa cũ. Tu sĩ Thích Trí Siêu đã bị công an Cộng sản bắt tại đây. Canh vi Hòa thượng Viện trưởng cũ, nhiều tăng ni Phật tử khác cũng đã bị bắt.

Trung tâm Quảng Đức, trụ sở Tổng vụ Thanh Niên, năm gần cầu Công Lý cũ, nay thành cửa hàng tạp dích quốc doanh. Dưới bảng hiệu nhà văn hóa thanh niên cấp quận, đây là nơi chiếu Video, bán vé coi ca nhạc, bán cà phê, giải khát, in lụa mướn. Cách đó hơn 200 cây số về phía Bắc Sài Gòn, sâu vào rừng lá buong, giữa các cánh đồng mía xơ xác, nơi trại tập trung Z30c thuộc Hàm Tân, tỉnh Thuận Hải, có mảnh đất chôn tu. Giữa những năm mố hoang vu, chen chúc, có tấm bia gỗ ngả nghiêng, ghi một tên người xa lạ

Đỗ Xuân Hàn, sinh tại Quảng Trị 1921, chết ngày 8.10.1978.Thượng tọa Thích Thiện Minh, Tổng vụ trưởng thanh niên, người xây dựng Trung Tâm Quảng Đức, được vuitam ở đó. Vị Thượng tọa được coi là có tài tổ chức nhất của Giáo Hội Phật Giáo, ban đồng hương của Tổng bí thư Lê Duẩn, người từng xét duyệt thành phần nội các Phan Huy Quát, đã bị bắt ngay khi đầu giải phóng. Không ai hiểu vì sao có tấm bia mộ ông ở đây. Nhg người tù chính trị ở Z30c, trong đó có cả một cựu dân biểu Phật giáo, trưởng khối Dân Tộc Hà Viên cũ, rất thân với Thấy, đều cho biết không hề thấy T.T. Thiện Minh trong trại.

Ba nơi kể trên tiêu biểu cho quan hệ 13 năm, giữa nhà chùa miền Nam và nhà nước Cộng sản. Nội thành: nhiều ngôi chùa cổ hàng trăm năm, lễ chiếm chỗ nơi thị tứ, đã nhanh chóng được san bằng, thay thế bằng các cửa hàng kinh doanh cấp quận. Ngoài thành những nghĩa địa lớn nằm trong khuôn viên các chùa, được cày ủi làm nền nhà cho các kho tàng, cơ sở nhà nước.

Quan hệ 13 năm nhà chùa - nhà nước là vậy. Nhưng rồi vẫn cứ còn nhà chùa. Chùa Vĩnh Nghiêm, công trình của vi Hoà thượng Bắc Việt di cư Thích Tâm Giác, đại tá tuyên úy trong quân lực VNCH, rời chùa Xá Lợi, công trình của vi cư sĩ miền Nam, quốc vụ khanh văn hóa trước 1975, với toàn bộ bề thế nguy nga cũ, vẫn tồn tại nguyên vẹn, thách thức, dù trong vòng kềm tỏa tam thời của công an chìm nổi. Ở nhiều nơi, trong nhiều tỉnh hượng, nhà chùa miền Nam bắt đầu thấy rõ, là họ sét ton tại lâu bền hơn nhà nước Cộng sản.

Vài năm gần đây, chỗ trống trong điện thờ những ngôi chùa sống sót, bỗng lại xuất hiện đầy đủ các tượng Phật, thế chỗ các tượng cũ đã bị tàn phá, đâm chém hoặc mang đi.

Đầu năm 88, di cốt của Thượng tọa Thích Thiện Minh, từ khuchôn tù trại Z30c ở Hàm Tân, không biết bằng cách nào, được đưa về một ngôi chùa trên đường Trương Minh Giảng. Phật tử tự động gói nhau đến viếng thăm. Một lễ cầu siêu được tổ chức để tưởng nhớ ông, rất đông người dự.

Phật Đản 1988, sau nhiều năm vắng vẻ, các chùa ở Sài Gòn bỗng đông nghet. Tại chùa Vĩnh Nghiêm, bên cầu Công Lý cũ, 11 giờ đêm, Phật tử còn đứng tràn cả ra lộ.

Không chỉ được biểu hiện trước cổng chùa, mà ở khắp nơi, từ quán nước vỉa hè tới trụ sở các cơ quan nhà máy, gương máy chuyên chế vô sản với các tai to mắt lớn của nó, rõ ràng chẳng được kiêng nể nữa.

Sự thức tỉnh này hẳn làm các nhà lãnh đạo Cộng sản không vui về gì. Đỗ Mười, người được dự luận coi là ngu dốt, thô bạo nhất trong Bộ chính trị, đã được chọn đưa lên làm chủ tịch hội đồng bộ trưởng.

Trong vòng chưa đầy 10 ngày 2 phiên tòa tử hình được tổ chức liên tiếp ở thành phố Hồ Chí Minh. Ngay sau quốc khánh 2.9 của họ, nhà nước Cộng sản chẳng còn thì giờ đóng trò đẹp để tử tế nữa.

Mấy tháng trước, Cộng sản xử nhà văn. Đoàn Quốc Sỹ, Hoàng Hải Thủy ung dung xác nhận trước tòa: họ phụng sự lễ phài.

Đến lượt Cộng sản xử nhà tu tất cả xác nhận chống sai trái, đòi nhân quyền. Trí Siêu, Tuệ Sỹ tử chời ký đơn xin ăn giãm.

Tên đao phủ trùm mắtna ông tòa, với tất cả sức mạnh bạo lực của nó, chỉ nhận cái mà nó đáng nhận: sự khinh bỉ.

Không mạnh mẽ, vô trang như nhà binh. Không của cái, địa vị như nhà đại khoa bảng. Những nhà tu, nhà văn yếu đuối, thanh bần. Họ chính là nhân dân đích thực.

Tin giờ chót

Được biết, qua sự vận động kháng đối của PGVN và cộng đồng người Việt ty nạn ở hải ngoại cũng như áp lực của các chính phủ tây phương, CS đã hủy bỏ bản án tử hình ĐĐ Tuệ Sỹ và Trí Siêu. Tuy nhiên nhị vị ĐĐ bị CSVN bỏ tù 20 năm.

Vấn đề của chúng ta là việc tiếp tục tranh đấu cho đến khi nào Quý Thấy, tù cải tạo tại VN được trả tự do cùng như Tự Do Tín Ngưỡng và Nhân Quyền hoàn toàn trở về trên đất Mẹ Việt Nam.

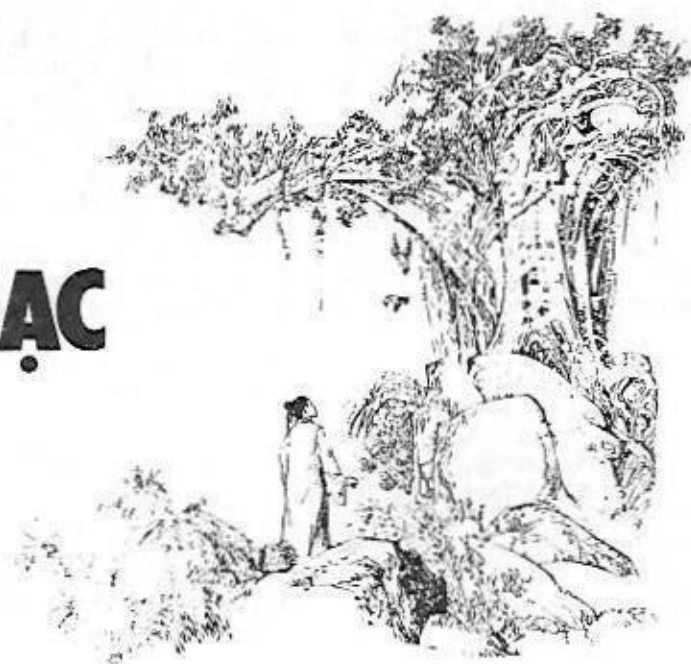
HƯƠNG QUÊ CỰC LẠC

(An Quang pháp sư giám định)

LỜI PHÁT NGUYỄN

Kính lay phương Tây, Phật, Pháp,
Tăng,
Cúi xin xót thương thăm gia bị
Khiến người tu tập theo trong
đây,
Đều được vắng sanh, chứng bất
thối.

Tư quy từ
THÍCH NHƯ SÂM kính tập



Dịch Thuật: **LIÊN DU**

Bốn Sư
Thích Ca Mâu Ni Phật

(Thích Ca Mâu Ni là tiếng
Phạm, dịch: Năng Nhon Tịnh Mặc.

Thích Ca là họ, Mâu Ni là tên;
Phật có nghĩa là: đấng giác ngộ
Đức Bốn sư khi xưa là Thái tử
Tất Đạt Đa, ở xứ Trung Ấn Độ,
nước Ca Tỳ La Vệ, cha là Tịnh
Phan Vương, mẹ là Ma Da Hoàng hậu
Thái tử xuất gia lúc 19 tuổi,
đến 30 tuổi thành đạo, thuyết
pháp 50 năm, trụ đời 80 tuổi. Đức
Phật ra đời độ vô lượng chúng
sanh, hiện nay đạo pháp của ngài
được khắp giới Á, Âu tôn trọng)

Kinh Phật thuyết ADiĐa nói:
"Từ đây thẳng về phương Tây
trải qua mười muôn ức cõi
Phật, có thể giới tên là Cực Lạc.
Cõi ấy có đức Phật hiệu là A Di
Đà, hiện nay đương thuyết pháp.
-Tại sao cõi kia gọi là Cực Lạc
? Vì chúng sanh ở cõi ấy không
có các sự khổ, chỉ hưởng những
điều vui, nên gọi là Cực Lạc."

Đức Phật ấy vì sao hiệu là A Di
Đà? Bởi ánh sáng của Đức Phật
ấy không lường, soi khắp mười
phương quốc độ, không chỗ nào
chướng ngại, nên hiệu là A Di Đà.
Lại nữa, Đức Phật kia cùng với
nhơn dân của ngài sống lâu đến
không lường, không ngần A Tăng

Kỳ kiếp, nên gọi là A Di Đà.-
Chúng sanh sanh về cõi Cực Lạc,
đều là bậc A bề bát trí, trong
ấy hàng Nhứt sanh bố xứ rất
nhiều, không thể dùng toán số
tính biết được, chỉ có thể dùng
số vô lượng vô biên A Tăng Kỳ
để nói mà thôi. -Chúng sanh nào
nghe kinh, nấy, nên phát nguyện
sanh về nước kia. Tại sao thế? Vì
được cùng các bậc người thương
thiện ở chung một chỗ. -Nếu có
người thiện nam thiện nữ nào
nghe nói đến Phật A Di Đà, giữ
niệm danh hiệu, hoặc một ngày,
hai ngày, ba ngày cho đến bảy
ngày, một lòng không loạn, khi
người ấy mang chung, Phật A Di
Đà cùng các thánh chúng hiện ở
trước mặt. Bảy giờ kể ấy lòng
không điên đảo, liền được sanh
về cõi Cực Lạc. -Chúng sanh các
người! Nên tin kinh "Xưng tán bất
khả tư nghi công đức, như thiết
chư Phật số hộ niệm" nấy.

Kinh Đại Tập nói: -Hành
giả ngồi ngay thẳng, chuyên tâm
tướng Đức Phật ADiĐa, tướng đẹp
như thế, oai nghi như thế, đại
chúng như thế, thuyết pháp như
thế, tướng niệm như vậy, tâm tâm
nối nhau, thứ lớp không loạn, sẽ
thấy được đức Phật kia. Ví như
trong đời có người nam hay nữ đi
xa ở xứ khác, trong giấc mơ thấy
nhà cửa của mình. Lúc bấy giờ
thật ra người ấy chẳng biết là
đêm hay ngày, là ngoài hay trong

tướng vách núi đá không thể che
ngăn, cho đến sự tối tăm mù mịt
cũng không làm chướng ngại. Hành
giả mỗi niệm cử huân tu như thế
lâu ngày sự quán tưởng sẽ sáng
suốt lạnh lẽ, kết quả được thấy
Phật A Di Đà.

Kinh Thập Lục Quán nói:-
Muốn sanh về Cực Lạc, phải tu ba
thứ phước: 1) Hiếu dưỡng cha mẹ
phụng thờ sư trưởng, tâm từ bi
không giết hại, tu mười nghiệp
lành. 2) Tho tri tam quy, giữ
tròn các giới, dùng phạm oai nghi
3) Phát lòng bố thí, tin sâu lý
nhân quả, đọc tụng kinh Đại thừa
khuyến tấn người tu hành. Badiểu
trên đây gọi là tịnh nghiệp.

Kinh Báo Tích nói: -Bảy
giờ Di Lạc BỐTát bạch Phật rằng:
"Bạch đức Thế Tôn! Như Thế Tôn
đã nói những công đức lợi ích
của Phật A Di Đà và thế giới Cực
Lạc. Lại báo: nếu có chúng sanh
nào phát mười thứ tâm, một lòng
chuyên niệm hương về Phật A Di
Đà, khi người ấy mang chung sẽ
được sanh về thế giới của đức
Phật kia. Bạch đức Thế Tôn! Thế
nào là phát mười thứ tâm, và do
tâm nấy được sanh về Cực Lạc?"
-Phật báo: "Này Di Lạc! Mười thứ
tâm ấy không phải hàng người
phàm ngu, bất thiện có thể phát
được. Những gì là mười tâm:
1) Đối với chúng sanh khởi lòng

- đại từ không làm tổn hại.
- 2) Đối với chúng sanh khởi lòng đại bi không làm bức nẻo.
 - 3) Với chánh pháp của Phật khởi lòng hộ trì không tiếc thân mạng.
 - 4) Với tất cả pháp sanh lòng thẳng nhận, không chấp trước.
 - 5) Tâm an vui trong sạch, tôn trọng, không tham lợi dưỡng, sự cung kính.
 - 6) Tâm cầu chúng trí của Phật, trong tất cả thời không xao lãng.
 - 7) Đối với tất cả chúng sanh hằng tôn trọng cung kính, không khinh rẽ là hèn thấp.
 - 8) Không say đắm theo thế luận, đối với phần bố để sanh lòng quyết định.
 - 9) Tâm thanh tịnh tu các căn lành, không hề tạp nhiễm.
 - 10) Đối với các đức Như Lai, xa lìa các tướng, khởi lòng tùy niệm.
- Di Lạc! Đó gọi là mười thứ phát tâm của Bồ Tát, do tâm này sẽ được sanh về cõi Cực Lạc của Phật A Di Đà. Di Lạc! Nếu có người nào trong mười tâm này, tùy ý thành tựu được một tâm, ưa thích muốn về Cực Lạc, quyết không lẽ nào không được vãng sanh.

Đạo Sư A Di Đà Phật

(A Di Đà là tiếng Phạm, dịch: Vô Lượng Thọ hoặc Vô Lượng Quang. Ngài là vị giáo chủ ở thế giới Cực Lạc về phương Tây. Theo kinh Cờ Âm Vương thì đời quá khứ có nước Diệu Hi, vị quốc vương là Kiều Thi Ca. Bấy giờ có Phật Thế Tôn Tại Vương ra đời. Kiều Thi Ca xuất gia đầu Phật, hiệu là Pháp Tạng. Lại kinh Vô Lượng Thọ nói: "Pháp Tạng Tỳ khưu ở nơi Phật Thế Tôn Tại Vương phát lòng bố để, lại phát 48 lời nguyện, mỗi nguyện đều nói: nếu không được như thế, tôi sẽ không thành Phật". Những đại nguyện ấy đã thành tựu, và ngài Pháp Tạng đã thành Phật tức là đức A Di Đà ở thế giới Cực Lạc hiện nay).

Theo kinh Vô Lượng Thọ, trg 48 đại nguyện của Đức A Di Đà, có mấy điều thiết yếu sau đây:

Nguyên thứ 18.- Khi tôi thành Phật, chúng sanh trong mười phương hết lòng tin ưa muốn sanh về nước tôi, xưng danh hiệu tôi cho đến mười niệm, nếu không được vãng sanh, tôi sẽ không thành chánh giác.

Nguyên thứ 19.- Khi tôi thành Phật, chúng sanh trong mười phương phát lòng bố để, tu các công đức, chí tâm phát nguyện cầu sanh về nước tôi, đến lúc lâm chung, nếu tôi không cùng thánh chúng hiện ở trước người ấy tiếp dẫn, tôi sẽ không thành chánh giác.

Nguyên thứ 21.- Khi tôi thành Phật, hàng non thiên trong nước tôi, thấy đều đủ 32 tướng đại nhơn, nếu chẳng được như thế, tôi sẽ không thành chánh giác.

Nguyên thứ 27.- Khi tôi thành Phật, từ hàng non thiên cho đến tất cả muôn vật trong nước tôi, hình sắc đều tốt đẹp, nghiêm sạch sáng rỡ, vì điều cùng cực, không thể tính kể. Nếu những chúng sanh chúng được thiên nhân mà có thể biến thuyết rõ ràng được danh số, tôi sẽ không thành chánh giác.

Nguyên thứ 32.- Khi tôi thành Phật, từ cõi đất lên đến hư không, những cung điện lầu quán, ao ước cây hoa, tất cả vạn vật đều do vô lượng tạp báo, trăm ngàn thứ hương hòa hiệp tạo thành, nghiêm đẹp kỳ diệu, hơn các thiên cung. Mùi hương trong nước tôi lan tỏa khắp mười phương thế giới, các hàng Bồ tát tiếp xúc được hương ấy, đều tu Phật hạnh. Nếu chẳng được như thế, tôi sẽ không thành chánh giác.

Nguyên thứ 39.- Khi tôi thành Phật, hàng non thiên trong nước tôi đều hưởng sự an vui như bậc lâu tân tỳ khưu. Nếu chẳng được như thế, tôi sẽ không thành chánh giác.

Quan Thế Âm Bồ Tát

(Theo kinh Bi Hoa, về kiếp quá khứ, thuở đời Phật Bảo Tạng, khi đức A Di Đà còn làm Luân Vương, thì Bồ Tát làm vị Thái Tử thứ nhất của ngài, hiệu là Bất Thuần. Lúc Thái Tử đời trước đức Bảo Tạng phát đại nguyện rồi, Phật liền ban cho danh hiệu là Quan Thế Âm. Hiện tại, Bồ Tát ở cõi Cực Lạc phụ giúp Phật A Di Đà mà hoằng hóa và tiếp dẫn chúng sanh. Về sau, Bồ Tát kể vị đức A Di Đà mà thành Phật, hiệu là Biến Xuất Nhứt Thiết Công Đức Sơn Vương Như Lai; thế giới Cực Lạc đời tên lại là Nhứt Thiết Trân Bảo Sở Thành Tựu. Về phần nhân hạnh quá đức cùng sự ứng hóa của Bồ Tát, trong kinh Pháp Hoa, Lăng Nghiêm, Đại Bi có nói đến).

Kinh Đại Bi Đà La Ni nói: "Nếu chuyên xưng danh hiệu và cung dường đức Bốn Sư ta là Phật A Di Đà, thì sẽ được vô lượng phước, tiêu trừ vô lượng tội, khi mang chung lại được vãng sanh về cõi Cực Lạc. Bấy giờ đức Như Lai đưa tay tiếp dẫn và xoa đầu kẻ ấy mà bảo rằng: "Người đừng sợ hãi, vì đã được sanh về nước ta".

Kinh Quan Thế Âm Bồ Tát Thọ Kỳ nói: "Kẻ nào phát lòng vô thượng bố để, nguyện sanh về Cực

Lạc, đều được thấy cõi ấy, lại thấy Phật A Di Đà cùng các hàng Bồ Tát và Thanh Văn. Người đó thấy như thế rồi, vui mừng khắp khởi, xưng lên rằng: "Nam mô A Di Đà Như Lai, Ứng cúng, Chánh biến tri!". Bấy giờ trong pháp hội có 84.000 chúng sanh đều phát lòng bố để, nguyện trông cầu lành để được sanh về Cực Lạc.

Đại Thế Chí Bồ Tát

(Theo kinh Bi Hoa, về kiếp quá khứ, thuở đời Phật Bảo Tạng, khi đức A Di Đà còn làm Luân Vương, thì Bồ Tát làm vị Thái Tử thứ hai của ngài, hiệu là Ma Ni. Lúc Thái Tử Ma Ni đời trước đức Bảo Tạng phát thế nguyện rồi, Phật liền ban cho danh hiệu là Đắc Đại Thế, và thọ ký cho sau thành Phật hiệu là Thiên Trụ Trân Bảo Sơn Vương. Hiện tại, Bồ Tát ở cõi Cực Lạc phụ giúp Phật A Di Đà hoằng hóa và tiếp dẫn chúng sanh. Về sau Bồ Tát thành Phật kế đức Quan Thế Âm, thế giới, thời kiếp và Phật sự cùng Phật Công Đức Sơn Vương đồng. Trong kinh Lăng Nghiêm, Bồ Tát nói pháp môn Niệm Phật thật rất là tinh thiết, người tu tịnh nghiệp nên tuân theo).

Kinh Lăng Nghiêm nói: "Tôi nhớ hằng hà sa kiếp về trước, có mười hai đức Như Lai nối nhau ra đời trong một kiếp, vị đầu tiên là Vô Lượng Quang, vị Phật rốt sau hiệu là Siêu Nhật Nguyệt Quang. Đức Phật sau này dạy tôi pháp môn Niệm Phật tam muội. Vì như có hai người, một kẻ quên nhớ, một kẻ chuyên quên, hai người ấy dù gặp cũng như không gặp, thấy cũng như không thấy. Nếu hai người đều nhớ nhau, sức nhớ tưởng càng sâu thì từ đời này đến đời khác, hai kẻ ấy đồng như hình với bóng, không xa rời nhau được. Các đức Như Lai trong mười phương mãn niệm chúng sanh cũng như mẹ nhớ con, nếu con cứ lần tránh, dù mẹ có nhớ cũng không biết làm sao! Trái lại, nếu con nhớ mẹ, cũng như lòng mẹ nhớ con, thì mẹ con đời đời chẳng cách xa nhau. Nếu tâm của chúng sanh hằng nhớ Phật niệm Phật, thì đời này, đời sau, quyết định sẽ thấy Phật, cách Phật không xa, chẳng cần dùng phương tiện chi khác, tâm mình được khai ngộ. Như người nhuộm các thứ hương, thân kẻ ấy có mùi thơm, đó gọi là hương quang trang nghiêm. Chỗ bản thân của tôi là do dùng tâm niệm Phật được chúng vào vô sanh nhẫn, nay ở cõi này nhiếp thọ người niệm Phật đem về tịnh độ. Nay Phật hỏi về viên thông, tôi không lựa chọn, nhiếp cả sáu căn, tinh niệm nối liền, được tam ma địa, đây là bậc nhất

(Còn tiếp)

TƯƠNG LAI VĂN HÓA VIỆT NAM

NHẤT HẠNH

tiếp theo

Tình Dân Tộc tìm ở đâu ?

Phương châm thứ hai được nhắc đến là dân tộc. Nền văn hóa chúng ta phải có tính cách dân tộc. Có nhiên tất cả chúng ta đều mong muốn như vậy. Nhưng thế nào là tính cách dân tộc? Các con hãy nghe hai ông Trương Chính và Đặng Đức Siêu viết về văn hóa dân tộc: "Nền văn hóa chúng ta đang xây dựng là nền văn hóa xã hội chủ nghĩa, tức là một nền văn hóa được học thuyết Mác Lê Nin soi sáng và nhằm mục đích phục vụ chế độ xã hội chủ nghĩa. Cơ sở của nó là nền văn hóa dân tộc. Nó không xa lìa truyền thống dân tộc, không quên đi vàng của dân tộc. Nó phải có tính dân tộc, đồng thời thích ứng với cuộc sống hiện nay, phản ánh tâm hồn người Việt Nam thời nay" (3). Ta thấy như hai ông đang cố gắng trộn lẫn một lít nước với một lít dầu để cuối cùng lít nước nằm ở dưới ("cơ sở của nó là nền văn hóa dân tộc") và lít dầu nằm ở trên ("nền văn hóa của chúng ta đang xây dựng là nền văn hóa xã hội chủ nghĩa"). Ngộp thở cho nền văn hóa dân tộc biết mấy. Chúng ta biết nói rằng nguồn gốc của tính dân tộc là tâm hồn và tinh cảm Việt Nam, vậy mà chúng ta lại đem lễ lối suy nghĩ và một nếp sống rất ngoại lai úp chup lên trên đầu dân tộc. Có thời nào trong lịch sử ta mà trẻ con đi tố cáo cha mẹ và hàng xóm đi tố cáo lẫn nhau như bây giờ khê? Có thời nào trong lịch sử mà đời sống cá nhân bị kiểm soát tới tận phạm vi tư tưởng và tình cảm như bây giờ không? Chúng ta chề trách các triều đại phong kiến chỉ tiếp thu mọi thứ thiết chế văn hóa của người phương Bắc về để làm công cụ trị dân, nhưng chúng ta không thấy được rằng chúng ta đang lấy chủ nghĩa Mác Lê Nin làm khuôn vàng thước ngọc và chỉ dám học tập chủ nghĩa ấy mà không dám phê bình khê? Ta có thấy là ta đã mô phỏng gương mặt cai trị của nước ngoài hay khê? Những cách thức tổ chức kiểm soát, kim kẹp và trừng phạt người dân, ta có biết là ta đã bắt chước ở mẫu mực nước ngoài không? Ngày xưa dân tộc ta có bao giờ thiết lập những trại học tập cải tạo trên rừng núi

như bây giờ. Nền văn hóa xã hội chủ nghĩa có tính cách dân tộc ở chỗ nào ?

Tại sao hàng triệu người bỏ nước ra đi ?

Các con ơi, trong một vườn hoa chúng ta thấy có nhiều loại hoa, trăm hồng nghìn tía, đua hương phô sắc. Mỗi loài hoa có đặc tính của nó; nhìn thấy và ngửi thấy, ta nhận được đó là loại hoa nào. Một dãn tộc là một loài hoa. Nó có những đặc tính của nó. Ta không thể ép buộc một đóa thước được phải có những cánh hoa hương. Nếu ta bắt ép quá thì đóa thước được sẽ héo tàn. Bất buộc dân tộc phải suy tư và hành động theo một mẫu mực không thích hợp với dân tộc đó, như vậy đâu phải là theo tinh thần khoa học? Tathan phiến rãng hiện tượng tiêu cực và nan tham những lan tràn. Tại sao ta tiêu cực? Tại vì ta đã cố gắng hết sức ta mà vẫn không thể hờ hởi và phấn khởi. Tại sao ta tham những? Tại vì quanh ta ai cũng tham những cả, nhất là những thành phần cốt cán; không tham những thì không sống được. Tại sao đồng bào ta bỏ nước ra đi, kể cả những giới lao động như ngư dân và nông dân? Có khi nào trg lịch sử mà đồng bào bỏ nước đi tới hàng triệu người, bất chấp hải tặc và cái chết? Tất cả những điều đó không đủ để cho chúng ta thấy rằng nếp sống hiện tại đi ngược với tinh thần dân tộc sao? Vì đi ngược với dân tộc tính cho nên nó đang bị dãn tộc chối bỏ.

Anh không chấp nhận chân lý tôi thì Anh phải chết.

Chúng ta có quyền theo đạo Phật đạo Lão, đạo Nho, đạo Cơ Đốc, đạo Cao Đài hoặc theo chủ nghĩa Mác Lê ... Nhưng chúng ta không có quyền cho rằng chỉ có nếp sống ta mới có tính cách dân tộc, còn những tập đoàn khác là phi dân tộc, là phản động, là không yêu nước. Thích ứng được với dân tộc tính thì tồn tại với dân tộc, còn không thích ứng sẽ bị loại trừ. Người Mác Xít nước ta tuy nói nhiều về một nền văn hóa dân tộc nhưng chưa thực sự xù tiếp

được với linh hồn dân tộc. Thứ phương được mà họ bào chế đã chứng tỏ là không hợp với tỷ tạng dãn tộc do đó đã gây phản ứng rõ rệt. Dân tộc ta không từ chối tiếp thu chất liệu văn hóa của các dân tộc khác. Nhưng muốn được tiếp thu, các chất liệu ấy phải được tinh luyện để có thể phù hợp với tỷ tạng dân tộc ta. Các nhà Mác Xít Việt Nam hãy trở về bản sơn tu luyện lại, xét nghiệm lại để tìm ra đâu là những tinh hoa mà dân tộc có thể tiếp thu được, rồi biến chế chúng theo một phương trình thực sự khoa học. Đừng vội cho là mình đã nắm được chân lý tuyệt đối trong tay rồi, và kè nào không chấp nhận chân lý này thì phải ghep vào tội chết.

Các con ơi, tinh thần cởi mở và hòa đồng là một trong những đặc tính của văn hóa dân tộc. Đi ngược với tinh thần đó là đưa dân tộc vào con đường tranh chấp, chia rẽ, loạn ly.

Chống quan liêu, phong kiến và tham nhũng ngay trong huyết quản của mỗi chúng ta

Vào đầu thế kỷ thứ mười lăm, sau khi xâm chiếm được nước ta, nhà Minh sai thu lượm hết tất cả các sách do người Đại Việt trước thuật đem về nước. Các sách về Phật, Lão và Khổng của ta cũng bị thu lượm rất kỹ. Sau đó họ sai đem những kinh sách Nho Phật Lão của họ sang cho ta học và xử dụng. Tại sao họ làm như thế? Các con cũng dự biết là những trước tác của người Việt thế nào cũng có tính cách dân tộc Việt hơn những trước tác của người ngoài. Các nhà lý thuyết gia Mác Xít cứ ưa nói rằng văn hóa dân tộc là công trình của đại chúng chứ không phải là công trình của giới trí thức cao quý. Giới trí thức, theo họ, thuộc về giai cấp phong kiến, bóc lột, chỉ biết học theo nước ngoài, chỉ biết tiếp thu những thiết chế nào của ngoại quốc có thể xử dụng như những công cụ thống trị tinh thần, trong đó có những học thuyết "duy tâm thần bí". Nói như họ là phủ nhận công trình xây dựng dung nước của những Lý Công Uẩn, những Trần Nhân Tông và những Nguyễn Trãi của dân tộc ta. Nói như thế là cố tình chia rẽ người trí thức và người lao động, xem như hai giới đó không thể nào cộng tác với nhau, xem như hai giới đó không thể đội trời chung với nhau. Ta biết trên sự thực, trong giới nào cũng có kẻ xấu người tốt. Xây dựng văn hóa là công trình của mọi giới.

Trong nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa của chúng ta, không có giai cấp phong kiến thống trị nhưng có đảng thống trị. Đảng kềm kẹp nhân dân còn hơn phong kiến kềm kẹp, đảng viên tham nhũng còn hơn phong kiến bóc lột. Thủ sĩ Phùng Quán từ 1956 đã nói đến "những con người tiêu máu của dân như tiêu giấy bạc giả" và "những con chó sói quan liêu nhe răng cắn đứt thịt da cách mạng".

Tham những trong hàng ngũ đảng viên than ôi, tới năm 1982 không còn có thể viết thành lời. Chống phong kiến quan liêu trong quá khứ là chuyện không cần thiết, bởi vì quá khứ không còn.Chúng ta hãy trở lại chống phong kiến quan liêu ngay trong hàng ngũ giới chính quyền, trong hàng ngũ Đảng, và ngay trong dòng máu đang lưu chuyển trong bàn thân của mỗi chúng ta.

Nhân dân là ai ? Và ở đâu ?

Chúng ta đã nêu lên phương châm đại chúng và chúng ta luôn luôn đề cao nhân dân. Cái gì cũng nhân dân. Nhân dân làm chủ. Làm chủ cái nổi gì ngay trong khi bản thân của mình mình cũng không làm chủ được ? Ai cũng phải suy nghĩ và nói năng theo chính sách. Phải bám bung và cần rắng mà "tinh nguyện".Thời giờ của ta, ta không có quyền làm chủ. Nhà ta, sản ta, vườn ta, ta không có quyền làm chủ. Nhân dân là ai, nếu không phải là mỗi người trong chúng ta? Ấy vậy mà ta không có quyền nhân danh nhân dân. "Đảng lãnh đạo, nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ". Nói cho đúng, đảng lãnh đạo, nhà nước quản lý còn nhân dân nghèo đói và chịu đựng. Thật là một trở ngại chưa bao giờ tung có trên đất nước ta. Guồng máy thiết lập để kìm kẹp nhân dân đã khiến cho nhân dân khó nổi của quây. Ta bước tội phong kiến chỉ biết xây dựng và củng cố cho dòng họ và ngai vàng của họ nhưng ta làm y hệt như phong kiến.Taphải bước cho chặt, ràng cho kỹ, nếu không nhân dân vùng dậy được thì ta chết.

Nếu ta muốn nền văn hóa của ta thực sự có tính cách đại chúng thì ta hãy cứ để cho đại chúng tự do đi. Ta là Đảng thì ta chỉ nên nhân danh đảng. Hãy để cho đại chúng tự do nhân danh đại chúng. Hãy để cho họ tự do phát biểu và tự do sáng tạo. Để cho họ thật sự làm chủ lấy đất nước họ, cuộc đời họ. Để cho họ hết muốn bỏ nước ra đi.

Bộ máy tuyên truyền của ta có giới thì ta cũng chỉ kích động được quần chúng trong một thời gian thôi. Đến khi quần chúng thấy được rằng những hy sinh của họ đã không đưa đến đâu và sẽ không đưa đến gì thì ta không còn cỡ võ quần chúng được nữa. Nếu người làm ruộng không chịu làm ruộng và người công nhân chỉ muốn làm qua loa cho hết buổi, nếu người dân tiêu cực và thụ động, đó là đại chúng đã bỏ ta rồi. Ta có bản phát giấy khen tặng, ta có tuyên dương công trạng, hoặc ta có tổ chức thi đua vượt chỉ tiêu công tác thì cũng không đi đến đâu. Quần chúng đã chống đối, dù chống đối bằng thái độ tiêu cực và bất hợp tác thì quần chúng cũng đã thực sự bỏ ta rồi. Ta không thể dùng bộ máy công an cảnh sát để bước quần chúng ủng hộ ta.

Nếu nói rằng phải đi vào đại chúng để tìm biết nguyện vọng và học hỏi nhân dân thì tại sao ta không ghi nhận những phát biểu chân thực của nhân dân ngay trong kho

tàng chuyện trào phúng và ca dao chống đối chế độ: "Nhân dân làm việc bằng hai, để cho cán bộ mua đôi mua xe", "nông dân làm việc bằng ba, để cho cán bộ xây nhà xây sân". Những câu ca dao đó có phải là do nhân dân sáng tạo không hay chỉ là do bọn phản động nguỵ tác ?

Bình tâm mà nhận xét

Những phương châm dân tộc, khoa học và đại chúng đã từng được Trường Chinh nêu ra cho "một nền văn hóa dân chủ mới Việt Nam" năm 1948. Giá dù những phương châm ấy được thực sự tôn trọng thì đã may mắn cho dân tộc chúng ta là mấy. Các con thấy không, sở dĩ những phương châm ấy không được tôn trọng tại vì trong mấy chục năm qua các bậc cố chủ ý để thiếu tinh thần cởi mở và dung hợp. Nay đã đến lúc chúng ta phải bình tâm nhìn lại quá khứ và quán sát hiện tại. Trong chúng ta, nhiều người đã chịu đựng quá nhiều khổ đau và do đó, khó mà bình tâm được. Tuy vậy, ta vẫn trông cậy hoàn toàn ở hai con. Tương lai của dân tộc, của nhân loại và của sự sống nằm trong khả năng nhận xét của hai con. Các con phải sáng suốt đứng để cho khổ đau làm cho trái tim trở thành sắt đá và thù hận che mắt con đường trước mặt. Văn hóa chính là sự sống. Văn hóa chính là con đường. Ta muốn ngời với hai con, nắm tay hai con để cùng hai con nhận xét lại tình trạng.

Đức hiếu sinh

Triều đại nhà Lý sở dĩ được gọi là triều đại thuận tử nhất trong lịch sử nước ta cũng bởi vì tư vua quan đến thứ dân, rất nhiều người thấy được hiếu sinh là một đức lớn nhất của đạo làm người. Hiếu sinh là trân quý sự sống, tôn trọng sự sống và bảo vệ sự sống. Các con còn nhớ vua Lý Thánh Tông trong một phiên xử kiện ở điện Thiên Khánh năm 1065, đã chỉ vào công chúa Động Thiên dừng hầu bên cạnh mà bảo các quan: "Lòng ta yêu con ta cũng như lòng cha mẹ dân yêu dân. Dân không biết mà mắc vào hình pháp, ta rất lấy làm thương. Từ nay trở về sau, không cứ gì tội nặng hay nhẹ, đều phải nhất luật khoan giảm". Các con có biết không, chính cũng ông vua ấy, vào mùa đông rất rét mướt của năm 1055 đã từng bảo với triều thần "Ta ở trong cung nào là sưởi ngự, nào áo lông cừu, mà còn rét thế này thì chắc chắn người bị giam trong ngục thất, khổ sở về gông cùm, chưa biết rõ có tội hay không, mà ăn khế no, áo không kín, gió rét khổ thân, có kẻ có thể chết không nơi nương tựa. Vậy các quan hãy ra lệnh cho hữu ty phát chẩn chiếu cho họ và mỗi ngày cho họ ăn đủ hai bữa cơm".

Đức hiếu sinh đó, các con ơi, phải được đem ra để đối xử không những với người đồng loại mà còn với các loài cầm thú và thảo mộc nữa. Nền văn hóa của chúng ta, trước hết phải là một nền văn hóa biết bảo vệ sự sống. Đã gần hai ngàn năm

dân ta có tục lệ phóng sinh rất đẹp. Phóng sanh tức là trả lại sự sống cho các loài sinh vật sắp bị giết hại. Người ta làm lễ phóng sanh vào những dịp lễ lớn như lễ Phật Đản, lễ Vu Lan, lễ Chúc Thọ cho ông bà cha mẹ còn sống với con cháu. Ngày xưa, vào lễ Đản Sinh hàng triệu sinh vật như chim và cá được trả lại môi trường sinh hoạt của chúng. Làng nào cũng phóng sinh, nhà nào cũng phóng sinh. Niềm vui của các loài sinh vật trở thành niềm vui của con người. Gia đình nào cũng ăn chay, ít nhất là một tháng hai lần. Ăn chay như vậy là để tránh bớt sự giết hại sinh mạng. Hiện giờ giới trẻ tây phương biết ăn chay cũng nhiều, và tại các thành phố lớn như New Uớc, Luân Đôn, Ba lê, Zürich, Amsterdam v.v... thành phố nào cũng có những tiệm cơm chay. Số người ăn chay trường ở Bắc Mỹ Châu nay vào khoảng mười lăm triệu. Họ ăn chay ngon lắm chứ không ăn khế khổ như nhà nghèo xứ mình đâu. Có nhiều người nghĩ rằng chỉ có thể ăn ngon nếu bú sữa có thịt có cá. Cái đó là do thói quen. Ăn chay ngon lắm. Nếu ăn chay năm bảy tháng rồi mà trở lại ăn thịt cá, các con sẽ thấy tanh mùi khó chịu. Ăn chay có liên hệ gì đến văn hóa? Có chứ. Ăn chay là để tránh bớt sự giết hại sinh mạng. Người có đức hiếu sinh thương đến cả con sâu và cái kiến. Những người có thể đâm đạp sinh mạng các loài bé nhỏ không chút thương xót và cắt cổ gà vịt không gớm tay, những người ấy khó mà thường được đồng loại của họ. Hôm nào các con thử đi thăm lò sát sinh xem. Đi thăm về, có lẽ là các con sẽ không còn muốn ăn thịt nữa. Thời bây giờ thiên hạ không phải nhọc công mổ bò và cắt cổ gà. Cứ việc ra chợ : các thứ thịt đều đã được bao sẵn trong các hộp giấy rất sạch sẽ. Ta để cho máy móc làm việc sát sinh, ta "đầu có sát sinh". Sự thực là ta tự đánh lừa ta, ta không dám nhìn vào cảnh thú vật bị sát hại và mổ xẻ ra thành từng miếng. Ta che dấu sự thực với chính ta. Số lương thú vật bị xử dụng trong các cuộc thí nghiệm khoa học cũng rất lớn lao. Các loài thú bị giết để lột da đem bán cũng nhiều. Nhiều loài gần diệt chủng. Nhiều nhân vật nổi tiếng trên thế giới đã lên tiếng chống đối sự tàn sát thú vật. Họ đòi quyền sống cho các loài. Số quần chúng ủng hộ họ càng ngày càng đông đảo. Dân tộc ta từng có truyền thống phóng sinh và ăn chay lan rộng trng đại chúng, dân tộc ta sẽ phát triển truyền thống đó bằng cách nào ?

Tức đoạt sự sống của kẻ khác là tức đoạt sự sống của chính ta.

Hiện nay, vì cuộc tranh đua phát triển kỹ nghệ và sản xuất, con người đã làm ung thối môi trường sinh hoạt của mình và của muôn loài. Sông hồ bị nhiễm độc, biển cả bị nhiễm độc, khí trời bị nhiễm độc,

đất đai và cây cối bị nhiễm độc. Cá chết trong nước, chim chết trên bờ biển, thú chết trên rừng, người bị quái thai. Ấy thế mà chúng ta cứ muốn tiếp tục khai thác thiên nhiên khai thác cho cạn tài ráo máng. Ta đã quen tiêu thụ nhiều, người ta còn tạo thêm cho ta những nhu yếu tiêu thụ mới. Sự chạy đua tranh giành thị trường và tranh giành ảnh hưởng chính trị đi đôi với cuộc thi đua vũ trang bằng vũ khí nguyên tử đang đưa nhân loại đi về hố diệt vong. Dân tộc ta có nên gia nhập vào sự chạy đua cuồng loạn ấy không? hay phải mở một con đường mới? Ta có thể nào tạo một nếp sống vừa đơn giản vừa có an lạc không? Đó đây trên thế giới đã có những người trẻ tuổi giác ngộ, từ bỏ nếp sống tiêu thụ hối hả, tìm tới với nhau và tạo lập những cộng đồng lành mạnh, sống an hòa với cỏ cây và loài vật, sản xuất mà không làm ô nhiễm môi trường lao tác mà có thì giờ sinh hoạt tâm linh và nghệ thuật. Khoa học và kỹ thuật cố nhiên là sẽ giữ một vai trò quan trọng trong đời sống mới của ta. Nhưng ta làm thế nào để khoa học và kỹ thuật chỉ phục vụ cho ta trên chiều hướng ấy? Các con hãy suy nghĩ đi, để các con tìm thấy câu trả lời.

Chưa bao giờ trong lịch sử mà ta thấy số mệnh của cây cỏ và cầm thú liên hệ tới số mệnh loài người như vậy. Nếu ta tước đoạt sự sống của cây cỏ và cầm thú thì ta cũng tước đoạt sự sống của chính ta. Ta hãy sống đời sống hàng ngày như thế nào để đức hiếu sinh của ta thấm nhuần vào sự sống như mưa móc thấm nhuần vào cây cỏ.

Đồng xương vô định đã cao

Tại một số quốc gia trên thế giới, án tử hình đã bị quốc hội bãi bỏ. Đó là một đạo luật rất đẹp. Nước ta có thể làm được như vậy không? Khi một người trẻ tuổi đi vào quân ngũ để được gọi ra mặt trận, một án tử hình đã được treo sẵn trên đầu người đó. Đây có phải là một cuộc chiến thực sự cần thiết để tự vệ không, hay chỉ là một cuộc chiến tranh tranh giành ảnh hưởng tại quốc ngoại? Những nhà lãnh đạo quốc gia có đức hiếu sinh không thể không nghĩ đến điều đó. Bao nhiêu người trong lứa tuổi con đã bỏ xác tại Cam Bô Chia? Những lý thuyết gia và những kẻ chủ trương chiến tranh bao giờ cũng yên ổn nói chôn thảm cúng của họ. Xương thịt cấp dưỡng cho con ác thú chiến tranh luôn luôn là xương thịt của kẻ khác.

Suy nghĩ về con đường văn hóa dân tộc, các con không thể không nhìn đến tình trạng thế giới. Các con có biết là hiện giờ trên thế giới chúng ta, mỗi năm số lượng trẻ em chết vì đói kém và thiếu dinh dưỡng lên tới mười bốn triệu không? Nghĩa là mỗi ngày có tới 40.000 em bé chết đói. Số lượng những người bị đói trên thế giới hiện đã lên tới trên một tỷ, nghĩa là một ngàn triệu người. Trong khi đó, loài người tiêu phí ba mươi lăm triệu mỹ kim

mỗi giờ đồng hồ để chế tạo vũ khí chiến tranh. Như vậy mỗi năm tatiêu phí ba trăm tỷ mỹ kim (tức là ba trăm ngàn triệu) vào việc chuẩn bị chiến tranh. Chỉ cần một phần mười số tiền đó cũng đủ xóa bỏ sự nghèo đói trên thế giới trong vòng mười năm. Các con có thấy là loài người chúng ta điên hay không? Nên văn minh của loài người đây! Khoảng cách giữa nó và sự tiêu diệt của nhân loại chỉ là gang tấc. Chiến tranh nguyên tử mà bùng nổ thì đó là cái chết công đồng, đã man và tàn bạo đến cực điểm. Ta có nên tiếp tục hành diện hòa theo những đồng minh vĩ đại của ta hay không? Hay là ta phải khôn ngoan nỗ lực phá một đường thoát cho ta và cho kẻ khác?



Không có ý thức hệ nào quý bằng sự sống.

Chúng ta phải quyết định dồn mọi năng lực vào việc sản xuất lúa gạo và các thực phẩm căn bản.

Phải trả lại cho người nông dân và thợ thuyền niềm vui của sự sản xuất. Phải giúp đỡ họ và khuyến khích họ. Đừng thu mua, đừng ép ướng đừng đánh thuế quá mức khiến họ rơi xuống lối sản xuất. Sự no ấm của quốc dân phải là mục tiêu chính yếu việc kỹ nghệ hóa nên kinh tế quốc gia phải xem như là thứ yếu. Khi người dân ăn chưa no mặc chưa ấm thì ta không có quyền đem sản phẩm bán ra ngoài để kiếm ngoại tệ. Đừng nuôi dưỡng chiến tranh, bởi vì chiến tranh làm kiệt quệ nhân lực và tài lực của xứ sở. Hãy học bài học thực tế, hãy buông bỏ sự sùng bái ý thức hệ. Không có ý thức hệ nào quý bằng sự sống. Nếu các con là Phật tử chẳng hạn, các con hãy biết rằng nếu cần bảo vệ Phật giáo mà phải giết người thì chỉ bằng các con hãy bỏ Phật giáo để có thể cứu người. Đừng bao giờ vì ý thức hệ mà làm hại đến sự sống. Dân tộc ta đã từng thực hiện lối sống tam giáo đồng hành và chúng ta đã có hòa bình và hạnh phúc nhờ thái độ dung hợp lẫn nhau đó. Hãy bảo vệ truyền thống đẹp đẽ này của văn hóa dân tộc. Lịch sử nhân loại cho thấy nhân vật đức tài nào, chế độ độc tài nào rồi cũng phải qua đi để nhường chỗ cho những

thế hệ mới. Các con hãy tỉnh táo, đừng say mê một ý thức hệ nào hoặc một chủ nghĩa nào hết để có thể nhìn thấu chân tướng của sự vật. Đừng chỉ nhìn từ một quan điểm. Hãy đứng từ khước bất cứ quan điểm nào. Hãy đứng súa trong lý thuyết để có thể nghe rõ tiếng khóc tiếng cười của người đồng loại. Đừng bao giờ đại dốt cho mình là đã nắm được chân lý tuyệt đối. Tâm ta chưa chắc đã mê vọng, ta hãy khiêm nhượng và cởi mở để có thể vứt bỏ dần những mê vọng đó. Như vậy từ từ các con sẽ phá được màn lưới ngôn từ và tư tưởng đang che phủ thực tại và phát hiện nguồn sống chân thực cũng như phát hiện nguồn tự do vốn có sẵn trong tâm các con. Chắc chắn các con sẽ bước tới, tự mình nắm lấy tương lai và vận mệnh của đất nước. Sức sống của dân tộc ta rất dồi dào; những khuôn phép giả tạo bó buộc ta sẽ do chính sức sống của ta phá vỡ.

Sứ mạng mà nòi giống phụ thác.

Nếu vì những biến cố lịch sử của đất nước mà hiện giờ các con đang ở nước ngoài thì các con hãy chấp nhận hoàn cảnh mới của các con với một niềm tin ở tương lai. Sự có mặt của con chính là sự có mặt của dân tộc Việt Nam nơi con cư trú. Phải thường xuyên biết rằng mình là ai và hiện đang đứng ở đâu. Ngày xưa công chúa Huyền Trân qua Chiêm Thành để thực hiện sứ mạng hòa bình của vua Trần Nhân Tông tức Trúc Lâm đại sĩ. Ngày nay con hãy cứ nghĩ là dân tộc con đã gọi con tới nơi đây. Hãy như một hạt đất gieo sinh thành cây đào nơi đất lạ. Cả dân tộc của con có mặt nơi con; dân tộc đã phụ thác nơi con một sứ mạng.

Hãy nuôi dưỡng ý thức của con cho sáng tỏ. Đừng để cho nếp sống bản rợn và xô bồ ở Tây Phương làm cho mình chìm đắm. Con đã từng biết đói, con đã từng biết ăn đòn, con đã từng có cha và anh đi học tập, đã từng khổ đau vì sự đè nén áp chế thì con biết thế nào là tình trạng thật của thế giới chúng ta. Cầm một bát cơm lên ăn, con hãy nghĩ hạt gạo ấy từ đâu tới, và nhớ rằng ngay trg quốc gia sản xuất hạt gạo này người dân phải ăn đòn hoặc ăn gạo xấu để quốc gia ấy có thể dành hạt gạo trắng thơm này mà xuất cảng. Đi vào một siêu thị, con hãy ngắm nhìn và suy tưởng về mọi hóa phẩm trưng bày trong đó. Phải nhìn cho sâu để thấy được những giọt mồ hôi và những giọt nước mắt của dân nghèo trong các nước đói kém. Nhiều hóa phẩm đã được chế tạo tại các nước này bằng nhân công rất rẻ, so với Tây phương thì đó là một sự bóc lột. Hãy cầm những hóa phẩm ấy lên tay như cầm những hòn lửa cháy bỏng. Hãy từ chối nếp sống tiêu thụ vô ý thức, hãy sống đơn giản để nuôi dưỡng ý thức cho sáng tỏ. Hạnh phúc không phải ở chỗ có tiền để đi mua sắm cho thật nhiều. Mua sắm cho nhiều để phải ai lưng làm việc mà trả nợ suốt đời

thì không phải là hạnh phúc. Nếu ta biết sống đơn giản ta sẽ có thời giờ để thấy được muốn van nài nhiệm mầu trong sự sống, ta có thể thỏa mãn được lòng thương yêu và óc tìm hiểu của ta. Đứa trẻ thơ đang nắm đoi ở khu kinh tế mới Việt Nam hay ở miền đông khô cằn cháy Ouganda đang đoi con, bông hoa nở ngoài hàng dậu đang đoi con, con chim vàng trên cành liễu đang đoi con. Con có thể làm cho ý thức đó lan rộng trong giới trẻ tuổi thân cận; bằng nếp sống và bằng hành động của con, con làm phát sinh và nuôi dưỡng ý thức ấy nơi họ. Ở đâu con cũng có thể tìm thấy những người có lòng. Tuy họ không nói tiếng nói của con nhưng họ cũng có thể cảm thông được tâm hồn của con. Nếp sống của con, dù là nếp sống của một cá nhân, là phải biểu hiện cho ý thức văn hóa vừa có tính cách dân tộc vừa có tính cách nhân loại. Văn hóa dân tộc phải được đặt trong môi trường văn hóa nhân loại và phải đóng vai trò xúc tác văn hóa nhân loại trên con đường bảo vệ và làm thăng hóa sự sống.

Đồng Minh của chúng ta.

Hiện nay số phận của các dân tộc và của các nền văn hóa đã được bước vào nhau; tương lai của một dân tộc có liên hệ tới tương lai của các dân tộc khác. Sự đối kìm của các nước gọi là chậm tiến có thể là ngôi thuốc súng làm bùng nổ một cuộc thế chiến. Các cuộc tranh đấu chánh trị cục bộ thường chỉ nêu ra tiêu chuẩn tăng lương, tăng mãi lực tăng khả năng hưởng thụ; nhưng số lượng những người giác ngộ về tình trạng thực của thế giới đang càng ngày càng tăng. Ở đâu các con cũng có thể tìm gặp, liên lạc và cộng tác với họ. Có rất nhiều tổ chức đang nỗ lực để một mặt giúp người đồng bào mở mắt mà trông thấy những cơ cực của sự sống trên thế giới và mặt khác nguy của tình trạng chung một mặt góp phần làm vui vẻ tình trạng đời khổ bệnh tật của người đồng loại thiếu may mắn. Những người làm việc trong các tổ chức ấy phần lớn là những người có lòng. Thân cận và làm việc với họ con sẽ nuôi dưỡng được để dưng ý thức văn hóa của con. Con cũng có thể đóng góp cho họ một cách có hiệu quả vì chính con, con là biểu tượng cho ý thức ấy.

Hiện tượng mắt chân dung Văn Hóa.

Hỡi ta trạc tuổi hai con, ta đã từng thấy rất bơ vơ. Ta không biết ta sẽ đi về đâu. Có một đêm họ ta nằm mơ thấy mình đang nằm trong ngôi nhà thờ họ của chúng mình, và ta thấy trong lòng êm ả, lắng dịu. Ngôi nhà thờ họ đối với ta lúc đó như là một nơi che chở cho ta an toàn nhất. Lúc thức dậy, ta chợt thấy bơ vơ thêm lên. Thì ra trong giấc mơ tiềm thức ta đã đưa ta trở về trốn tránh nơi truyền thống văn hóa dân tộc. Nhà thờ họ, cũng như bàn thờ tổ tiên, là tượng trưng cho

truyền thống đó. Trong ngôi nhà thờ phụ, và trong bất cứ ngôi nhà nào khác, bàn thờ tổ tiên được đặt ở vị trí trung ương và tôn quý nhất. Năm 1966, hỡi các con còn mới được chừng bốn năm tuổi, tại các thành phố Huế và Đà Nẵng, gia đình nào cũng mang bàn thờ tổ tiên ra đường để chặn cuộc tiến công của xe tăng và thiết giáp. Người ngoại quốc cứ ngỡ là các vị lãnh đạo tôn giáo xưa muốn xử dụng tôn giáo làm vũ khí chính trị, nhưng ta nghĩ khác. Ta nghĩ rằng đó là dân tộc ta đã muốn chống lại bao lực bằng sức mạnh truyền thống của nền văn hóa dân tộc. Các con có thấy một cuộc bộc lộ tâm tư nào mà bị tráng như thế hay chưa?

Bàn thờ tổ tiên còn là biểu tượng rất quan trọng cho truyền thống dân tộc. Nhớ bàn thờ ấy mà ta cảm thấy sự hiện diện của ông bà cha mẹ bên ta, nhất là vào những dịp Tết nhất và kỵ giỗ. Trong ngày kỵ giỗ, người gia trưởng trong khố khăn vái thực sự xúc tiếp với tổ tiên mình. Lấy cơ rằng sự thờ cúng tổ tiên là mê tín mà đẹp bỏ bàn thờ tổ tiên, ta thấy đó là một hành động phá hoại văn hóa rất nguy hại. Nếu bàn thờ tổ tiên mà bị dẹp bỏ thì ai trấn ngự trên bàn thờ tổ quốc? và bàn thờ tổ quốc còn có nghĩa lý gì? Người mà không có linh hồn thì nước làm gì có?

Từ khi tiếng súng ngoại quốc bắt đầu nổ vào thành quách và làng miếu ta, nhiều giá trị tinh thần của ta cũng bắt đầu rạn vỡ. Nào trung hiếu tiết nghĩa, nào quân thần phu tử, nào tử đức tam tông. Ta muốn duy tồn ta muốn học đòi theo cái học Tây phương để có thể trở nên hùng mạnh như người Tây phương, và có đủ khả năng chống lại họ. Ta mất đức tin nơi truyền thống ta. Nhưng những truyền thống của họ, ta học rất khó trong khi nếp sống chuộng cá nhân, ích kỷ và phóng túng của họ, ta học rất dễ. Cái đẹp nhất của họ, ta chưa với tới, trong khi cái đẹp nhất của ta, ta đã buông bỏ vì ta cho là cớ hủ hết thời rồi... Ta hụt mất chân đứng. Ta như một thân cây bất gốc. Hiện tượng hư hỏng và tham nhũng trong xã hội ta vốn có nguồn gốc từ sự thiếu chân đứng ấy. Rồi cuộc, ta đi tìm về được một ý thức hệ mà ta tin rằng sẽ có công năng giúp ta giải phóng được đất nước. Ta niu lấy nó như chân lý ngàn đời. Và vì nó, ta đã gây chia rẽ, đôn đau và tang tóc cho nhiều thế hệ. Nó ràng buộc ta và tước đoạt của ta cá tính huỳnh đế cả nghĩa đồng bào.

Những phương châm chỉ đạo Văn Hóa.

Ta không cần đến một chủ nghĩa để chỉ đạo cho văn hóa. Chỉ đạo cho văn hóa, cũng như chỉ đạo cho kinh tế, chính trị và giáo dục, ta đã có những phương châm rút ra từ kinh nghiệm trực tiếp của ta về sự sống. Ôm lấy một chủ nghĩa, tức là loại bỏ ra ngoài tất cả những gì không cùng theo một chủ nghĩa với mình. Ta không muốn thế. Ta muốn mọi người

mọi loài cùng có mặt với nhau trong sự sống cho nên ta từ chối mọi chủ nghĩa. Còn kinh nghiệm sống thì ai mà chẳng có: không những con người có kinh nghiệm sống mà cả thú và cỏ cây cũng vậy. Quý trọng và bảo vệ sự sống, đó là ước vọng thâm sâu nhất của mọi loài, trong đó có con người. Văn hóa phải đi về nẻo ấy. Ta phải bảo vệ sự sống cho mọi loài và như vậy là phải bảo vệ luôn môi trường sinh hoạt của mọi loài. Ta phải chống lại tất cả những gì đe dọa sự sống và đe dọa tàn phá môi trường của sự sống: chiến tranh, vũ khí nguyên tử, phóng xạ nguyên tử, sự khai thác và xài phí không nương tay những nguồn nguyên liệu của trái đất, sự chế tạo và tiêu thụ những hóa phẩm không thực sự cần thiết... Khiêm cung và cởi mở trong sự học hỏi, đó là thái độ khôn ngoan của kẻ biết cầu tiến. Đây là phương châm thứ hai. Cái Biết của loài người còn rất khiêm nhường, đối với chân lý vũ trụ và vạn hữu. Ý thức được điều đó, ta sẽ không rơi vào hồ cưỡng tin và quá khích. Ta sẽ lắng nghe và hiểu thấu được quan điểm và kinh nghiệm sống của người đồng loại. Bao nhiêu cuộc chiến tranh đã xảy tới trong lịch sử vì lý do tranh chấp tôn giáo và ý thức hệ. Con người thực sự văn minh sẽ không hẹp hòi trong nhận thức, sẽ không giết nhau vì bất đồng nhận thức. Trên trái đất có nhiều truyền thống văn hóa khác nhau. Chỉ có thái độ cởi mở mới giúp ta thấy, hiểu và yêu mến được những truyền thống văn hóa. Không có gì cấm ta thấy được cái hay cái đẹp trong những truyền thống khác. Nếu ta thuộc về truyền thống văn hóa Phật giáo chẳng hạn, ta cũng có thể thấy được cái hay, cái đẹp trong các truyền thống tôn giáo khác như Nho giáo, Lão giáo hay Cơ Đốc giáo. Ta ăn cơm Việt, nhưng điều đó không cấm ta thưởng thức những truyền thống nấu nướng khác như cơm Tàu, cơm Tây, cơm Ấn Độ, cơm Tây Ban Nha. Có kẻ suốt đời chỉ dám ăn những món quen thuộc, không bao giờ có khả năng thưởng thức được những món ăn là thuộc các truyền thống nấu nướng khác; những kẻ ấy bị thiệt thòi. Kho tàng văn hóa của nhân loại rất đa dạng và giàu có, ta phải mở mắt để nhìn qua chobieít. Ta cởi mở thì không những ta thấy được cái hay cái đẹp của kẻ khác mà ta còn phát hiện ngay trong truyền thống ta những cái hay cái đẹp từng bị che lấp nữa.

Khơi nổi được chất liệu Văn Hóa.

Dân tộc ta ngày xưa có tước đốt vàng mã mà bây giờ ta gọi là một hủ tục. Ta chê đó là mê tín. Ta không tin rằng đốt áo quần tiền bạc bằng giấy thì thân nhân ta ở cõi âm có áo quần để mặc và tiền bạc để tiêu xài. Ta không thấy được rằng hành động đốt vàng mã biểu hiện lòng thương nhớ lo lắng của người còn sống đối với người đã khuất. Cái chất liệu văn hóa của sự đốt vàng

mã là lòng nhớ thương và niềm chung thủy. Ta có thể bãi bỏ tục đốt vàng mã, lấy cơ rỗng điều đó có hại cho nền kinh tế quốc gia, nhưng ta chỉ có thể và chỉ nên làm như thế sau khi đã tìm ra những hình thức sinh hoạt văn hóa khác thay thế cho việc đốt vàng mã. Nếu không thì ta để vô tình để bỏ một nếp sống tinh cảm rất trung hậu và đẹp để truyền thống văn hóa ta. Nói tới cái lợi và cái hại kinh tế thì không cùng. Chế tạo vũ khí và theo đuổi chiến tranh thì hại cho kinh tế vô cùng mà ta không hề nói tới. Ta có thể xuất tiền hàng triệu ra mua thức ăn này thức khác, nhưng ta đâu có thể mua được lòng thương nhớ và nghĩa vẹn toàn bằng tiền bạc. Vậy thì tại sao ta nói đến cái hại kinh tế của sự đốt vàng mã. Pháo ta đốt ngày Tết cũng có hại kinh tế lắm chứ. Nhưng ta cứ đốt, bởi vì nó cho ta niềm vui và lòng hy vọng ở năm mới hạnh phúc và thịnh vượng hơn.

Cách đây hai chục năm, hồi các con còn trứng nước ta có viết một đoàn văn tên là Đoàn Hồng Cài Áo về tình mẹ con. Từ ấy đến nay, năm nào giới trẻ xứ ta cũng tổ chức hội Đoàn Hồng Cài Áo. Đoàn văn ấy đã cảm động được trái tim của tuổi trẻ đã làm cho họ ý thức được sự quý giá của bà mẹ bên mình, đã làm cho bao nhiêu người được sung sướng, con cũng như mẹ. Tuy nó không phải là một cuốn kinh như kinh Vu Lan nhưng nó cũng có thể có một tác dụng tương tự như tác dụng kinh Vu Lan. Tuy nó rất khác với sự đốt vàng mã, nó cũng nuôi dưỡng được lòng thương yêu như việc đốt vàng mã. Các con hãy nhìn bàn thờ tổ tiên, cây cau, cây nêu, đồng rơm, miếng trầu v.v..., hãy lắng nghe những câu ca dao, những lời ru tiếng hát và những tiếng nói tiếng cười của người dân trong xóm v.v..., các con sẽ thấy được những gói gắm âm thầm của truyền thống văn hóa dân tộc. Nhiệm vụ của các con là khơi nói cho được những giá trị của truyền thống văn hóa dân tộc để có thể rồi đây làm giàu có thêm cho truyền thống ấy.

Tôi và Ông.

Truyền thuyết một mẹ trăm con cho ta thấy tổ tiên của chúng ta từ ngày xưa đã quan niệm trăm họ như một nhà, và dân tộc ta là một đại gia đình. Ngôn ngữ của ta cũng bộc lộ ý hướng ấy. Tiếng tôi trong ngôn ngữ Việt Nam không phải là một tiếng tôi cộc lốc như trong các ngôn ngữ khác. Nói đúng hơn, trong ngôn ngữ ta không có những đại danh từ chỉ nhân vật như je và vous, như I và you, như ông và ni. Các con để ý nhân xét mà coi. Nếu đi ngoài đường mà gặp một người thì ta phải thiết lập một thứ liên hệ thân tộc nào đó giữa ta và người đó trước khi ta có thể mở miệng nói chuyện. Nếu người ấy hơi lớn hơn ta hoặc bằng ta, ta sẽ gọi bằng Anh hoặc Chị và ta tự xưng em. Anh Hai, Chị Ba v.v..., đó là những tiếng ta quen dùng để gọi người trạc tuổi của anh chị ta. Nếu người ấy lớn tuổi hơn ta nhiều, ta

Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

Hai mươi tám phẩm Pháp Hoa,
Phật tử nghe được thật là hữu duyên.
Như qua sông vớ được thuyền,
Đi buôn gặp mối, ước nguyện toại thay.
Như đau lại được gặp thầy,
Con thơ gặp mẹ, khổ rày biến đi.
Gi cao bằng núi Tu Di ?
Trong hàng tinh tú trắng thì sáng tinh.
Pháp Hoa vua của các kinh,
Gắng công trì tụng ấy mình đáng khen.
Đi đêm gặp được ánh đèn,
Người nghèo được của, kẻ hèn dặng sang.
Diệt trừ ngang trái bề bàng,
Pháp Hoa kinh tụng muôn ngàn độ sanh.
Phạm Thiên nổi tiếng cha lành,
Pháp Hoa cha của chúng sanh ba ngàn.
Thế gian mọi sự đều tàn,
Chớ nên danh lợi vương mang làm gì.
Ai ơi một dạ nhớ ghi,
Pháp Hoa phổ biến kịp thì đừng sai.

THÚY TRÚC

gọi bằng Chủ, bằng Bác, bằng Di, bằng Cô hoặc bằng Ông, bằng Bà và ta tự xưng ta là Cháu. Dùng tiếng tôi thì có vẻ cộc lốc, lặt lẻo. Với lại tiếng tôi xưa kia vốn là tiếng khiêm nhường của người thân dân tự xưng với vua, của người đầy tớ tự xưng với chủ. Tôi có nghĩa là bấy tôi (votre sujet) của vua, hoặc tôi tớ (votre serviteur) của chủ. Tiếng ông và tiếng bà mà ta thường tưởng là tương đương với đại danh từ vous hay you thật ra chỉ là tiếng tôn xưng người đối diện, cho họ đáng kính ông và bà của ta. Tất cả mọi xưng hô trong ngôn ngữ ta đều phải được đặt trong liên hệ gia tộc.

Câu "cháu xin lỗi bà" ta thiết nghĩ không thể dịch ra Pháp văn là "Je vous demande pardon" được. Cái tinh thần của ngữ pháp khiên ta có khuynh hướng muốn dịch: "la petite fille voudrait demander pardon à sa grande mère". Nếu ta nghe câu tiếng Pháp này không êm tai, đó là tại vì hai văn hóa khác nhau, hai ngôn ngữ khác nhau. Một ngôn ngữ mà không có những đại danh từ nhân vật ngôi nhất và ngôi hai như thế kể cũng hiếm có trên thế giới, các con nhĩ. Trong những chi tiết như thế, giống nòi đã kỹ thác cho ta biết bao nhiêu niềm ước vọng, biết bao điều mong mỏi. Ta hãy trở lại khai thác tiềm lực của chính ta ngay trong văn hóa ta trước đã.

Định nghĩa Văn Hóa.

Từ sáng tới giờ ta đã dùng danh từ văn hóa mà không chịu định nghĩa văn hóa là gì. Chắc hai con cũng biết rằng việc đi tìm định nghĩa đó sẽ làm mất thì giờ của chúng ta

lắm. Người Đức nói Kultur, người Pháp nói culture. Có người hiểu văn hóa là tâm kiến thức học hỏi (trình độ văn hóa). Có người hiểu văn hóa là những sáng tác văn chương, phim ảnh và âm nhạc (sinh hoạt văn hóa). Có người lại cho văn hóa là văn minh. Có người cho văn hóa là nếp sống có ý thức hướng thượng của một dân tộc hay một xã hội. Nếu các con còn nhớ tới cây đào và con ong thì các con sẽ thấy công việc định nghĩa khó khăn như thế nào. Tuy vậy ta tin rằng điều đó không thực sự cần thiết, và các con đừng cảm thông được những điều ta muốn nói. Những điều ta nói với các con hôm nay, ta tin chắc là các con đã biết rồi. Chúng không phải là kiến thức. Chúng chỉ là nhận thức và kinh nghiệm. Mà nhận thức ấy, kinh nghiệm ấy, ta biết, đã tiềm ẩn trong con. Ta chỉ muốn các con và ta có dịp ngồi với nhau mà chiêm nghiệm lại. Các con đi tới là ta đi tới. Con có là một trang thiếu niên anh tuấn tài ba lối lạc hơn người thì con vẫn là một thằng Cu xưa kia của ruộng lúa quê nhà. Và con có là một thiếu nữ nhan sắc mặn mà, đức hạnh và sự nghiệp làm rang danh cho xứ sở, con vẫn là một con Hím xưa kia thường ra vào nơi cầu ao xóm cũ. Hãy nhớ đến gốc rễ của các con, và hãy can trường đi tới. Điều ta muốn dân hai con, ta đã gói kỹ trong từng tế bào của cơ thể hai con rồi.

PHỤ CHÚ

(3) Trương Chính và Đặng Đức Siêu, Sơ Tay Văn Hóa Việt Nam, nhà xuất bản Văn Hóa, Hà Nội 1978.

SỰ PHỤC HƯNG PHẬT GIÁO TẠI ẤN ĐỘ

Giới thiệu Tác giả:

Ernst Benz, giáo sư môn "Lịch Sử Giáo Hội và Giáo Điều" (Church and Dogmatic History), nguyên Giám Đốc trưởng Toàn Thế Giáo Hội (Ecumenical Institute) thuộc Đại Học Marburg, Tây Đức. Năm 1957-1958, ông được mời qua dạy tại Đại Học Doshisha ở Kyoto (Nhật Bản). Giáo sư Ernst Benz, nhiều năm nghiên cứu Phật Giáo, đã từng đi tham khảo, gặp gỡ các lãnh tụ những đoàn thể Tân Phật Giáo ((Neo-Buddhism) ở Ấn Độ; và tìm hiểu sinh hoạt, tổ chức Phật Giáo tại các quốc gia Á Châu như Miến Điện, Tích Lan, Đại Hàn, Hồng Kông và Phi Luật Tân.

(Ghi chú của người dịch)

H (tiếp theo)

Hội Ma Ha Bồ Đề (Maha Bodhi Society) đã trở thành công cụ thực sự trong việc phục hưng Phật Giáo tại Ấn Độ (30) và Tích Lan. Nhờ nỗ lực cố gắng liên tục của Hội, các Phật tích tại Ấn Độ đã được trùng tu trong sự đương đầu với mọi chống đối ngăn cản mãnh liệt của nhà cầm quyền và Ấn Độ giáo đương thời. Ngày 10.6.1891, Hội gởi một phái đoàn gồm bốn Đại Đức Tích Lan đầu tiên đến Bồ Đề Đạo Tràng, trú tại cư xá Miến Điện do vua Miến Mindon Min (31) xây cất cho du khách Phật tử hành hương. Sự xuất hiện của phái đoàn trên đã gây nên tình trạng khó khăn chính trị tại Bengal. Sự kiện này như báo trước một tương lai đoàn kết giữa các dân tộc Á Châu và là dấu hiệu cho thấy "những người theo Ấn giáo một lần nữa sẽ chiếm lại vị thế của họ giữ các quốc gia lớn trên thế giới".

Tháng 10 năm 1891, một đại hội Phật Giáo Thế Giới được tổ chức tại Bồ Đề Đạo Tràng với sự tham dự của các đại biểu các nước Trung Hoa, Nhật Bản, Tích Lan và Miến Điện. Đây là dấu hiệu đầu tiên thành hình của một phong trào Phật Giáo Thế Giới.

THÍCH TRÍ CHƠN

Việc trùng tu Bồ Đề Đạo Tràng với chi phí lớn lao đã được thông báo cho toàn Phật tử khắp các nước. Nhiều tổ chức Phật tử Á Châu từ trước không liên lạc với nhau, nay họ tìm thấy cơ hội để cùng tham gia trong một công tác Phật sự cụ thể. Hơn nữa, nhờ cố gắng của Hội Ma Ha Bồ Đề, nhiều Phật tích khác ở Ấn Độ cũng được trùng tu như vườn Lâm Tỳ Ni-Lumbini (32), nơi đức Phật đản sinh; vườn Lộc Uyển (33), nơi đức Phật thuyết bài pháp đầu tiên; Câu Thi Na (34), nơi đức Phật nhập Niết Bàn; thành Xá Vệ (35), nơi theo sách ghi chép, đức Phật đã thực hiện những phép thần thông nhiệm mầu nhất của Ngài: an tọa trên hoa sen ngàn cánh, Ngài hóa phép để lên cõi trời cao nhất; Sankasya (36), nơi đấng Phạm Thiên (Brahma) và Đệ Thích (Sakra) tiến đưa đức Phật trở về trần thế sau khi Ngài lên thuyết luận A Tỳ Đạt Ma (Abhidharma) cho thân mẫu của Ngài tại cung trời Đạo Lợi (Tam thập tam thiên); thành Vương Xá (37) nơi đức Phật lúc còn tại thế thương lui tới thiền định và Đệ Bà Đạt Đa (Devadatta) nhiều lần bắt thành ám hại Ngài và cũng là trung tâm nhóm đại hội kết tập kinh điển Phật Giáo đầu tiên, sau khi đức Phật nhập Niết Bàn;

Tác giả : ERNST BENZ
Nguyên bản : Buddhas Wiederkehr und Die Zukunft Asiens
Anh dịch : Buddhism or Communism which Holds the Future of Asia? (RICHARD và CLARA WINSTON)
Viết dịch : T.T. THÍCH TRÍ CHƠN



Tỳ Xá Ly (38), nơi nhóm đại hội kết tập kinh điển Phật Giáo kỳ hai và Sanchi (39) cũng là một trung tâm hành hương cổ kính của Phật Giáo.

Tháng 5 năm 1892, một bước tiến đáng kể khác của Hội là việc ấn hành tạp chí "Ma Ha Bồ Đề và Thế Giới Phật Tử Đoàn Kết (The Maha Bodhi and The United Buddhist World)". Lần đầu tiên trong lịch sử Phật Giáo, một tạp chí định kỳ được ấn hành bằng ngôn ngữ Tây phương để phổ biến khắp toàn Phật tử thế giới. Cũng là lần đầu tiên, một tạp chí Phật Giáo đã hô hào cổ vũ cho một chương trình truyền bá giáo lý đức Phật đến thế giới Thiên Chúa tại Âu và Mỹ Châu.

Hội Ma Ha Bồ Đề lúc ấy được sự nâng đỡ của nhiều nhà trí thức Ấn Độ cũng như các Phật tử tại Âu và Mỹ Châu. Tuy nhiên, sau những thành quả ban đầu gặt hái được tại Ấn, Hội bắt đầu gặp nhiều khó khăn chống đối, nhất là trong vấn đề chủ quyền tại Bồ Đề Đạo Tràng (Bodhi Gaya) mà Mahant, một tín đồ Hồi Giáo - Moslem (40) đã quấy rầy muốn các nhà sư Phật giáo phải rời khỏi vùng đất của ông. Sự chống đối này buộc Đại Đức Dharmapala phải tích cực hoạt động nhiều hơn. Sau đó, do lời mời của Tiến sĩ Paul Carus (41), một học giả Phật tử Châu Âu nổi tiếng, tác giả cuốn sách "Giáo Lý của Đức Phật" (The Gospel of Buddha), Đại Đức Dharmapala du hành sang thăm Hoa Kỳ. Tại đây, Đại Đức đã chứng tỏ là nhân vật tích cực hoạt động cho công việc phục hưng Phật Giáo. Dharmapala đặc biệt đã thành công ở Đại Hội Tôn Giáo tổ chức tại hội chợ Thế Giới Chicago năm 1893. Đại Đức đã thuyết phục được số đông người Hoa Kỳ theo Phật giáo và thành lập một chi nhánh Hội Ma Ha Bồ Đề ở đây. Nhiều tổ chức Phật giáo địa phương khác cũng được thành lập tại Mỹ để làm nơi hội thảo cho các Phật tử cũng như những người có cảm tình với Phật giáo. Tân phong trào này cũng thành công tại Châu Âu, Chi nhánh Hội Ma Ha Bồ Đề được thành lập tại Đức (Germany) và

sau ít lâu, Hội cho ấn hành một tạp chí Phật Giáo bằng Đức ngữ.

Năm 1902, lần thứ hai, Đại Đức Dharmapala sang thăm Hoa Kỳ cùng mang đến cho Hội nhiều tài hội viên và giúp đỡ tài chánh. Trong khi đó tại Ấn, Hội đã phát triển nhanh chóng. Năm 1900, hai chi nhánh mới của Hội được thành lập tại Madras (42) và Kushinagara (Cầu Thi Na) và cùng năm đó ở Anuradhapura (43) tại Tích Lan một chi nhánh khác của Hội cũng được thành lập. Năm 1915, Hội Ma Ha Bồ Đề tại Ấn Độ được thừa nhận như một cơ quan công cộng. Hoạt động truyền giáo của Hội tại Ấn đã đạt được thành quả rõ rệt: nhiều tân hội viên xin gia nhập Hội; và do đó, Hội thấy cần xây cất thêm nhiều chùa. Một trong những chùa này là Dharmarajika ở Calcutta (44). Thắng lợi rực rỡ khác của tân phong trào chấn hưng này là Hội được chính quyền ủy thác bảo trì những xá lợi của đức Phật do các nhà khảo cổ đào thấy năm 1891 ở Bhattiprolu gần Madras mà bấy giờ đang cất giữ tại Bảo tàng Viện Madras. Năm 1920, các xá lợi này được chuyển giao cho ngôi chùa Dharmarajika ở Calcutta. Trong buổi lễ Phật giáo được tổ chức trong thế tại tòa đồ chánh, ông Lord Ronaldshay (45) đã kính cẩn trao những xá lợi cho ông Chủ tịch Hội Ma Ha Bồ Đề cung nghinh diển hành về ngôi chùa mới nói trên ở Calcutta.

(còn tiếp)

Trích tác phẩm "BUDDHISM OR COMMUNISM WHICH HOLDS THE FUTURE OF ASIA?" (Phật Giáo hay Cộng Sản sẽ nắm giữ Tương Lai của Á Châu?).

(30) **ẤN ĐỘ** (India) : Quốc gia nằm trong vùng Nam Á Châu, lớn hàng thứ bảy trên thế giới; Đông giáp các nước Bangladesh, Miến Điện (Burma) và vịnh Bengal; Tây giáp biển Ả Rập (Arabien Sea); Tây Bắc giáp Hồi Quốc (Pakistan) và A Phú Hãn (Afghanistan); Nam giáp Ấn Độ Dương; Bắc giáp Trung Cộng, vương quốc Nepal và Tây Tạng. Thủ đô: Tân Đê Li (New Delhi). Diện tích: 1.269.420 dặm vuông. Dân số (1984): 746.388.000. Ấn Độ bị thực dân Anh đô hộ từ năm 1773, mãi đến năm 1947 mới được chính quyền Anh trao trả độc lập. Dân chúng phần đông theo Ấn Độ giáo, Phật giáo, Hồi giáo và Thiên Chúa giáo (Dịch giả).

(31) **MINDON MIN** (1853-1878): Vua Phật tử Miến Điện nhiệt thành đã trị quốc theo tinh thần Phật giáo và góp phần lớn trong công cuộc chấn hưng đạo Phật tại Miến bấy giờ. Nhà vua đã triệu tập và bảo

trợ cho Đại Hội kết tập tam tạng Pali lần thứ 5 tổ chức tại cựukinh đô Mandalay, miền Trung Miến Điện vào năm 1871 (Phật lịch 2414) với sự tham dự của khoảng 2.400 chư Tăng và học giả Phật tử thông bác. Sau đại hội, nhà vua sắc chỉ cho khắc toàn bộ Tam Tạng Kinh, Luật, Luận đã tụng duyệt, trên 729 tấm bia đá cẩm thạch, được dựng lên trong khuôn viên chùa Kuthodaw ở Mandalay khiến cho kinh đô này lúc ấy trở thành trung tâm Phật giáo Nam Tông của toàn quốc Miến Điện (D.G.).

(32) **VƯỜN LÂM TỶ NI** (Lumbini):

Ngày nay thuộc làng Rummidei nằm trong vùng Terai, vương quốc Nepal, gần biên giới Ấn Độ. Lâm Tỳ Ni cách xa khoảng 22 dặm (miles) thành phố Nowgarh trong quận Basti tiểu bang Uttar Pradesh, miền Đông Bắc Ấn. Tại đây hiện còn di tích trụ đá (pillar) do vua A Dục (Asoka) cho xây dựng lên nhằm dịp ngài đến viếng thăm thánh địa này vào năm 250 trước Tây lịch để ghi dấu chính nơi đức Phật đã giáng sinh hơn 2.500 trước (D.G.).

(33) **LỘC UYÊN** (Sarnath): Cách xa 6 dặm thành phố Varanasi hay Banaras (Ba La Nai) thuộc quận Varanasi, tiểu bang Uttar Pradesh, miền Đông Bắc Ấn Độ. Ngày nay, tại Lộc Uyển (Vườn Nai) hiện còn di tích ngôi tháp lớn hình trụ gọi là Dhammek Stupa do vua A Dục cho xây cất vào thế kỷ thứ 3 trước công nguyên để ghi dấu nơi xưa kia đức Phật đã thuyết bài pháp đầu tiên "Tứ Diệu Đế" cho năm vị Tỳ Kheo đệ tử của Ngài. Ngôi tháp gồm 4 nền cao khoảng 143 feet và nền tháp có đường kính rộng 93 feet (D.G.).

(34) **CẦU THI NA** (Kusinara): Nơi đức Phật nhập diệt, ngày nay có địa danh là Kasia, thuộc quận Doria tiểu bang Uttar Pradesh, miền Đông Bắc Ấn Độ; cách xa đường bộ thị trấn Gorakhpur khoảng 32 dặm. Di tích chính hiện còn trong rừng Sa La tại đây có chùa Đại Bát Niết Bàn (Mahaparinirvana), xây cất từ triều đại vua Ấn Độ Gupta (320-510) bên trong chùa có tồn trữ một pho tượng Phật Niết Bàn rất lớn làm bằng sa thạch (sandstone) dài 20 feet được tạo nên vào thế kỷ thứ 5 sau Tây lịch. Di tích ngôi chùa và pho tượng Phật Niết Bàn này do nhà khảo cổ Carlleyle đào thấy vào năm 1876. Cách xa chùa Niết Bàn độ hơn cây số là đại tháp (stupa) Ramabhar, ghi dấu nơi làm lễ trà tỷ (hòa thiêu) kim thân đức Phật xưa kia (D.G.).

(35) **THÀNH XÁ VỆ** (tiếng Pali: Savatthi hay Sanskrit: Sravasti): Kinh đô của nước Kiều Tát La (Kosala) dưới triều vua Ba Tư Nặc (Prasenajit) trị vì vào giữa thế kỷ thứ 6 trước Tây lịch, thời Phật còn tại thế. Ngày nay Savatthi (Xá Vệ) có tên là Saheth Maheth, cách xa khoảng 11 dặm đường bộ từ thành phố Balrampur thuộc hai quận Gonda và Bahraich, tiểu bang Uttar Pradesh, miền Đông Bắc Ấn Độ. Di tích hiện còn thấy tại đây gồm có: Kỳ Viên Tinh xá (Jetavana Vihara), nơi đức Phật đã thường trú 25 năm, do

ông Cấp Cô Độc (Anathapindika) kiến lập nên dâng cúng cho Ngài và kinh thành cũ Xá Vệ của vua Ba Tư Nặc v.v.. (D.G.).

(36) **SANKASYA**: Tàu dịch "Thánh Khách Sa", tên mới ngày nay là Sankisa, cách xa 6 dặm đường bộ từ thành phố Pakhna trong quận Farrukhabad, tiểu bang Uttar Pradesh, miền Đông Bắc Ấn Độ. Hiện nơi đây còn di tích trụ đá của vua A Dục (Asoka) cho dựng lên để ghi dấu nơi đức Phật xưa kia từ cung Đạo Lợi về lại thế gian sau khi Ngài vận thần thông lên đó để thuyết pháp cho thân mẫu, hoàng hậu Ma Gia và chư Thiên (D.G.).

(37) **THÀNH VƯƠNG XÁ** (Rajagriha): Kinh đô của nước Ma Kiệt Đà (Magadha) thời Phật còn tại thế. Ngày nay có tên là Rajgir, cách xa 64 dặm đường bộ từ thị trấn Patna, thuộc quận Patna, tiểu bang Bihar, miền Đông Bắc Ấn. Những di tích hiện còn thấy tại đây gồm có: Trúc Lâm Tinh xá (Venuvana Vihara) do vua Tần Bà Sa La (Bimbisara: 543-491 trước Tây lịch) thiết lập để dâng cúng cho đức Phật; núi Linh Thứu hay Kỳ Xà Quật (Gijjakuta), nơi đức Phật đã thuyết giảng kinh Diệu Pháp Liên Hoa; và hang Thất Diệp (Saptarni Cave), nơi 500 vị A La Hán đã nhô dài hội kết tập Tam Tạng kinh điển lần đầu tiên khoảng sáu tháng sau khi đức Phật nhập diệt v.v.. (D.G.).

(38) **TỶ XÁ LY** (Vaishali): Kinh đô thời xưa của vương quốc Liccha-vis (Ly Xá), ngày nay là làng Basarh, cách xa đường bộ 20 dặm thành phố Muzaffarpur trong quận Muzaffarpur, tiểu bang Bihar, miền Đông Bắc Ấn Độ. Đây là nơi khi còn tại thế, đức Phật thường lui tới thuyết pháp cho dân chúng và là địa điểm tổ chức Đại Hội kết tập kinh điển Phật giáo kỳ hai, khoảng 100 năm sau ngày đức Thế Tôn nhập Niết Bàn. Di tích còn thấy tại đây hiện có ngôi tháp thờ xá lợi của đức Phật và trụ đá của vua A Dục (D.G.).

(39) **SANCHI**: Thành phố cách xa 44 dặm đường bộ từ thị trấn Bhopal trong tiểu bang Madhya Pradesh miền Trung Ấn Độ. Là một trung tâm lịch sử Phật giáo nổi tiếng, hàng năm Sanchi thu hút rất nhiều du khách Phật tử hành hương khắp nơi trên thế giới, nhất là các nước Á Châu. Di tích tìm thấy ở Sanchi phần lớn là các bảo tháp (stupas) trong đó có một đại tháp được biết xây cất vào thời vua A Dục (thế kỷ thứ 3 trước Tây lịch) có đường kính ở chân tháp rộng 100 feet (30 mét 48) và cao 50 feet (15 mét 24). Đặc biệt ở tháp số 3 năm về hướng Đông Bắc của đại tháp này là nơi trước kia Alexander Cunningham, nhà khảo cổ người Anh đã tìm thấy ngọc xá lợi hai vị đại đệ tử của đức Phật: Ngài Xá Lợi Phất (Sariputta) và Mục Kiền Liên (Moggallana). Thành phố Sanchi theo sách sử ghi chép, cũng là nơi mà Tỳ Kheo Mahinda, con vua A Dục, vào năm 247 trước Công Nguyên, khởi đầu cuộc hành trình lịch sử qua Tích Lan (Sri Lanka) để truyền bá Phật Giáo (D.G.).

(40) Theo nhiều sử liệu ghi chép cho thấy Mahant là tu sĩ của Ấn Độ giáo(Hinduism) chứ không phải của Hồi giáo(Islamism) như tác giả đã viết nhầm (D.G.).

(41) PAUL CARUS : Người Mỹ gốc Đức sinh ngày 18.7.1852 tại Ilsen-burg nước Đức (Germany) trong một gia đình thương lưu trí thức. Ông tốt nghiệp tiến sĩ Triết Học(Ph.D) tại đại học Tübingen năm 1876. Đầu năm 1880, ông viếng thăm Anh Quốc và sau đó, sang Hoa Kỳ lập nghiệp tại Chicago. Là một triết gia, ông không những thông bác triết lý Tây phương mà còn thấu hiểu uyên thâm cả triết học Đông phương, nhất là Phật giáo. Ông viết rất nhiều sách triết giá trị: Fundamental Problems (1889); Kant and Spencer (1899), Chinese Thought (1907) v.v... Tác phẩm Phật giáo nổi tiếng của ông là cuốn "The Gospel of Buddha" (Giáo lý của đức Phật) xuất bản năm 1894 rất được phổ biến trong hàng độc giả Phật tử Âu Mỹ. Paul Carus mất ngày 11.2.1919 (D.G.).

(42) MADRAS : Thành phố lớn, thủ đô của tiểu bang Tamil Nadu, miền Nam Ấn Độ. Dân số: 4,3 triệu người. Ngoài ngôn ngữ chính Tamil, dân địa phương còn nói các thứ tiếng khác như Anh văn, Telugu và Malayalam. Dân chúng theo các đạo : Ấn giáo, Phật giáo, Hồi giáo và Thiên Chúa. Danh lam thắng cảnh ở đây có bãi biển thơ mộng Marina và nhiều chùa Ấn giáo cổ xưa, kiến trúc rất mỹ thuật (D.G.).

(43) ANURADHAPURA : Do vua Panduka-bhaya(394-307 trước Tây lịch) kiến lập đầu tiên, là cửa kinh đô của Tích Lan suốt gần 1,500 năm, từ thế kỷ thứ 5 trước Tây lịch đến thế kỷ thứ 10 sau Tây lịch. Thành phố Anuradhapura cách thị trấn Kandy 80 dặm về hướng Bắc, thuộc miền Trung Tích Lan; thời xưa là một trung tâm văn hóa Phật giáo nổi tiếng, đã từng thu hút nhiều chư Tăng, học giả Phật tử ngoại quốc đến nghiên cứu, tu học Phật Pháp.

Di tích hiện còn thấy ở đây gồm có rất nhiều chùa tháp. Đặc biệt là cây Bồ Đề do Ni Sư Sanghamitta, con vua A Dục, chiết nhánh từ cây Bồ Đề gốc, nơi đức Phật thành Đạo xưa kia ở Bồ Đề Đạo Tràng (Ấn Độ), đã cùng với giáo đoàn 11 Sư Cô khác, vào năm 247 trước Tây lịch, mang qua tặng cho vua Devanampiyatissa(247-207 trước Tây lịch) ở công viên Mahamegha. Đây là cây Bồ Đề có lịch sử 2,200 năm xưa nhất thế giới, đã được chăm sóc bảo trì qua hàng chục thế kỷ bởi các triều vua Phật tử Tích Lan; đến nay vẫn còn xanh tốt, cành lá sum sê và được xem như pháp bảo thiêng liêng nhất của Tích Lan. Hàng năm, vào ngày lễ Phật Đản có hàng triệu dân chúng Phật tử khắp nơi trong nước đến chiêm bái, hành lễ tại nơi này(D.G)

(44) CALCUTTA : Thủ đô của tiểu bang Tây Bengal, miền Đông Ấn Độ. Dân số(thống kê 1981): 9,2 triệu người. Ngoài ngôn ngữ chính là Bengali, dân địa phương còn nói các thứ tiếng khác như Anh văn, Hindi và Nepali. Dân chúng theo các đạo:

Phật giáo, Hồi giáo, Ấn Độ và Thiên Chúa giáo. Calcutta nổi tiếng với nhiều di tích lịch sử và thắng cảnh như vườn Eden, lâu đài kỷ niệm nữ hoàng Anh Victoria, xây cất toàn

bằng đá trắng cẩm thạch (D.G.).

(45) LORD RONALD SHAY : Người Anh, làm thống đốc tiểu bang Bengal từ năm 1917 đến 1922 (D.G.).

tin có luân hồi

Nguyên tác : The Case for Reincarnation

Tác giả : Joe Fisher

Bản dịch : HOÀNG PHI Lưu Hoàng Nguyễn

(tiếp theo)

Chương VI

TỪ XA XƯA LĂM, CỘI NGUỒN CỦA TÍN NGƯỠNG

XA xưa lắm khi mà mọi người đều có nhận thông, ai cũng thấy được tiến trình tái sinh rõ mồn một như thấy các thực tại vật chất. Liên lạc trực tiếp với các thế giới siêu cảm giác, thiên hạ ý thức rõ những hoàn cảnh của vũ trụ kể cả sự cần thiết phải đầu thai đi, đầu thai lại trên quả đất này. Thế nhưng vào một thuở nào đó vào thời tiền sử thượng cổ xa xôi, khi đến ngà ba đương phải chọn lựa, con người đã quyết định theo con đường của sự suy thoái về tâm linh (kết tu thành truyền thuyết như Sự Sa Ngã Của Con Người) và dần dà từ bỏ thần thông này. Kể từ đó, sự hiểu biết về tái sinh nhường bước cho đức tin và tín ngưỡng. Đức tin này, hệ quả trực tiếp của tình trạng suy đồi, chính là tôn giáo, niềm khát khao, phấn đấu để đạt được siêu phàm tính, cái mà họ đã bỏ lại sau lưng.

Những chuyện huyền thoại, ngụ ngôn cổ xưa, ký ức bộ lạc, niềm tin còn lại rớt lại trong số các tín đồ những tôn giáo lớn và vài cuộc khám phá kỳ dị về khảo cổ, tất cả đều xác nhận là vào những thời đại xa xưa chìm sâu trong quên lãng, sự tái sinh thường được chấp nhận như là một định luật của cuộc đời, còn ngày nay tái sinh chỉ là một sự ước đoán kích thích óc tò mò. Những di tích vùi chôn của xã hội Neanderthal (hiện hữu khoảng 200.000 năm trước Tây lịch đến 75.000 năm trước Tây lịch) cho thấy sự tín ngưỡng sớm sủa nhất về tái sinh.

Các hài cốt tìm được đều ở trong tư thế giống như thai nhi trong bụng mẹ (đầu, mình, chân tay đều co rút lại thành một khối hình quả trứng) tương như mong đợi một kiếp khác, với chứng cứ cho thấy làng người quá cố được mai táng đồng thời với

đồ đạc và động vật bị hy sinh như bò rừng, dê núi. Thi hài được đặt theo trục đông tây, đường đi của mặt trời, ám chỉ sự thừa nhận rằng chính vầng thái dương cùng trời đây mỗi ngày từ lòng đất mẹ.

Tín ngưỡng thần linh, có từ Thượng Thạch Khí thời đại cách đây khoảng 15.000-25.000 năm, cho rằng sinh lực chính làm cho người vậth sống dậy, nó ở dưới dạng xương : chính từ trong xương của họ, các sinh vật lại tái sinh. Một huyền thoại Aztec nói về một giống người mới được hình thành từ hai cốt nghiền nát của những người chết và tằm máu trích từ dương vật củathần Quetzalcoatl. Gần đây hơn, trong thế kỷ này, nhà nhân chủng học Đức Leonhard Schultze-Jena, khi khảo cứu Quiché Maya ở Guatemala giữa hai cuộc thế chiến, ông được biết rằng xương chứa tinh túy cốt yếu của sự sống con người. Còn thịt thì được xem tương tự như thịt củatrái cây, sẽ chóng héo tàn, thối rữa, trong khi xương lại giống như hạt, và từ vỏ cứng, cuộc sống mới lại được sinh ra.

Trên thế giới, những chuyện truyền kỳ về những người tương tự như thần thánh có thể vươn lên, trong một trạng thái hoàn hảo, đạt đến các cảnh giới khác của cuộc sống, những chuyện này quay trở lại thời đại trước khi con người được thoát sinh từ cội nguồn thiêng liêng. W. Y. Evans-Wentz, trong quyển "Niềm tin hư ảo ở các xứ Celt"(The Fairy

Faith in Celtic Countries) cho rằng họ có lý khi nghĩ rằng trong thời quá khứ xa xăm, có những giống người khác đã hoàn toàn tiến hóa từ thế giới vật chất sang thế giới thần thánh. Ông viết: "Vị thế thần thánh là những đấng mà trước kia từng là người, và giống người hiện tại ắt có lúc sẽ trở thành thần thánh. Con người giờ đang ở vị thế liên quan đến thế giới thiêng liêng và vô hình, giống y như vị thế người cổ sơ liên quan với loài người".

Huyền thoại và các chuyện truyền kỳ của những nền văn minh cổ như Ai Cập, Anh, Ấn Độ, Hy Lạp, Châu Mỹ La Tinh đều có những mẫu rất giống nhau đáng chú ý: các vị minh quân, anh hùng đều được xem là hiện thân của thần thánh, người của thế giới khác. Đối với người Gael và Brython, vua Arthur đã hiện thân của Thần Mặt Trời đã trở lại để giáo hóa loài người. Ở Ai Cập, các vua Pharaon được xem là các thần linh được Osiris (vị diêm vương cõi âm chuyên phán xử người quá cố) bổ nhiệm lên dương trần. Còn người Aztec và Incas bên tận thế giới thì tin rằng các vị đại anh hùng của họ đã quy thiên nhưng thỉnh thoảng lại đầu thai xuống trần dạy dỗ dân tộc họ lần nữa. Trong huyền thoại cổ Hy Lạp, Zeus, vị chúa tể cõi trời và người, được xem như đã thi hiện xuống trần thành các vị đại anh hùng dân tộc kế tiếp từ thời đại này sang thời đại khác. A-Lich-Son Đại đế là một trong số các vị đó. Nguồn cảm hứng thanh cao nhất trong văn chương khải kinh Ấn Độ được quy cho Rama và Krishna, hai vị đều vừa là thần linh, vừa là người. Trong quyển Chí Tôn Ca (Bhagavad Gita), Krishna, vị giáo chủ siêu việt của người theo Ấn Độ giáo đã dạy: "Ta tự thi hiện giữa chúng sinh mỗi khi đạo đức suy đồi, tội lỗi và bất công nổi dậy nơi cõi thế, và như vậy ta xuống trần từ thời này sang thời khác để bảo vệ những người công chính, tiêu diệt kẻ ác, tạo lập sự công bằng".

Vô số những âm vang từ niềm tin to lớn, cổ truyền về sự tái sinh đã kết hợp lại, tạo nên một hợp khúc toàn cầu về khát vọng của kiếp trước và kiếp sau. Giọng phong phú nhất trong số đó là của các đại đế từ xứ Ấn Độ, những vị này vẫn còn có được thiên nhân thông, đã viết những khám phá của họ thành kinh điển. Dù là tôn giáo cổ xưa nhất thế giới (có vào khoảng 4.000 năm trước Tây lịch), Ấn Độ giáo không để ra một cách rõ rệt thuyết tái sinh trong kinh sách mới cho đến thế kỷ thứ sáu trước Tây lịch. Chẳng ai có thể xác minh nguồn gốc của thuyết này, nhưng dường như nó được trao truyền, không phải do nhữ người Bà La Môn, mà do một chủng tộc cổ xưa hơn, một giống người da đỏ tương cận với những người dân Cổ Ai Cập và Chaldea. Âm thị cho rằng giáo chủ của họ là những vị thần linh mang thân xác phàm (demigods) ắt hẳn xuất xứ từ Atlantis,

nơi người ta cho rằng ở đó thiên hạ biết rõ về sự tái sinh chũchẳng phải chỉ tin tưởng suông.

I. Bánh xe luân hồi

Niềm tin phổ quát của Ấn Độ giáo về luân hồi cho rằng vạn vật vạn hữu đều bị buộc chặt vào bánh xe luân hồi, bánh xe này chuyển gánh nặng của nó qua và trên sự xoay vòng sinh tử. Số mệnh của con người (kẻ chịu trách nhiệm về những sự thăng trầm của chính mình trong cuộc quay tròn này) do nghiệp báo định đoạt. Điều này có nghĩa là hành động của con người ảnh hưởng tốt hay xấu chẳng những đối với số phận mỗi cá nhân mà còn ảnh hưởng đến sự quân bình trong vũ trụ. Nghiệp báo tạo nên hiện tại từ những hành vi hồi tiền kiếp và chuẩn bị cho vĩnh cửu qua các việc làm hôm nay. Những tín đồ Ấn giáo hy vọng đviệc tạo tác qua Nghiệp khiến họ có thể được giải thoát (moksha) khỏi vòng luân hồi nghiệt ngã. Tuy nhiên đầu phải là để thoát, mà phải vượt bao khó khăn, trở ngại. Lòng tham luyến dục lạc nơi cõi Ta Bà cứ lôi kéo linh hồn đầu thai trở lại hoài nơi trần thế. Và vì phạm tội, con người đầu chắc gì sẽ được đầu thai làm người ở kiếp sau. Phạm nhiều tội lỗi nặng nề có thể khiến tái sinh làm súc vật, cũng như loài thú có thể thành công trong việc đầu thai thành người ở kiếp sau. Con đường gian khổ của hậu quả được vạch rõ trong bộ Áo Nghĩa Thư (Svetasvatara Upanishad, 5.11):

"Giống như việc thân thể tăng trưởng nhờ thực phẩm và nước, cái Biệt Ngã cũng tăng trưởng do ước vọng, giác quan cảm xúc, những điều trông thấy, si mê ảo tưởng, cho nên mang khoác (có được) những hình dạng kế tục nhau tùy nơi hành động của nó".

Từ thần trong quyển Katha Upanishad đưa ra lời cảnh cáo mla mai đối với những kẻ mù quáng vì quá vì kỷ nghĩ rằng họ có thể thoát khỏi hậu quả tiếp theo sau:

"Những kẻ vô minh, vì quá nịch ái tiền tài, dục lạc, nên si mê, mù quáng, nghĩ rằng chỉ có hành tinh này hiện hữu, không có cảnh giới (lokas) nào khác, nghĩ rằng mình đầu cần suy ngẫm về bất cứ một việc thiện nào hoặc bất cứ một sự chuẩn bị nào cho kiếp sau, vì trái đất này là tất cả, chẳng có vũ trụ nào khác. Những kẻ điên rồ như thế cứ đến dưới roi vọt của ta hoài hủy vì luân lưu trong vòng sinh tử luân hồi".

Theo Nancy Ross trong quyển Three Ways of Asian Wisdom, niềm tin ở tái sinh khác sâu trong lòng hằng trăm triệu tín đồ Ấn giáo ngày nay đến nỗi "đối với một người Ấn trung bình, ý nghĩ cho rằng mọi người có một chuỗi kiếp sống là điều hiển nhiên, đầu đáng tranh cãi, chỉ bù với người phương Tây còn thắc mắc về niềm tin cổ đĩnh cho rằng có sự liên tục từ thời thơ ấu đến tuổi thành niên của một kiếp người, dù

rằng phần lớn quá khứ có thể bị lãng quên". Hơn nữa sự tin tưởng ở luân hồi còn được các tín đồ Phật giáo, một tôn giáo lớn khác ở phương Đông, chia sẻ.

Giáo lý thâm thâm của đức Phật về Luân Hồi Nghiệp Báo xuất hiện trong vòng một thế kỷ sau bộ Áo Nghĩa Thư (Upanishad). Theo đức Thích Ca (từ 563 đến 483 trước Tây lịch) luân hồi nghiệp báo cốt nghĩa được những gì có vẻ như vô nghĩa của cuộc đời, và xuyên thủng sự phi lý của mọi điều dường như bất công trong cõi thế. Dù vậy Phật giáo khác Ấn giáo ở chỗ không chấp nhận có một linh hồn trường tồn chuyển từ kiếp này sang kiếp khác. Trẻ sơ sinh là kết quả của thực thể có trước đó cũng như những lượt sóng hội nhập, những ảnh nền đều có liên hệ với nhau. Vì vậy, người Phật tử thích dùng chữ rebirth hơn là rein-carnation để chỉ sự tái sinh. Chữ Nam phạn Pali chỉ sự tái sinh là Punabbhava, nghĩa đen là "tái hiện hữu". Tuy nhiên, người Phật tử cho rằng tư tưởng căn bản của một người lúc lâm chung (cận tu nghiệp) trở nên chính cái tư tưởng thâm nhuần tâm của kiếp sống mới.

Chú thích của người dịch:

Về phương diện tính chất, kinh điển Phật giáo phân loại các Nghiệp như sau:

- Tích lũy nghiệp (Katatta-kamma; Stored up Karma)** là những nghiệp tạo tác chất chứa từ nhiều đời nhiều kiếp.
- Tập quán nghiệp (Acinnaka-kamma Bahula-kamma; Habitual Karma)** là những nghiệp tạo trong hiện kiếp, vì luôn tiếp diễn nên thành thói quen, thành nếp sống riêng biệt.
- Cực trọng nghiệp (Garuka-kamma; Weighty Karma)** là những nghiệp có năng lực tác động mãnh liệt hơn các nghiệp khác và chi phối tất cả. Nó phát sinh nghiệp quả ngay trong hiện kiếp và cả trong hậu kiếp. Nó có thể là kết quả của những hành vi tốt đẹp, thánh thiện nhất hoặc của những tội ác nặng nề nhất.
- Cận tử nghiệp (Maranasanna-kamma; Death proximate Karma)** là những nghiệp lực phút lâm chung. Nghiệp này cũng rất mãnh liệt và chi phối rất nhiều việc vãng sinh kiếp khác

Gác sang bên đặc tính về chú thuyết, tín đồ Ấn giáo và Phật giáo có những quan niệm tương tự về cuộc hành trình gian khổ, chập chập của sự tẩy trừ ứ đọng từ thân này sang thân khác. Ái dục và vô minh là những chướng ngại lớn cho việc giác ngộ, và vì con người chẳng thích thay đổi nếp sống không ngừng quay cuồng trong vòng luân hồi, bị dây nghiệp báo trời buộc chặt chẽ. Kinh Tỳ Kheo Na Tiên (hay Di Lan Đà Tỉnh Pháp; Milinda's Questions) viết:

"*Sinh ở đây rồi từ ở đây
Từ ở đây rồi vãng sinh nơi khác
Sinh ở đó rồi từ ở đó
Từ ở đó rồi vãng sinh nơi khác
Đó là sự quay vòng của cuộc sống*".

Đức Thích Ca (được cho rằng đã sống 550 tiền kiếp trong trên 25.000 năm)nhấn mạnh rằng sự luyện ái cuộc sống trần tục khiến con người bị giam giữ trong vòng luân hồi buồn tẻ. Day rằng từ bỏ dục vọng là sẽ thoát khỏi luân hồi. Ngài bảo chúng đệ tử :

"Vì có cái bám vào vật khác (thù) nên có sự rơi (sa ngã);nhưng vì không bám nên đâu có rơi. Nơi nào chẳng có rơi, nơi đó tĩnh, và nơi nào tĩnh thì chẳng có ái dục. Nơi nào không có ái dục,đâu có đến hoặc đi; và nơi nào chẳng có đến hoặc đi thì đâu có sinh tử.Nơi nào chẳng có sinh tử, nơi đó không có thế giới này hay thế giới khác, cũng chẳng có thế giới ở giữa,đó là diệt khổ".

Rất lâu trước khi đức Phậtthi hiện và cả đến trước khi tin ở Ấn giáo chấp nhận, sự tái sinh là chủ đề của Mật Hội Eleusis (Eleusinian Mysteries,một ngày hội mật giáo tổ chức vào tháng chín dương lịchthời xưa ở một thành phố nhỏ tên Eleusis nằm về phíaTây và cách Athens mười bốn dặm) có từ thế kỷ 15 trước Tây lịch, trước khi người Hy Lạp định cư ở đó. Nghi lễ của họ rất ư bí mật, song người ta cho rằng kẻ tân tông khi tham dự một nghi thức tái sinh(có lẽ nó tương tự như sự xuất hồn mà ngày nay người ta thực hiện) họ thoáng thấy được cuộc sống sau khi chết và linh hồn đi về đâu. Và trên địa cầu,vài thì hải được chôn theo cách thức đặc biệt nhắc nhớ linh hồn những người quá vãng này yếu cầu được uống nước Hối Tưởng (Water of Remembrance) chảy từ một con suối ở Hades. Điều này giúp họ khi đi đầu thai, nhớ được những chuyện của kiếp sống vừa trải qua.

Thuyết luân hồi (người Hy Lạp gọi là metempsychosis)lại tái xuất hiện trong Mật Hội Orpheus (Orphic Mysteries)hồi thế kỷ thứ bảy trước Tây lịch, với một bài văn của Orpheus nói về "bánh xe luân hồi đau khổ và mệt mỏi". Đến thời Pythagoras và Plato, người ta bỏ thuyết này, dù ai cũng biết về thời quá khứ vàng son của nó. Sử gia Hy Lạp Herodotus sống vào thế kỷ thứ năm trước Tây lịch bảo rằng dân Ai Cập là những người đầu tiên tin thuyết tái sinh, trong khi chính người Ai Cập lại nói là thuyết này xuất xứ từ phương Đông từ ngàn xưa ngànxưa Cổ tự Ai Cập kể chuyện thần Osiris tượng trưng cho kiến thức bí truyền đã từ Ấn Độ đến Ai Cập dưới dạng một con bò và(bò lông có những đốm đen).

Việc thuyết luân hồi du nhập vào Âu Châu như thế nào và người Druids, Celts, Gauls đã theo dệt những chuyện thần thoại về tái sinh ra sao, ta không có tài liệu kiểm chứng. Chỉ có thể nói là vòng luân hồi Đông phương rất giống với vòng sinh tử được mô tả trong tác phẩm Barddas của người Welsh Druids. Theo Barddas, có ba vòng sinh tử, vòng chính giữa (Cych Abred) là vòng tái sinh. Hồn luân lưu trong

mỗi vòng đó, tự thể hiện dưới tất cả các dạng của vật chất và tâm linh trước khi vào một trạng thái toàn hảo và cực lạc tương tự như Niết Bàn của Ấn Độ, đang chờ đón những vị đã phấn đấu để cuối cùng thoát khỏi nẻo luân hồi. Thiên hạ cho rằng người ÂuChâu thời xưa tin tưởng thuyết tái sinh đến độ horoi lệ vì xót thương khi thấy một đứa bé mới chào đời và hoan hỷ khiđược tin có người vừa tạ thế. Người Druids còn tin tưởng mãnh liệt hơn cho rằng nếu kiếp này mượn tiền và không trả thì kiếp sau phải đền bù.

Hồi giáo, Do Thái giáo và Thiên Chúa giáo chính thống đều chối bỏ thuyết tái sinh, tuy nhiên các tôn giáo này đều dung nạp và thích nghi hóa những dòng tư tưởng về luân hồi, Luân hồi(tanasukh) được xem là mâu thuẫn với giáo lý của nhà tiên tri Mohammed, song Thánh kinh Coran lại ghi rõ :

"Và Allah đã làm cho người vượn lên từ lòng đất như loài thảo mộc Ở kiếp sau Ngài lại sẽ làm người sống đây

Và sẽ lại đưa người ra".
(Sura 71: 17-18)

Ta có thể tìm thấy tái sinh (gilgul, có nghĩa là vòng tròn, sự quay vòng trong Kabala, cội nguồn của mật tông Do Thái giáo. Vạn vật vạn hữu khởi từ sự sáng tạo một số

TAI SINH là một khẳng định phải được kể trong số những khẳng định có từ thuở loài người còn sơ khai.
CARL JUNG

có giới hạn linh hồn đến việc các linh hồn này dần dà tự tẩy sạch các uế trước và đoàn tụ với những linh hồn trong sạch khác. Quyển Zohar, một tác phẩm Kabala cổ điển có từ thế kỷ thứ nhất sau Tây lịch viết :

"Các linh hồn phải trở lại cõi Vô cùng, nơi chúng được sinh ra. Nhưng muốn đạt tới đích, họ phải triển khai tất cả những đức tính toàn hảo mà mầm móng đã sẵn có trợ các linh hồn này. Nếu chẳng thế hoàn tất mọi việc trong một kiếp, họ phải khởi đầu một kiếp nữa, một kiếp thứ ba, v.v.. cho đến khi đủ điều kiện đoàn tụ với Thượng đế".

Giáo lý về tái sinh trg Thánh kinh phần lớn được xem như là điều tất nhiên, trời lên đây đó như là những tảng đá chính", đây là câu trích dẫn từ quyển Tái sinh (Reincarnation)tác phẩm cổ điển hồi thế kỷ thứ 19 của E.D.Walker.Nhiều đoạn trong Thánh kinh chỉ có ý nghĩa nếu chúng được hiểu theo nội dung là có những kiếp sống được lập đi lặp lại trên trần thế (tức là có sự luân hồi sinh tử). Đoạn trích dẫn sau đây từ Tân Ước kinh là một trong nhiều lời nói bóng gió về cùng một loại tranh đấu cam go để trở nên

thần thánh như những người theo Ấn giáo, Phật giáo quan niệm :

"Kẻ đắc thắng,ta sẽ khiến làm rường cột trong đền thờ Đức Chúa Trời của ta, và người không còn ra khỏi đó nữa!".

(Khải Huyền 3:12)

Tuy nhiên tái sinh chẳng báo hiệu gì ngoài sự tranh đấu chogiáo hội sơ khai. Các hệ phái xuất hiện bành vực hoặc chống báng thuyết tái sinh, và thậm thưng thay, ThiênChúa giáo trở thành bãi chiến trường tranh chấp ác liệt,đai đẵng. Trong chương bảy kế tiếp ta sẽ khảo sát những bối cảnh trong đó Thiên Chúa giáo rút lại niềm tin ở tái sinh, niềm tin này đã được nhiều đức cha thuộc giáo hội sơ khai cũng như những người thuộc hệ phái Ngộ đạo (Gnostics) tích cực bảo vệ. (Gnostics, do gốc chữ Hy Lạp Gnose có nghĩa là tri giác.Những người theo phái Ngộ đạo lấy làm tự hào về việc tìm kiếm ý nghĩa sâu kín, bí ẩn của thông điệp Cơ Đốc giáo).

II. Ký ức bộ lạc

Trong khi đức tin của các tôn giáo về sự tái sinh được traotruyền từ thế hệ này sang thế hệ khác trg thế giới văn minh thời cổ, thì nỗi ám ảnh của bộ lạc với chính ý nghĩ đó, dưới nhiều dạng khác nhau đã lan tràn khắp nhiều dãy lãnh thổ. Thực ra tất cả các bộ lạc ở Bắc và Nam Mỹ,ở Indonesia,Úc, Á, Phi Châu đã sống với niềm tin ở sự bất tử, và đối với đa số những người bộ lạc này,bất tử bao hàm ý tưởng tái sinh. Trong quyển "Tin Ở Sự Bất Tử" (The Belief in Immortality, 1913), Sir James George Frazer viết:"Dùchuyện gì xảy ra chăng nữa, thuyết luân hồi,tái sinh của linh hồn được tìm thấy ở nhiều bộ lạc man rợ; và từ những gì chúng ta biết về đề tài này, ta dường như có lý khi phỏng đoán rằng ở vào các trình độ nào đó của tiến hóa về tâm thức và xã hội, niềm tin nơi luân hồi quả khá bình dân và đã ảnh hưởng sâu đậm đến đời sống cùng định chế của người cổ sơ hơn là chúng cơ hiện tại trước mắt chúng ta khiến tácó thể khẳng định. "Trong thế kỷ qua, phong tục tập quán của bộ lạc bị miệt thị, chế giễu, đó là kết quả của sự xâm nhập của chủ nghĩa duy vật hiện đại, và thường thì tất cả những gì còn lại là các câu chuyện kể,những mê tin, di đoán, tức phần còn lại đang tàn phai của một tín ngưỡng thành kính và ràng buộc.

Một trong những niềm tin phổ quát nhất là tổ tiên trở lại gia đình họ trong những lần đầu thai tiếp theo. Trong bộ lạc Yoruba ở Tây Phi,một đứa bé chào đời ít lâu sau khi ông bà tạ thế, dường như vẫn còn được gọi là Babatunde, có nghĩa là "cha đã trở lại" hoặc Yetunde, tức "me đã trở lại". Bộ lạc Llo ở Đông Nam Phi Châu muốn khám phá đích thực ai đã đầu thai bằng cách lập lại tên các vị tiên bởi đã quá vãng khi đứa bé sơ sinh được

áp vào ngực mẹ nó. Tên ai được nói ra lúc đứa bé bắt đầu bú sữa được xem là thân nhân quá cố đã đầu thai trở lại. Tương tự như vậy, người Yukagir ở Tây Bắc Lợi Á gìn giữ hài cốt những người quá cố. Xương sẽ đột nhiên giáng trọng lượng khi tên đúng của một tổ tiên được xướng lên dù rằng ngày nay yếu tố quyết định là nu cười đầu tiên của hài nhi.

Tập quán phổ quát trong các bộ lạc Bắc Mỹ ngày xưa là cho phụ nữ mang bầu đeo bùa làm bằng tóc của thân nhân quá cố mà họ muốn người này đầu thai trở lại. Ở Marquesas, một quần đảo Nam Thái Bình Dương, người ta cho rằng hồn của ông nội đã quá cố đang đầu thai làm cháu của chính mình thì người đàn bà đang có chửa (tức con đầu người quá cố) và bị thai hành, chỉ ta đi nằm dưới thi hài của người chết đó hy vọng sẽ mẹ tròn con vuông. Người Tlingit ở Alaska còn tin tưởng đậm hơn nữa. Trong đám tang của một người thân vừa qua đời, người đàn bà trong bộ lạc đang mang thai cầm bàn tay của người chết áp vào ngực của chị về ước ao hồn người chết này nhập vào bào thai trong bụng chị. Sau khi đi quanh ngôi mộ tám vòng, chị cào một đường thẳng dài khoảng hai thước từ ngôi mộ. Đoạn chi ngồi xổm nơi đầu đoạn đường đó và tiểu tiện, vài van hồn người chết đầu thai làm con mình.

Đôi khi người còn sống lại chuẩn bị kỳ lương việc tái sinh của chính mình. Theo thông tục, một người Inuit (Eskimo) già nua cảm thấy sắp lìa đời, bèn đến bên cặp vợ chồng hàng xóm và xin được đầu thai vào gia đình này. Nếu cụ già là người để mến và được kính trọng, hai vợ chồng son ất sẽ trả lời rằng họ rất vui mừng khi được cụ đầu thai làm con đầu lòng của họ. Thấy sự kiêu tương lại được đảm bảo, cụ già chỉ còn trông chờ ngày nhắm mắt một cách nhàn nhai, thảnh thơi.

Ở miền Bắc và Trung Úc, người thổ dân cho rằng hồn người chết mà chưa có nơi đầu thai sẽ lẩn quất đầu đó nơi hoang vu, ở một cây khô héo chơ vơ giữa đồng hoặc tại vũng nước dưới chân khe núi. Thổ dân tin tưởng rằng ai ai cũng đầu thai, cảm thấy các hồn này đang đòi một người đàn bà đi ngang để nhập vào bụng chị ta. Biết hồn thích gái cặp kè, nên các thiếu nữ, thiếu phụ có việc phải qua những chỗ đó (tức không có lối nào khác) và lại chẳng muốn có thai, họ sẽ hóa trang thành những cụ già xấu xí, đi khắp khiêng ngang qua và lải nhải rên rỉ: "Đừng đến với tôi, tôi già rồi!"

Con Rắn Móng Trời (Rainbow Serpent) trong huyền thoại thổ dân Úc là mối liên lạc với cõi trên và là biểu tượng của đấng tạo lời cho các hồn nhập vào bụng đàn bà để hồn được trở lại cõi trần. Thổ dân thường vẽ lên hình con rắn này như là đấng chuyên chở hồn phải đi đầu thai. Có kẻ lại còn muốn được đầu thai làm người Úc da trắng. Một tội

phạm thờ dân khi sắp bị hành quyết ở Melbourne hồi đệ nhị bán thế kỷ 19 đã ra pháp trường với lòng tràn trề dự tính. Hân reo lên: "Tốt lắm! Tao sẽ nhảy lên làm người da trắng"

Trước khi có nhiều người da trắng di dân đến Úc, thổ dân cho rằng những khách da trắng là hậu thân của thổ dân. Vì có bao giờ nghĩ đến việc rời lãnh địa của mình họ chẳng thể tưởng tượng nổi là người khác có thể làm như vậy, nên họ tin tưởng rằng người da trắng khi chọn lựa những khu đất đặc biệt nào đó để định cư, ắt phải có mối ràng buộc với chốn đó vì tiền kiếp từng là thổ dân. Trong quyển "Du ký hai chuyến thám hiểm Tây Bắc và Tây Úc" (Journals of Two Expeditions of Discovery in North West and Western Australia, 1841) Sir George Grey kể chuyện ông đã "hoàn toàn bất ngờ" khi chứng kiến cảnh diễn ra sau khi có một toán thổ dân đi kinh hành (do hai phụ nữ dẫn đầu và trên má nước mắt chảy ròng ròng) tiễn lại gần ông:

"Người cao niên nhất trong toán đến bên tôi nhìn tôi một chặp rồi nói: "Gwa, gwa, bundo bai". (Phải, phải đúng là ông rồi), đoán bà ta ôm choàng lấy tôi và khóc tức tưởi, đầu gục vào ngực tôi. Tuy chẳng hiểu ắt giáp chuyện gì, nhưng vì từ ái, tôi để yên cho bà va vướ, dù không thích thú tí nào bởi lẽ bà vừa già vừa xấu, vừa hôi hám, trong khi một phụ nữ trẻ hơn quỳ dưới chân tôi và cũng khóc nữa. Sau cùng, thấy tôi không phản ứng, bà già bạo bạo hơn, ôm hôn hai má tôi theo cách phụ nữ da trắng thường làm, đoán bà lại khóc nữa rồi an ủi tôi rất lâu, nói cho tôi biết rằng tôi chính là hậu thân của con trai bà, người này đã chết vì một vết thương do giáo đâm nơi ngực. Người đàn bà trẻ kia là em gái tôi, song vì tế nhị hoặc sợ tôi ngại nên chị ta nghĩ rằng không nên hôn tôi. Bà mẹ mới của tôi biểu lộ niềm vui sướng khi đón tôi trở về gia đình giống y như người mẹ ruột vậy, bởi tôi đã bắt vợ sống lại với bà".

Lột da đầu và ăn thịt người, hai hình thức thô bạo nhất của đời sống bộ lạc, có lẽ chỉ là mưu toan ngăn chặn kẻ thù đi đầu thai. Đối với người da đỏ Bắc Mỹ, tóc rất ư quan trọng. Người chết mà chẳng có tóc sẽ thật là bất hạnh trong thế giới vô hình. Hậu ý căn bản của việc ăn thịt người có thể là sự hấp thụ các chất liệu của hồn nạn nhân. Kẻ ăn thịt người thu thêm sức mạnh mới từ một hồn khác, đồng thời cần không cho địch thù đi đầu thai. Lý do tại sao người tiên sử Bắc Mỹ sống cách đây khoảng 500.000 năm đã đập vỡ phần dưới của sọ, có lẽ để ăn óc, là chuyện còn đang tranh luận. Từ khi có cuộc khám phá ở Choukoutien một hang động ngoài ở Bắc Kinh, các nhà khảo cổ chẳng thể đồng ý với nhau về bản chất tập quán này. Có phải người cổ sơ muốn thu nhập và đồng hóa hồn ông bà, cha mẹ của họ? Hay là để thực hiện những nghi thức nhằm ngăn chặn việc tái sinh?

Cái chết của những đứa bé (một hiện tượng thường xảy ra ở thế giới thứ ba) thường mang đầy ý nghĩa. Chẳng hạn người bộ lạc Ibo ở Phi Châu cho rằng những đứa bé chết trong bụng mẹ là do chính hồn đang đầu thai đó, khi bắt đầu một cuộc đời mới, đã quyết định không tranh đấu theo lẽ lối bất hạnh cũ. Trong nhiều xã hội cổ sơ, nhất là tại miền Bắc Ấn Độ và Trung Phi Châu, cha mẹ thường chôn trẻ con chết nơi ngạch cửa nhà mình, hy vọng hồn chúng sẽ lại đầu thai làm con họ nữa. Cũng

Nguồn cội triết lý của TÀI SINH có từ thời tiền sử. Nó có trước thời thượng cổ xa xưa nhất trên thế giới.

E.D. WALKER

vì lý do đó, người Hopi ở Arizona đắp một con đường đi từ mộ con cái mình đến nhà họ, còn người da đỏ Huron ở Già Nà Đại chôn xác骸nhĩ của họ dọc theo đường cái để chúng sẽ đầu thai làm con các phụ nữ đi ngang qua.

Nhưng đối với trẻ con yếu tử và nhất là trong một gia đình có nhiều đứa chết non như vậy, người ta sẽ áp dụng một biện pháp sâu xa hơn, âm thầm hơn. Nhằm giúp hồn sống lâu hơn trong kỳ đầu thai sắp tới, hoặc chẳng muốn hồn tái sinh lần nữa, người dân Phi Châu, Mỹ Châu, Ấn Độ tại nhiều vùng đã chặt thi hài trẻ con thành nhiều khúc. Chân, ngón tay ngón chân đều bị bẻ; mắt, mũi, tai bị xẻo. Đôi khi người mẹ còn nuốt một mảnh vành tai của xác đứa nhỏ, hy vọng thu hồn của nó vào bụng mình. Còn tại những nước Estinia, Nigeria, các gia đình đau khổ vì bị một chuỗi xảy thai (con chết trong bụng mẹ) đã đem chôn xác đứa bé mới nhất một ụ xuống, hy vọng hồn lang thang của nó sẽ chẳng thấy đường để lại đầu thai nữa.

Mục sư John Martin thuộc giáo phái Wesley đã đến Tây Phi Châu từ 1843 đến 1848, có lần chứng kiến một đám đồng ớn ào đang mang một đứa bé bần thủ đưng trong giỏ đi điều quanh các phố ở Accra, thủ đô xứ Ghana. Trong quyển nhật ký năm 1845 ông viết:

"Hồi ra tôi mới biết là người mẹ của bé trước kia từng bị mất thai hoặc ba đứa con rồi, chúng đã chết khi trạc tuổi đứa hiện nay. Họ tin rằng hồn đứa bé đầu lòng đã trở lại đầu thai làm đứa kế tiếp, và đứa bé này vì giận hơn chuyện gì đó đã chết. Cho nên phải để phòng. Họ lấy than bôi bẩn đứa bé đang sống này, đặt vào giỏ rồi mang đi khắp phố nhằm trừ quỷ phạt nó vì nó ác độc, đồng thời đe dọa nó nếu nó lại chết. Họ còn dùng đủ thứ trò hung ác thiếu điều làm đứa bé chết. Nếu sau đó nó bị chết, họ thường lấy đá đập đầu xác đó rồi quăng xuống biển hoặc trong rừng bụi, chử chẳng chịu

chón. Họ làm vậy nhằm ngăn chặn nó trở lại đầu thai làm đứa bé khác nữa".

Cái chết và sự tái sinh tràn ngập trong nghi lễ cổ xưa của lễ khai tâm (initiation) có từ bao thế kỷ tại nhiều nơi trên thế giới. Khai tâm về cái chết là phần nghi lễ mở đầu cần thiết cho việc giác ngộ đời sống tâm linh. Trong rừng sâu ho cát những căn chòi biếu thị sự tái sinh của cá nhân và vũ trụ. Trong quyển "Nghi thức và Biểu tượng của Lễ Khai Tâm" (Rites and Symbols of Initiation), Mircea Eliade viết: "Cần chòi tương trưng mồm con quái vật đang ăn nuốt và tiêu hóa kẻ tàn tòng... và còn là một cái bụng rất bổ dưỡng làm cho y trở thành một con người mới". Cần chòi khai tâm còn được truyền tụng trong những chuyện cổ tích từ Âu Châu đến Tân Ghi Nê (nơi người ta hiện còn bên một cái bụng quái vật bằng cọ sồi, gọi đó là Kaiemu-nu) cho thấy nhu cầu trường kỳ và cố sơ muốn kết hợp, dù ngăn ngại, kinh nghiệm của con người với sự vĩ đại của vũ trụ.

Nhưng đúng ra người cố sơ đã cố sơ đến mức nào? Có lẽ di sản của kỷ ức bỏ lạc (di sản này bị méo mó với thời gian) chứa trong các nghi lễ mồm mống của tuệ giác cao hơn mà trước kia đã có, còn nay thì bị quên lãng. Và có lẽ chúng ta, bị buộc ràng vào quá khứ của tiến hóa cũng như vào bánh xe luân hồi, bây giờ đây đang trên đường trở lại vườn địa đàng. Về được hay không là tùy ở chúng ta, như Picodella Milan-dola nhân xét vào cuối thế kỷ 15 trong quyển "Bàn Về Nhân Phẩm" (Oration on the Dignity of Man). Ông gán những lời này cho đấng Tạo hóa.

"Ta đã tạo ra người một sinh vật không phải của cõi trời và chẳng phải của cõi trần, không chết cũng chẳng bất tử, nhằm để người tự do và hành diện tự tạo tác giống nòi, tạc hình dạng của mình theo sở thích. Người có khả năng xuống đến tầng thấp nhất, sơ đẳng nhất của chúng sinh, và người cũng có thể tự quyết định vươn lên nữa để đạt đến những cấp cao ở cõi trời".

Đón xem kỳ tới : CHƯỞNG VII.- MỘT HỢP ẨM ĐÀ MẠT TRONG THIÊN CHUÁ GIÁO.

Đính chính

Trong Viên Giác 47 vừa qua chúng tôi có ghi nhầm ở trang 11 cột giữa phần A. Xin đọc lại là: "Những Nạn Nhân Của NGA" chứ không phải của "Ngã".

Xin thành thật cáo lỗi cùng tác giả và độc giả.

Tòa soạn

Đạo Phật đi vào cuộc Đời

TÂM NHƯ phụ trách

Khi mục Đạo Phật Đi Vào Cuộc Đời được mở ra trên báo VG và Thấy chủ nhiệm giao cho Tâm Như phụ trách trả lời cho các độc giả xa gần đến nay đã được 71 câu hỏi rồi. Có nhiều câu hỏi rất hay và thú vị cho cả người đọc lẫn người giải bày; nhưng hầu như thư nào Tâm Như nhận được cũng có gởi kèm thêm câu hỏi: Tâm Như là ai? Có lẽ câu trả lời sẽ chẳng bao giờ làm hài lòng độc giả. Nhưng đâu ai đi chẳng nữa, miễn sao giải thích được những thắc mắc của quý bạn là đủ rồi. Không biết quý độc giả có đồng ý với Tâm Như chăng?

Ngày 22 tháng 9 năm 88 vừa qua Tâm Như có nhận được những câu hỏi của Tâm Anh tại Canada gởi sang, và đây xin mời quý bạn theo dõi.

Hỏi 72 :

Xin chân thành giới thiệu Tâm Anh là một Phật tử nhưng mới bắt đầu hiểu đạo sau năm 75, nên về giáo lý của Đức Phật Tâm Anh chỉ hiểu lơ mơ. Hôm nay, nhìn thấy mục "Đạo Phật đi vào cuộc Đời" do Tâm Như phụ trách, Tâm Anh đã đọc những câu hỏi và nghĩ câu trả lời trên mục đó và thấy thâm nhập những điều mà Tâm Anh muốn biết. Hôm nay, xin Tâm Như trả lời những câu hỏi sau đây: để Tâm Anh có thể thực hành cho đúng phải làm như thế nào mới đúng ý của đấng Từ Phụ mong muốn và phải làm những gì để đạt đến sự giải thoát và một câu hỏi sau cùng là ăn chay có thể ăn trứng gà được hay không? Nếu được thì tại sao ăn được và nếu không thì tại sao không?

Để duy trì cho mục: "Đạo Phật đi vào cuộc Đời" của Tâm Như, Tâm Anh xin gởi 20\$ này cho tờ báo VIÊN GIÁC và rất hy vọng Tâm Như trả lời càng sớm càng tốt. Xin chân thành cảm ơn Tâm Như trước.

Đáp :

Đầu tiên Tâm Như xin cảm ơn Tâm Anh về việc phụ giúp cho tờ báo, nhờ thế Viên Giác mới có thể bay đến quý độc giả xa gần

nhanh hơn là đi bộ hoặc băng đường biển.

"Ý của đấng Từ Phụ" mong muốn ở chúng ta là gì? - Từ phụ như là một vị cha hiền lành - có lẽ Ngài không muốn chúng ta gì hơn ngoài việc cố gắng tu học để đạt đến giác ngộ giải thoát. Nhưng làm thế nào để được giải thoát giác ngộ thì chính tự thân mới chúng ta phải tung kinh, niệm Phật, lễ Phật, Tọa Thiền v.v... miệng phải đọc lời kinh của Phật, tâm phải nhớ nghĩ đến Phật, thân phải lễ Phật, ấy là tu ở giai đoạn đầu. Những giai đoạn sau đó thì cũng tu nhưng không chấp vào hình tướng. Đây là lấy giả để độ chơn đây thôi. Có nhiều người cứ bảo là tu nhiều, nhưng chẳng thấy thân, miệng, ý làm một điều thiện gì cả. Như thế chưa gọi là Tu được.

Phật thương chúng sanh như mẹ hiền thương con đồ. Vì thế không có lời nào để diễn tả hết thâm ân của đấng Từ Phụ đối với chúng ta đâu. Chúng ta cứ cố gắng tu từng bước và từng bước, như những giọt nước nhỏ cứ cố gắng nhỏ hoài, chắc chắn sẽ đầy một bình lớn.

Về câu hỏi sau, trong việc ăn chay có ăn được trứng gà không? - Xin thưa là có 2 cách để trả lời - có cũng được mà không cũng được. Có là có trong trường hợp nào và không là không trong trường hợp nào? Ở tại Việt Nam chúng ta khi ăn chay hầu như ai cũng biết rằng không được ăn trứng. Vì trứng là cái nhân sẽ sinh ra con gà con. Nếu ăn, tức phạm tội sát sanh. Nhưng qua đây xứ Âu Mỹ này hầu như những trứng gà bán ở siêu thị đều không có trứng, có thể không sinh ra con. Gà đẻ trứng ở đây như bò chosữa vậy thôi; nhưng có nhiều vị vẫn cứ không ăn trứng trong các ngày chay, theo như thông lệ của Việt Nam đã có lâu đời.

Ở đây Tâm Như xin đóng góp một ý kiến với Tâm Anh và quý

vị độc giả. Nếu người ăn chay trường là các vị cư sĩ tại gia, phải cần nhiều chất dinh dưỡng trong cuộc sống hàng ngày, nhất là trong trứng gà có chất "bach đôn" rất cần cho cơ thể, vì thế có thể dùng được. Nhưng quý vị xuất gia hầu như không ai dùng đến. Nếu chỉ ăn chay kỳ một tháng 2 hay 4 ngày thì trong những ngày chay ấy nên cố gắng dùng trứng gà vẫn hơn. Vì trong những ngày khác chúng ta đã có dùng rồi.

Đức Phật dạy cho chúng ta ăn chay không phải đây là một linh dược để cứu chữa những cơ thể bệnh hoạn, hay ăn chay cho đỡ mập như người Âu Mỹ thường quan niệm. Nhưng ăn chay ở đây là vì tình thương đối với muôn loài. Vì muốn tôn trọng sự sống của kẻ khác, chúng ta không muốn ai làm hại đến thân thể của mình, thì chắc chắn rằng những sinh vật khác khi bị ta ăn, chúng cũng đau đớn lắm. Vì thế nên chúng ta cần và nên ăn chay để tăng trưởng lòng từ bi vậy.

Như trên đã trả lời chắc Tâm Anh và quý Độc giả của Viên Giác có thể tạm chấp nhận được chăng? Nếu không, xin gợi ý kiến về cho Tâm Như và Tâm Như sẽ trả lời trên Viên Giác số tới.

Xin thành thật cảm ơn Tâm Anh và quý độc giả Viên Giác rất nhiều.

(còn tiếp)

THÔNG BÁO

Cúng dường định kỳ xây Chùa VIÊN GIÁC, kính xin Quý vị đến nhà Bank của Quý vị làm đơn chuyển tiền theo lối:

DAUERAUFTRAG

vào trường mục của Chùa như sau:

Congregation der Vereinigten
Vietn. Buddh. Kirche e.V.
Deutsche Bank Hannover
Bankleitzahl: 250 700 70
Konto-Nr.: 8657470 01

Xin cảm tạ Quý vị.

Chùa VIÊN GIÁC -Hannover.



Cuộc Đòi của Người Tăng Sĩ

THÍCH BẢO LẠC
THÍCH NHƯ ĐIỀN

(tiếp theo và hết)

Dức Phật khuyên chúng ta phải chuyên lo tu niệm, ngoài việc giữ giới còn phải lo tu thân Thiền nữa. Nếu muốn tham Thiền học đạo để vượt qua ngay các pháp môn phương tiện thì phải tới được chỗ hợp với chân lý, phải nghiên cứu tới chỗ cốt yếu tinh túy của tâm, phải cố tìm cho hiểu rõ nghĩa sâu xa cùng cực mới hiểu được lẽ đạo nhiệm mầu. Phải chăm hỏi các bậc uyên thâm, học nhiều hiểu rộng, phải thân cận bạn hiền và muốn đạt được tới chỗ huyêndiệu của phép tham Thiền này không phải dễ, cho nên phải dụng tâm cẩn thận.

Nếu tự giác ngộ ngay chính nguyên nhân của đạo thì tới được bến bờ an lạc để dẫn dắt rang ngoài cõi tục tạm bợ của thế gian.

Như các bạn thấy đó, nếu biết cố gắng chuyên cần siêng năng tu niệm thì tâm trí sáng ngời và khi bất tay vào bất cứ việc gì, dù khó mấy đi nữa, cũng đều nhớ trituyệt soi sáng mà thành tựu tốt đẹp không mấy khó khăn. Lại còn việc xếp đặt giờ giấc nữa cũng rất quan trọng để giữ cho thân tâm ở trong khuôn khổ nhất định. Khi đến với khóa Thiền Pháp Bảo, các bạn đã chấp nhận một số quy tắc được đề ra như: giờ giấc, sự học hỏi, làm việc, sinh hoạt tập thể, san sẻ kinh nghiệm, tinh tấn thực hành Thiền

tinh thần cầu tiến, chủ để thảo luận, và sau cùng là đại giadinh Pháp Bảo.

Lần đầu tiên khi đến với chùa, nơi Thiền đương yên tĩnh, chắc hẳn một số quý bạn lấy làm xa lạ vì cái không khí ở đây rất khác xa với những cuộc vui hợp mắt bạn bè khác.

Trong khoảng một ngày một đêm ở lại chùa, thì giờ được sử dụng đúng mức như các bạn đã thấy đó. Sáng thức dậy lúc sáu giờ. Cho dù muốn nán ngủ thêm như thói quen ở nhà, các bạn cũng không thể nào nằm yên được nữa. Chuông đánh thức, tiếng thúc dục của mọi người cũng đủ khiến cho bạn háng hái tung mền gối dậy ngay. Giờ tọa Thiền, trì kinh tiếp sau đó, trong cảnh thơm ngát mùi hương trầm buổi sáng, cũng đủ thấy tâm tư trở nên thanh sáng nhẹ nhàng. Cùng với lòng ta đang lắng trong chưa từng có, nhất là qua một đêm nghỉ ngơi khoẻ khoắn. Sau hai khóa lễ tọa Thiền và đọc kinh xong là phần điểm tâm bằng một thức ăn nhẹ nhưng thật đậm đà. Có lẽ điều thích thú hơn đối với các bạn là giờ công tác và giờ kiểm thảo những ưu khuyết điểm trong thời gian thực hành Thiền qua 24 giờ tu tập. Ngoài giờ tu Thiền ra, cũng còn có thời giờ để cho bạn luận đạo, trao đổi kinh nghiệm sống, trả Thiền, đọc sách và đôi lúc cũng còn có cả ngâm thơ, ca hát nữa khiến cho tinh thần mọi người trở nên thích thú lạ thường. Nói một cách khác, như khi chúng ta bước vào

một trại lính để quan sát đời sống của người binh sĩ thế nào thì cũng giống như khi chúng ta vào một chốn Thiền đường để nhìn tận tường cách sinh hoạt của đời sống Thiền sinh như thế ấy. Tuy có điều khác hơn là kỷ luật nhà binh là quân kỷ tức kỷ luật sắt còn quy luật Thiền đường lại là những đòi hỏi cần thiết ở tinh thần tự giác của mỗi người. Khi lỡ phạm phải điểm nào lương tâm ta cắn rứt khó chịu, đó là quan tòa do chính ta tự xử phạt lấy mình mới công minh và bình đẳng nhất. Mặc dù quy luật không để ra hình phạt hit đất hoặc bùa hay quỳ gối... như của quân cách nhg trong Thiền đường chưa mấy ai phạm vào trọng tội cả. Có lẽ lương tâm của Thiền sinh đã được tôi luyện bằng lưỡi gươm trí tuệ sắc bén sáng ngời, nhờ đó cắt đứt được những ràng buộc chướng ngại yếu hèn trong đời sống phức tạp không cần thiết ở ngoài đời tập nhiệm bận rộn chăng ?

Các bạn cứ thử làm một cuộc so sánh để thấy ngay là chúng ta tự có được giác tánh và khác hẳn với lúc chưa phát tâm tu rất nhiều. Từ tư cách cho tới hành động của các bạn cũng thay đổi khác, nhất là khi nào bạn dẫn chân ra được điều nào tới cần nên tránh và việc nào phước, nên làm. Dù vậy, cái giác của chúng ta không liên tục thành thử dễ bị trần cảnh xen vào làm gián đoạn và có khi đứt đoạn hẳn. Như khi các bạn đang sinh hoạt với các huynh đệ trong khung cảnh thích hợp của một ngôi chùa tự nhiên cảm thấy lòng phơi phới nhẹ nhàng, rồi lát nữa đây sau khi mãn hạn lại có số bạn bè rủ rê đi nhậu nhót, nhậu nhết say sưa, nếu không tự chế ngự được tâm, các bạn đã phí rất nhiều công phu một cách lãng phí rồi vậy.

Muốn chế ngự được mình làm điều sai quấy, các bạn phải học hỏi, nhất là giáo lý, để giúp sự hiểu biết điều tội phước báo ứng nghiệp quả, tác nhân. Học hỏi giáo lý là chìa khóa mở cửa trí tuệ của tâm. Thật tới rất lấy làm cảm kích được quý bạn say sưa theo dõi những buổi giảng Thiền tại chùa trong bầu không khí hào hứng vui tươi. Phần đông các bạn đều đòi hỏi thêm giờ giảng pháp. Nhưng rất tiếc điều này chưa thể thực hiện được. Bởi mỗi người một hoàn cảnh khác nhau, vì một số các bạn còn phải đi làm thêm giờ vào ngày thứ bảy, nên chúng ta phải nương tựa lẫn nhau trong tinh thần học hỏi và tương trợ. Tôi cũng xin ghi nhận hảo ý này của quý bạn và sẽ tìm cách bổ

túc trong tương lai, khi hoàn cảnh thuận tiện.

Cái học trong Phật Giáo được chia ra làm ba: Giới, Định, Huệ. Giới tức giới luật như chúng ta đã cùng nhau gìn giữ năm giới và các quy tắc khác trong luật tu Thiền. Giới như con thuyền có lái, như ngựa có cương, hay như người thợ mộc có dây mực và cây thước. Muốn giữ giới đúng, chúng ta cần phải học để thấu đáo mọi lẽ phải trái đúng sai để được lợi ích thiết thực. Song song với việc học, các bạn còn phải làm việc nữa để bổ túc cho việc học được đầy đủ. Việc làm trong lúc tu Thiền là nấu ăn, quét nhà, rửa chén bát, làm vườn, tưới hoa, đi chợ, lau dọn nhà cửa... Tất cả những việc kia không có gì mới lạ đối với chúng ta, nhưng điều mới lạ hơn cả là ai cũng chịu bắt tay vào làm việc trong niềm vui dưới nhãn giới của Thiền. Các bạn tự điều hành lấy tổ chức với thành phần nhân sự như sau:

- Trương Trang
- Phó Trương Trang
- Thư Ký
- Liên Lạc.

Việc đi chợ nấu ăn các bạn tự cắt đặt ra thành từng ban. Mỗi ban gồm có bốn người, trong số có một người biết nấu các thức ăn, tuy không khéo nhưng cũng tạm được. Còn mấy huynh đệ khác lo việc xắt gọt, cạo rửa... Và như thế là các bạn đã tự lo liệu được rồi mà không cần phải nhờ tới người khác nữa. Có bắt tay vào làm công việc gì ta mới thấy được giá trị của nó. Nhờ đó ta nghĩ sâu xa hơn tới khía cạnh tinh thần. Đó là việc an định tâm theo ý muốn. Tâm chúng ta lao theo cảnh trần và dong dẫu như con ngựa số dây cương, như con vượn chuyền cây, hết cảnh này tới cảnh khác, không ngừng nghỉ.

Các bạn muốn sinh hoạt với nhau trong một môi trường thích hợp và thuận tiện. Thích hợp vì tất cả chúng ta đều có chung mái ấm gia đình là ngôi chùa, tượng trưng cho tình thương và chất keo sơn gắn bó. Thật thế, "mái chùa che chở hồn dân tộc", biểu tượng cho đức tin của người con Phật không phân biệt trai gái, giai tầng xã hội, học vấn, giàu nghèo... Các bạn ngồi lại với nhau dưới mái chùa để kiểm điểm lấy mình hầu tìm ra những điều hay lẽ thật. Chính các bạn là những người đang tìm phăng cuốn chỉ rối để sắp lại mối manh hầu tổ ấm cuộc đời. Cuộn chỉ rối

là đời sống đa diện phức tạp mà một số người không tự kiểm soát được nên đã vung vãi reo rắc những chướng ngại cho người khác. Đó là một điều hết sức tế nhị mà đời sống của một Thiền sinh không cho phép các bạn theo đuổi. Vì sinh hoạt với nhau trong một môi trường thuận tiện, chúng ta đều nhắm đến mục đích tối thượng là làm tịnh hóa hay thăng hoa đời sống, nhất là mặt tinh thần. Và chúng ta quây quần bên nhau trong khung cảnh hiền hòa trang nhã, có thầy hướng dẫn, có các huynh đệ thiện hữu để trao đổi với nhau những kinh nghiệm sống hữu ích thật cần thiết. Tục ngữ có câu: Học thầy không tầy học bạn bởi vì "Gắn mực thì đen gắn đèn thì sáng" cho nên các bạn đã và đang làm một việc hi hữu mà ít người bắt chước theo đuổi kịp. Ở ngoài đời sống thế gian có nhiều sự cám dỗ làm cho tinh thần tuổi trẻ trở nên lụn bại bằng hoại. Các bạn là những người đi tiên phong trong đạo quân sát tặc. Sát tặc có nghĩa là giết giặc. Giặc có hai trận tuyến nguy hiểm đang ngoài công nội kích. Đó là giặc phiền não nghiệp chướng ở bên trong con người đang tìm dịp thuận tiện hay kẻ hở - tức là những lúc bạn lơ đãng sa đọa những tay vào tội lỗi - để hiện nguyên hình một cách đáng sợ, khủng khiếp, làm ung nhọt, tỳ vết cuộc đời thanh khiết của bạn. Và thế giặc hùng mạnh bên ngoài đang sẵn tới để uy hiếp thăm dò tâm tư bạn là sắc đẹp, là ái tình hay là những cảm dỗ vật chất tầm thường khác. Chúng ta đã được học hỏi tức là đã tinh luyện được phần nội công cần thiết và trong sự làm việc với nhau cũng giúp các bạn đề cao cảnh giác những điều xấu ác trong mọi trường hợp. Ngoài ra các bạn cũng còn sinh hoạt tập thể với nhau trong một tinh thần hòa đồng cởi mở, lại là những chất liệu cần thiết cho cuộc sống hiện tại và mai sau.

Đến với nhau trong khóa Thiền, các bạn cùng san sẻ cho nhau những kinh nghiệm sống thật cần thiết, như sự lợi ích trong việc giữ các giới cấm hay năm điều luật mà một số anh em đã kể ra không ngại ngừng mà cũng không cần che dấu những lầm lỡ chính anh em đã phạm phải và tự chế ngự được để tìm thấy niềm vui thanh thoát. Điều này cũng chứng tỏ rằng dù không làm được việc nào lớn lao vĩ đại, nhưng ít ra các bạn cũng đã tự sửa được bản thân trong chiều hướng hoàn thiện con người của mình. Những ý kiến xây dựng thực tiễn cũng được

biểu lộ chân thành. Vì con người là kẻ học nghề, tôi mong rằng các bạn đừng tự ái quá cao để học hỏi những điều hay trong chiều hướng hướng thiện. Các bạn phải loại bỏ từ từ những điều bất thiện do lòng tham lam, sân hận, si mê nổi lên làm ngăn chặn ý hướng tốt đẹp của mình như người thợ lặn thở loại bình chất lượng dở bẩn dần đến có mồn đồ tinh chế sáng bóng đẹp đẽ. Người nào khứng chịu lắng nghe người khác xây dựng để sửa mình tức là "tự đào hố chôn mình", vì những lầm lỗi tạo ra sẽ khiến cho họ dĩa rơi dẫn tập thể ở trong thế cô lập. Chỉ khi nào các bạn ý thức được rằng việc gì mình không muốn thì đừng làm cho người và khi nào lỡ gây sự buồn khổ cho kẻ khác các bạn tự nghĩ như chính mình thọ nhận điều kém thiếu đó, thì cũng chừng đó bạn biết kềm chế tâm mình trong chiều hướng đi lên thuận tiện. Sự cãi vã lớn lối, la hét, nóng nảy, đỏ mặt như muốn ăn tươi nuốt sống người khác khi họ lỡ lầm gây ra điều bất lợi khiến cho bạn giận... là điều hết sức kỳ không thể nào chấp nhận được khi các bạn đã ý thức rằng mình nên sửa đổi những tánh xấu ngay để tiến vững trên đường học đạo Thiên.

Tinh thần cầu tiến còn là chất liệu cần thiết giúp bạn tinh tấn thực hành Thiền định một cách có hiệu quả chắc chắn. Sở dĩ các bạn không thể thực tập ngồi Thiền đều đặn ở nhà là do sự dễ dãi và luôn luôn tự tha thứ cho mình. Mỗi lúc một thói xấu nhỏ tập lớn cũng đủ thành vết hủ to lớn, cũng như giọt nước nhỏ tuy rơi rớt mãi cũng dần dần đầy cái chậu nước lớn. Khi nào满满 bất thiện loé lên, bạn phải tìm cách tiêu diệt nó ngay, chứ đừng để cho dây dưa mà thêm khó trừ. Trong 37 phẩm trợ đạo Bồ Đề điểm này là bốn điều cần hành mà người Phật tử không thể bỏ qua được. Điều ác chưa sanh - dù là điều ác nhỏ không đáng kể, những mầm bất thiện - khiến đừng cho sanh, điều ác đã sanh như nóng nảy, ưa hơn mắt, nói năng thô lỗ, khiến cho tiêu diệt; việc thiện chưa sanh khiến sớm phát sanh và điều thiện đã sanh lại càng làm cho tăng trưởng nảy nở mãi. Nếu ý thức và luôn để cao cảnh giác điều bất thiện để ngăn chặn không cho phát sanh là bạn đang tiến vượt bậc rồi đấy.

Con đường Thiền hay việc học đạo các bạn tự chọn lấy cũng chẳng khác gì chúng ta bơi chiếc thuyền con bé bóng lội ngược dòng nước đang chảy xiết. Nếu

không khéo chống chèo, thuyền kia sẽ trôi dạt vào bờ và đụng phải đá ngầm có thể tan nát, trong khi đó bạn đang ngồi trong thuyền và muốn trôi thì làm sao qua khỏi được con hiểm nghèo của bão táp phong ba, hay sóng dữ chập chùng. Những phong ba bão tố, sóng dữ trong đời sống là tham sân si đẩy bạn ạ! Chúng là những thứ chướng ngại nguy hiểm cần trừ sạch để con đường trở về chân tánh của bạn rộng mở bình thản như mặt nước lặng trong khê còn bị vấn đục khuấy động lên nữa. Khi ngồi lại với nhau và chịu học hỏi, bạn mới thấy được cái xấu xa lầm lỗi của mình nhờ kinh nghiệm quý báu của người khác đưa lại và những ý kiến thiết thực cụ thể xây dựng trong tinh thần cởi mở khoan dung nhờ đó giúp bạn có thêm ý chí nghị lực và tinh dũng để vào đời một cách ung dung tự tại mà không ngại những quấy rầy xáo trộn từ mọi phía đưa tới. Sống trong hoàn cảnh phức tạp của thế gian với nhiều mối bận tâm lo cho gia đình, nhất là trong hoàn cảnh thị nạn, các bạn như phân tâm về đây để lo cho cha mẹ, bà con đang còn kẹt lại Việt Nam, rồi còn lo cho gia đình ở đây nữa. Tuy vậy các bạn là những người may mắn được sống trong các nước tự do, hít thở được bầu không khí của tảo mộc và cũng bộc lộ được tâm tư mình một cách trọn vẹn, không ai canh chừng, dòm ngó, theo dõi và bạn cũng không phải lo tới nghĩa vụ quân sự. Những yếu tố thuận lợi này nếu không nhờ phước báu, chắc hẳn chúng ta khó thừa hưởng được đây đủ. Đang tận hưởng những tiện nghi vật chất, nếu không biết lo tu nhân tích đức, khi hết phước ắt hẳn bạn sẽ thọ khổ báo vậy. Phước báu như vị trời Thích Đề Hoàn kia mà một khi đã tận hưởng hết rồi thì các tướng suy cũng hiện ra và dọa vào làm loài súc sanh trong kiếp con hổ ly tình như thường. Các bạn phải thể hiện hạnh nguyện cao cả lần xả vào đời làm việc thiện để phục vụ tha nhân vô vụ lợi. Câu chuyện ngài Tịnh Danh Trưởng Giả hiện thân là một vị Bồ Tát cứu bệnh hoạn và chỉ có ngài Đại Trí Văn Thù tới thăm mới khỏi bệnh để phá chấp tướng cho hàng hạ căn hạ trí, thân tuy còn trong trần lao phiền não nghiệp chướng buộc ràng mà tâm hồn luôn luôn giữ được trong sáng như hoa sen mọc trong bùn mà vẫn toả ngát hương thơm ngào ngạt. Ngài Tịnh Danh chính tên là Duy Ma Cật đã chứng được thể tánh chân như nên thân tuy hiện kẻ phàm ở trong cảnh phiền nhiễu nhiệm ô của thế tục mà vẫn an vui trong Niết Bàn tịch

tịnh đáng gọi là người thanh tịnh tuyệt vời. Kinh Duy Ma Cật có đoạn kể rằng khi ngài Văn Thù Suối vào nhà thăm chỉ thấy một mình bệnh nhân nằm trên giường còn chung quanh đều trống vắng không có đồ vật gì cả! Duy Ma Cật chào: "Lành thay Văn Thù Bồ Tát, ngài dùng bất lai tướng mà lai, bất kiến tướng mà kiến". Văn Thù đáp: "Đúng thế cư sĩ, nếu lai là bất lai, thì khư cũng bất khư vậy! Vì sao? Vì lai đã không từ đầu đến thì khư có đâu mà về. Chớ khá thấy ấy, lại không thấy gì cả!" Văn Thù Bồ Tát nói: "Hãy gác việc ấy lại đã, nay hỏi Ngài bệnh ấy có chịu nổi được không? Và trị bệnh có giảm bớt hay tăng? Thế tôn thương xót gởi lời thăm hỏi cư sĩ vì nhân gì sanh ra bệnh? Và bệnh lâu chưa, làm sao cho mau lành?" Duy Ma Cật đáp: "Thưa Ngài, do si mê có ái, bệnh tôi do đó sinh ra. Vì tất cả chúng sanh có bệnh ấy, nên tôi có bệnh ấy. Bao giờ chúng sanh lành bệnh thì bệnh tôi mới diệt được! Văn Thù lại hỏi tiếp: "Bệnh tướng của cư sĩ ra sao? Đáp: "Bệnh tôi vô hình tướng không thể thấy được!" Lại hỏi: "Bệnh ấy ở thân hay tâm? Đáp: "Không phải ở thân vì thân tướng do các hợp chất tạo thành như đất, nước, gió, lửa hòa hợp nên lia nhau vậy; cũng lại không phải ở tâm, vì tâm như huyền vậy". Văn Thù Bồ Tát hỏi: "Bồ Tát có bệnh, nên điếu tâm ra sao? Đáp: "Bồ Tát có bệnh thì nên nghĩ rằng bệnh ta do vô thi kiếp phiền não gây ra, nó không có thật pháp thì ai là người thọ bệnh ấy? Vì sao? Vì bốn Đại hòa hợp giả gọi là thân ta, mà bốn đại vốn không chủ, thân cũng vô ngã, bệnh khởi vì chấp có ngã thân, nếu không chấp thân là ngã trừ ngã tướng và duyên pháp tướng vì nghĩ các pháp hòa hợp mới thành có thân, nếu không chấp thân là ngã, trừ ngã tướng và duyên pháp tướng, cái thân khởi diệt đều do pháp chấp. Pháp này pháp kia tự nó không biết nhau, khi khởi, không nói ta khởi, khi diệt, không nói ta diệt. Vì Bồ Tát tu tâm, khi có bệnh tu diệt pháp tướng, vì nghĩ pháp tướng ấy là điên đảo, vì điên đảo nên có đại khổ là thân, vậy ta cần phải lia các tướng sẽ hết khổ.

Câu chuyện kể bệnh trạng của Ngài Duy Ma Cật cũng là bài học ngụ ngôn để áp dụng cho thời đại chúng ta hôm nay. Mọi người trong chúng ta đều mang thân hình bệnh hoạn, nếu không nhờ lương được tức giáo pháp là Thiền Quán, cơn bệnh trầm khạc của ta sẽ trở nên khó trị. Như vậy,

dù ở trong đời sống dạt dào phức tạp phiến toái này, bạn cũng có thể thực hành pháp tu một cách có hiệu quả. Các bạn mới chính là những người đáng khâm phục, là những đạo quân tiên phong đi phá giặc để giữ tâm niệm sáng ngời. Cái khó là ở chỗ bạn chịu thực hành và kiên trì khắc phục mọi chướng ngại dồn dập bủa vây để tìm thấy được sự thoải mái bình an cho tâm hồn. Có nhiều huynh đệ trong số các bạn đã thực sự đạt được điều lợi ích thiết thực này. Tuy vậy, điều này tôi không tỏ ra mừng chút nào cả mà dâm lo, vì lẽ cái thiện, cái sáng ấy chỉ lộ hiện ra trong một giai đoạn nào đó rồi tắt biến, nếu bạn không chịu khó tập luyện cho tâm được tinh thuần. Hẳn các bạn cũng biết về người luyện võ. Muốn thắng được đối thủ trong vinh quang rực rỡ, bạn phải ngày đêm miệt mài cần khổ và có khi phải chịu khổ đau cả thể xác lẫn tinh thần để luyện cho nhuần nhuyễn phần nội công, nhờ đó mà cơ thể được dẻo dai mềm mại dù sức chịu được những đòn tấn công lợi hại của đối phương và tinh thần cũng được bình tĩnh hơn không bỗng bột hấp tấp vội vàng để lương trước được những đòn của đối phương để lo chống đỡ.

Nếu không thích môn võ thuật thì bạn nên tập sống sâu sắc hơn để tìm lấy sự yên tĩnh cho riêng mình. Chắc hẳn đã hơn một lần bạn ưu tư về việc thi cử? Như chúng ta ai nấy đều biết đó, muốn thi đậu thì ngày đêm phải vùi đầu vào sách vở, muốn đậu cao thì lại còn phải nhiều cố gắng hơn nữa. Đã đi thi, dù cấp nào, bằng nào, cũng đều sợ hỏng cả. Sợ hỏng là tâm trạng chung của mọi thí sinh, vì sợ mất mát với bạn bè, sợ buồn lòng gia đình cha mẹ, những người đã kỳ vọng nơi ta, hy sinh lo lắng cho ta thành đạt kết quả xứng đáng. Tâm trạng của Thiến sinh mà biết nghĩ, lo, suy, lương trước được những gì sẽ xảy đến thì kết quả hẳn cũng sẽ rất khả quan vậy. Điều tôi muốn nhấn mạnh ở đây là có bạn chưa thực tâm sống trọn vẹn với Thiến như đã sống trọn vẹn cho các kỳ thi, cũng bởi vì bạn thấy cái lợi trước mắt của các kỳ thi, cái lợi của vật chất hơn là tinh thần. Cho nên, như tôi đã nói ở trên là lúc đầu bạn có hăng hái thực đó, nhưng yếu chí của Thiến là phải thực hành liên tục.

Vì nông nổi, con người thường chỉ lo bởi bề phần thể xác như ăn ngon, mặc đẹp... trong khi đó

lại lơ là phần tinh thần! Có khi nào bạn chịu để ra một hai giờ, ngồi suy xét lại những việc làm những lối lối đã phạm để sửa đổi? Có khi nào bạn để ra hàng giờ để học và suy nghĩ về kinh điển giáo pháp?



Khi học Thiến, chúng ta có được nhiều cái lợi: vừa có thời giờ tĩnh tâm, đọc sách, bàn thảo về Thiến trong một khung cảnh thuận lợi thích nghi. Các chủ đề luôn luôn thay đổi cho hợp với từng trình độ và lễ tiết trong năm như Tết, Phật Đản, Vu Lan, Thành Đạo... Các bạn được dịp góp ý kiến, suy tư để hướng tâm tư vào trong khuôn khổ của Thiến và cũng nhờ đó mà rèn luyện chí. Từ chỗ buông lung phóng túng, bạn tự khép mình vào trong kỷ luật để sống cho đúng nghĩa nhân sinh Thiến có đủ hấp lực đưa bạn vào khu vườn thanh thoát kỳ diệu. Đừng sợ chúng ta chỉ lo làm việc thiện, làm nhiều làm thừa mà chỉ sợ chúng ta không đủ sáng suốt và thành tâm thiện ý để làm đẹp cho chính mình thôi. Khi việc tốt đã thực hành thì tiếng tốt sẽ lan ra đến bạn bè, xóm giềng, làng nước. Việc thiện không bao giờ thừa, việc ác mới luôn luôn là thừa vậy. Suy nghĩ bấy nhiêu bạn cũng có thể đã tự đặt mình trong chiếu hướng thẳng tiến đời mình rồi đó. Điều này thật cần thiết vì cuộc sống vật chất vốn chẳng bao giờ làm ta thỏa mãn. Muốn sống quân bình thì phải có sự kiềm chế, hướng dẫn của tinh thần mới mong đứng vững, mới mong có được niềm vui trong sáng.

Nhờ đâu mà các bạn được kết hợp lại trong đại gia đình Pháp Bảo thế này? Nhân duyên làm

cho hai khóa Thiến Pháp Bảo I và II thành công được thật khá nhiều. Chúng ta hãy thành tâm hồi hướng Tam Bảo Phật, Pháp, Tăng từ bi gia hộ và soi sáng cho tâm niệm và con đường chúng ta đi được miên trường. Hẳn chúng ta cũng không quên tri ân những bằng hữu thiện tri thức đã đưa niềm ưu tư đến với Thiến bằng chính những dẫn vật ray rứt riêng tư của họ để nhờ đó bạn thấy được những điểm sáng trong chính những uẩn khúc của cuộc đời. Chúng ta cũng nên tạ ơn cha mẹ đã lao tâm nhọc trí dưỡng thành cho chúng ta trong yêu thương đùm bọc nhờ đó mà ngày nay chúng ta còn được sống trong không khí tự do này. Chúng ta cần ra sức tu thân, học đạo để mong muốn một báo đền công ơn cha mẹ. Ngoài ra chúng ta cũng nên nghĩ tới đất nước này, nhờ thiên nhiên đất ngộ, chế độ chính trị tốt đẹp đã cho chúng ta hưởng đầy đủ cái quyền làm người đúng nghĩa. Như vậy, ngồi lại với nhau hôm nay để học Thiến chúng ta phải ghi nhớ Tứ Đại Trọng Ân

Chúng ta vẫn còn nao núng chớ đợi sao cho đến kỳ họp mặt hàng tháng để gặp lại các huynh đệ thân yêu như mong gặp chính người thân trong gia đình mình. Nhiều khi tôi có cảm tưởng như bạn cùng khóa đang thương yêu nhau còn hơn là anh em trong gia đình nữa. Tôi luôn luôn nguyện cầu cho tình thương đó bền vững. Một huynh đệ bị đau ốm, hoạn nạn chúng ta cảm thấy như chính chúng ta bị đau ốm, hoạn nạn. Chỉ cần vắng mặt trong hai phiên nhóm Thiến liên tiếp mà không có lý do chính đáng cũng đủ khiến cho các huynh đệ khác lo lắng và tìm cách thăm hỏi. Sở dĩ tình đó còn được duy trì cho đến ngày nay - và tôi cầu nguyện nó được duy trì mãi mãi - đó cũng nhờ chúng ta đã đối xử chân tình với nhau do đó mà dễ cảm thông, thấu suốt tâm niệm của nhau. Chúng ta cũng đã đem lòng tử ra đối xử với bằng hữu và nhờ tinh thần của điều luật thứ nhất là mở rộng lòng thương và tôn trọng sự sống mọi loài nên các bạn cũng trở nên thân thiết nhau hơn. Chân thật, từ bi, khoan dung, tha thứ, trầm tĩnh là những chất keo mềm dẻo gắn chặt huynh đệ Thiến sinh các khóa Thiến Pháp Bảo lại với nhau dưới mái chùa thanh thoát hiển hòa trong ánh hào quang sáng ngời của Phật tổ.

Mối ưu tư của tôi là làm sao các bạn có mặt đều đặn hàng tháng cũng như bạn chịu đều đặn

hành Thiền tại gia chứ không lơ là gián đoạn. Đến chùa để hành Thiền là điều quý rồi, chịu khó hành Thiền đều đặn ở nhà lại là điều quý hơn nữa vì việc này đòi hỏi bạn nhiều quyết tâm, chuyên cần và nghị lực hơn và rất đáng được để cao vậy. Như tôi đã dẫn câu chuyện Ngài Tịnh Danh trong kinh DuyMaCát là gương tu chứng sáng ngời của người cư sĩ tại gia làm đầy đủ hạnh nguyện của một vị Bồ Tát ra đời cứu nhân độ thế. Tôi rất mong các bạn hiểu thấu đáo lý đạo nhiệm mầu để yêu đời và mến đạo nhiều hơn. Từ một phạm vi nhỏ hẹp, bạn phải tập sống cho nhau với huynh đệ trong cùng khóa chỉ có độ vài mươi người và biết thương mến nhau thật sự thì dần dần cái chất thanh, chất sáng ấy sẽ thấm thấu đến đồng loại, đến muôn loài khế mễ khó khăn. Bạc Đại Đạo Sư của chúng ta là Đức Thích Ca Mâu Ni đã là người tiên phong gieo rắc ánh sáng và tình thương tới muôn loài không hạn cuộc phân chia màu da chủng tộc. Chúng ta là những người con Phật phải cương quyết học và thực hành gương sáng trọn lành ấy để xứng đáng là đệ tử của đấng Đại Giác Thế Tôn. Có nuôi dưỡng được tâm niệm đại bi rộng khắp thì mới tránh được hai thái độ yêu ghét thiên cân hẹp hòi của thế nhân chỉ phối. Đức Phật đã vượt được điều thị phi ganh ghét thường tình của người trần thế. Tuy nhiên, ma vương ác quỷ bao giờ cũng muốn tìm cách hai người hiền. Phật cũng đã trải qua nhiều phen bị thử thách và Ngài đã chiến thắng tất cả để tiến lên thành đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Bạn là người mới tập sự tu Thiền, như em bé tập đi, nên không cần vội gấp. Vội gấp sẽ bị té ngã, có khi quy luôn và không đủ can đảm đứng lên đi tiếp nữa. Vì tu là sửa dần những thói hư tật xấu để trở nên tốt chứ không phải dứt hẳn ngay được. Ví dụ bạn là người nghiện rượu nhưng nếu hành Thiền thì bạn phải giữ giới thứ năm, không rượu chè say sưa, có thể bạn sẽ ngại không dám tiếp tục nữa hoặc vì sợ phạm giới, hoặc sợ xa bạn bè. Tuy nhiên nếu suy nghĩ để thấy rằng trước đây bạn đã uống quá nhiều bây giờ bạn bớt dần đi, đó cũng là điều có ích rồi vậy. Đó là một cách tự chế rất tốt. Chữ TU trong Phật Giáo đơn giản là như thế, không nên nghĩ cao vời quá rồi đâm chán nản vì cho rằng chẳng bao giờ mình có thể theo nổi. Đời sống vốn hữu hạn, cái chết lại không phân biệt trẻ già,

cho nên chẳng nên đợi tuổi mới tu :

Chờ hện tuổi già mới học đạo
Mơ hoang lắm kẻ tuổi xuân xanh!

Ý thức rõ thân phận con người như thế rồi thì bạn nên cương quyết dứt khoát chọn lựa cho mình một hướng đi đúng và chỉ có chính bạn mới tự giúp được mình thấy đích và quyết đi tới. Trên đời chẳng ai thương ta hơn chính ta thương ta. Tình thương của cha mẹ tuy bao la nhưng cũng không thể nào cứu ta ra khỏi vũng lầy tội lỗi, sanh tử. Ngay cả tình yêu cũng vậy. Bạn có thể chết cho người yêu, nhưng bạn đâu có giúp cho người yêu được khỏi đau khổ?! Vậy thì tình yêu đạo vị và tình yêu nhân thế, điều nào cao hơn? không ai dám nói tình yêu thương bandang có là giả dối, tôi chỉ muốn bạn nghĩ rằng, ngoài tình yêu thương đó, còn có một tình yêu thương cao cả và nhiệm mầu hơn khả dĩ giúp bạn giải quyết trọn vẹn những vấn đề nan giải của kiếp người. Thay vì lao theo những thú vui vật chất, bạn cũng nên nghĩ đến tính cách bất tịnh của thân tâm để bớt vui cuồng sống vội, hưởng thụ thái quá. Thật ra lạc thú chỉ là hư ảo, ai phỉ phạm sức khỏe quá đáng sẽ mau già chóng chết; sau cơn say thân thể trở nên bạc nhược bại hoại, tinh thần cũng suy sụp rờ rệt. Chạy theo khoái lạc thì chỉ mang lấy khổ vào thân. Biết bao tranh chấp đấm đá, hận thù cũng chỉ vì tranh dành người đẹp. Rồi cuộc là tuổi trẻ đã tự bôi đen danh dự mình và danh dự của tập thể một cách thâm hại. Nghĩ tới sự bất tịnh của thân tâm để thấy rõ ràng về cả hai phương diện tâm lý và cơ thể, con người là bất tịnh. Đây không phải là một cái nhìn bi quan nhưng là rất khách quan về con người. Thấy được những phần cấu tạo nên cơ thể, thấy được những bệnh tật có thể phát sinh thấy được phần sinh lý của ta.. tất cả là bất tịnh. Sinh lý thúc đẩy ta chạy theo dục lạc. Do đó mà kinh đã gọi thân thể là nơi tích tụ của tội lỗi. Còn phần tâm lý? Vì không thấy được sự thật về vô thường, khổ không và vô ngã của sự vật nên tâm ta thường trở nên nạn nhân của tham vọng, thù ghét; tham vọng và thù ghét đã tạo ra bao nhiêu lầm lỗi cho nên kinh mới nói tâm là nguồn phát sinh điều ác.

Muốn suy nghĩ thấu đáo để có cái nhìn thông suốt như vậy bạn cần phải học hỏi và giác ngộ

Thiền hành thường xuyên đều đặn mới mong đạt kết quả như ý. Tuổi trẻ thường ý vào sức cường tráng nên thường nóng nời. Khi đã trải qua những thất bại chua cay nghiệt ngã trong trường đời, con người mới chịu như ý. Tuổi trẻ phần nhiều đều ý thị vào sức cường tráng và một sức sống mãnh liệt đang vươn lên nên khó nhìn sâu vào được tận bề trái của vấn đề nhân sinh. Khi đã trải qua những thất bại chua cay nghiệt ngã trong trường đời, con người mới chịu quay đầu trở lại suy xét tới thân phận của kiếp làm người! Con người cũng chẳng khác nào cái kiếp sống của con tôm nhà tơ rồi tự dệt thành cái kén và chui đầu vào trong ấy để tự buộc ràng mình trong một cái khung đóng kín, mất hết mọi tự do, tới tấp và chật chội. Tại sao chúng ta không tìm cách giải tỏa những ràng buộc không chính đáng để rồi phải bị chết thảm như con thiêu thân lặn mình vào đóm lửa ?

Sống cho nội tâm tức là ta đang tìm cách giải tỏa những uẩn khúc, khó khăn, bạc nhược, suy thoái... trong đời sống để tìm thấy sự thoải mái, thanh thản bình an cho tâm hồn. Con người không biết tu sửa cũng chẳng khác nào người hành khách đáp chuyến tàu lăm tuyền đường và cứ để cho đời mình trôi lăn mãi không có trạm ngừng, đến khi nhìn lại nhận ra quang đường quá xa lạ thì công việc đã trễ, thì giờ bị lãng phí vô ích; những người đời chờ mình tại nơi hẹn cũng đã mỏi mệt bỏ về và họ có quyền kết luận bạn là người thế nào rồi !

Và thưa bạn, tôi đã đưa bạn có dịp quan sát nhiều khía cạnh của đời sống phức tạp này rồi đó. Mong rằng bạn cứ tinh tấn, và tinh tấn mãi, để cho banghiệp Thân, Khẩu, Ý luôn được thanh tịnh mới có thể giúp bạn thành công viên mãn. Sau hết, tất cả cũng còn tùy thuộc thái độ của bạn nữa, nếu không chịu bắt tay thực hành Thiền thì con đường đến đích của bạn kể như là còn xa diệu vợi lắm vậy.

HẾT

DIE LEHRE BUDDHAS

BUKKYO DENDO KYOKAI
(gesellschaft der buddhist. förderer)
3-14,4-chome, Shiba
Minato-ku, Tokyo, JAPAN
Telephone: (03) 455-5851

ERSTE AUFLAGE 1982

Druck
Kosaido Printing Co.,Ltd.
Tokyo, JAPAN

Buddhas Weisheit ist so unendlich wie der weite Ozean und sein Geist ist von großem Mitleid erfüllt.

Buddha hat keine Gestalt, aber er offenbart sich auf erhabene Weise und führt uns mit seinem ganzen mitfühlenden Herzen.

Dieses Buch ist kostbar, da es das Wesentliche der Lehren Buddhas enthält, die einst in über fünftausend Bänden niedergeschrieben wurden, sich seit mehr als 2500 Jahren bis auf den heutigen Tag erhalten haben und über die Grenzen aller Länder und Rassen der Welt hinaus an uns weitergegeben wurden.

Die in diesem Buch enthaltenen Worten Buddhas offenbaren und erläutern auf wunderbare Weise wirkliche Geschehnisse des menschlichen Lebens und Geistes

INHALT "BUDDHA"

Erstes Kapitel: SHAKYAMUNI BUDDHA

- I. Das Leben des Buddha
- II Die letzte Lehre des Buddha

Zweites Kapitel: DER UNENDLICHE UND VER- KLÄRTE BUDDHA

- I. Sein Mitgefühl und Sein Gelübde
- II. Buddhas Hilfe, Seine Mittel und Wege der Erlösung.
- III. Der unendliche Buddha.

Drittes Kapitel: DIE GESTALT VON BUDDHA UND SEINE TUGENDEN.

- I. Drei Wesenszüge von Buddha.
- II. Die Erscheinung Buddha
- III. Buddhas Tugend.

DHARMA

Erstes Kapitel: DIE WIRKUNGEN DER URSACHEN

- I. Die vierfache Edle Wahrheit
- II. Die Wirkungen der Ursachen
- III. Die Kette der Verursachungen

Zweites Kapitel: DAS REIN GEISTIGE UND DIE WIRKLICHKEIT ALLER DINGE

- I. Unbeständigkeit und Ichlosigkeit
- II. Die Tatsache des "Rein Geistigen"
- III. Der wirkliche Stand der Dinge
- IV. Der Weg der Mitte

Drittes Kapitel: DAS WESEN BUDDHAS

- I. Das menschliche Geist
- II. Das Wesen Buddhas
- III. Das Buddhawesen und die Selbstlosigkeit

Viertes Kapitel: IRDISCHE LEIDENSCHAFTEN

- I. Die Menschliche Natur
- II. Das Wesen des Menschen
- III. Das Leben des Menschen
- IV. Die Wirklichkeit des menschlichen Leben

Fünftes Kapitel: DIE HILFE, DIE VON BUDDHA ANGEBOTEN WIRD

- I. Die Rettung durch Buddha
- II. Amida Buddhas, Land der Reinheit

DER WEG DER ÜBUNG

Erstes Kapitel: DER WEG DER LÄUTERUNG

- I. Die Läuterung des Geltes
- II. Der weg des richtigen Verhalten
- III. Die Lehre in alten Fabeln

Zwites Kapitel: DER WEG Z. PRAKT. ERKENNTNIS

- I. Die suche nach der Wahrheit
- II. Die Wege der Übung
- III. Der Weg des Vertrauens
- IV. Tugendhafte Grundsätze

DIE BRÜDERLICHKEIT

Erstes Kapitel: PFLICHTEN D. BRÜDERLICHKEIT

- I. Brüder der Hauslosigkeit
- II. Laienanhänger

Zweites Kapitel: PRAKTISCHER WEGWEISER ZUR WAHREN LEBENSWEISE

- I. Das Familienleben
- II. Das Leben der Frauen
- III. Im dienst

Drittes Kapitel: AUFBAU EINES BUDDHA_LANDES

- I. Die Harmonie der Brüderschaft
- II. Das Buddha-land
- III. Über diejenigen, die im Buddhaland die Herrlichkeit genießen

ANHANG

- I. Kurze Geschichte des Buddhismus
- II. Die Überlieferung der Lehre Buddhas
- III. Die Geschichte d. Buches "Die Lehre Buddhas"
- IV. Index zu "Die Lehre Buddhas"
- V. Sanskrit Glossar
- VI. Dhammapada

Buddhistische Gesellschaft zur Förderung und Verbreitung der Schrift "Die Lehre Buddhas"

II. DER WEG DES RICHTIGEN VERHALTENS

1. Jene, die den Weg der Erleuchtung suchen, müssen immer an die Notwendigkeit denken, fortwährend ihren Körper, ihre Reden und ihr Denken rein zu halten. Um den Körper rein zu halten, darf man kein Lebewesen töten, nicht stehlen oder Ehebruch begehen. Um die Rede rein zu halten, darf man nicht lügen, verschmähen, täuschen oder in leeren Geschwätze schweigen. Um das Denken rein zu halten, muß man jede Habgier, Zorn und falsches Urteil tilgen.

Wenn der Geist unrein wird, dann werden auch unsere Taten sicher unrein sein; sind die Taten unrein, wird es Leid geben. Deshalb ist es von größter Bedeutung, den Geist und Körper reinzuhalten.

2. Es war einmal eine reiche Witwe, die ihrer Freundlichkeit, Bescheidenheit und Höflichkeit wegen bekannt war. Sie hatte eine Hausmagd, die weise und fleißig war.

Eines Tages dachte die Magd: "Meine Herrin hat einen sehr guten Ruf. Ich möchte gern wissen, ob sie von Natur aus gut ist oder allein aufgrund ihrer Umgebung. Ich will sie prüfen und es herausfinden".

Am folgenden Morgen erschien die Magd erst kurz vor Mittag vor ihrer Herrin. Die Herrin war verärgert und schalt sie ungeduldig. Die Magd erwiderte: "Wenn ich nur einen oder zwei Tage lang faul bin, sollten Sie nicht gleich ungeduldig werden". Da wurde die Herrin zornig.

Am nächsten Tag stand die Magd wieder zu spät auf. Das machte die Herrin sehr zornig, und sie schlug die Magd mit einem Stock. Dieser Zwischenfall wurde weit und breit bekannt, und die reiche Witwe verlor ihren guten Ruf.

3. Viele Menschen sind wie diese Frau. Solange ihre Umgebung zufrieden mit ihnen ist, sind sie freundlich, bescheiden und ruhig, aber es ist fraglich, ob sie sich genauso verhalten, wenn sich die Lebensbedingungen verändern und für sie unbefriedigend werden.

Nur wenn eine Person sich einen reinen und friedfertigen Geist bewahrt und fortführt, mit Güte zu handeln, wenn unangenehme Worte an ihr Ohr dringen, andere ihr gegenüber Feindseligkeit zeigen oder es ihr an ausreichender Nahrung, Kleidern und Unterkunft mangelt, darf sie "gut" genannt werden.

Deshalb sind jene, die nur gute Taten begehen und einen friedfertigen Geist bewahren, wenn ihr Leben zufriedenstellend ist, keine wirklich guten Menschen. Nur diejenigen, die den Lehren Buddhas folgen und ihre Sinne und Körper durch jene Lehren trainiert haben, können wahrhaftig gute, bescheidene und friedfertige Menschen genannt werden.

4. Was die Eignung der Worte, die benutzt werden sollen, betrifft, so gibt es fünf Paare von Antonymen: Worte, die zu ihren Anlässen passen und solche, die nicht dafür geeignet sind; Worte, die zu den Tatsachen passen und solche, die nicht dazu passen; Worte, die angenehm klingen und solche, die hart klingen; Worte, die vorteilhaft sind und solche, die schädlich sind; sowie Worte, die mitfühlend sind und solche, die haßerfüllt sind.

Welche Worte wir auch immer äußern, sie sollten mit Sorgfalt gewählt werden, denn die Menschen werden sie hören und dadurch zum Guten oder Bösen beeinflusst werden.

Wenn unsere Sinne von Sympathie und Erbarmen erfüllt sind, werden sie den bösen Worten, die wir hören, widerstehen. Wir dürfen keine ungestümen Worte über unsere Lippen bringen, da sie Gefühle des Zorns und des Hasses hervorrufen. Die Worte, die wir aussprechen, sollten immer Worte der Zuneigung und der Weisheit sein.

Nehmen wir an, es gibt einen Menschen, der den ganzen Schmutz vom Boden entfernen möchte. Er benutzt dafür einen Spaten und eine Wanne und arbeitet beharrlich, indem er den Schmutz überall verstreut; aber dies ist eine unbrauchbare Arbeit. Wie diese törichte Person können wir nicht hoffen, alle gesprochenen Worte auszulöschen. Wir müssen unsere Sinne trainieren und sie mit Sympathie füllen, so daß sie durch die Worte, die von anderen gesprochen werden, unberührt bleiben.

Man könnte versuchen, ein Bild mit Wasserfarben auf den blauen Himmel zu malen, aber das ist unmöglich. Und es ist genauso unmöglich, einen großen Fluß durch die Hitze einer Fackel aus Heu auszutrocknen, oder durch das Aneinanderreiben zweier gut gegerbter Lederstücke ein knisterndes Geräusch zu verursachen. Wie diese Beispiele zeigen, sollten Menschen ihre Sinne trainieren, so daß diese nicht

durch die Worte, welche sie auch immer hören mögen, getrübt werden können.

Sie sollten ihre Sinne trainieren und sie so offen halten wie die Erde, so unbegrenzt wie der Himmel, so tief wie ein großer Fluß und so weich wie ein gut gegerbtes Leder.

Wenn Dein Feind Dich fängt und quält, empfindest Du Haß, dann folgst Du nicht den Lehren Buddhas. Unter allen Umständen solltest Du lernen zu denken: "Mein Geist ist unerschütterlich. Worte des Hasses und des Zorns sollen nicht über meine Lippen kommen. Ich werde meinen Feind mit Gedanken der Zuneigung und des Mitleids umgeben, die aus einem Geist strömen, der von Mitgefühl für das ganze empfindende Leben erfüllt ist".

5. Es existiert eine Fabel über einen Mann, der einen Ameisenhügel fand, welcher zur Tageszeit brannte und nachts rauchte. Er ging zu einem weisen Mann und bat ihn um Rat, was er tun sollte. Der weise Mann sagte ihm, er solle mit einem Schwert hineinstoßen. Dies tat der Mann. Er fand nacheinander ein Türschloß, einige Wasserblasen, eine Mistgabel, eine Schachtel, eine Schildkröte, ein Metzgermesser, ein Stück Fleisch, und schließlich kam ein Drache heraus. Der Mann berichtete dem Weisen, was er gefunden hatte. Der weise Mann erklärte dessen Bedeutung und sprach: "Wirf alles weg außer dem Drachen. Laß den Drachen in Ruhe und störe ihn nicht".

Dies ist eine Fabel, in der "Ameisenhügel" den menschlichen Körper darstellt. "Brannte zur Tageszeit" stellt die Tatsache dar, daß die Menschen am Tage d. Dinge in Taten umsetzen, über die sie in der vorhergehenden Nacht nachgedacht haben. "Rauchte nachts" weist darauf hin, daß sich die Menschen in der Nacht mit Vergnügen oder Bedauern die Dinge ins Gedächtnis zurückrufen, die sie am vorhergehenden Tage taten.

In derselben Fabel bedeutet "ein Mann" eine Person, die Erleuchtung sucht. "Ein weiser Mann" steht für Buddha. "Ein Schwert" bedeutet reine Weisheit. "Eindringen" verweist auf die Anstrengung, die der Mensch aufbringen muß, um Erleuchtung zu erlangen.

Weiterhin stellt "Türschloß" in der Fabel die Unwissenheit dar. "Blasen" sind Rauchwölkchen des Leidens und des Zorns. "Mistgabel" spielt auf Unschlüssigkeit und Unsicherheit an. "Schachtel" weist auf die Speicherung von Habgier, Zorn, Faulheit, Wankelmüt, Zerknirschung und Irrglauben hin. "Schildkröte" bedeutet Geist. "Metzgermesser" bedeutet die Synthese der fünf sinnlichen Begierden, und

"ein Stück Fleisch" steht für das daraus resultierende Verlangen, das einen Menschen dazu veranlaßt, nach Befriedigung zu trachten. Diese Dinge sind für einen Menschen alle schädlich, und deshalb sprach Buddha: "Wirf alles weg".

Weiterhin weist "Drachen" auf einen Geisteszustand hin, der alle irdischen Leidenschaften auslöscht hat. Wenn ein Mensch mit dem Schwert der Weisheit in die Dinge um sich herum sticht, wird er schließlich zu seinem Drachen gelangen. "Laß den Drachen in Ruhe und störe ihn nicht" bedeutet, danach zu streben und seinen Geist von den irdischen Leidenschaften freizugraben.

6. Pindola, ein Jünger Buddhas, kehrte, nachdem er Erleuchtung erlangt hatte, an seinen Geburtsort Kausambi zurück, um die Leute dort für die Freundlichkeit, die sie ihm gegenüber gezeigt hatten, zu belohnen. Damit bereitete er das Feld für den Buddha-Samen vor.

In der näheren Umgebung von Kausambi gibt es einen kleinen Park, der am Ufer des Ganges entlang verläuft und von endlosen Reihen Kokosnußbäumen überschattet ist, und wo fortwährend ein kühler Wind weht.

An einem heißen Sommertag saß Pindola meditierend im kühlen Schatten eines Baumes, als Lord Udyana mit seinen Gefährten zur Erholung in diesen Park kam. Nach der Musik und dem Vergnügen machte dieser ein Nickerchen im Schatten eines anderen Baumes.

Während ihr Herr schlief, machten seine Frauen und diensttuenden Hofdamen einen Spaziergang und stießen plötzlich auf Pindola, der dasaß und meditierte. Sie erkannten ihn als einen heiligen Mann und baten ihn, sie zu lehren, und sie lauschten seiner Predigt.

Als der Herr aus seinem Schlaf erwachte, machte er sich auf die Suche nach seinen Damen und fand sie, wie sie um diesen Mann herumsaßen und seiner Lehre lauschten. Da der Herr eifersüchtigen und wollüstigen Sinnes war, wurde er zornig und verschmähte Pindola, indem er zu diesem sprach: "Es ist unentschuldig, daß du, ein heiliger Mann, mitten unter Frauen sitzt und dich des eitlen Geschwätzes mit ihnen erfreust". Pindola schloß ruhig seine Augen und schwieg.

Der zornige Herr zog sein Schwert und bedrohte Pindola, aber der heilige Mann blieb ruhig und so standhaft wie ein Felsen. Dies machte den Herrn noch zorniger. Er brach einen Ameisenhaufen auf und warf etwas von der mit Ameisen gefüllten Erde auf Pindola, aber dieser blieb immer noch meditierend sitzen und erduldet ruhig die Beleidigung und den Schmerz.

Daraufhin schämte sich der Herr über sein grausames Verhalten und bat Pindola um Verzeihung. Als Er-

gebnis dieses Zwischenfalls hielt die Lehre Buddhas ihren Einzug in das Schloß des Herrn, und von dort verbreitete sie sich über das ganze Land.

7. Einige Tage später besuchte Lord Udyana Pindola in der Abgeschiedenheit des Waldes und fragte ihn: "Verehrter Lehrer, wie kommt es, daß die Schüler Buddhas ihren Körper und ihren Geist reinhalten und von der sinnlichen Begierde nicht in Versuchung geführt werden können, obwohl sie meist junge Männer sind?".

Pindola erwiderte: "Edler Herr, Buddha hat uns gelehrt, alle Frauen zu achten. Er hat uns gelehrt, alle alten Frauen als unsere Mütter zu betrachten, jene, die in unserem Alter sind, als unsere Schwestern, und die jüngeren als unsere Töchter. Wegen dieser Lehren können die Jünger Buddhas ihren Körper und ihren Geist reinhalten und werden von der sinnlichen Begierde nicht in Versuchung geführt, obwohl sie noch so jugendlich sind".

"Aber, Verehrter Lehrer, man kann auch unreine Gedanken über eine Frau haben, die im Alter einer Mutter, einer Schwester oder einer Tochter ist. Wie kontrollieren Buddhas Jünger ihre Begierden?".

"Edler Herr, der Erwachte lehrte uns, an unseren Körper als etwas zu denken, das Unreinheiten aller Art - wie Blut, Eiter, Schweiß und Öle - absondert; indem wir daran denken, können wir, obwohl wir jung sind, unseren Geist reinhalten".

"Ehrenwerter Lehrer", drängte der Lord. "Es mag für Euch leicht sein, dies zu tun, denn Ihr habt Euren Körper und Euren Geist geschult und Eure Weisheit verfeinert, aber es wäre schwierig für jene, die noch keine solche Schulung gehabt haben. Sie mögen versuchen, sich an die Unreinheiten zu erinnern, aber ihre Augen werden schönen Gestalten folgen. Sie mögen versuchen, die Häßlichkeit zu sehen, aber sie werden durch die schönen Gestalten dennoch in Versuchung geführt werden. Es muß einen anderen Grund dafür geben, daß die jungen Männer unter den Jüngern Buddhas ihre Handlungen rein halten können".

"Edler Herr", erwiderte Pindola, "der Erwachte lehrte uns, die Türen der fünf Sinne zu bewachen. Wenn wir schöne Gestalten und Farben mit unseren Augen sehen, wenn wir angenehme Klänge mit unseren Ohren hören, wenn wir Wohlgeruch mit unserer Nase riechen, wenn wir süße Dinge mit unserer Zunge schmecken oder weiche Dinge mit unseren Händen berühren, dürfen wir weder von diesen Dingen angezogen noch von unattraktiven Dingen abgestoßen werden. Der Er-

wachte lehrte uns, die Türen dieser fünf Sinne sorgfältig zu bewachen. Durch diese Lehre des Erwachten können sogar junge Schüler ihren Geist und ihren Körper rein halten".

"Die Lehre Buddhas ist wahrlich wunderbar. Aus eigener Erfahrung weiß ich, daß, wenn ich irgend etwas Schönerem oder Angenehmem gegenüberstehe, ohne auf der Hut zu sein, ich durch die Sinnesindrücke verwirrt werde. Es ist von großer Bedeutung, daß wir an den Türen zu den fünf Sinnen auf der Hut sind und jederzeit unsere Taten rein halten".

8. Wenn immer eine Person ihre Gedanken durch die Tat zum Ausdruck bringt, folgt stets eine Reaktion. Wenn jemand Dich verschmäht, so besteht die Verlockung, freundlich zu antworten oder sich zu rächen. Man sollte vor dieser natürlichen Reaktion auf der Hut sein. Es ist, als ob man Staub gegen den Wind fegt: man wird ihn nicht los, sondern beschmutzt sich selbst. Unglück macht immer die Schritte desjenigen zunichte, der dem Verlangen nach Rache nachgibt.

9. Es ist eine sehr gute Tat, sich der Habgier zu entledigen und einen Geist der Barmherzigkeit zu beugen. Es ist noch besser, seinen Geist darauf zu lenken, den Edlen Pfad zu beachten.

Man sollte sich von einem selbstsüchtigen Geist befreien und ihn durch einen Geist ersetzen, der ernsthaft darauf bedacht ist, anderen zu helfen. Eine Tat, die einen anderen glücklich macht, regt diesen an, wieder einen anderen glücklich zu machen, und so entsteht Glück durch solch eine Tat.

Tausende von Kerzen können von einer einzigen Kerze angezündet werden, und das Leben der Kerze wird dabei nicht verkürzt. Glück nimmt nie ab, wenn man es teilt.

Diejenigen, die Erleuchtung suchen, müssen bei ihren ersten Schritten vorsichtig sein. Ganz gleich wie stark die Sehnsucht danach auch sein mag, man muß sie Schritt für Schritt erwerben. Die Schritte auf dem Pfad zur Erleuchtung müssen in unserem täglichen Leben genacht werden, heute, morgen, übermorgen und alle Tage.

10. Gerade am Anfang des Pfades zur Erleuchtung gibt es zwanzig Schwierigkeiten für uns, die wir in dieser Welt überwinden müssen, und das sind folgende: 1. Es ist schwer für einen armen Menschen, großzügig zu sein. 2. Es ist schwer für einen hochmütigen Menschen, den Weg der Erleuchtung zu verstehen. 3. Es ist schwer, Erleuchtung durch Selbstaufopferung zu suchen. 4. Es ist schwer, geboren zu werden, solange Buddha auf der

Welt ist. 5. Es ist schwer, Buddhas Lehre anzuhören. 6. Es ist schwer, den Geist von den Trieben des Körpers rein zu halten. 7. Es ist schwer, sich nicht nach Dingen zu sehnen, die schön und anziehend sind. 8. Es ist für einen starken Menschen schwer, nicht seine Stärke zu gebrauchen, um seine Bedürfnisse zu befriedigen. 9. Es ist schwer, nicht zornig zu werden, wenn man beleidigt wird. 10. Es ist schwer, unschuldig zu bleiben, wenn man durch plötzliche Umstände in Versuchung gerät. 11. Es ist schwer, sich einem umfassenden und gründlichen Studium zu widmen. 12. Es ist schwer, einen Anfänger nicht geringzuschätzen. 13. Es ist schwer, bescheiden zu bleiben. 14. Es ist schwer, gute Freunde zu finden. 15. Es ist schwer, die Zucht zu ertragen, die zur Erleuchtung führt. 16. Es ist schwer, nicht durch äußere Bedingungen und Umstände beeinträchtigt zu werden. 17. Es ist schwer, andere zu lehren, wenn man ihre Fähigkeiten kennt. 18. Es ist schwer, einen friedfertigen Geist zu bewahren. 19. Es ist schwer, nicht über das Richtige und Falsche zu disputieren. 20. Es ist schwer, eine gute Methode zu finden und zu erlernen.

11. Gute und böse Menschen unterscheiden sich voneinander in ihrem Wesen. Böse Menschen erkennen eine Uble Tat nicht als Übel an. Auch wenn man sie auf ihre Leidenschaftlichkeit aufmerksam macht, hören sie nicht auf, solche Taten zu begehen, und sie möchten nicht, daß irgend jemand auf ihre Ublen Taten hinweist. Weise Menschen sind sensibel dafür, was richtig und was falsch ist. Sie sind jedem dankbar, der ihre Aufmerksamkeit auf solche falschen Taten lenkt.

So unterscheiden sich gute und böse Menschen grundlegend voneinander. Böse Menschen achten nie die Freundlichkeit, die ihnen erweisen wird, aber weise Menschen achten sie und sind dankbar. Weise Menschen versuchen, ihre Achtung und Dankbarkeit dadurch auszudrücken, daß sie Freundlichkeit erwidern, und zwar nicht nur ihrem Wohltäter, sondern allen Menschen gegenüber.

(Fortsetzung folgt)



Tea-Zeremonie in einem Zen-Abend

Das Leben eines buddhistischen Mönches



von
Ehrwürdiger THICH BAO LAC
Reverend THICH NHU DIEN

Deutsche Übersetzung von
NGUYEN NGOC TUAN und NGUYEN THI THU CUC

- Fortsetzung -

Außerdem muß man jedes Jahr 3 Monate das AN CÚ KIẾT HẠ (VASS'UPANAYKA), im Frieden allein in der Sommerzeit) durchführen. "An cu kiet ha" bedeutet, daß man an einem Ort friedlich und ruhig leben muß, um die Sittlichkeitsregeln von Buddha auszuüben. Als Buddha noch lebte, wanderte er jedes Jahr 9 Monate lang durch ganz Indien, um zu predigen. Die restlichen 3 Monate sind Regenzeit. Während dieser Zeit vermehren sich die vielen kleinen Lebewesen; er befürchtete, sie zu zertrampeln. Er wollte außerdem auch, daß seine Jünger einmal im Jahr mindestens 3 Monate lang an einem Ort verweilen, um durch Meditation zu innerer Ruhe und zu klaren Gedanken zu kommen und die Sittlichkeitsregeln auszuüben. In den übrigen 9 Monaten sollten sie dann predigen. Die 3 monatige Regenzeit in Indien dauert vom 15.4. bis 15.7. nach dem Mondkalender. Die Zeit der "An cu kiet ha" beginnt daher nach dem VESAK-Fest (Buddhas-Geburtstag) und endet vor dem ULLAMBANA-Fest (Elterngedenkfest und Totengedenkfest).

Es gibt in vielen Orten auch das "An cu kiet dong" wie oben, aber in der Winterzeit. Betroffen sind davon hauptsächlich die älteren Mönche wegen der für sie günstigen Bedingungen. Für die Mönche, die noch die Schule besuchen, liegt es ungünstig, weil in Viet Nam die meisten Prüfungen im Winter stattfinden. Deshalb können die jüngeren Mönche nicht daran teilnehmen.

Den Mönchen, die den Rang eines Bhikkhus schon innehaben, d.h. 250 Gebote für Bhikkhus (männlich) bzw. 380 Gebote für Bhikkhunis (weiblich) einhalten und jedes Jahr 3 Monate "An cu kiet ha" verbringen, wird ein Jahr als religiöses Alter (tuổi đạo) angerechnet.

Auf den Rang des Bhikkhu (Venerable) folgt der des Thera. Um den Rang eines Thera (Ehrwürdigen) erlangen zu können, muß der Mönch mindestens 40 Jahre alt sein und 20 Jahre religiöses Alter haben. Um dann den nächsthöheren Rang des Maha-Thera (Ältesten Geistlichen) zu erlangen, muß der Mönch mindestens 60 Jahre alt sein und 40 Jahre religiöses Alter haben. Nimmt der Mönch ein Jahr nicht am "An cu" teil, hat er auch kein religiöses Altersjahr. "An cu" besteht aus vielen Arten, z.B. NHẬP CHỨNG AN CÚ (es gibt in dieser Gruppe ab 4 Bhikkhus), NHẬP CHỨNG heißt eintreten in eine Gruppe, oder TÂM NIỆM AN CÚ (weniger als 4 Bhikkhus oder Bhikkhunis). Letzteres bedeutet, daß die Mönche und die Nonnen keine Möglichkeit haben, während der 3 Monate am "An cu" teilzunehmen. Sie müssen z.B. wandern, um die Menschen zu erretten. Oder es liegen unvermeidbare Gründe vor, weswegen sie sich nicht an einem Ort aufhalten können. Deshalb müssen sie vor den dreifachen Kleinodien (TAM BẢO) die Feier des TÂM NIỆM AN CÚ durchführen. TÂM NIỆM bedeutet hier Nachdenken.

Wenn sich ein Mönch im "An cu kiet ha" befindet, darf er ohne Grund und ohne Erlaubnis der anderen Mönche den Ort nicht verlassen. Ausnahmen gibt es nur, wenn der Lehrmeister oder die Eltern krank sind bzw. sterben. Bei seiner Rückkehr muß er dann um Erlaubnis bei den ältesten Geistlichen, Hochehrwürdigen und Ehrwürdigen bitten, wieder am "An cu" teilzunehmen.

Der Stundenplan während des "An cu" ist sehr streng und zwingt alle Mönche, ihn einzuhalten. Alle, ob es sich um den Hochehrwürdigen oder Ehrwürdigen handelt oder um die jungen Bonzen, die Novizen, müssen sich genau nach der Disziplin der Pagode richten. Morgens früh um 4 Uhr werden alle Mönche durch den Gong geweckt. Sie meditieren 30 Minuten lang. Danach gehen sie sich waschen und umziehen, um die nächste Zeremonie

der mühsamen Tätigkeit (công phu khuya) vorzubereiten. Diese Feier fängt um 5 Uhr an und ist um 6 Uhr beendet. Das Zeremonienprogramm umfaßt: Rezitieren des Suramgama-Sutra, Buddha-Verehrung durch Gehen im Kreis (3 mal) sowie Rezitieren anderer Gebete. Danach müssen die Mönche ihren Dienst leisten. Es gibt verschiedene Gruppenleiter, wie z.B.:

- *Vi tri viên* : kümmert sich um den Garten;

- *Vi tri khách*: ist relativ weltgewandt, hat diplomatisches Talent und die Aufgabe, die Gäste und die Buddhisten während der großen Feierlichkeit zu empfangen;

- *Vi tri khố* : befaßt sich mit dem Essen und Trinken aller Mönche in der Pagode. Er hat die Pflicht, sich um die Gesundheit der Pagoden-Bewohner zu kümmern und auch darum, daß der Speicher der Pagode ausreichend bestückt ist. Er hat die Pflicht, den Abt darüber zu informieren;

- *Vi hương dăng* : hat die Aufgabe, für Kerzen und Räucherstäbchen zu sorgen und den Andachtsraum in Ordnung zu halten.

- *Vi thị giã*: hat die Pflicht, dem Meister aufzuwarten, jedesmal wenn er verreist, sowie vor und nach dem Schlafen und während der Mahlzeiten;

- *Vi trực nhật* : hat die Aufgabe, das Essen zu servieren, ebenso den Tisch zu decken und abzuräumen;

- *Vi tri chúng* : hat die Pflicht, für den ständigen Bedarf sowie für einen ausreichenden Bestand für alle Mönche in der Pagode zu sorgen. Er wird von einem *Vi tri su* geleitet, aber er hat mehr Zuständigkeiten als die anderen Abteilungsleiter.

- *Vi tri sý* : wird auch Vize-Abt genannt und kann den Abt, jedesmal wenn dieser krank oder verreist ist, vertreten.

In den großen buddhistischen Institutionen wohnen mehr als 100 Mönche. Deshalb müssen die Pagoden auch eine starke Betriebsführung haben.

Gegen 7 Uhr, wenn die Mönche die drei *Mu-Ge*-Läute hören, kommen sie alle im Eßsaal zusammen, um zu frühstücken. Bevor sie frühstücken, müssen sie ein kurzes Gebet rezitieren. Danach haben sie von 8 Uhr bis 12 Uhr Schule. Nach der Schule müssen alle Mönche, außer dem Abt, die Zeremonie zum Mittagessen durchführen. Ein normales Mittagessen ist nicht so kompliziert wie das des "An cu"; dies bedeutet, daß die Mönche während der An cu Zeit beim Mittagessen noch das gelbe Gewand überziehen müssen. Vor dem Mittagessen müssen sie das Sutra rezitieren. Außerdem müssen das *Argpya* (*Lê cúng dường*) an Buddha und "*Lê phóng sanh*" (den Vögeln und Fischen die Freiheit wiedergeben) geleistet werden. Danach können die Mönche essen. Der Reis



Erfahrungsaustausch über Zen-Buddhismus

wird geformt und gestapelt, und die Mönche nehmen Reis je nach ihrem Appetit. Während der Mahlzeit dürfen sie keinen Lärm und kein Geräusch machen und keine private Unterhaltung führen. Denn die Mönche müssen während der Meditation und während des "An cu" die Silas (Sittlichkeitsregeln) streng einhalten und sorgfältig auf ein insgesamt würdevolles Verhalten achten, um für sie selbst ein wahrhaftes Leben zu erschaffen und im Bereich der Sittlichkeitsregeln in der Pagode in Harmonie zu leben.

Viele Buddhisten bringen den Mönchen aus Anlaß der Gebetszeremonie Opfer dar. Sie tun dies, weil sie nach Zufriedenheit und Segen trachten, und um Wohlwollen und Erlösung für die Verstorbenen zu erlangen. Außerdem können sie bei dieser Gelegenheit den Mönchen die 4 nötigen Dinge des Alltags überreichen. (*Lê tứ tu*, Pavara) Mit Hilfe übernatürlicher Kräfte beten die Mönche für die anwesenden Eltern, damit sie länger leben und gesund bleiben, sowie für die verstorbenen Eltern, damit sie in der Welt des Reinen Landes erlöst werden.

Eigentlich gibt es dieses Pavara seit einer Begebenheit, die dem Maudgalyayana zu Buddhas Zeiten geschah, und diese Geschichte wurde bis heute überliefert. Nachdem der Maudgalyayana die 6 magischen Kräfte erlangt hatte, benutzte er die Fähigkeit des Hellsehens, um seine Mutter dort aufzusuchen, wo sie wiedergeboren war. Nach einer Weile gründlicher Suche sah er, daß sie sich in der Welt der hungrigen Totengeister befand. Er liebte seine Mutter sehr, und so wendete er seine magischen Kräfte an, um seiner Mutter das Essen hinunter zu bringen. Aber immer, wenn sich das Essen gerade dem Mund der Mutter näherte, verwandelte es sich in Feuer. Es zerriß ihm das Herz. Er kehrte in die Welt zurück, erzählte alles Buddha, so wie es geschehen war, und bat ihn um Hilfe.

Buddha war gerührt und berichtete ihm von den Sünden seiner Mutter in ihrer letzten Existenz. Die mußte sie jetzt bezahlen.

Obwohl der Maudgalyayana die 6 magischen Kräfte erlangt hatte, konnte er seine Mutter allein nicht aus der Hölle erretten. Buddha gab ihm den Rat, jedes Jahr am 15.7. nach dem Mondkalender (Tag der Pavara) solle er Opfer vorbereiten, um sie den Mönchen zu überreichen, und beten. Der Maudgalyayana machte es genau so, wie Buddha gesagt hatte, und bereitete die 4 nötigen Dinge vor, um den Mönchen Opfer darzubringen. An diesem Tag bereute auch seine Mutter ihre Sünden. Zusammen mit den übernatürlichen Kräften der Mantra- und Sutra-Rezitationen der Mönche wurde sie in eine andere, bessere Welt geboren.

Aufgrund dieser Überlieferung durch die Jünger von Buddha wurde dieser Tag von Pavara oder während der "An cu" - Zeit zum Anlaß genommen, den Mönchen Opfer zu überreichen, wenn jemand den Eltern sowie der Verwandtschaft seinen Dank erweisen möchte, um wertvollen Segen und Zufriedenheit zu erlangen.

Nach dem Mittagessen versammeln sich alle Mönche im Andachtsraum, um zur Buddha-Verehrung im Kreis zu gehen. Wenn man jemandem Ehrerbietung zeigen möchte, soll man nach der indischen Tradition dessen Fuß küssen. Wenn man jemand bewundern möchte, soll man um ihn mehrmals im Kreis gehen.

Wenn die Schüler des Buddha bei ihm die Dharma-Lehre erlernen wollten, sollten sie das Gewand anziehen, die rechte Schulter freimachen und beide Hände ehrfürchtig zusammenfalten. Danach können sie Buddha hören.

Obwohl Buddha vor 2500 Jahren gestorben ist, lieben seine Schüler ihn heute immer noch sehr. Deshalb pflegen sie solche Traditionen und führen sie weiter aus.

Während der "An cu" Zeit sollen die Mönche 3 mal täglich zur Buddha-Verehrung im Kreis gehen (nach dem Mittagessen, nachmittags und abends). Nach dem Mittagessen ist die Zeit zum Ausruhen. Alle Aktivitäten in der Pagode müssen unterbrochen werden. Die Mönche verweilen in ihrem Zimmer.

Im allgemeinen darf der Mönch auf einem kleinen Bett liegen, sogenanntes (*cái ãn*). Dieses Bett darf nicht zu niedrig sein, und der Mönch darf sein Zimmer nicht zu sehr schmücken wie andere Menschen es tun. Jeder Mönch bekommt ein Bett, und die Betten werden nebeneinander aufgestellt. Es ist aber nicht wie in Europa, daß jeder ein eigenes Zimmer hat. Dies ist leicht zu verstehen, denn die asiatischen Völker sind vom Buddhismus und Konfuzianismus stark beeinflusst. Es herrscht der Gemeinschaftssinn vor, mehr als das Private oder der Individualismus. In Europa sind die Menschen heute viel reicher als in Asien. Deshalb hat jeder Mensch mehr Entfaltungsmöglichkeiten, wie

z.B. ein eigenes Haus oder eigenes Zimmer, ein eigenes Auto usw. Währenddessen müssen in Asien 4 oder 5 Generationen zusammen unter einem Dach leben. Vielleicht könnte man sagen, daß sie sehr arm sind. Aber das ist nicht die richtige Antwort, weil der Buddhismus das ablehnt, was dem Individuum gehört. In Europa behält man immer sein eigenes Haus, sein Auto, seine Frau und Kinder. Aber wenn man stirbt, muß man alles, was einem gehört, zurücklassen. Das ist unabänderlich. Trotzdem verspürt man Sehnsucht und Verlangen nach all diesen Dingen und liebt sie.

Der Buddhismus meint, daß dieses Leben vergänglich ist. Man soll versuchen, alles was einem gehört, loszulassen. Und deswegen sollen alle Mönche in der Pagode die Methode der 6-fachen Harmonie des Buddha durchführen (= Phương pháp lục hòa). Diese beinhaltet :

1- Der Mönch muß in Eintracht mit anderen Mönchen und Mitmenschen leben, innerhalb und außerhalb des Rahmens der Pagode. Er darf den Ort nicht auswählen.

2- Der Mönch darf nicht aus dem Grunde debattieren, daß die Eintracht in der Pagode verlorengeht.

3- Die Mönche müssen sich untereinander einigen.

4- Wenn der Mönch eine gute und wahrhafte Idee hat, muß er sie den anderen mitteilen.

5- Der Mönch hat die Pflicht, im Rahmen der Sittlichkeitsregeln des Buddha einen tugendhaften Lebenswandel zu führen.

6- Der Mönch hat die Pflicht, Nutzen und Gewinn an alle gleichmäßig zu verteilen.

Um 14 Uhr fängt die Schule wieder an und dauert bis 18 Uhr. Nach der Schule sollen alle Mönche die Nachmittagstätigkeit leisten. Abends dürfen sie nur Reissuppe essen, weil es in dem Sila-Pitaka steht, daß die Götter nur am Vormittag essen, Buddha am Mittag und die Geister am Abend. Deshalb dürfen die Mönche am Abend keine schweren Speisen essen, weil das Abendessen für die Mönche nicht als Mahlzeit gilt. Suppe essen ist nur ein Mittel, das geistige Leben der Mönche zu erhalten.

Gegen 20 Uhr findet im Zeitplan das Zendo (Tinh do) statt. Da wird die Amitabha-Sutra oder Sukhavati-Vyuha rezitiert. Dies dauert etwa eine Stunde. Danach beginnt die Zeit zum Lernen und zur Vorbereitung auf den nächsten Schultag.

(Fortsetzung folgt)

HERZENFRAGEN



"Laß es genug sein, Herz,
Zentrum des Willens und der Vorstellung,
Du schwangere Leere kosmischen Seins,
Du "Ding an sich"
wie Kant und Schopenhauer Dich benannten,
Du in mir, in uns allen,
Wille und Vorstellung.

Laß es genug sein, Herz,
genug des Sammelns der Erfahrungsschätze
projizierter Abenteuer.

Laß uns zur Ruhe kommen in Dir,
laß uns endlich DU werden,
bewußt, nicht länger mehr zweifelnd,
irrend und taumelnd durch Raum, Zeit
und Materie.

Laß uns eins mit Dir sein,
Laß uns also sein,
was schon immer wir waren,
doch laß es bewußt uns sein.

Hörst Du uns
und schickst uns dennoch weiter aus ?
So projizier' uns weiter,
nur laß uns fühlen,
daß es keine Trennung gibt von Dir,
Laß uns die Einheit nicht vergessen
im wilden Tanz und Wirbel des Geschehens.

Laß uns eins sein, wissend eins sein,
Licht des Lichtes unserer Augen.

Wird es dann so sein,
als wären wir nicht ausgesandt ?
Als wären wir nicht ?
Als wären wir ?
Als wären wir DU ?
Als wären wir nicht länger
die selbstvergessenen Akteure,
sondern der eine Betrachter,
in Milliarden seiner Masken ?

Der sich selbst
und immer wieder nur sich selbst betrachtet ?

Zu wollen gibt es nichts,
denn alles Wollen
ist Dein Spiel als wir.
Drum : Laß uns Schatten erwachen zu Deinem Licht.

Rainer Püschel

Nhân một ngày lễ lớn, một nhà phú hộ kia đến chùa lễ Phật và xin thầy trụ trì (vốn là một thiền sư có tài có đức) ban cho vài chữ để ông nương theo đó mà sống và giúp cho gia đình ông được đời đời thịnh vượng giàu sang.

Vị hòa thượng bằng lòng, lấy ra một tấm giấy rất lớn, rất đẹp rồi trình trọng viết lên mấy chữ và trao cho ông thí chủ giàu.

Ông ta nhận lấy rồi đọc:

CHA CHẾT-CON CHẾT-CHÁU CHẾT

Đọc xong ông phú hộ nổi giận dùm dùm, mặt tím ngắt lại vì tức:

- Tôi kính mến thầy đến xin thầy lời hay ý đẹp, chủ nguyện cho sự thịnh vượng trường tồn trong gia đình, giòng họ nhà tộc, vậy mà nỡ nào thầy đùa giỡn như thế !!!

Vị hòa thượng mới từ tốn trả lời:

- Thưa ông, bản tạng nào có đùa giỡn gì đâu! Ông cầu mong rặng gia đình ông, đời này tiếp nối đời khác, mãi mãi thịnh vượng tốt đẹp thì bản tạng chỉ cho ông một phương cách sống để được như vậy. Giả thử rằng, trong gia đình ông, ông còn sống sờ sờ ra đó mà con ông vì một tai nạn gì chết trước ông, hoặc cháu ông chưa lớn mà đã chết non, chết yểu thì thử hỏi ông không rầu buồn, đau khổ dưng tìm mà chết theo hay sao? Mà như vậy thì còn lấy ai để nối tiếp, tiếp tục làm cho gia đình ông được trường tồn, tấn phát? Cho nên bản tạng cầu chúc gia đình ông được như vậy. Ông chết trước rồi con ông hăng chết, con ông sau khi hoàn thành sự nghiệp của ông để lại rồi hăng chết, rồi cháu ông cũng vậy. Và cứ thế, thế hệ này theo thế hệ khác mà tiếp tục trong trật tự, điều hòa, tự nhiên, viên mãn... Thưa ông cái vòng trật tự đó, bản tạng gọi là con đường thịnh vượng vậy! (1)

Học thiền, đối với tôi, vì thế, tôi thấy rất vui. Những chân lý, những nghệ thuật sống, những sự thực của cuộc đời lộ lộ trong mỗi lời nói, mỗi hành động, mỗi việc của đời sống hằng ngày mà nào mình có may mắn chú ý đến. Cho đến khi chạm vào sự thực thì đã vỡ đầu, sứt trán, xây xát mặt mày ra rồi, khi biết thì

chuyện thiền



LÊ THỊ BẠCH NGÀ

đã muộn, chỉ còn ngồi mà ôm đầu xuyết xoa, mà thở vắn than dài, u sầu, tiếc nuối ngán ngời...

Tôi có ông anh họ rất kỳ quặc, chúng tôi đặt lên cho ông cái biệt hiệu "Người chung thân bất mãn" là bởi vì lúc nào ông ấy cũng than vãn, cầu nhau bất mãn sự đời...

Mà có phải cuộc đời ông ấy thiếu thốn khổ sở gì đâu cho cam! Học thức, địa vị, vợ con nhà cửa, công ăn việc làm, sức khỏe, vui chơi... không thiếu thứ gì. Cái đời đời 1975 có làm ông lao đao lận đận mấy năm rồi đầu lại hoàn đó; ông anh tôi vẫn sống một cuộc sống trong ấm ngoài êm như xưa. Bạn bè, bà con ai cũng cho rằng ông có phước có phần, chứ bao nhiêu người cùng lứa tuổi với ông đến nay vẫn còn thiếu gì kẻ vắn khổ đau trở ngại dài dài. Thế mà lạ lùng thay, anh tôi suốt ngày rầu rĩ, u buồn, khi nào cũng có sẵn một lý do chính đáng để than thở, chán chường.

Nói cho cùng, thật ra ông anh tôi cũng không đến nỗi tệ lắm như nhiều kẻ khác, mở miệng ra là trách trời, trách đất, trách thân, trách phận...

Ông chỉ có cái tôi là tiếc nuối quá khứ quá chừng mà đâm ra thấy hiện tại không có cái gì đáng vui sướng và nhìn về tương lai bằng một cái nhìn yếm thế, bi quan, không có lấy một hy vọng, một niềm vui gì trong rạo rọi.

Tôi nghĩ thắm, trong số hơn 1 triệu người Việt Nam xa quê bỏ xứ ra đi hiện đang sống khắp trên 5 châu bốn biển ngoài Việt Nam, có lẽ cũng không thiếu gì những kẻ đồng hời đồng thuyền, đồng mang tâm sự như ông anh tôi.

Cô bạn trẻ của tôi lại quá trái ngược. Biết tôi học thiền nó nhạo báng tôi dữ dội:

- Thời đại nguyên tử, bước ra khỏi nhà là chạy chứ đi cũng không được, không kịp với người

ta, còn bà thì tà tà an tọa mà "Meditation", thấy mà bực! Thấy bà đã bực, nghe bà nói còn bực thêm! Nực cả mũi thiền, mũi đạo, gì gì mà có có không không... núi xanh...hoa đỏ...

Tôi buồn cười cho bạn tôi. Con bé nói một câu đã sai, nói thêm câu thứ 2 lại sai bét, càng nói càng sai. Nay nhé:

Thứ nhất, một ngày 4 thời, sáng trưa chiều tối, tôi ăn uống làm việc, đi đứng nói cười như mọi người chứ có ngồi tà tà đoan tọa mà thiền quán gì đâu? Thấy tôi dạy đi cũng thiền, ngồi cũng thiền, cho chí đến rửa bát cũng thiền, nấu cơm giặt áo, lau nhà cũng thiền... tức là khi đi tôi biết tôi đang đi, khi ăn tôi biết tôi đang ăn, khi làm tôi biết tôi đang làm vân vân và vân vân.

Nói gì đến lúc cần phải chạy, tôi biết tôi đang chạy và tôi còn chạy mau hơn nó mấy lần, tôi chạy bằng Metro. Ai ở Canada hay không biết Metro ở Montreal chạy lạ thứ 2 trên thế giới, chỉ thua Metro ở bên Nhật Bản!

Hai nữa, có thì nói có, không thì nói không, núi thì màu xanh, hoa thì màu đỏ hay vàng... lẽ tự nhiên là vậy! Nhưng xem kia, chuyện ai nấy lo, có sao xen vào chuyện kẻ khác làm chi? Nhưng

nào nó có tha cho tôi. Một bữa, kiếm đầu ra được mấy câu của bài "kinh Người biết sống một mình" nó hăm hờ đến tìm tôi :

- Nay, tôi đọc cho mà nghe, và cất giọng ngâm nga :

Đừng tìm về quá khứ

Đừng tưởng tới tương lai

Quá khứ đã không còn

Tương lai thì chưa tới...

Đọc đến đây, ban tôi lên giọng day nghiêm:

- Bà ơi, mẹ tôi đang còn kẹt lại ở Sài Gòn với 2 em nhỏ, ba tôi đi học tập mùt mùa, chắc chết bỏ xác trên Cao Bằng Lạng Sơn gì rồi mà chẳng thấy tăm hơi tin tức...thứ hồi, tôi không nhìn về quá khứ thì tôi đã quên mất cha mẹ, chị em, không cần nuôi gia đình gì ráo, chỉ lo cho cái thân mình vui sướng trong hiện tại chứ có cần gì làm việc cực như con chó thế này. Có được đồng nào thì gói ghém gửi về nuôi mẹ nuôi em. Tôi mà quên phứt cái quá khứ đau thương kia đi thì giờ này cha tôi chết trong tù mẹ tôi, em tôi cũng chết đói nhân rằng hết rồi.

Còn đừng tưởng tới tương lai! Mấy năm nay nếu mà tôi không nghĩ đến ngày mai thì tôi cần cù học đêm học ngày để lấy lại cho được cái Cử Nhân Anh Văn làm gì. Cử sống cho hiện tại tà tà thì e suốt đời vẫn còn làm trong xưởng may áo quần con nít như hồi mới qua; lấy đầu có tiền nuôi thân nuôi gia đình, mà ngừng mắt nhìn đời ...

Học Phật là vậy đó. Nếu chụp một câu gì, nghe nói là của Phật dạy, rồi cứ dựa lên đó mà phê bình, mà xét đoán thì suốt đời cứ chạy ngược, chạy xuôi, quay vòng vòng... Cách đây mấy năm, tôi cũng điên đầu, điên đứng vì những cái trái ngược, khó tin, khó hiểu trong kinh điển như vậy. Nhưng bây giờ tôi cười khì khì bảo bạn :

Bài thơ hay lắm, ở kinh nào vậy? Phải chỉ tôi có được một bản kèm với lời chú giải của mấy thầy thì hay biết mấy. Nó lướt tôi một phát muốn đứt con mắt:

- Học thiền mà không biết bài kinh "Người biết sống một mình" của thầy Nhất Hạnh dịch.

Thế là nó dùng dùng đi mượn bạn, dùng dùng đi photocopie cho tôi nguyên bản (tôi chắc rằng cô cũng giữ cho cô ta 1 bản hay vài bản, để chi vậy? Để đi phát cho bạn chứ để chi! tính bạn tôi vẫn hào phóng, rộng rãi như vậy).

Quý nhất là từ đó không thấy bạn tôi rầy rà tôi nữa. Tumbuhan, bóng dưng mà tôi có thêm được một người bạn học thiền. Bạn

tôi nương theo pháp môn "đừng nhìn về quá khứ" để vào Phật Đạo và bây giờ bài kinh gối đầu giường của cô ta không phải chỉ là mấy vần thơ cut ngàn, mất đầu mất đuôi mà nguyên cả bài dài kèm phần chú giải. Hôm trên làng Phong khi thấy đề cập đến tinh thần của bài kinh này tôi nhìn qua thấy bạn tôi ở bên kia góc lớp tùm tùm cười! A thì ra bạn tôi đã hiểu.

Nhớ cái duyên oái ăm đó mà tôi có kinh sách đều đều để nghiên cứu học hỏi. Bạn tôi còn trẻ, còn hăng hái, đầy nhiệt tình muốn gì là làm cho kỳ được. Muốn hiểu thiền là hùng hục đi tìm kiếm thiền, đi nghiên cứu thiền, đi hành thiền để biết, để nắm thiền là gì... và tôi cũng được nhờ, được hưởng lây...

Giới trẻ ngày hôm nay trong biển đời ty nạn, xa quê nhà, có mấy kẻ giống bạn tôi? Chắc là nhiều, rất nhiều, hy vọng như vậy, càng nhiều những con người nhiệt huyết có tinh thần khai phá như vậy, thì đạo Phật càng có hy vọng đi vào cuộc đời, làm đẹp cho đời.

Em tôi từ ngày mở phòng mạch nhớ rằng cho người ta, khách hàng quá nửa là người đồng hương, tính nó lại vui vẻ, để bắt chuyện nên được bình nhân mền. một bữa nó làm rang cho bác Sáu, trong câu chuyện nó biết bác Sáu rất siêng tụng kinh Pháp Hoa. Cô tâm sự với bác :

- Trong nhà cháu kỳ lạ lắm. Bà cô cháu thì suốt ngày niệm Quán Thế Âm và A Di Đà. Mẹ cháu thì đi chùa mà không tụng kinh; chỉ cháu thì không đi chùa mà lại đọc kinh sách Phật đều đều vừa đọc sách vừa niệm Phật; còn ông anh cháu thì nhất định không tụng kinh mà chỉ tụng giới và hành thiền, đi cúng thiền, ngồi cúng thiền, ăn cúng thiền... cháu chẳng biết ai đúng ai sai!

Bà Sáu nói :

- Cô tụng kinh Pháp Hoa như tôi đi, học kinh Pháp Hoa tốt lắm vì đó là vua các kinh mà. Tôi đã trì kinh 20 năm nay rồi, tôi biết, linh lắm. Nay cô nghe tôi đi để tạo nghiệp tốt, gây nhân lành, cầu lấy an vui, phước đức.

Em tôi bật cười, nói thẳng :

- Bác nói như vậy giống như biểu cháu hồi lễ Phật vậy. Gì mà cầu con trai thì được con trai, cầu tiền được tiền, cầu phước được phước, cầu tai qua nạn khỏi thì hết tai nạn, cầu gì được đó. Cháu nghe lời bác đẹp phật phòng mạch để thì giờ tụng kinh rồi tiền cúng vào đều đều, rồi bác đau rang cháu khỏi chữa cũng lành...

Bác Sáu cười giảng giải :

- Minh ở Canada hơn cả chục năm rồi đó cô, tuần nào cũng mua báo đọc quảng cáo mục bán "Sold" rồi mới đi chợ để được mua rẻ. Mấy hàng, mấy tiệm quảng cáo, lời kéo mồi chào quá chừng để làm gì? Để mồi mình tới mua hàng của họ chứ gì?

Nói đến chuyện mua "Sold", mua "vente" thì em vui như hội. Nhớ hồi mới qua, mấy chị em tôi la-cà suốt ngày trong siêu thị không biết chán. Nói là đi chợ, chứ đi chợ mua đồ nấu ăn hàng tuần độ 1/2 giờ, 1 giờ là chết đầy giờ; còn lại cả ngày la cà tư tiem này qua tiệm khác tìm mua hàng bán "Sold". Thấy tiệm nào giăng giăng chữ đỏ đại hạ giá 50 - 70% là nhắm mắt nhào vô, mà phải chỉ chỉ có chị em đàn bà con nít chúng tôi bị dụ khị đâu? Trong tiệm đầy cả khách hàng dù cỡ, dù giới, người mua đồ cần dùng thì ít, người đi ngắm nghĩa, lục lạo, so sánh giá cả thì nhiều. Vậy mà thấy vui, vui vì lạ ở Việt Nam mình đâu đã có cái trò bán Sold la lùng đó. Và cứ thế mà mấy tiệm cũng hết theo cái hàng "Sold"!

Em tôi cười kể tiếp :

- Em chịu bác Sáu quá trời, vì bác trả lời cho em tiếp như sau :

Phật cũng vậy đó có ! Phật có lòng đại từ, đại bi, muốn cứu người, nhưng Phật cũng là một nhà tâm lý học đại tài, đại trí, rất hiền đại. Phật quán xét căn cơ, biết tâm tánh của người đời phần đóng luôn luôn tham cấu, đắm đuối, chỉ ưa điều tốt đẹp, sướng vui mà sợ hãi cái đau khổ, xui xẻo cho nên Phật nói nếu tri kinh này kinh nọ thì được phước báu không kể xiết, cầu chi được đó, nếu ai nghe theo, biết đem kinh về trì tụng, đọc rồi hiểu, rồi hành theo lời Phật dạy trong kinh thì được giải thoát. Nếu không đỡ dành như mẹ đỡ dành, dụ khi con ướng thuốc cho khỏi bệnh thì có khi nào cô chịu để mất vào quyền kinh để tìm hiểu lời Phật dạy. Rồi cô em tôi tò mò hỏi tôi :

- Chi học Phật lâu nay chi thấy sao? Có phải vậy không? Phật biểu gì thì theo chứ biểu em bỏ chống bỏ con lên chùa đi tu là không được rồi đã !

Tôi bật cười :

- Thì thử đọc vài quyển kinh rồi xem. Đọc, nghe, tin hiểu, rồi tự mình suy xét, rồi đem áp dụng vào thân mình, vào đời sống hằng ngày của mình, vào việc làm gia đình mình xem có đúng không? Có ích cho mình không rồi hãy theo. Chị em mình theo Tây học, lại ở một xứ tự do, tự do tín ngưỡng, tự do hành động, ai bắt ép được mình làm gì nào?

Nói đến tinh thần tự do tuyệt đối thì hợp ý em tôi quá. Có gặt gù :

- Chị nói nghe được, hơi có lý! Để em thử xem, từ nay mỗi buổi tối thay vì đọc chuyện chương hay xem video, em đọc vài trang kinh, không hiểu thì nhờ bác Sáu giảng.

Tôi đi lấy quyển kinh Pháp Hoa đã thỉnh được ở chùa đưacho em tôi. Nhìn thấy quyển kinh dày như quyển tự điển nó nhảy lên như đĩa phải với, lắc đầu quầy quậy :

- Thôi thôi em chịu, dày như quyển cầu ước tằm ước ngán quá (Cầu ước Tằm ước là 2 quyển thánh kinh của Thiên Chúa Giáo) Mấy năm ở với bà Soeurs đã ngán rồi, nay lại thêm một quyển bible của Phật nữa thì chết, thôi thôi để em về học hàm thụ với bác Sáu cũng được.

Tôi nhớ ra và đi lục tủ kiếm lại quyển kinh Pháp Hoa thu nhỏ, đưa ra cho em, quyển này nhỏ bằng bàn tay thôi, có thể bỏ gọn vào xắc tay để dàng. Cô lật lật mấy trang, nhìn qua mấy phẩm tựa rồi gặt gù yên lòng ra về, trước khi lên xe. Cô ta còn tấn ngán hỏi tới hỏi lui :

- Chị xem, em phải đọc phần nào trước ?

Tôi cười trả lời :

- Phần nào cũng được, đọc từ từ, đọc tà tà, đọc mà không cần đọc cho xong, cho mau hết, đọc chậm từ phẩm này qua phẩm khác, từng chữ từng câu, nhưng chững lại trong trường hợp của em, có lẽ em đọc trước Phẩm thứ 3, "Phẩm thí dụ" kể chuyện ông trưởng giả nhà giàu dụ con ra khỏi nhà lửa thì có lẽ nhân đó mà em sẽ hiểu và thương bác Sáu hơn.

Cơ duyên em tôi học Phật là vậy, xem có gì lạ lùng, có gì đặc biệt đâu nào ?? Nhưng nhìn lại mà xem : Mẹ tôi ngày ngày chí tâm đi chùa lễ Phật, chống tôi ngày ngày hành thiện, xuống đến tôi ngày ngày học Phật, nghiên cứu Phật Pháp lấy đó làm vui sống, và rồi đến em tôi, rồi đến con tôi... cứ từ từ như vậy mà đi! Nước đổ từ trên cao đổ xuống chứ ít khi chảy ngược từ dưới lên trên! Nếu nước đổ ngược là có chuyện rồi đó. Thật có khác gì câu chuyện thiện của ông phú hộ nói trên:

CHA CHẾT-CON CHẾT-CHÁU CHẾT

Mới nghe qua thì thấy ghê quá, xui quá, sợ quá. Nhưng nghĩ lại bộ không đúng sao? Lỡ ra mình chưa chết mà con mình chết cháu mình chết thì đời mình cũng tàn luôn rồi còn gì ?

Cũng vậy, trong gia đình tôi ông bà tôi đã học Phật, vợ chồng tôi đã học Phật, em tôi đang bắt

dầu học Phật, con tôi sẽ bắt đầu học Phật ... về sau cháu tôi sẽ học Phật... Mới nghe qua, có vẻ tâm thường, không có gì đáng chú ý, nhưng nghĩ lại mà xem, không phải đó là một phước báu hay sao? Phước báu này đang hiện hình và chuyển từ đời này sang đời khác...

Chị bạn tôi có đứa con trai độc nhất, khôi ngô, tuấn tú, thông minh đỉnh ngộ. Bao năm qua, một xóm với tôi. Buổi sáng các con bác chờ bác tới chùa, bác dự lễ sáng, ở lại dùng trai với các bạn, dự thêm khóa thiền tập và cùng về với tôi buổi chiều. Hôm nọ, vui miệng tôi hỏi bác :

- Thưa bác, sao mấy anh mấy chị đồng vậy mà không có ai theo bác đi chùa ? Học Phật vui vậy mà sao bác không biểu mấy anh chị đi ?

Bác trả lời :

- Ôi, tui nó có đời sống riêng của tui nó, lại còn gia đình nội ngoại, con cái, bạn bè, công việc. Đời nay tân học có giống gì đời xưa mình đâu. Biểu gì nổi mà biểu. Tui con tôi chả có thì giờ đâu mà đi chùa, cả tuần thì đi làm, thứ bảy thì chợ búa, Shopping, chủ nhật thì Sport, patin, trượt tuyết... Nó chờ cho mình đến chùa được là quý rồi! Nhưng để rồi chỉ xem, mình nhớ học Phật mà hiểu rõ cuộc đời là gì, và sống được an vui, thanh thản như vậy thì một mai kia, khi con mình gặp những đau khổ, vấp ngã (Chị nghĩ trong cuộc đời phiến toái này, làm sao sống mà không qua những trắc trở, muộn phiền ??) thì nó sẽ nhớ lại, ngày xưa cha mẹ mình cũng bị những chướng ngại khổ đau như vậy mà đã vượt qua được, nhờ đâu ?? thì tự nhiên tui nó sẽ KIẾM PHẬT MÀ VỀ !!

"KIẾM PHẬT MÀ VỀ" ! Ôi câu nói chí tình mà thấm thía. Lãng du, phiêu bạt cả đời rồi một ngày nào đó sẽ quay về tìm nơi nương tựa. Mẹ mình đã quay về, mình đã quay về, con mình em mình sẽ quay về... Chung quanh Bác Sư đã quay về và Bác chuyển lòng tin tưởng ngày mai kia các con Bác sẽ quay về như Bác, đời này tiếp đời khác, thế hệ này tiếp nối thế hệ khác quay về như nhiều giòng chảy nước ở bốn phương cùng chảy xuôi về biển cả. Có hình ảnh nào hợp lý và đẹp hơn? Hiện tại rõ ràng là sự tạo thành, là một cái gì sống động, nói trong nghĩa hẹp là người học Phật đang hành Pháp. Tôi thấy rõ ràng Bác Sư là một hiện thân của một bờ tát đang hành bờ tát đạo, bác bao bọc đời bác bằng chiếc áo nhún nhục, nhún nhúng, tinh tấn làm

nhân cho ngày mai của con bác, cháu bác.

Ngày mai rất xa mà nhìn bác, nghe bác nói, tôi thấy ngày mai như gang tấc cận kề. Ngày mai đồng nghĩa với ngày hôm nay, với giây phút hiện tại, ngày mai với ngày hôm nay là một. Cho nên khi Phật dạy rằng :

Hãy quán chiếu đời sống

Trong giờ phút hiện tại

Người thức giả (kẻ tỉnh

thức) an trú

Vùng chân và thành thời...

Đâu phải Phật không cần biết, không ngộ ngành gì đến ngày mai mà chính là Phật đang xây dựng một ngày mai tươi sáng từ hiện tại, từ hôm nay, từ phút này, từ sát na trước mặt.

Tại sao mình không dùng cái hiện tại, cái vùng chài, cái thành thời của Phật dạy mà làm đi vào cuộc đời? Có phải là nhẹ nhàng an lạc, dễ lo âu, sợ hãi biết bao nhiêu?

Một thi sĩ đã nói L'infinie est dans le fini de chaque instant (cái vĩnh cửu nằm trong cái tàn hoai của mỗi giây phút hiện tại - Suzuki -). Vậy thì rõ ràng rằng cái hiện tại là cửa ngõ đi vào vĩnh cửu, không dùng cái cửa này thì còn biết cửa nào trực tiếp hơn, cận kề hơn, trực diện với mình hơn ?

Tôi xin kể một câu chuyện Thiền thứ 2. Nói là thiền mà chính thực không phải là Thiền nên mới tạm gọi là thiền :

Khi có người hỏi Đức Phật vì sao những đờ đề của ngài sống một cuộc đời đơn sơ lặng lẽ, chỉ ăn có một bữa cơm mỗi ngày, mà lại hoan hỉ như thế. Đức Phật trả lời :

- Họ không ăn hận vì quá khứ, họ cũng không trâm tư về tương lai. Họ sống trong hiện tại. Bởi thế họ hoan hỉ. Vì trâm tư tương lai và ăn hận quá khứ giống những người ngu khô héo, như cây xanh bị chặt đứt giữa nắng (2).

Phần còn lại "Chuyện Thiền" là thuộc về vùng trời bao la tư tưởng của mỗi cá nhân. Tự mình xem xét, chọn lựa và sắp xếp rồi bước đi trên con đường của mình của riêng mình.

Nhưng dù có bước đi trên con đường xưa cũ hay bước đi trên con đường mới do mình vẽ ra, tạo lấy, thì tôi cũng xin các bạn một điều mà thôi :

Xin các bạn nhớ cho là mình đang ở trong hiện tại, và từ hiện tại mà cất bước lên đường .

- 1) zen flesh - zen bones (Paul Repts)
- 2) Con đường thoát khổ (Thích Nữ Trí Hải)

...Áo vàng vàng anh về yêu hoa cúc

Áo vàng xanh anh quét lá sân trường...

Những chiếc lá vàng bay bay quay cuồng theo những làn gió khiến anh nhớ lại ngày xưa, ngày xưa" nắng Sài Gòn anh đi mà chột mắt", của những "áo lụa Hà Đông"...Bây giờ thì lá sân trường vẫn còn đấy, nhưng anh không còn tìm thấy sự lãng mạn của tuổi học trò để mà mếm chúng nữa.

Cái xứ Đắc nấy làm gì có "lá tre thì với lá bàng rơi rơi", chỉ có những chiếc lá "không tên" - vì tên của chúng đối với anh lạ quá, lạ quá - thì nhau rơi hàng hàng lớp lớp trên những công viên, trong sân trường và những khu vườn. Chúng tung tăng khiêu vũ, quay cuồng quay cuồng theo điệu valse của gió, khiến anh phải vất vả lắm mới gom được chúng vào thành đống. Ngày ngày anh đem đổ những bao lá ấy, tự an ủi rằng mình đã góp phần tô điểm thêm cái sắc đẹp của thiên nhiên. Nhưng anh không còn hứng thú để ngắm "rừng thu nay đã nhuộm màu quan san" hay những mùa xuân hoa anh đào nở, vì anh còn phải thực tế để nghĩ đến những đồng xác hoa anh đào bươm bươm không chịu năm yên một chỗ, những đồng lá vàng nếu không hết kịp sẽ mục rữa vào lòng đất và anh sẽ không làm tròn nhiệm vụ. Nhiệm vụ của anh ư? Vai nặng gánh giang san, vai nặng gánh gia đình; giang san có đồng bào, gia đình có mẹ già em dại. Và khi bước chân lên tàu rời quê hương, anh đã nguyện với lòng rằng sẽ chiến đấu để làm tròn nhiệm vụ. Nhưng nhiệm vụ của anh ở đây là ngày ngày đi quét lá, chỉ vì anh là công nhân chèo gỏi sống nhờ trợ cấp xã hội.

Công việc của anh thật đơn giản: anh chỉ cần một cái cào, một cái xuong và một cái bao. Anh không cần nhớ đến những mơ kiến thức khoa học mà anh đã thu thập được ở trường đại học ngày xưa. Cả bài học lịch sử về đất nước anh, anh cũng không cần nhớ nữa. Anh muốn quên, quên tất cả, vui chôn ước mơ một tuổi thanh niên như chôn những chiếc lá vàng vào lòng đất. Anh cúi mặt xuống để không nhìn thấy những người qua đường, khỏi mặt đời mặt với đám bạn bè người quen. Cuộc đời anh sao lại "xương chó" thế này? Anh muốn kéo lại dòng thời gian, tri ngược lại năm tháng để làm lại cuộc đời của anh - một thanh niên chưa quá 30 mới

ngày nào hãy còn tràn đầy lý tưởng. Nhưng than ôi, trời nào có chiều lòng người! Năm năm là cả mấy ngàn ngày mà anh đã để trôi qua một cách lãng phí. Trong khi bạn bè của anh cầm cuội dùi mài kinh sử thì anh giết chết thì giờ trong những phòng trà, những quán rượu, những vũ trường. Mà với sự thông minh của anh, anh cần gì phải làm "con một sách" như chúng bạn! Chúng dù sau này có đỗ đạt thành công thì cũng đã lãng phí cả một tuổi xuân qua đi không bao giờ trở lại. Anh miệt mài chôn ăn chơi như con thiêu thân lao vào ánh đèn rực rỡ. Rồi những kỳ thi rớt anh lý luận rằng "học tài thi phận", rằng kỳ thi tới anh sẽ kéo lại kỳ thi này. Nhưng số anh

cưỡi thu buốt giá, khi mặt trời le lói sắp khuất sau những hàng cây, lòng anh dâng lên một nỗi buồn chua chát. Những chiếc lá kia giết chết cuộc sống để ngủ giấc ngàn thu. Còn anh, anh không thể vĩnh biệt cuộc đời, cho dù anh đã đi bên lề cuộc đời với những "cuộc vui suốt sáng, tiếng cười thâu đêm". Anh đã hãnh diện với những ngày nằm nhà ăn lương xã hội, "uống trà mạn hảo (anh nói đùa cho sang chữ ở đây làm gicó trà mạn hảo) xem nôm Thúy Kiều". Cuộc đời thành thói với dù trò giải trí thì anh cần gì phải bôn chen với cuộc sống. Trời cao có mắt, không lẽ người thông minh như anh phải quét lá suốt đời. Đợi ba năm nữa anh sẽ "đọt" qua Mỹ, và anh sẽ làm giàu với sự

anh quét lá

NGUYỄN THỊ QUÊ HƯƠNG

có lẽ là số Tú Xương, đi thi mãi mà vẫn không đậu. Thiếuchúng chỉ, chính phủ ngưng cấp tiền Bafög. Anh bèn xoay ra rửa chén nhà hàng. Nhưng chỉ được một thời gian rồi thất nghiệp. Anh nắm nhà tháng tháng chờ ít đồng của bố xã hội, tự bảo rằng trong thú diển viên ta cũng nhàn hạ nào kém Đào Tiềm thuở xưa. Đến lúc nhận giấy báo lãnh tiền xã hội thì phải làm công tác xã hội anh mới cảm thấy hơi lo âu. Nhưng rồi anh lại tự trấn an: "Ồ, mà công tác xã hội ngày đi làm có hai ba tiếng, không sao! Vả lại, công việc nhẹ nhàng quá mà!" - Đó là ngày đầu tiên anh không nhặt lá vàng rơi, hay đếm lá vàng rơi...

Ngày ấy, anh chưa thấm thía hết cái lạnh của những sáng tinh mơ sương đêm còn ẩm ướt, chưa nghe tiếng cơn mưa lòng còn rơi nặng hạt theo những chiều thu mưa gió nào nữa. Anh chưa cảm thấu hết cái tủi nhục của một người quét lá sinh ra không phải để quét lá. Những chiếc lá vàng đã mất hết sinh lực đang lìa cành khiến anh ngẩn ngơ lẫn ngơ ngàng. Anh không ngờ định luật thiên nhiên lại khắc khe như thế nó đào thải không thương tiếc những sinh vật thừa thải trong gương máy sinh tồn. Những ngày

giúp đỡ của những tay to mặt lớn trong đám bà con bạn bè của anh đã an cư lạc nghiệp bên đó. Cái nghề quét lá tạm thời chỉ là bước đường cùng của anh hùng sa cơ lỡ thế, rồi thời vận sẽ đến. Giờ thì có ai được như anh, được làm chủ thiên nhiên với tất cả vẻ đẹp thanh nhã của nó! Mà thiên nhiên là gì, nếu không phải là những hàng cây, những khu vườn được bàn tay người chăm chút, vun trồng cẩn thận. Và có ai chiêm ngưỡng được tất cả vẻ đẹp thiên nhiên trong bốn mùa bằng anh. Nhất là vào thu, khi những hàng cây xanh bắt đầu thay áo mới. Màu vàng rơm của những đồng lúa chín, vàng hươm của những trái đu đủ đến lúc hái, vàng xanh của những lá tre già, xanh rờn của những thảm cỏ nhưng mịn màng xanh tím của những hàng cây mía thanh điệu, đó thấm màu đất đỏ miền Đông quê hương anh: tất cả những màu sắc ấy hòa hợp lại dưới ánh nắng thu vàng dịu dịu tạo nên một bức tranh vô cùng tuyệt tác. Mấy ai được thưởng thức tiếng lá rơi xào xạc, lá bay lác đác, ngắm lá quăn quít đùa giỡn với nàng gió tinh nghịch? Mà cái lạnh mùa thu có nghĩa gì đối với một tâm hồn nghệ sĩ biết yêu nghệ thuật như anh!

Dòng đời vẫn miệt mài trôi, như anh quét lá vẫn ngày ngày

quét lá. Những bức tranh tuyệt tác của một mùa xuân tràn đầy nhựa sống hay của một mùa thu man mác trữ tình không còn gợi cho anh cái cảm hứng lúc ban đầu nữa. Anh đứng đứng với nghệ thuật. Không, anh lãnh đạm với cuộc đời. Anh ngậm ngùi những khi hoàng

hôn xuống ! "Những khu vườn, những công viên của ta tô điểm cho cuộc đời thêm màu thi vị, thêm sắc, thêm hương. Nhưng có ai ngờ ta đã đem chính khu vườn tươi xanh của ta chôn vào đó !" Rồi anh chua xót khế ngậm lại mấy câu thơ của một kẻ sĩ lỡ

thời :

"... Học chưa thành
Công chẳng lập
Trai trẻ bao năm mà đũa bạc
Trăm năm thân thể bóng tà
đương..."

Có một lần tình cờ tôi đọc được trong một bài xã luận bằng Đức ngữ, mà trong đó tôi tìm thấy một câu là "das Leben ist so schön...", xin tạm dịch là "Cuộc đời đẹp biết bao.." Rồi cũng chẳng bao lâu sau, người ta lại than vãn về chính cuộc sống mà họ cho là xinh đẹp và hạnh phúc đó "...das Leben ist selbst das Leiden der Menschen"... đời sống chính là sự đau khổ của nhân loại...". Tôi đã suy nghĩ rất nhiều về ý nghĩa tương phản trên của hai câu này, mà nó đặc biệt lại xuất xứ từ xứ Tây Âu khi mà người ta có thể nói 80% nhân dân của nước cường thịnh đó sống trong hạnh phúc về mặt vật chất, vậy mà cũng phần lớn những người này lại nhìn thấy rằng đời sống chính là một niềm thống khổ lớn lao, sau lớp vỏ hạnh phúc bên ngoài. Từ dữ kiện này tôi có thể dám khẳng định rằng, tất cả nhân loại trên thế giới chắc cũng phải ít nhất một lần trong đời chợt thấy rằng cuộc đời mình đang sống, đang cho là hạnh phúc đẹp với đó chẳng qua là bóng phù du, hư ảo, vì sau lưng nó là một nỗi thống khổ khôn cùng. Chính bản thân tôi, hồi còn nhỏ sống trong hạnh phúc gia đình, nên chỉ thấy đời là một màu hồng tươi mát; rồi khi lớn lên, thấu hiểu cuộc đời, mới thấy mình cũng như bao nhiêu người khác đang ngụp lặn trong một cuộc đời hỗn độn, lăn lộn trong cõi du lạc của đời mà nào có hay có biết, đến bây giờ nghĩ lại mới thấy ghê sợ cho chính mình, bởi vì người ta cấu xé lẫn nhau để tìm sự sống cho riêng mình. Tôi tìm thấy sự khổ đau riêng của tôi, còn những người khác, họ cũng tìm thấy sự đau khổ riêng của họ, nói tóm lại là cái đau khổ của tôi không giống cái của họ, và ngược lại cũng y như thế. Ở đây tôi cảm thấy mình đã tìm ra được một đáp số cho vấn đề trên. Sở dĩ chúng ta lúc thì cảm thấy rất là yêu đời, đó chẳng qua là do cái "nghiệp lực" mà ta đang gánh chịu đây. Cũng chính vì "nó" mà ta mới hiện diện nơi cõi đời này, để trôi lăn trong vòng sinh

nguyên lực và nghiệp lực

tử luân hồi, để nhìn thấy đời dưới muôn ngàn khía cạnh khác nhau. Hiện tại ta sống ra sao, khổ đau, vui sướng, sang hèn, tất cả đều là kết quả của nghiệp lực từ kiếp trước ta đã gieo trồng. Cũng bởi vì chính nghiệp lực của mình tự tạo, nên cũng chỉ chính ta biết được những gì chỉ liên quan tới ta mà thôi, nghĩa là tôi vui mừng, yêu đời lắm khi đích tôi những gì tôi muốn có, và ngược lại tôi lại thấy khổ đau ghê gớm khi đời cướp mất của tôi những gì tôi đang có. Cũng vậy, các anh, các chị cũng vì cái "nghiệp lực" riêng của mỗi anh chị, mà các anh chị cũng có những trạng thái vui hay buồn là khác biệt không những về mức độ mà cả về thời gian nữa. Tóm lại là vì nghiệp lực riêng của mỗi chúng sinh mà có thế lúc này anh A đang vui, thì anh B lại buồn.. và cứ tiếp tục như thế, thì ta sẽ hiểu tại sao lúc thì người nói đời đẹp, lúc thì kẻ khác cho là đời khổ. Chẳng qua đó chỉ là cái nhìn và hiểu biết rất hạn hẹp của chúng ta mà thôi. Tôi dám khẳng định là ai còn "nghiệp lực" thì vẫn chưa thoát ra khỏi tình trạng này. Nhưng còn đời với các bậc đã xuất thế gian như Phật và Bồ Tát thì sao? Đời với Đức Phật và các Bồ Tát, thì đời sống có một ý nghĩa gì ?

Ta cũng biết là khi một Đức Phật hoặc Bồ Tát thị hiện



● PHÚC THỊNH

nơi cõi Ta Bà này, chẳng qua là do "Nghiệp lực độ sanh" của các Ngài, nên các Ngài mới tái sinh làm người trở lại, nhưng với một bộ óc siêu phàm trí việt, để dẫn dắt chúng sinh tiến tới con đường giải thoát như các Ngài đã đi trước rồi. Cũng như trước đây 2532 năm, Đức Phật Thích Ca vì nghiệp lực độ sanh của Ngài, mà Ngài thị hiện tái sinh nơi cõi Ta Bà làm một vị Hoàng tử, rồi sau đó đi tìm đạo và thành Phật dưới cội Bồ Đề. Thật ra, Ngài đã là Phật từ bao kiếp trước lâu rồi, nhưng sở dĩ Ngài muốn tái sinh làm người (chưa thành Phật) và rồi đi tìm đạo (mới đắc đạo và thành Phật) là để cho chúng sinh thấy là nếu ai cũng có một ý chí sắt đá như Ngài thì cũng sẽ được như Ngài. Vì Ngài đã là Phật rồi, nên dù trong lớp hoàng tử mà Ngài đã có được một bộ óc siêu việt khác thường, mới nhìn thấy "đời chỉ là bể khổ bao gồm sinh, lão, bệnh và tử", và để từ đó là nguyên nhân thúc đẩy Ngài đi tìm đạo, và Ngài đã đắc đạo dưới cội Bồ Đề sau 49 ngày tham thiền nhập định. Ở đây ta mới thấy được cái ý nghĩa và cái nhìn siêu đẳng của Đức Phật, Ngài vì tâm từ bi

bao la, muốn cho chúng sinh thấy rõ cái nguyên nhân đau khổ thực sự của đời sống, nên mới mở ra cho chúng sinh thấy rõ bốn nguyên nhân của sự khổ trong đời là sinh, lão, bệnh, tử, và để từ đó mà tìm ra con đường giải thoát trên. Chứ còn đời với chính Đức Phật, Ngài đã là bậc xuất thế gian, đã là Phật rồi, trước khi hóa thân làm Hoàng tử, nghĩa là Ngài đã ở trong cõi vô sanh, vô diệt thì có gì nữa đâu để mà khổ? Cho nên dưới con mắt xuất thế gian của Ngài cũng như của các vị Bồ Tát, cuộc đời chẳng vui chẳng buồn! Vì "nguyên lực độ tha" mà các Ngài "quán" hình tướng khổ đau "thật sự" ở đời và chúng sinh vì "ngiệp lực riêng biệt" mà chịu những sự đau khổ cũng rất là khác biệt. Bồ Tát Quán Thế Âm cũng có "Nguyên lực độ Sanh" như Đức Phật Thích Ca vậy, dù Đức Bồ Tát không thị hiện tái sinh nơi cõi Ta Bà. Trong thập nhị nguyện của Ngài, Bồ Tát có lời nguyện thứ hai là "Nam mô như thị niệm tâm, vô quái ngại, Quán Âm Như Lai, thường cư Nam Hải Nguyên", nghĩa là Ngài thường chu du nơi cõi Nam Hải, để lắng nghe tiếng cầu cứu của chúng sinh mà ra tay cứu vớt. Đó là hạnh nguyện độ sanh của Ngài đời với người sống, ngoài ra Ngài cũng có lời nguyện thứ mười là "Nam mô tiến tràng phan, hủ bảo cái, Quán Âm Như Lai, tiếp dẫn Tây phương nguyện" đời với chúng sinh nào, khi lìa bỏ cõi trần mà chỉ thành cầu niệm đến danh hiệu Ngài thì được Ngài rước về cõi A Di Đà cực lạc. Còn trong tương lai rất xa sau này như chúng ta đã biết, Đức Phật Di Lặc sẽ thị hiện để độ sanh cho tất cả muôn loài.

Chúng ta vì "ngiệp lực đầy phước mong", nên sự có mặt của chúng ta hoàn toàn do "ngiệp lực" mà ra cả, bởi thế mà tâm chúng ta rất động, vì động nên mới có những phân biệt khổ vui, vui khổ bất thường. Muốn chuyển "ngiệp lực" như Phật và Bồ Tát đã đạt được, ta còn phải tu rất nhiều muôn ngàn kiếp nữa. Vậy ngay từ kiếp này, còn được làm thân người còn có cơ duyên nghe được Phật Pháp mà không chịu tu hành quả là bỏ qua một cơ hội lớn, vì Phật thường nói "thân người khó được, Phật Pháp khó tìm". Riêng tôi kể từ khi biết được phép nhiệm màu cao siêu của Phật Pháp xin cúi đầu quy y dâng lễ trước tòa sen, thành kính dâng lên Đức Phật và Bồ Tát một niềm ăn sâu chưa báo đáp, một lòng sám hối mọi tội lỗi từ bao vô thi kiếp trước và xin có lời nguyện nếu

còn phải trong vòng luân hồi, xin luôn được ở gần nơi nào có Phật Pháp Tăng để tôi còn được cơ hội tiếp tu tới con đường giải thoát. Từ những lời nguyện nhỏ này, từ từ ta mới đạt đến những lời nguyện to lớn hơn, từ "độ mình" cho đến "độ người", đó là những hạnh nguyện mà Đức Phật và Bồ Tát đã làm, đang làm và sẽ tiếp tục làm. Nếu ta đạt được như vậy thì tự nhiên ta không còn bị "ngiệp lực" nữa, mà nó đã trở thành "nguyên lực" của chính mình rồi vậy, thì từ đó ta mới không còn cảm thấy đời vui hay buồn, hạnh phúc hay đau khổ, lúc đó là lúc ta đang an trú trong cái vô sanh vô diệt cõi niết bàn đang chính ở trong tâm hồn ta, rất thanh tịnh ngay giữa cuộc sống Ta Bà này.

Trên đây tôi đã phân tích nguyên nhân của vấn đề tại sao lúc thì đời sống thì đáng yêu biết bao và lúc thì lại đáng sợ khổ. Chúng ta rất may mắn kiếp này được mang thân người, và càng may mắn hơn là biết được Phật Pháp Tăng, là ba ngôi báu vô giá trên thế gian, nên mới tìm ra được nguyên nhân của sự khổ và sự vui, để từ đó mà có được con đường giải thoát sự vui khổ trên. Nhưng còn đời với người Âu Châu ra sao? Dù họ "may mắn" hơn chúng ta là được tái sinh vào một cõi sống rất sung sướng hơn ta về mặt vật chất, nhưng họ lại "vô duyên" hơn chúng ta, là phần lớn đa số họ chưa được biết đến Phật Pháp nhiệm màu, để biết được nguyên nhân của sự khổ và con đường diệt khổ. Ngoại trừ một số người Âu Châu đã biết được Phật Pháp và đang hành trì đạo Phật, đó thật là một điểm phúc to lớn đời với họ; tôi luôn luôn tin rằng, chắc kiếp trước họ đã gần gũi ngôi Tam Bảo, nên kiếp này mới được phúc lành trên. Người Pháp họ cũng có hai câu nói về đời sống rất tương phản nhau, đó là: "La vie est si belle" và "La vie n'est que mensonge" xin tạm dịch câu sau là "Đời chỉ là giấc mộng". Thế cho nên ta thấy rằng dù họ cũng phải công nhận đời là phù du, hư ảo, nhưng chắc chắn là họ vẫn chưa biết được nguyên nhân của sự khổ và con đường đi đến diệt khổ này. Không biết là may mắn hay sự bất hạnh của chúng

ta khi lìa bỏ quê hương, làm thân phiêu bạt, nhưng nay đã ở xứ người, một xứ mà nền tôn giáo chính của họ Đạo Chúa, và cho dù ngày nay, Phật Giáo không còn có vẻ gì xa lạ đối với Phương Tây và các nước Âu Mỹ, nhưng muốn phát triển cây Bồ Đề nơi xứ lạnh ta cần phải rất nhiều năm tháng và đầy nhân nại để hột giống Bồ Đề phát triển từ từ và vững chãi trên vùng đất băng giá này. Đây là một nhiệm vụ hoằng dương Chánh Pháp, một công đức vô giá mà bất cứ một ai có đạo tâm đều không thể lơ là cho được. Quý Thầy, Cô là những người đã đi trước, và sẽ tiếp tục đi như vậy tiếp tục một cuộc sống đầy đạo hạnh nơi xứ người, sẽ dùng Chánh Pháp để truyền bá cho người địa phương, không ngoài mục đích là làm họ được tỏ ngộ và nhìn thấy được cái nguyên nhân của sự khổ vui trên đời.

Chúng ta là người may mắn hơn họ về phương diện này, được biết đạo lý nhiệm màu của Đạo Phật, thì cũng nên tiếp tay với quý Thầy, Cô trong nhiệm vụ cao cả và đầy công đức trên băng dù mọi phương cách và tùy cơ duyên thuận lợi mà khuyến dẫn người Âu Châu trong việc tìm hiểu Phật Pháp. Một việc làm mà Bồ Tát Quán Thế Âm đã đang và sẽ hành trì trong khắp các cõi trong vũ trụ bao la này. Như trong Phổ Môn Phẩm, Đức Phật Thích Ca đã ca ngợi và tán thán công đức thù thắng của Bồ Tát Quán Thế Âm vì Ngài có lời đại nguyện là tùy theo căn cơ của mỗi chúng sanh mà hiện ra từ thân Phật, Bích Chi Phật, hàng Thanh Văn, Phạm Vương Đế Thích v.v... cho đến hàng Tỷ Sa Môn, Trưởng Giả, Cư Sĩ, Tỷ Kheo, Tỷ Kheo Ni... và loài cuối cùng là Thiên, Long, Da Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lầu La, Khẩn Na La, Ma Hối La Đà, Nhơn, Phi Nhơn Đẳng để độ và thuyết pháp cho mỗi chúng sanh trên được ngộ đạo và giải thoát. Chúng ta tuy chưa có công hạnh to lớn như Ngài để lập lời Đại Nguyện như Ngài, nhưng thiết nghĩ một việc làm dù nhỏ như hột cát sông Hằng mà có công đức thù thắng, thì ta cũng nên làm, như Đức Phật Thích Ca đã từng dạy "Không tạo được một phước lành nhỏ thì làm sao gây được phước báu lớn", mà Ngài đã làm gương cho chúng ta noi

**SƠ ĐỨC MÃ TIỀN NHUẬN BÚT
KHUYẾN KHÍCH CHO BÀI
ĐƯỢC CHỌN ĐĂNG TRONG
MỤC "SÁNG TÁC VĂN NGHỆ."**

theo khi Ngài giúp một người già xỏ một cây kim! Nếu tất cả chúng ta đều làm được như vậy thì sợ gì mà cây Bồ Đề không phát triển mạnh mẽ nơi xứ lạnh này, và đồng thời chúng ta sẽ chuyển dần cái "ngiệp lực" của mình thành cái "nguyện lực" tự độ và độ tha của mình, một điều mà chư Phật và Bồ Tát khắp mười phương hằng mong muốn chúng ta noi theo hạnh nguyện to lớn của các Ngài.

Nói tóm lại, bây giờ tôi đang cố gắng nhìn đời bằng một con mắt không vui không buồn, mà tôi biết rằng, đây là một điều hết sức khó khăn mà tôi phải cố gắng vượt qua, vì tôi quan niệm rằng, biết mà không hành là một điều đáng trách lắm thay! Chỉ cầu mong sao trên con đường tu tập tôi sẽ không còn gặp trở ngại, hoặc nếu có bất cứ trở ngại nào thì tôi cũng đều vượt qua. Và một điều tôi quyết cuối cùng là cho tôi giữ mãi được một đạo tâm vững chắc với một Chánh Pháp bất diệt mà cách đây 2532 năm Đức Phật Thích Ca đã khai sáng cho muôn loài. Đó là một sự Cúng Dường cao quý nhất và mang nhiều ý nghĩa nhất để kính dâng lên chư Phật và chư Bồ Tát khắp mười phương pháp giới; xin cầu cho khắp nhân loại sớm được giác ngộ trong Ánh Đạo Vàng của Đấng Cha Lành khắp Trời, Người và muôn loài, chính là Đức Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật vậy.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát

THÔNG BÁO

Cúng dường định kỳ xây Chùa VIÊN GIÁC, kính xin Quý vị đến nhà Bank của Quý vị làm đơn chuyển tịnh tài theo lối:

DAUERAUFTRAG

vào trường mục của Chùa như sau:

Congregation der Vereinigten
Vietn. Buddh. Kirche e.V.
Deutsche Bank Hannover
Bankleitzahl: 250 700 70
Konto-Nr.: 8657470 01

Xin cảm tạ Quý vị.

Chùa VIÊN GIÁC -Hannover.

ĐƯỜNG SANG THIÊN TRÚC

TỬ HÙNG TRẦN PHONG LƯU

(Tiếp theo)

Rời khỏi sự ồn ào của phi trường và hoạt cảnh lằng lằng của mấy người khuôn vác, chiếc xe taxi Ấn Độ sơn trắng ngà cũ, mang dáng chiếc xe Simca xưa bên nhà, chở 4 người khách, lăn bánh trên con đường nhựa vắng tanh dẫn vào thành phố trong cái gai lạnh của mùa đông Ấn Độ nửa đêm về sáng.

Đang miên man nghĩ về một cuộc hành trình đi bộ dài 6 năm của Thầy Huyền Trang mà nay mình chỉ mất có 11 giờ bay, tôi chợt nghe tiếng khen dương lộ Ấn Độ sạch sẽ của Bà G. Thầy Huyền Diệu chỉ cười không đáp. Tôi liền nhìn xuống quờ xuống đường: Hai bên lề những ngôi nhà ẩn hiện sau mấy tàng cây, qua màn ánh sáng vàng vọt đèn đường. Mọi người bắt đầu cảm nhận cái khó học của không khí Ấn Độ.

Xe dừng trước nhà khách Jan-path lúc hơn 3 giờ rưỡi sáng. Mấy anh bồi nhỏ thó, mặc đồng phục vải xanh lợt, may chèn chia nhau vác những chiếc vali nặng. Tôi bỡ ngỡ nhìn qua hàng cột đỡ mái hiên chạy dọc trước dãy phố cao tầng xây lối Anh thuộc địa, trước khi leo 4 tầng cầu thang đầy bụi và vụn rác lên quầy ghi danh, rồi theo một đoạn hành lang vào gian phòng ngủ 2 giường, một đôi, một chiếc cũ kỹ. Ánh đèn neon bật lên càng soi tỏ về đăm đăm của gian phòng ngủ khiến nhớ đến một nhà trọ qua đêm nào đó gần bến xe đò trong một tỉnh lẻ miền Nam VN. Chỉ khác, chiếc mền Ấn Độ mông màu xám sẫm xếp trên đầu tấm "ra" trắng đã ngả màu. Chiếc máy lạnh đã hư hoặc lâu năm không dùng năm im lìm bên chiếc cửa kính đục màu thời gian gắn trên cao, đã bể 1 phần được che tạm bằng một miếng giấy bìa đã đen đầy bụi khói. Thấy

tôi quan sát gian phòng, Thầy Huyền Diệu lên tiếng:

" Mười năm nữa anh trở lại đây mọi vật cũng y chang như vậy!"

Được lên phòng tắm, xây cao hơn phòng ngủ hơn 2 tầng, tôi gặp ngay mấy cái lon nhựa phai màu đặt lớn ngổn bên cái xô nhựa sứt quai trên sàn gạch ca-rô loang lổ, chắc dùng để tắm rửa, mấy xấp giấy vệ sinh nhét sau ống dẫn nước cầu tử tầng trên, xây lộ ra ngoài và mảnh giấy báo cũ che khoảng cửa sổ kính bể. Nhưng niềm vui được đến đất Phật, ý thích khám phá điều lạ nơi xứ sở cổ xưa huyền bí này đã giúp tôi lạc quan so sánh với những điều kiện tệ hơn, lúc còn ở các trại ty nạn Đông Nam Á, thay vì nhớ lại tiện nghi Tây Phương vừa rời bỏ.

Mới chập chớn đỡ giấc ngủ sau một lúc nằm chuyện trò với Thầy về chương trình du ngoạn, công việc sẽ làm trong những ngày sắp tới thì đã nghe tiếng lạo xạo của những bước chân chim bồ câu đậu trên phan máy lạnh nhỏ ra ngoài cửa sổ. Trần trở thêm một lúc, chợt nghe những tiếng rao hàng, tiếng máy xe các loại chạy qua lại, tiếng còi xe, giạt mình còn tưởng đang thức giấc tại Sài Gòn, chỉ thiếu tiếng xe ngựa lóc cộc chở hàng bóng tứ Hốc Môn chạy ngược lên chợ Tân Định là có thể sống lại những đêm làm bài khuya tại trường Kiến-trúc năm xưa.

Tôi ngồi bật dậy đứng luôn trên giường mở cánh cửa kiếng trên cao nhìn xuống đường. Mấy con bồ câu vụt bay đi, khung cảnh rộn rịp của buổi sáng thủ đô Ấn Độ hiện bày ra dưới mắt.

Những tầng cây me, cây sao rộng lớn che từng khoảng lối đường, ngắt quãng từng tốp xe hơi cùng một kiểu đặc biệt Ấn Độ. Máy chiếc xe Lam nhỏ bé sơn 2 màu vàng và đen, tung tăng lên lồi giữa các luống xe, lách qua cả những chiếc xe buýt nặng nề nhét đầy người, thẳng gấp ngay tận chân những khách bộ hành chạy băng qua các ngã tư đèn đỏ. Những người đàn ông đầu vác khăn dưới vạt chân, quần thêm trên mình một chiếc mền, hoặc một tấm vải kaki dày bên ngoài chiếc sơ mi thông thường, hay tròng lên một chiếc áo len, nhắc nhở rằng Ấn Độ đang mùa Đông và thực ra khí hậu cũng lạnh hơn Việt Nam lúc gần Tết. Lại có mấy ông vạt chân nhưng mặc áo Veste, bành tồ đấu đội khăn lông đi khơi khơi bên đại lộ. Những xe hàng rong đều do đàn ông, thanh niên đứng bán. Cả phố như toàn đàn ông thỉnh thoảng mới thấy một vài người đàn bà, hoặc thiếu nữ dẫn con, dắt em băng qua lộ. Bên kia đường các thương xá mới cất, các dãy phố, tiệm buôn đã mở cửa, các gian đồ chợ trời đã bày hàng, người ra về mua bán đã bắt đầu tập nập. Cảnh vật mỗi lúc mỗi thêm rối mắt khác hẳn khung cảnh vắng vẻ của các thành phố lớn bên Đức buổi sáng sớm.

Chúng tôi ăn điểm tâm ngay tại phòng gồm mấy lát bánh mì kẹp mỡ do Thầy mới mua từ đường hẻm dưới nhà và uống cà phê sữa nước sôi do bồi đem vào. Xong Thầy phân phối các bà sang phố bên kia tự do mua sắm, còn tôi theo Thầy đón xe Lam ra nhà ga. Thông thường mỗi người chỉ phải trả 2 Rupis nhưng thấy người ngoại quốc, nó nhứt định đòi 10 đồng, trả đến 7 R. 2 người mà nó vẫn không chịu, kêu xe khác cũng vậy, đành lên đại một xe cho đỡ mất thì giờ vì tính ra mỗi người mới chỉ tốn 60 xu Đức (Pf) theo hối xuất tại Saarburg.

Rước được khách, chiếc xe Lam bung ra giữa lộ băng băng lên lồi giữa dòng xe cộ đông đảo như con cá lòng tong tung tăng giữa bầy. Tôi đứng tìm theo từng nhịp thảng gặp của chiếc xe đang ngồi hay những chiếc xe chạy chung quanh. Trước kia tôi vẫn tưởng các bác tài xế xe Lam, xe Taxi Sài Gòn là những tài xế lái giỏi nhất thế giới vào những giờ tan sở trên đường Lê Văn Duyệt hay trên các đoạn đường nghẹt xe và người quanh chợ Bến Thành. Nay tôi phải đổi ý trao ngay giải nhất cho các bác tài xế đã đến đây.



Tác giả đang đứng trước cổng "Khải Hoàn Môn" tại Tân Đế Li. Cổng này do người Anh xây.

Suốt quãng đường dài đầy xe cộ đến ga chẳng thấy một tai nạn nào xảy ra! xe chưa dừng hẳn mà các phu khuân vác, ăn mày đã thò đầu chìa tay vào hồi han, xin xò. Rồi thấy chúng tôi không mang hành lý, lại cất kỹ tiền vào túi sau khi trả tiền xe, họ tàn đến sau, nhưng chúng tôi vẫn phải chen lấn trong đám người hỗn độn đó cùng với các hành khách vô ra. Vậy mà trong khoảng sân bên rộng lớn nhưng ngẹt người đó vẫn an nhiên tồn tại mấy đồng hồ gồm bày bán ở góc kia, những gióc căn xe đường đậu ruồi bu đen ở góc nọ, những bồi hàng vải bảm bụi được đám đông xóc lên trả giá, những lò chiên bánh bốc khói trên lè, mấy xe hàng rong lui tới dưới lộ: Người bán là một thanh niên đang nhai trầu vừa thoãn thoắt gọt vỏ mấy củ cà rốt đỏ tím vừa xua tay dưới ruồi. Kề mua cũng là một anh Ấn Độ còn trẻ, chăm một củ cải trắng vào chén muối tiêu đen hơn chén tro bếp vừa cắn nhai thông dong giữa đám người hấp tấp chen lấn xuôi ngược.

Vào đến bên trong đại sảnh nhà ga cũng lại ngổn ngang năm ngôi ngay dưới sàn gạch những hành khách đợi xe giữa nhữg đồng hành lý đồ sộ. Chắc họ đã quạ đem tại đây vì nhiều chỗ chân mền vẫn chưa được thu xếp gọn. Lên một cầu thang rộng khỏg còncánh chen lấn, và qua dải hành lang vắng vẻ tới tầng chúng tôi bước vào một thế giới khác hẳn mình và sang hơn với cửa kiếng ngăn, trên để văn phòng du lịch, dưới bày ghế nệm bọc nhựa, trên tường

treo các bản đồ to gắn đèn, những Poster, những tranh thảng cảnh lộng kiếng. Khách hầu hết là người Âu Mỹ, người Nhật, họ ăn mặc đơn giản áo thun quần Jean đi dép như đang sống vào mùa hè, lại có người ăn mặc những bộ đồ Ấn Độ mới mua hay ăn vận như các nhà tu Ấn Độ. Họ xếp thành hai hàng trước dãy bàn dài còn hai ba nhân viên phòng du lịch. Số khác đang ngồi cắn bút làm đơn. Chúng tôi cũng phải lấy ba bốn loại giấy tờ ngồi điền vào chẳng những cho mình mà còn cho mấy bà ở nhà nữa. Lát sau, thấy thu hết mấy tấm đơn từ, đến xếp vào hàng khi tới ngồi giữ túi đồ của Thầy vì không ai dám để tiền bạc, đồ quý ở lại khách sạn. Nhìn lên hai anh Tây hoặc Mỹ đeo kè kè hai cái bóp tiền trên cổ, tôi sỏi lại cái hầu bao trên cổ mình, thử bao da đựng tiền lẻ mà các học trò Đức hay đeo lòng thòng trước ngực, mà nghĩ rằng: tẻ ra họ cũng được các Thầy Ấn Độ hoặc Thầy Tây Tạng của họ, hay các nhà hướng dẫn du lịch dân trước phải sắm bóp loại này thay vì loại ví thường để ngựa đi móc túi. Có hơn tiếng rưỡi đồng hồ Thầy mới lại cho hay mình may mắn mua được 4 vé thượng hạng cuối cùng loại giường ngủ toa có gắn máy lạnh, dành riêng cho du khách ngoại quốc.

Xướng lại dưới bên xe các gian hàng cơm đã bày thau cơm lớn, nghi ngút khói, trên ghim tua tua những trái ớt hiểm lớn xanh đỏ, như đám chông ấp chiến lược các món ăn nhiều màu sắc đứng trong các thau nhỏ hoàn toàn khác biệt với các món ăn tại các hàng quán nơi các bến xe, ga xe lửa Sài Gòn và đặc biệt hơn hoàn toàn do đàn ông đứng bán. Cũng có nhiều quán cơm chay trưng bảng lớn hiệu: "Veterian..."

Tôi theo Thầy qua nhà khách của Phật Giáo Tích Lan để lấy hành lý, vì mấy đêm trước Thầy đã trọ tại đây cho tiện gần ga xe lửa đi về, và lại giá cả cũng rẻ hơn nhà khách Janpath. Ngoài sân trước người ta trồng các cây kiếng xương rồng và cả cây Đại, sứ ngọc lan. Tôi lừng thừng ra cửa xem mấy con bò nằm uest oài nhai lại giữa đại lộ mặc cho các xe buýt, xe taxi, xe Lam chạy ngay sát bên. Trời nắng gắt phải cởi bớt áo ngoài cho đỡ nóng.

Buổi trưa 4 người xướng phố đi ăn, ngay dưới chân cầu thang khách sạn đã có một ông bày sạp bán hàng linh tinh và thỉnh thoảng dưới cột trụ trước mỗi

tiệm buôn, cửa hàng, đều có các anh chàng nhai trấu bồm bồm ngồi bán trấu, thuốc như các thùng thuốc lá lè ở Saigon sau 75. Hàng gồm một thùng giấy trên trái tấm nhựa cũ bày đầy các lá trấu cắt hai cắt ba để giữa các keo nhỏ đựng vôi khô dù màu không thấy họ bán cau trái. Lâu lâu mới thấy một chỗ có thêm một keo nhỏ nhỏ đựng cau, cắt thành vụn nhỏ đặt cạnh một keo thuốc lá lè. Có nơi tới hai người bán, chủ khách đều ngồi chồm hồm dưới đất. Một anh bò miêng vôi màu nhỏ như viên phấn vụn vào lá trấu rồi cuốn lại đưa cho khách cũng là đàn ông, chớ không tèm trấu như các bà già ở Việt Nam. Còn anh kia lấy giẻ nhúng nước lau từng lá trấu rồi cắt xéo làm đôi hay ba rồi xếp thứ tự từng lớp trong rổ. Lúc đó tôi mới biết những vết đỏ đỏ dưới chân tường tiệm buôn, trên vỉa hè, dọc cầu thang dẫn lên nhà khách Janpath là các bãi cỏ trấu. Nơi các ngã tư đầu ngõ hẻm đều có những tốp đàn ông thanh niên chặn du khách lại gạ đổi đồ la, rồi đến các mụ ăn xin bồng con, hoặc các đứa bé gầy guộc chìa tay ra ề a xin tiền.

Theo lời đề nghị của tôi, Thầy dẫn cả đoàn quẹo vào ngõ hẻm ăn trưa tại một quán cóc Ấn Độ, do đầu bếp Tây Tang nấu cơm Tàu.

Khách Tây dầm dã ngồi chật mấy chiếc bàn ghế ọp ẹp bên trong, chúng tôi kéo ghế ngồi ngoài sân cho mát. Họ mới chúng tôi uống nước trái cây nhưng ai cũng từ chối khi thấy xe trái cây đặt trước quán ruối bu đầy mấy trái cam, trái quít, trái khóm đã gọt vỏ và trên 1 cái cối ép tay còn đọng nước. Chúng tôi cũng từ chối luôn những ly nước lạnh uống tráng miệng mà đòi đổi lại những ly nước sôi. Cơm nóng và các món ăn dọn ra cũng khá hợp khẩu vị tuy màu sắc không tươi ngon bằng các thức ăn Tàu chính hiệu và món nào cũng cay.

Xế trưa tôi lại theo Thầy đón xe xuống chợ cũ ĐeLi để đặt mua mền gối và drap trái giường cho 30 người trong phái đoàn bên Mỹ sắp qua. Quang cảnh y như khu phố chợ Bàn Cờ bên nhà: Cũng 2 bên con đường hẹp hàng hóa bày lãn ra đường, hai dãy phố hai ba tầng móng manh chất chội xây hỗn độn bằng mọi thứ vật liệu. Hàng hóa treo lòng thòng phía trước những cây sào chống tấm vải bố bạc màu và để ngổn ngang trên các tầng sập, tủ, kệ. Cũng những chiếc xe đạp dựng trước cửa, mấy chiếc Vespa chống trên



Tác giả đang đứng trên đại lộ dẫn đến nhà ga chính của thủ đô Tân Đe Li. Đò nằm ngổn ngang trên khoảng lè ngăn giữa đường xe hơi và đường dành cho xe đạp.

lè, mấy người vác đồ đạc, mấy người khệ nệ bụng xách chen với khách hàng mua bán, lâu lâu phải tránh những chiếc xe bán trái cây đẩy đi giữa đường hay các xe bán áo khăn để đại ngay dưới lè, khiến mấy chiếc xe lỏi chạy lui tới phải bóp chuông la hét inh òi để dành từng khúc đường chạy. Chỉ khác chữ Ấn trên bảng hiệu, tiếng nói, con người, đường nét nơi song cửa lan can, hình ảnh Ấn Độ và cây tháp cùng mái tròn của Thánh Đường Hồi Giáo ở cuối phố.

Thật khó mà chọn được màu đơn giản hòa hợp giữa đồng drap sắc sỡ. Thật khó quyết định trả mua giá nào cho các loại mền gối chất lượng xấu tương tự nhau. Hôm qua G.S Quốc đã chọn một số hàng chịu giá một số mền gối, thế mà hôm nay sau khi hội ý với tôi về màu sắc và số lượng đặt mua thì cậu con trai ông chủ tiệm lại đòi lên giá! Người Ấn sao mà kỳ lạ quá, càng thấy ai cần nhiều mua nhiều, lại càng bắt bớ đòi giá cao! Không như người Việt người Hoa thấy ai mua nhiều lại càng bớt giá và cho thêm. Trong khi ấy ông chủ tiệm cứ ngậm miệng khư khư giữ thùng tiền, vì ông không nói được tiếng Anh mặc cho cậu con vừa tiếp những người khách khác vừa tính tiền vừa đo vải, bỏ mắc chúng tôi ngồi chờ. Thấy Quốc bực quá đứng dậy lớn tiếng cho biết không mua gì hết và hù bỏ luôn số hàng đã định mua ngày hôm qua rồi xâm xâm đi ra cửa. Chúng ấy cậu con mới hoảng chạy theo lỏi Thầy lại năn nỉ. Thấy bắt nó làm giấy tính tiền dâng hoàng cho 2 loại gối, 3 loại mền và 4 loại drap, rồi đặt trước một ít tiền cọc, dầm

gói cột kỹ lưỡng, 2 giờ trưa thứ sáu đến lấy cho kịp chuyển xe lửa đi Gaya.

Đọc dương về Thầy cho biết đối với lớp người Ấn buôn bán mình phải cứng rắn và dứt khoát như vậy thì mới được việc và không bị dầy dụa mất thì giờ một cách vô lý. Thầy đã ngắt ngư với tui nó trong vấn đề mua đất cất chùa: nên có nhiều kinh nghiệm. Tôi cũng có ghé hỏi thử giá mền ở mấy tiệm lân cận thì họ cũng ra giá cao trên trời, khi mình bỏ đi ra, hoặc cho biết giá ở tiệm trước rẻ hơn, thì lập tức họ lỏi ra những tấm mền khác, chất lượng cũng tương tự nhưng và chịu theo giá xấp xỉ với giá mình muốn khiến mình dầm ngón ngo !?

Tôi để ý nhận xét, tìm kiếm vẫn không thấy những tiệm bán thịt hay bất cứ loại thịt khô, xúc xích như các khu phố Ấ Rập. Ngay các tiệm ăn cũng không thấy treo bên ngoài gà, vịt, heo quay như các khu phố Tàu. Tôi định bụng hỏi Thầy về chợ thịt, cá nhưng lại lo Thầy nghĩ mình thèm thịt nên thôi.

(còn tiếp)

Vì lý do kỹ thuật,
Viên Giác 48 xin gác
lại một số bài.
Kính mong Quý bút gĩa
và độc giả hoan hỷ.

TÂN VIÊN GIÁC TỰ

Trần Phong Lưu

(Tiếp theo và hết)

Phần kỹ thuật gồm các việc thiết lập đồ án bố trí mạng lưới dây điện từ nơi đặt tủ phân điện đến tận các phòng sử dụng. Hệ thống nước từ ngoài dẫn vào đến tận các phòng tắm vệ sinh, bếp, chỗ giặt và các vòi nước ngoài vườn; hệ thống nước đơ đi ngược lại từ các phòng này dẫn xuống hệ thống cống rãnh bên trong để nối ra hệ thống cống rãnh bên ngoài; hệ thống máng xối nước mưa dẫn xuống mương cống bên trong để nối với cống rãnh bên ngoài. Hệ thống sưởi trung ương từ lò nấu nước bằng dầu qua các ống dẫn nước nóng đến tận các phòng, hệ thống gas cho các bếp lò và hệ thống thu lợi đặt trên các đỉnh nóc cao nối dọc theo sóng nóc dẫn xuống đất nối vào các thanh thép tráng kẽm dài 3 tấc dày 3 li rưỡi bắc vào hệ thống điện đất, kiêng quanh vòng ngoài nền móng toàn ngôi chùa.

Tất cả phần này cùng những nhu cầu tổng quát về điện nước phải được gửi đến các bộ phận chuyên môn của sở xây dựng Thành phố 6 tuần trước khi khởi công. Các họa đồ chỉ tiết bằng mô tả công tác, bảng chiết tính cùng các giấy tờ hồ sơ gọi thầu sẽ được thực hiện sau.

1) Hệ thống điện:

Các đầu nối điện, nước và gas nối từ hệ thống ngoài đường Eichelkamp vào phòng Liên kết kỹ thuật đặt ở tầng hầm gần cầu thang. Mỗi dòng điện mạch (100 A) cho qua lỗ tường của phòng này đục cách mặt đất bên ngoài ít nhất 60 cm và cao hơn mặt sàn phòng bên trong ít nhất 30cm. Lỗ ống nước vào thì đục cách dưới mức đất 1,25m. Lỗ ống Gas thì chỉ cần cách 80cm. Ống Gas và nước phải chôn cách nhau tối thiểu là 80cm. Từ mỗi nơi dây điện sẽ dẫn vào tủ điện phân phối chính (AP- gồm 4 ngăn với cửa đóng mở và ổ khóa, đựng đồng hồ điện và các hàng cầu chì sẽ phân điện đi các tầng cả bên trong nhà, lẫn sân thượng, bao

lơn cầu thang, ngoài sân...

Nơi mỗi góc tường tiếp cận nhau đều chừa các lỗ chôn ống từ 5cm đến 8cm để cho dây điện nối qua tòa phù đồ và ngôi chùa chính. Trên các sàn nhà mỗi tầng, các bức tường ngăn đều chừa những lỗ, những rãnh để chôn các ống nhựa sau này sẽ cho luồn dây điện qua trước khi đúc bê-tông hay xây gạch. Riêng các ống dây nhỏ nối các ngắt điện, ổ cắm điện thì có thể đục lên tường đã xây xong rồi tráng hồ lên. Các mối điện đều đặt trong hộp kim loại có nắp dây an toàn để rút dây ra nối lại mỗi khi sửa chữa.

Ở tầng trệt dòng điện chính sẽ phân đến các hộp phân phối điện phụ chỉ có 2 ngăn, 5 hàng U.P với cửa và ổ khóa :

- UV1 : đặt giữa 2 cánh gà đầu trên sân khấu hội trường phía tiếp giáp với nhà ăn.
- UV1 và UV1a : phân phối điện cho hội trường, sân khấu và tiền sảnh trước hội trường.
- UV1a: đặt trong phòng kỹ thuật sau cửa ra vào.
- UV3 : đặt trong hốc tường nhà bếp phía hành lang, gần ống thoát hơi khói. Hộp điện này phân phối điện cho dây nối đường.
- UV5 : đặt nơi hành lang Tiểu sảnh phía sau sân khấu để phân phối điện đi các phòng ở ngoại đường (khu Văn hóa Xã hội)
- UV7 : đặt bên trong bảo tháp để phân phối điện lên các tầng của tòa phù đồ và đèn soi bên ngoài.

Ở tầng lầu dòng điện 63 A sẽ được dẫn từ UV, ở tầng dưới lên UV2 ngay phía trên để lập thành mạng lưới soi sáng, hệ thống loa, các đèn gián tiếp trên tường, các đèn treo, các đèn rọi ... nơi chánh điện và Phật điện.

UV4 đặt ngay trên UV3 ngoài hành lang văn phòng chú tăng nổi điện từng dưới lên phân phối cho toàn khu nội đường này.

UV6 đặt ngay bên trên UV5 nơi hành lang Thánh đường nổi điện từng dưới lên phân phối toàn khu ngoại đường. Ngoài ra còn UV8 phân phối điện cho tầng hầm và UV9 phân phối điện cho tầng nóc.

2) Hệ thống nước sạch:

Các ống nước lạnh bằng sắt tráng kẽm dẫn nước từ đầu mối nối với hệ thống nước bên ngoài, ở tầng hầm có đường kính từ 50mm xuống dẫn đến 40mm dẫn qua các tầng đến các phòng đường ống nhỏ xuống còn 30mm hoặc 25mm đường kính và ra đến các vòi bồn tắm, bồn rửa mặt, bồn nước dội cầu... với những ống đường kính 15mm hoặc 10mm. Các ống nước nóng thường bằng đồng đường kính từ 10mm đến 15mm sẽ nối với các máy nấu nước nóng 5L (Elektrodurchlaufer-hitzer) ở bếp bồn rửa mặt hoặc phòng tắm riêng hoặc nối với thùng nấu 20L ở các phòng tắm công cộng. Hệ thống này chỉ được mở van thông vào mùa hè, khi có nhu cầu sử dụng.

Về mùa đông, để tiết kiệm năng lượng các van thông này sẽ bị khóa lại; hệ thống van thông thứ 2 sẽ được mở ra nối liền với các nối sú-de nấu nước nóng của hệ thống sưởi trung ương đặt dưới tầng hầm.

3) Hệ thống thoát nước đơ:

Các ống thoát nước đơ bằng sắt tráng kẽm đường kính 50mm bắc dưới các bồn rửa mặt, phòng tắm, bồn rửa chén, rửa rau v.v... và ống thoát nước bồn tiểu bằng nhựa đặt biệt (Kunststoffrohre) đường kính 50mm dẫn vào các ống thoát DIN 70 để qui vào ống nhựa thoát nước hầm cầu DN 100 đường ống này sẽ chảy vào ống cống cùng tiết kiệm dẫn đến cống thăm theo độ dốc $J = 1/66,67$ với lưu lượng $Q = 3,5$ l/s. Hai đường cống này sẽ chảy vào đường cống DN 125 theo độ dốc $J = 1/50$ với lưu lượng $Q = 6,51$ l/s rồi hợp với đường ống thứ ba của các phòng vệ sinh công cộng dẫn vào ống cống DN 150 đặt theo độ dốc $J = 1/50$ và chảy với lưu lượng $Q = 91$ l/s ra luôn cống thành phố ở đường Eichelkamp.

xem tiếp trang 54

Với các Thi hữu :

- Hà Phước Thảo
- Hoài Khê
- Việt Chí Nhân

NLV mạn phép mượn tạm tên một bài thơ của Thi hữu Hoài Khê đăng trong số này để mở đầu Vườn Thơ Viên Giác, đáp ứng chủ đề "Người Thanh Niên Phật Tử đối với Dân Tộc và Đạo Pháp" cùng các biến cố trong thời gian gần đây làm sôi sục tinh thần đấu tranh của giới Phật Tử Việt Nam tỵ nạn tại hải ngoại. Ngoài Trại "Thiện Minh" nhằm đào luyện, phát triển gia đình Phật Tử tổ chức tại Berlin Đại Hội Hội Thảo Trấn Hưng Đạo do Tổ Chức Sinh Hoạt của Người Việt Tỵ Nạn tại CHLB Đức tiến hành tại Bremen, cuộc biểu tình của Hội Người Việt Tỵ Nạn tại Bremen chống đối các phần tử ngây ngô thân Cộng muốn trợ giúp hà hơi tiếp sức cho bạo quyền Việt Cộng, điểm nóng của người Việt tỵ nạn là cuộc biểu tình ngày 12.11.88 tại Bonn trước Tòa Đại sứ Việt Cộng do Phật giáo tổ chức được sự yểm trợ và hưởng ứng rộng rãi của các Hội Đoàn và tôn giáo bạn đấu tranh chống lại vụ án xét xử các người yêu nước của bạo quyền Việt Cộng tại Sài Gòn ngày 28.9 vừa qua với tội danh "Hoạt động nhằm lật đổ Chính quyền nhân dân" và kết thúc ngày 30.9 với 2 án tử hình là Đại Đức Tuệ Sỹ, Đại Đức Trí Siêu. Các người khác bị kết án tử tù chung thân đến 4 năm khổ sai trong số này có nhiều vị Tăng Ni khác nữa như Sư Cô Trí Hải (tức nữ sĩ Phùng Khánh), Thích Nữ Huệ Không, Thích Nguyên Giác v.v..

Sau ngày 30.4.75 cho đến nay, Việt Cộng đã phạm rất nhiều tội ác trong hoàn cảnh xã hội mà chúng gọi là "hòa bình, thống nhất đất nước" đối với đồng bào ta và các vị lãnh đạo các tôn giáo. Riêng về các vị tu hành, chúng đã thủ tiêu hoặc giết hại một cách mờ ám Hòa Thượng Thích Thiện Minh, Hòa Thượng Trí Thủ, Tổng Giám Mục Nguyễn Kim Điền, Giám Mục Nguyễn Văn Lăng, luudày hoặc giam giữ các Thượng Tọa Thích Quảng Độ, Thích Huyền Quang Tổng Giám Mục Nguyễn Văn Thuận; Nhưng vụ án Tuệ Sĩ, Trí Siêu vừa qua là cao điểm, là thách đố trắng trợn, là giọt nước cuối cùng làm bùng nổ khí thế đấu tranh của toàn thể người Việt tỵ nạn nói chung và Phật Giáo đ

Vườn Thơ Viên Giác



**Người
Làm Vườn**

nói riêng tại hải ngoại. Đây là hành động quản trị, diên khùng của Việt Cộng khi chúng đang bị lâm vào bước đường cùng, đang bị thua to trên các mặt trận từ trong nước cho đến hải ngoại. Ở trong nước, chúng muốn dân mặt muốn trấn áp sự nổi dậy có tính cách tự phát mỗi ngày một lan rộng của toàn dân bất chấp mọi

SÁNG NGỜI BI TRÍ DỪNG

chiếu bài bíp bọm "Đổi Mới Tư Duy", "Cởi Mở" ở hải ngoại, chúng muốn phân tán khí thế của đồng bào tỵ nạn đấu tranh rất có hiệu quả trong việc chống "Du Lịch VN", chống làm Kinh Tài cho Việt Cộng, là những vấn đề sinh tử cho chế độ Việt Cộng hiện nay. Nếu sự tự thiêu của Hòa Thượng Quảng Đức trước kia đã làm sụp đổ chế độ thời nát, kỳ thị của nhà Ngô thì ngày nay bản án giết người của Việt Cộng đối với các Thầy Tuệ Sỹ, Trí Siêu chính thức mở màn cho sự chôn vùi chế độ Cộng Sản bất nhân, dói rách tại Việt Nam. Khi lên một bản án ngu xuẩn như vậy, Việt Cộng đã ký bản án tử hình cho chính mình. Trước sau như một, vũ khí của Phật Giáo là bất bạo động, thể hiện đầy đủ trong 3 tiếng "Bi, Trí, Dũng" Đó là sức mạnh kỳ diệu của nước. Không có gì mềm băng nước. Và

cũng không có gì cứng băng nước. Không có gì hiền băng nước. Cũng không có gì dữ băng nước. Nước có thể chở thuyền đi. Nước có thể đánh đắm thuyền một cách dễ dàng. Trong mọi cuộc đấu tranh, sức mạnh tinh thần là quyết định chứ không phải sức mạnh vật chất. Con người là quyết định, không phải là vũ khí. Vũ khí chỉ là vật vô tri, vô giác là tay sai của con người. Khi con người từ bỏ vũ khí thì chế độ nào dù tàn bạo đến đâu cũng sụp đổ. Hoặc kẻ bạo tàn sẽ chết bởi vũ khí của chính mình. Cái tội danh "Hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân" mà Việt Cộng gán cho các Thầy có thể nói là người Việt yêu nước nào cũng có và được tiến hành bằng hình thức bất bạo động, bằng tinh thần "Bi, Trí, Dũng", không phải bằng mấy chục khẩu súng như Việt Cộng đã vu cáo một cách lộ liễu. Chỉ riêng về mặt kinh tế nếu toàn thể người Việt tỵ nạn tại hải ngoại đồng tâm nhất trí, án binh bất động trong vòng 1, 2 năm không gởi một cắc nào về nước, tẩy chay mọi hoạt động kinh tế, du lịch của Việt Cộng tại hải ngoại là đủ để đánh gục cái chế độ vô trang đến tận răng của Việt Cộng. Súng đạn chỉ hữu dụng để đi đánh cướp nhưng không thể nấu lên mà ăn được ! Khi nào cả 60 triệu người Việt kiên trì nói "Không !" với chế độ Cộng Sản thì Việt Cộng dù có 3 đầu sáu tay, trăm mưu nghìn kế chắc chắn phải

sự đố. Các thanh thiếu niên Phật tử được võ trang bằng tinh thần Bi, Trí, Dũng là có khả năng cứu nguy cho Đạo Pháp và Dân Tộc. Tinh thần Bi, Trí, Dũng được thể hiện một cách cụ thể bằng hình thức Bất Bạo Động, Bất Hợp Tác và Bất Khuất. Đó là sự hy sinh tuyệt vời, sự dũng mãnh phi thường của Hòa Thượng Thích Quảng Đức, của các Thầy Thiện Minh, Tuệ Sỹ, Trí Siêu. Thi hữu Hà Phước Thảo qua bài thơ "Người Thanh Niên Phật Tử Đối Với Dân Tộc và Đạo Pháp" kêu gọi các thanh thiếu niên trong nước dù bất cứ hoàn cảnh nào, không bao giờ để cho Việt Cộng đồng hóa :

.....
*Trong nước theo tà để học hành
 Lấy đạo pháp đo trước với thanh
 Phân biệt tà chánh mà hành động
 Đứng nghiêm Mác Lê, bỏ thiện lành*

(NPTĐVDTVBP)

và giữ vững lập trường của người Phật tử chân chính :

.....
*Nhớ quả khổ đau để thức tâm
 Sống chung kẻ ác, nhưng không lấm
 Nương nhờ bùn trước để sen nở
 Bùn hôi nhưng sen thơm cả đầm*

(NPTĐVDTVBP)

Người Phật tử khi nói về Đạo Pháp là nghĩ ngay đến Dân Tộc :

.....
*Dân tộc đang chìm trong tối đen
 Thanh niên Phật tử ráng đuachen
 Học đời, học Đạo rèn Phật tánh
 Làm sao cho xứng bậc trai hiền*

(NPTĐVDTVBP)

Thi hữu Hoài Khê giải bày các tình cảm sôi nổi, phấn nộ đối với vụ án giết người của Việt Cộng mà nạn nhân là các người yêu nước, các vị Tăng Ni đồng thời là các nhà học giả, trí thức lỗi lạc :

.....
*Sau 30 năm chiến chinh lửa đao
 Sau 13 năm hòa bình giả tạo
 Chúng lại vừa giết người
 Chúng giết Thầy Tuệ Sỹ
 Chúng giết Thầy Trí Siêu
 Và nhiều người yêu nước khác
 Bắn bắn án tử hình*

(Sáng Ngời Bi Trí Dũng)

Đây là bản chất các chính sách và Công lý của Việt Cộng :

.....
*Dưới bóng hiệu "Đổi Mới Tư Duy"
 chưa ráo mực
 Thành phố Hồ Chí Minh xông lên
 mùi tử khí
 Khi kẻ cướp cầm cán cân Công lý
 Thi Lễ Phái, Nhân Đạo phải ra đi*

(SNBTD)

Phân già

Tính tới xuân nay bảy mươi tám rồi
 Thân già chỉ tạm cấu yên thôi
 Tinh thần tự tại nhờ ơn Phật
 Thế chất ấm no có lộc Trời
 Ngó xuống vẫn còn thua kẻ khác
 Trông lên chẳng dám sánh bì ai
 Nghiệp duyên từ trước không than trách
 Phật Pháp gia trì trí thành thời

AN LAI THÔN NỮ

● 18.11.1988 (Bruxelles)

Sự chống đối bất bạo động của các Thầy là một đóng góp to lớn cho sự nghiệp giải phóng quê hương khiến Việt Cộng phải run sợ :

.....
*Thầy chống báng trí óc
 Của một nhà học giả
 Thầy chống báng đạo đức
 Của một vị tu hành*

(SNBTD)

Nhiệm vụ của mọi người Việt ty nạn tại hải ngoại là phải chặn đứng bàn tay dẫm máu của Việt Cộng, đẩy mạnh cuộc đấu tranh đến thắng lợi hoàn toàn buộc Việt Cộng phải trả tự do vô điều kiện cho các Thầy và các nạn nhân khác :

.....
*Hãy đứng lên các bạn
 Làm lũy thép thành đồng
 Hãy phá tan bản án
 Vi Đạo Pháp, Quê Hương*

(SNBTD)

Khi viết bài này, NLV được tin các Phật tử sẽ đồng loạt tiến hành cuộc tuyệt thực đấu tranh trong hai ngày 3 và 4.12.88 để lưu ý và tranh thủ dư luận thế giới chống lại Việt Cộng vi phạm trắng trợn nhân quyền.

Thi hữu Việt Chí Nhân mô tả hình ảnh cao đẹp của các bậc Tăng Ni, sự hy sinh vô bờ bến vì chứng sinh của các vị tu hành khiến NLV liên tưởng đến sự tranh đấu, hy sinh của các Thầy Tuệ Sỹ, Trí Siêu :

.....
*Thầy xin đem đau khổ một mình
 Còn bao vui sướng để dành khắp
 nơi!
 Không danh vọng, không tiền tài
 Thấy không gì hết, hình hài cũng
 không!*

(Sư Phụ Tôi)

Duy nhất là tình thương rộng lớn của Thầy :

.....
*Chỉ duy có một tấm lòng
 Yêu thương hết thảy mệnh mỏng
 không cùng!*

(SPT)

Sau cái vẻ đẹp hiền hòa của một người đạo cao đức trọng là hình ảnh của một người chiến sĩ tích cực dẫn thân vì Đạo vì Đời :

.....
*Thức người tỉnh khỏi cơn mê
 Đốt người ra khỏi thâm nê tục
 trần!
 Bao gian khổ, bấy nhọc nhằn
 Đường tu Thầy vẫn không ngần
 ngại đi!
 Thấy quên ăn ngủ từng khi
 Mãi tìm lẽ đạo, mãi suy lẽ đời!*

(SPT)

Người Phật tử có bốn phần học hỏi, tu luyện để xứng đáng với công ơn dạy dỗ của các bậc Sư Phụ, trở thành người hữu dụng cho Đạo Pháp và Dân Tộc :

.....
*Nhớ ai ta phải ơn ai
 Trả ơn bằng cách gắng mài luyện
 thân
 Để cùng sẻ cực chia buồn
 Để cùng cứu thế độ trần với ai!*

- VTVG nhận tin : Đã nhận được sáng tác của các Thi hữu : Thùy Trúc, Đ.Cao, H.P.Thảo, PNT.Hồng, T.Anh. Xin đa tạ.
- VTVG số 47 : Vily do kỹ thuật, xin đọc là : "Trông Người Lại Ngắm Đến Ta".NLV tin tưởng quý vị đã tự định chính dùm rồi.
- Số này có nhiều bài cần phải gấp nên mục "Những Văn Thơ Năm Trước" được gác lại vào số tới. Mong quý vị thông cảm.



Lời tòa soạn: Trong chiều hướng phát huy văn hóa của Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội Phật Giáo Việt Nam tại CHLB Đức, báo Viên Giác sẽ chọn đăng những sáng tác văn nghệ (truyện ngắn, tùy bút, hồi ký, tạp ghi,...) có nội dung lành mạnh hướng về Quê Hương, Dân Tộc, Đạo Pháp của quý độc giả bốn phương.

Bài gửi về báo Viên Giác- tối đa 4 trang đánh máy hoặc 8 trang viết tay- ngoài bút hiệu, xin quý vị ghi rõ họ tên, địa chỉ và đề mục "SÁNG TÁC MỚI CÓ TIỀN NHUẬN BÚT" để Tòa Soạn gửi tiền nhuận bút khuyến khích là 50,-Đức Mã khi bài được chọn đăng.

NGUYỄN THỊ NHƯ QUYÊN

Khi Phương chuẩn bị cho con những món vật vãnh saucùng để trước khi ra khỏi nhà, thì bên ngoài con mưa lất phất trở lại. Hồi hôm mưa dai dẳng suốt đêm. Những giọt nước mưa tí tách bên thành cửa sổ làm Phương thức giấc đôi lần. Đến Đức lâu rồi, Phương đã quen với những cơn mưa ở xứ này :cũng giá buốt cũng trĩu nặng, cũng u buồn như mưa ở trên quê hương. Nhưng có lẽ, chỉ có trận mưa trong đêm nay mới làm cho lòng nàng rộn ràng âu lo hơn lúc nào hết. Chỉ vì ngày mai này; ở không, từ đây mãi mãi về sau, con Linh, con của nàng, cứ mỗi buổi sáng phải thức dậy sớm, một mình chịu mưa chịu nắng đến trường, mở đầu cuộc hành trình đi vào cuộc đời.

Ngày tựu trường, con Linh mừng lắm. Nó khoe mẹ nó hoài :

- Con vô Schule là con lớn rồi. Con sáu tuổi rồi đó mẹ !

Vừa nói nó vừa xòe mấy ngón tay chỉ cho mẹ nó xem, ra điều chắc chắn đã sáu tuổi là nó lớn lắm rồi. Mẹ Phương không nên đối xử với nó như đứa con nít nữa !

Phương vượt đầu con :

- Con bắt đầu đi học, con phải ráng ngoan. Đến trường thấy cô nói gì con phải nghe nấy, đừng đánh lộn cãi vã nha con !

Như những ngày hồi còn ở Kindergarten, lần nầy nó vẫn lặp lại câu than thở với mẹ nó :

- Con có đánh lộn với ai bao giờ. Tụi nó đánh con trước không hà ! Như con Susanne tự nhiên

chạy lại níu tóc con xuống đất. Thống Stefan cứ lai giật đồ chơi của con. Chờ con có chọc gì tụi nó đâu.

Không biết bao nhiêu lần Phương đã nghe con than thở những điều nó bị ăn hiếp bởi các bạn trong Kindergarten của nó. Điều này gieo vào đầu Phương một nỗi khổ tâm khôn nguôi; Sự chịu đựng của con trẻ trên đường đời của nó từ đây và mãi mãi về sau. Ngày nào mẹ con nàng chưa trở về được trên quê hương, còn phải "ăn nhờ ở đậu" trên đất nước này, ngày đó con nàng sẽ còn chịu nhiều nỗi khổ tâm trong cuộc sống. Ngôn ngữ khác biệt, suy nghĩ khác biệt Phương biết rằng, con nàng hay một đứa bé Việt Nam nào khác, dù tính khôn để để dàng và mau chóng thích nghi vào cuộc sống này; dần dà khi tuổi càng lớn, nhận thức càng nhiều, nó vẫn thấy thiếu thốn một cái gì đó - một cái gì không hiện hữu nhưng mãi vây quanh cuộc đời lưu xứ.

Phương liên tưởng đến những điều mà con nàng sẽ chịu đựng trong những câu hỏi đáng thương của con. Thấy mấy đứa bạn Đức có Opa, Oma cuối tuần nắm tay, vượt đầu, cho quà bánh, nó cũng tò mò hỏi mẹ.

- Mẹ ơi, sao con không có Opa, Oma như con Klaudia ?

Phương tìm thấy được cái buồn của con trong câu hỏi giản đơn:

- Opa, Oma của con còn ở Việt Nam !

- Sao Opa, Oma con không qua đây ?

- Opa, Oma con già lắm không qua đây được !



**ngày
tựu
trường**

- Opa, Oma có thương con không?
- Thương, thương lắm ! Opa, Oma của con thương con lắm.
- Vậy con về Việt Nam thăm Opa, Oma được không ?
- Bây giờ chưa được, nhưng khi nào được mẹ sẽ dẫn con về thăm Opa, Oma.

Mỗi lần bị hiệp đáp trong lớp, hoặc mỗi lần con hỏi những câu thật vớ vẩn với những bất bè thật hỗn nhiên về những thua thiệt trong đời sống thường nhật của nó, là như mỗi lần có lần kim nhọn châm chích vào da thịt Phương; làm nàng cảm thấy đau - một niềm đau không rõ ràng, một nỗi buồn - buồn man mác ...

Mưa vẫn chưa tạnh. Nàng chuẩn bị cái áo mưa thật kín cho con, một cái cặp đeo trên lưng dùng vào cuốn tập, dầm ba cây viết. Còn nàng tay cầm dù, tay cầm một con cá làm bằng giấy đựng đầy bánh kẹo - một phong tục tốt đẹp của người Đức cho ngày đầu tiên đưa bé đi học. Hai mẹ con chăm chạp đi trên lối đường. Mưa nhỏ, hạt mưa vẫn vương vất trên mắt, trên thân. Những giọt mưa trong xanh bám trên tóc, đọng trên vành mắt, vành môi con, tự nhiên Phương có cảm nghĩ, những giọt nước mưa như những giọt nước mắt long lanh của đứa trẻ, từ sâu trong lòng mắt trào ra, lăn dài trên má, đổ xuống da thịt, và đường đời. Nàng đưa tay vuốt mặt con, vuốt sạch đi những giọt nước mưa mà Phương vẫn ngỡ là những giọt nước mắt ưu phiền. Da mặt con tươi trẻ hồng hào lại, hy vọng tin yêu lại bùng lên trong lòng nàng. Mưa vẫn rơi trên bước đường hai mẹ con đi, rơi là tá.

Trời đã vào thu vài chiếc lá vàng yếu ớt rơi nhẹ xuống mặt đường sũng ướt nước mưa, nhòe nhòet thấm thương.

Khi mọi người đã tề tựu trong ngôi nhà thờ - đây cũng là một phong tục của người Đức, vị linh mục bắt đầu giảng những điếu tốt về cuộc đời, về ngày đầu tiên đến trường của các em bé - trí óc tâm hồn còn trong trắng. Mấy bản hợp ca quen thuộc được các em học sinh đàn anh đàn chị ca lên để đón tiếp các em mới đi học. Một cô giáo bắt đầu giảng giải về vai trò, vị trí giáo dục tinh thần nhân bản và tính hòa đồng trong học đường. Với những hình ảnh bằng giấy chỉ dán trên bảng, bà giảng thao thao về tình đoàn kết, tương thân, tinh thần học tập. Bà giảng thật hay, thật khúc chiết. Phương rút vào một góc nhà thờ chăm chú nghe. Còn Linh vẫn vô tư, đứng ngó vẫn ngó

vờ, ngắm nhìn những cô gái cậu trai xa lạ, so sánh từng cái cặp từng cái túi đựng bánh kẹo...

Cuối buổi lễ là những cánh hoa được các anh chị học sinh lớp hai ba, bốn, đứng dọc hai bên cổng trường chào đón, trao tặng, giắt vào túi áo, đầu cổ của các em học sinh mới. Ai cũng cười tươi rạng rỡ dưới từng tràng pháo tay của thầy cô giáo, ban giám hiệu và các phụ huynh học sinh. Linh được một cánh hoa hồng trên tay và chìm khuất trong các bạn mới; nó cũng cố ngoi lên để tìm mẹ đang bị tràn ngập trong đám đông. Phương cũng cố ngoi lên để theo dõi cử chỉ, ánh mắt của con. Linh cười gương gao khi bắt gặp ánh mắt của mẹ rồi lần theo các bạn mới. Phương cố ngoi lên, ngoi mãi lên cao, để nhìn theo dáng con lần lần chìm khuất. Nàng không biết con vui hay buồn. Nhưng tự đứng nàng thấy ưu tư. Thấy con cô đơn trong đám trẻ xa lạ; y như nàng, đứng đây cũng cảm thấy bơ vơ cùng với phụ huynh người bản xứ. Phương đành đến từ giả cô giáo và gửi gắm Linh cho cô trong những ngày sắp tới, nhưng cô đã dẫn các em vào lớp. Đành hẹn một dịp khác.

Trên đường về, trời đã tạnh mưa, nơi xa xa trời đã sáng. Những mối lo về ngày đầu con đến trường đã nhẹ đi, nhưng ưu tư mới lại chợt đến bởi Phương thấy trách nhiệm của một người mẹ trên xứ lạ quê người nặng nề thêm. Để bắt đầu dạy dỗ cho con - không phải là những kiến thức, không phải ngôn ngữ xứ người mà Phương phải hướng dẫn cho con về cội nguồn lịch sử, về tình tự dân tộc, nghĩa đồng bào, về tiếng nói ngôn ngữ Việt Nam. Để sau này con nàng lớn lên sẽ biết đọc, biết viết, nói thông thạo tiếng mẹ đẻ và sẽ hiểu lý do tại sao gia đình nàng chống bó chế độ bạo tàn vô nhân của CSVN để sống cuộc đời phiêu bạt.

Phương nghĩ và tự hứa sẽ làm được điều đó, ngay từ hôm nay - ngày đầu khai trường mà con nàng nghĩ "minh không còn nhỏ dại nữa". Ý nghĩ trẻ thơ của Linh làm Phương bật cười, nơi ưu tư chợt tắt và niềm vui rộn ràng tràn ngập trong lòng Phương bởi nàng đã tìm được sự trông vắng thiếu thốn của con em Việt Nam trường thành trên xứ người và Phương cũng đã tìm được phương pháp để dẫn dắt bù đắp vào nỗi trống vắng vô hình đó.

Mưa hầu như đã tạnh hẳn khi Phương về đến nhà, nàng định

trưa nay sẽ sửa soạn bữa ăn thật ngon cho Linh cũng như cho chính mình để đánh dấu kỷ niệm ngày con đã lớn - đã đến trường ngày nàng đã tìm được niềm vui - một giải pháp cho những ngày sắp tới.

tiếp theo trang 50

4) Hệ thống thoát nước mưa:

Căn cứ theo cao độ của miếng đất (57.90m u.N.N đo từ tháng 6 năm 1988), căn cứ theo hình thể bình đồ ngôi chùa mới, hệ thống nước mưa được chia ra 2 đường thoát.

Tùy theo chiều dài đường dẫn máng xối diện tích nóc hoặc sân, đường lộ, lưu lượng nước... mà định tiết diện ống theo độ dốc đặt ống là 1/100 có chỗ đặt ống DN 50, có chỗ 70, 80 lên đến 100 125, 150 cho đến ống nổi tận cùng DN 250 hoặc 300 bên ngoài

5) Hệ thống sưởi:

Trong các dãy nhà phụ, tòa phủ đờ, hội trường sẽ được trang bị theo hệ thống sưởi trung ương thông thường. Duy có Chánh điện và Phật điện sẽ được trang bị hệ thống sưởi dưới sàn với ống đồng (Fussbodenheizung mit Kupferrohr)

Kỹ thuật sưởi bằng nước nóng đất ngầm dưới sàn nhà do việc tận dụng năng lượng rẻ tiền dùng nước nóng dưới 50 độ để sưởi đã có nhiều ưu điểm mà ai cũng công nhận từ nhiều thế hệ. Một vài khuyết điểm nhỏ đến nay hầu như đã được hoàn toàn khắc phục với những bước tiến nhanh chóng của kỹ thuật hiện đại.

Ngoài lò sưởi củi lối xuanơi Khu Phương thông với 2 cửa dãy có thể sử dụng một lúc cho cả thư phòng và phòng ngủ hoặc mở riêng cho mỗi phòng, từng nóc dành thiết lập các phòng ngủ và nơi tu học cho các chú có thể được sưởi bằng năng lượng mặt trời kết hợp với khu vườn mùa đông cho ngôi chùa.

6) Hệ thống gas:

Dẫn đến các lò trong nhà bếp

7) Hệ thống lạnh:

Cho các phòng lạnh trữ thức ăn. Sau hết những quạt gió rút khói hương Phật điện, hút hơi khói nhà bếp, hơi phòng vệ sinh công cộng và hơi nóng của sân khấu hội trường sẽ được thiết lập ở vị trí thích hợp.

Đến đây là loạn tất phần kỹ thuật của đồ án xây Tân Viên Giác Tự. ●

Vai trò của người Phật tử đối với Dân Tộc và Đạo Pháp

Đây là bài thuyết trình của Đạo hữu Hội Trưởng Hội Phật Tử VN Ty Nạn tại Tây Đức, Thị Tâm Ngô Văn Phát, trong Trại Hội thảo và Văn Nghệ "Trần Hưng Đạo". Trại này do Tổ Chức Sinh Hoạt của Người Việt Ty Nạn tại CHLB Đức thực hiện tại Bremen vào hai ngày 19 và 20.11.1988.

Nam Mô A Di Đà Phật

Kính bạch Chư Thượng Tọa và quý vị lãnh đạo tinh thần các Tôn Giáo bạn,

Kính thưa quý đại diện các tổ chức và hội đoàn,

Kính thưa quý vị và các bạn hiện diện,

Lời đầu tiên, chúng tôi xin thay mặt Hội Phật Tử Việt Nam Ty Nạn tại Tây Đức gửi đến ông Phạm Công Hoàng, Chủ Tịch tổ chức sinh hoạt của người Việt ty nạn tại Cộng Hòa Liên Bang Đức sự chân thành cảm ơn ông đã có nhã ý mời chúng tôi đóng góp cho kỳ hội thảo này với đề tài "Vai trò của người Phật Tử Việt Nam đối với Dân Tộc và Đạo Pháp".

Kính thưa quý vị,

Chúng tôi, những người Phật Tử Việt Nam nói riêng và chúng ta nói chung cũng như trên một triệu người Việt ty nạn CS hiện đang sống rải rác khắp năm châu và gần 60 triệu đồng bào hiện bị dọa dẫm trong ngục tù của loài quỷ đỏ, đều có chung một giọng máu và cùng một nhịp thở. Giọng sinh mệnh Việt Tộc ấy khởi nguồn từ lúc Lạc Long Quân gặp Bà Âu Cơ và sinh ra một trăm trứng nở ra một trăm con dù xuống biển hay lên non cũng cùng chung một mẹ. Nói cách khác, mỗi người trong chúng ta,

không phân biệt tín ngưỡng, giai cấp và trình độ hiểu biết đều là một phần tử của Việt Tộc là một thành phần của Dân Tộc.

Như thế, người Phật Tử Việt Nam cũng chỉ là một người Việt nam nhưng đã Quy Y Tam Bảo - Phật, Pháp, Tăng - và sống cùng thực hành theo những lời dạy bảo của ĐĐức Phật.

Nhưng điều này có liên quan gì đến vai trò và bốn phần của người Phật Tử Việt Nam đối với Dân Tộc và Đạo Pháp?

Kính thưa quý vị

Xin xác nhận rằng có, và sự liên hệ giữa người Phật Tử VN với Dân Tộc Đạo Pháp rất là mật thiết, keo sơn gắn bó. Sự gắn bó và liên hệ mật thiết ấy không thể tách rời ra được và sự kiện này đã được ghi trong lịch sử Việt ghi đậm nét. Nếu tách đôi Dân Tộc Đạo Pháp ra thì cũng giống như việc tách rời Phật Tử và Việt Nam ra và ngược lại; thế thì đâu còn gọi là Phật Tử Việt Nam được nữa! Cũng vì thế mà Phật Giáo VN đã, đang và sẽ cùng chịu chung sự thịnh suy với Dân Tộc, điều này không ai có thể phủ quyết được. Nên có người đã nói:

"Dân Tộc còn, Đạo Pháp còn"

hoặc

"Dân Tộc và Đạo Pháp tuy hai mà một"

Vậy vai trò của người Phật Tử VN được xác tín rõ ràng qua nhân định ở trên. Thế thì người Phật Tử VN có bốn phần gì đối với Dân Tộc và Đạo Pháp?

Kính thưa quý vị,

Tinh thần của Đạo Phật là *Bi-Trí-Dũng*. *Bi*, *Trí* và *Dũng* là một cách diễn bày khác của tinh thần *Tự Giác - Giác Tha* và *Giác Hành Viên Mãn*. Đó là 3 giai đoạn tu chứng của Thái Tử Tỳ Đạt Đa mà vì lòng từ bi muốn cứu khổ chúng sanh thoát cảnh *Sanh, Lão, Bệnh, Tử*, Thái Tử đã xuất gia tìm Đạo. Và sau 49 ngày tọa Thiền dưới gốc cây Bồ Đề, Thái Tử đã giác ngộ và thanh

Phật, đây là giai đoạn *Tự Giác*. Sau khi thành Đạo, Ngài đã dùng trí huệ để hóa độ chúng sanh, đây là giai đoạn *Giác Tha*. Và Ngài đã dùng cảm hoàng dương Chánh Pháp suốt 49 năm trường cho đến ngày nhập Niết Bàn, đó gọi là Ngài đã *Giác Hành Viên Mãn*.

Nếu có lòng từ bi mà không có trí và dũng thì chẳng giúp ích được nhiều gì cho xã hội; trái lại có trí và dũng mà không có lòng từ, thì cái trí ấy chẳng qua là những kiến thức thu thập để làm tăng cái ta của mình và cũng chính cái ta đó mà chiến tranh, thù hận máu lửa, khổ đau diễn ra khắp nơi; còn không có lòng từ bi cũng không có trí mà chỉ có dũng, có nghĩa là không có tình thương lại không có sự hiểu biết chân chính nữa mà hành động thì cái dũng đó chỉ có ở những hang bạo chúa, cứng đờ ác bá. CSVN nói riêng và CS nói chung được xếp vào loại thứ 2 và 3 này.

Vì thế đối với người Phật Tử VN nói riêng và người Phật Tử nói chung thì tinh thần *Bi - Trí - Dũng* phải được xem như một vòng kiến 3 khoen nối liền nhau, không có đầu và cũng không có đuôi, hay diễn tả cách khác thì tinh thần này như thế *vạc ba chân* vậy.

Diễn bày thì như thế, nhưng cụ thể để thực hiện được tinh thần trên thì người Phật Tử VN chúng tôi phải làm gì?

Kính thưa quý vị,

Chúng tôi chỉ biết *Tu* và *Hành*. Nói đến đây có lẽ quý vị sẽ cười thồm và nghĩ rằng: "Ai mà không biết người Phật Tử quý ông có tu hành, vì lúc nào chúng tôi cũng thấy quý ông *chuông mõ, tụng kinh, lễ bái* cả! Nhưng điều đó có liên quan gì đến bốn phần đối với Dân Tộc?". Thưa quý vị, có chứ! Chẳng những rất là đóng mảnh mà lại còn cụ thể nữa.

Kính thưa quý vị,

Đức Phật và Thấy Tổ chúng tôi khuyên nhủ và dạy bảo chúng tôi rằng:

Tu mà không Học là Tu mù, Học mà không Tu là dạy sách.

Nên việc *Tu* và *Học* là để soi sáng cho việc *Hành*, còn *Hành* là để thể nghiệm sự *Tu*. Vậy người Phật Tử tu để học hạnh *Từ Bi*, để nhìn được *Sự Thật* vì *Đạo Phật là Đạo Như thật, Đạo của Sự thật*. Có được như thế thì người Phật Tử mới đạt được *Trí Huệ* và nhờ đó mà *Dũng cảm* và *Hành Hoạt* có lợi cho người và cho mình. Nên bốn phần của

người Phật Tử VN đối với Đạo Pháp là cần phải biết Tu, Tu để lưu truyền Giáo Pháp và để trở thành những người Phật Tử chân chánh. Lại nữa người Phật Tử VN còn là một thành phần của Dân Tộc nên cần phải mang tinh thần chân chánh đó mà Hành đối với Dân Tộc. Bày cũng là tinh thần sống và hành của các vị Vua dưới thời Lý, Trần trong lịch sử Việt Nam. Như thế mối tương quan giữa Tu và Hành đối với người Phật Tử Việt Nam cũng bằng như đối với Dân Tộc Đạo Pháp.

Sự trình bày của chúng tôi ở trên có tính cách phổ quát về vai trò và bốn phần của người Phật Tử VN nói chung đối với Dân Tộc và Đạo Pháp.

Kính thưa quý vị,

Chúng tôi xin mạn phép khai triển đề tài này ra một cách cụ thể hơn như sau:

"Vai trò và bốn phần của người Phật Tử Việt Nam Ty Nạn đối với Dân Tộc và Đạo Pháp". Chúng tôi muốn nhấn mạnh ở danh xưng "Người Phật Tử Việt Nam Ty Nạn" ngõ hầu xác định rõ được vị trí của mình và như thế vấn đề đặt ra sẽ được sáng tỏ hơn; và cũng nhờ vậy mà vai trò và bốn phần của người Phật Tử VN Ty Nạn mới có thể được phân định một cách kỹ lưỡng.

Ở đây chúng tôi xin được trình bày 2 quan điểm về Dân Tộc và Đạo Pháp sau năm 1975. Trước tiên chúng tôi xin đi vào vấn đề Dân Tộc.

Kính thưa quý vị,

Theo thiên ý của chúng tôi, Dân Tộc VN có những đặc điểm về bối cảnh lịch sử, văn hóa và chính trị chưa có một dân tộc nào trên thế giới có thể sánh bì được. Nói như thế không có nghĩa là mình tự hào về dân tộc mình mà đánh giá thấp những chủng tộc khác. Nhưng đó là một sự thật.

Riêng về hoàn cảnh lịch sử chính trị, dân Việt từ thời lập quốc đến nay đã trải qua biết bao lần thay đổi chủ nghĩa chính trị với 1000 năm Bắc thuộc, gần 100 năm Pháp thuộc, trên 50 năm đấu tranh ý thức hệ và đến nay đã gần 14 năm bị dọa dẫm bởi chủ thuyết CS phi nhân. Như thế chúng ta có thể quả quyết rằng chưa có một dân tộc nào trên thế giới mà hiểu rõ được mọi chủ thuyết chính trị bằng xương, bằng máu như dân tộc Việt. Do đó chúng tôi tin chắc rằng nước Việt Nam yêu dấu của chúng ta trong tương lai sau khi được quang phục sẽ có một chủ thuyết hoàn toàn mới để làm kim chỉ nam cho toàn thể giới giải quyết những mâu thuẫn giữa Tư bản và CS đã gây ra chiến tranh và khổ đau cho nhân loại. Trên đây là nhân định thứ nhất.

Nhân định thứ hai là chính Dân Tộc VN sẽ là một Dân Tộc đầu tiên

trên thế giới lật đổ một tư tưởng bất di bất dịch và chắc chắn của người CS là: "Khi một quốc gia nào bị CS cầm quyền thì không bao giờ có thể lật đổ được họ!". Lịch sử thế giới cho chúng ta biết, khi một quốc gia nào bị CS cầm quyền thì người dân xứ đó khó mà có cơ hội lãnh nạn CS đồng như người Việt được. Và khi CS đã sập bực màn sắt xuống rồi thì thế giới tự do mù tịt không bao giờ biết được những gì xảy ra sau bức màn ấy. Đó là trường hợp nước Nga. Trái lại đối với nước VN, ngay sau ngày 30.4.1975, thế giới đã biết rõ được bộ mặt lang sói của CSVN qua làn sóng ty nạn không lồ của người Việt, một cuộc tynạn chưa từng có trong lịch sử loài người. Và cho đến ngày hôm nay, 14 năm sau, làn sóng ty nạn ấy vẫn không ngừng nghỉ. Vì người CS chỉ biết đấu tranh lật đổ chính quyền, chứ họ không có khả năng cầm quyền và kiến quốc. Đây là một yếu tố thuận lợi cho Dân Tộc trong công cuộc quang phục tổ quốc giải phóng quê hương, mà yếu tố này các dân tộc khác dưới chế độ CS không có được.

Cộng đồng người Việt ty nạn ở hải ngoại, với con số hơn một triệu, là một lực lượng đáng kể kết hợp với toàn dân trong nước để quang phục tổ quốc giải phóng quê hương thoát khỏi ngục tù CS và khổ người Việt ty nạn này cũng là một khối nhân tài cho công cuộc kiến quốc trong mai hậu. Đây là nhân định thứ ba của chúng tôi.

Kính thưa quý vị,

Qua 3 nhận định trên, người Phật Tử VN ty nạn chúng tôi rất vững niềm tin và tin chắc rằng công cuộc quang phục tổ quốc và giải phóng dân tộc ra khỏi ngục tù tâm tối của loài ma vương CSVN nhất định sẽ và phải thành công. Với niềm tin ấy người Phật Tử VN ty nạn biết mình đã, đang và sẽ làm gì cho Dân Tộc.

Còn nhân định về Đạo Pháp sau ngày 30.4.1975 của chúng tôi ra sao?

Kính thưa quý vị,

Như chúng ta biết, Đạo Phật xuất hiện tại Ấn Độ; và trong thời Đức Phật còn tại thế, Đạo Phật chỉ được truyền bá trong xứ Ấn Độ mà thôi. Mãi về sau này, khi người Hồi giáo tại Ấn Độ đàn áp, tiêu diệt Phật giáo thì mới có những vị Sư người Ấn tìm đường lánh nạn qua các nước lân bang; nhờ đó Đạo Phật mới được lưu truyền cho đến ngày nay. Cũng nhờ vậy mà các quốc gia láng giềng của Ấn Độ như Trung Hoa, Tây Tạng, Việt Nam, Nhật Bản, Tích Lan v.v... mới được thấm nhuần ánh Đạo Từ Bi của Đức Phật. Khoảng gần hai thế kỷ nay, người phương Tây mới biết được ít nhiều về Đạo Phật, nhất là qua Phật giáo Tích Lan khi người Anh sang đô hộ Ấn Độ, hoặc qua Phật giáo Tây Tạng khi cách đây gần 30 năm về trước các Sư Tây Tạng lánh

nạn CS Trung Hoa ra nương náu ở xứ người, hoặc qua Thiên của Nhật nhờ phương tiện văn minh bất cầu cho người Âu Mỹ đến Nhật. Nhưng Phật Giáo Tích Lan hay Phật Giáo Tây Tạng hoặc Thiên của Nhật cũng chỉ là một trong 84 ngàn phương tiện hay 84 ngàn phương pháp do Đức Phật tùy căn cơ của con người mà sáng tạo ra để mọi người ai nấy cũng có thể tu hành mà ra khỏi sự khổ đau của sanh tử luân hồi; danh từ chuyên môn trong nhà Phật gọi đó là 84 ngàn pháp môn, hay 84 ngàn cửa giải thoát.

Trước năm 1975 có rất ít Chùa chiền ở các nước Âu Mỹ; nếu có những tổ chức Phật Giáo hay Thiên đường thì các cơ sở này phần lớn đều do những học giả Âu Mỹ hướng dẫn và lãnh đạo. Ngày 30.4.1975, sau khi CS cưỡng chiếm miền Nam thì làn sóng người Việt tynạn ngày càng cao; cho đến nay gần 14 năm sau, số người Việt chối bỏ chế độ CS phi nhân tìm TuĐạo vẫn gia tăng. Như chúng ta biết, hơn 2 phần 3 người Việt theo Đạo Phật, vì thế số người Phật Tử VN ty nạn ở hải ngoại vẫn chiếm đa số. Lại nữa vì không thể sống trong sự đàn áp tàn bạo của bọn người vô minh, nhất là quyền tự do tín ngưỡng bị CS tước đoạt - vì tín ngưỡng là kẻ thù số một của CS - nên đã có rất nhiều Tăng Ni Phật Giáo cũng tìm đường lánh nạn. Vì thế nơi nào có sự hiện diện của Chư Tăng Ni và người Phật Tử VN ty nạn thì ở đó các hội Phật Giáo được thành lập, các Niệm Phật Đường hoặc các ngôi Chùa được xây dựng. Vì

"Mái Chùa che chở Hồn Dân Tộc,
Nếp sống muôn đời của tổ tông"

Nên có thể nói rằng, sự có mặt của Phật Giáo VN ở khắp nơi trên quả địa cầu này sau ngày 30.4.1975 cũng tựa như bối cảnh lịch sử ở Ấn Độ thời Hồi Giáo đàn áp và tiêu diệt Phật Giáo. Qua cái nhìn ấy, thì quả thật Phật Giáo VN hiện đang gánh vác một trọng trách to lớn đối với Đạo Phật là sự mang lưu truyền Giáo Pháp trong thời mạt pháp này vậy.

Đức Phật đã từng dạy tuyên bố rằng:

"Khi nào nước mất người còn mất,
máu người còn đỏ thì không có sự phân biệt giai cấp, chủng tộc và màu da."

Như thế, trong tinh thần bình đẳng và từ bi, thì Phật Giáo VN không những có sự mang truyền đăng Giáo Pháp mà còn mang trách nhiệm hóa độ chúng sanh nữa. Vậy chúng sanh không chỉ riêng cho khổ người Việt mà những chúng sanh đó còn là những người Âu Mỹ, người dân bản xứ nơi có Phật Giáo VN hiện diện. Lại nữa, vị trí và địa thế của nước Việt Nam là nơi hội tụ mọi nền văn minh của nhân loại, là nơi giao hội của mọi tư tưởng chính trị. Cũng trong giao điểm ấy, Phật Giáo VN đã

được thấm nhuần rất nhiều nền văn hóa Phật Giáo của rất nhiều pháp môn; mà ở Phật Giáo Tích Lan, Phật Giáo Tây Tạng hay Thiên của Nhật người Âu Mỹ không khám phá ra được tinh túy của Phật Giáo khi họ tham cứu về Phật Giáo.

Phần đông người Đức đến Chùa Viên Giác để tìm hiểu Phật Giáo cũng như Tham Thiên đã thú nhận rằng lúc trước họ chỉ biết và nhìn Phật Giáo VN qua những nghi thức chuông mõ, cúng tụng, lễ bái, ... nay họ đã có thể hiểu và khám phá được cốt tủy của Phật Giáo qua Phật Giáo VN, và ở Phật Giáo VN họ không còn phải rong ruổi tìm kiếm tham cứu ở đâu nữa. Cũng biết thêm là những người Đức đó là những học giả từng nghiên cứu mọi triết lý, đạo giáo của phương Đông, nhất là Phật Giáo.

Kính thưa quý vị,

Chúng tôi đã mao muội trình bày những quan điểm của chúng tôi về Dân Tộc và Đạo Pháp sau năm 1975. Vậy bốn phần của chúng tôi đối với Dân Tộc và Đạo Pháp như thế nào ?

Kính thưa quý vị,

Như chúng tôi đã trình bày ở trên là mỗi người VN đều là một phần tử của Dân Tộc, trong đó có người Phật Tử VN. Dù hiện nay chúng ta chấp nhận một cuộc sống tha hương, sống tạm ở nhờ nơi đất người, thì trong hoàn cảnh ty nạn này, hơn một triệu người Việt ty nạn nói chung và gần 40 ngàn người hiện sống tại Tây Đức nói riêng, khối cộng đồng người Việt ty nạn ấy cũng là một thành phần của Dân Tộc. Đây là một thực thể Dân Tộc mà chúng ta không có quyền làm ngơ và không thể không quan tâm đến được - song song với cuộc tranh đấu quang phục tổ quốc, giải phóng Dân Tộc thoát nạn CS. Vì như chúng tôi đã trình bày ở trên, khối người Việt ty nạn ở hải ngoại là một yếu tố và một lực lượng không thể thiếu trong sự mạng quang phục Tổ Quốc và kiến quốc trong mai hậu được.

Người Phật Tử VN tận dụng triệt để mọi khả năng và phương tiện của mình trong việc bảo tồn và phát huy Văn hóa Dân Tộc ở xứ người, đó cũng là một trọng trách và bổn phận đối với Dân Tộc cho công cuộc phục quốc và kiến quốc. Vì sao? Nếu mỗi người Việt chúng ta là một thành phần của Dân Tộc thì mỗi người chúng ta là một phần hồn của Dân Tộc, nên chúng ta phải biết giữ và phục hồi cái quốc hồn quốc túy ấy, cũng như phát huy cái hồn nước ấy, để mai này chúng ta không phải là những người ngoại quốc, vì không có *Hồn Dân Tộc*, về phục quốc và kiến quốc, thì chúng ta không khác nào một đoàn quân *Viễn Chinh* mà thôi. Hiện nay khối người Việt ty nạn ở hải ngoại ngày đang bị vật chất văn minh phù chụp. Vậy việc phục hồi và phát huy *Hồn Dân Tộc* hay *Tinh thần Dân Tộc* cho công cuộc phục quốc không ra khỏi việc triệt để *Bảo Tồn* và *Phát Huy*

Người thanh niên Phật tử đối với Dân Tộc và Đạo Pháp

Phải làm gì đây hỡi thanh niên,
Trong khi đất nước bị đào điên ?
Vào rừng kháng chiến để cứu nước ?
Hay chèo ra biển để "vượt biên" ?

Phật tử thanh niên học Đạo mẫu,
Luân hồi, nhân quả học thuộc lòng,
Hiểu cơ Tiến hóa đang luân chuyển,
Hiểu Đời, hiểu Đạo, tiến lên cao.

Đất nước hưng vong, có thanh niên !
Trách nhiệm hai vai đứng diện tiền,
Quốc nội, quốc ngoại, đều nặng gánh,
Làm sao xứng đáng cháu Rồng Tiên ?

Trong nước, theo tà để học hành,
Lấy đạo pháp đo trước với thanh,
Phân biệt tà, chánh mà hành động,
Đừng nhiễm Mác Lê, bỏ thiện lành.

"Cháu ngoan bác Hồ" quàng khăn hồng,
Trong trường, Các Mác thuộc nằm lòng, (bắt buộc)
Về nhà phải bỏ, như chưa học,
Đem Phật pháp ra, giải sắc, không.

Nhối quả, khổ đau, để thức tâm,
Sống chung kẻ ác, nhưng không lấm,
Nương nhờ bùn trước để sen nở,
Bùn hôi, nhưng sen thơm cả đầm.

Khi sen vượt khỏi chốn bùn nhơ,
Vươn cánh tỏa hương khắp bến bờ,
Làm tăng vẻ đẹp cho non nước,
Tạo cảnh niết bàn chốn bụi mờ.

Thanh niên Phật tử chốn tha phương,
Phải cố học thêm dù mọi trường,
Có dịp du học, đừng bỏ lỡ,
Thành tài về nước giúp quê hương.

Dân tộc đang chìm trong tối đen,
Thanh niên Phật tử ráng đua chen,
Học Đời, học Đạo, rèn Phật tánh,
Làm sao cho xứng bậc trai hiền.

Hà Phước Thảo

Văn Hóa Dân Tộc được, vì *Văn Hóa Dân Tộc* là *Linh Hồn* và *Tinh Tủy* của *Dân Tộc*. Sự mạng bảo tồn và phát huy Văn Hóa Dân Tộc không phải là một việc làm có tính cách Văn Hóa mà đó là một *Hành Động Chính Trị* và *một Tư Tưởng Cách Mạng*. Khi *Hồn Dân Tộc* được khôi phục và phát huy, thì đó là một sức mạnh để lật đổ

bạo quyền CSVN, vì nhờ đó muôn người như một và vì có *Hồn Dân Tộc* nên mỗi người Việt ty nạn mới ý thức được rõ ràng chính nghĩa của công cuộc *Phục Quốc* và *Kiến Quốc*. Và có giữ được *Hồn Dân Tộc* thì người Việt ty nạn không để bị những vật chất văn minh cám dỗ được. Gương sáng của người Do Thái là một bài học đáng để chúng ta suy gẫm.

Tóm lại, bốn phần của người Phật tử VN ty nạn ở hải ngoại đối với Dân Tộc là kết hợp nhịp nhàng với mọi tổ chức thực sự tranh đấu cho Tự Do và Nhân Quyền tại VN trên mọi bình diện. Mặt khác người Phật Tử VN ty nạn còn có bốn phần góp phần xây dựng một cộng đồng người Việt ty nạn lớn mạnh trong việc phục hồi và phát huy Hồn Dân Tộc qua việc bảo tồn và phát huy Văn Hóa Dân Tộc. Như thế, đối với Dân Tộc, người Phật tử VN ty nạn có bốn phần tận dụng triệt để mọi khả năng và phương tiện sẵn có của mình cho công cuộc phục quốc và kiến quốc.

Vì Dân Tộc còn thì Đạo Pháp còn, nên người Phật Tử VN ty nạn tranh đấu quang phục Tổ Quốc giải phóng Quê Hương cũng là đấu tranh cho Đạo Pháp vậy.

Đối với cộng đồng Phật Giáo VN ở hải ngoại, người Phật tử VN ty nạn có bốn phần *Hồ Trì Tam bảo*, nghĩa là phải sống và hành theo những lời Phật dạy, nhờ đó mới có thể hỗ trợ được Giáo Hội và Chư Tăng Ni cũng như giữ gìn "Mái Chùa" vì đó là nơi "Che chở Hồn Dân Tộc" của chính mình và nơi ấy cũng là phương tiện cho sự mang truyền đăng Giáo Pháp, hóa độ chúng sanh trong thời mạt pháp này. Sự mang đó chúng tôi đã thưa cùng quý vị ở phần trên.

Có người đặt câu hỏi như sau: "Váy người Phật Tử VN dật vắn đờ Dân Tộc trước hay Đạo Pháp trước?"

Kính thưa quý vị,

Người Phật Tử VN hiện đang mang trên hai vai hai trọng trách, một bên là Dân Tộc, một bên là Đạo Pháp, thì khi đi, đứng, nằm, ngồi cũng như trong mọi lúc, vai nào đi trước và vai nào đi sau? Việc này cũng giống như tinh thần Tu và Hành của người Phật Tử vậy, nên cũng có người ví người Phật Tử VN đối với Dân Tộc và Đạo Pháp như sự vận chuyển của máu và hơi thở.

Tất cả những ý tưởng chúng tôi đã trình bày cùng quý vị ở trên không ra ngoài quan niệm Tu Hành trong tinh thần Bi - Trí - Dũng hoặc Tự Giác - Giác Tha - và Giác Hành Viên Mãn của người Phật Tử VN. Tu là bốn phần đối với Đạo Pháp còn Hành là bốn phần đối với Dân Tộc và Chúng Sinh. Đó là tinh thần sống và hành cho Dân Tộc và Đạo Pháp của các bậc tiền nhân Việt Nam.

Kính thưa quý vị,

Chúng tôi đã góp ý kiến cùng quý vị qua những tư tưởng thô thiển cho đề tài này, xin thành thật cảm ơn quý vị đã theo dõi vấn đề.

Xin cảm tạ

Nam Mô A Di Đà Phật

thông điệp máu từ miền hỏa ngục

PHÙ VÂN

(Theo chân đoàn biểu tình trước sứ quán VC tại Bonn ngày 12.11.88)

Mất nhắm mắt mờ Phù Vân lên xe Bus theo chân đoàn biểu tình. 5 giờ sáng thứ bảy 12.11.88. Thông lệ vào giờ này, cuối tuần, Phù Vân còn "nắm hành thiện" nướng thêm một giấc ngủ bù chonhững ngày "cày sâu cuốc bẫm". Thế nhưng nhìn lại bà con già, trẻ, trai, gái đều tinh táo và hăng say - biểu tượng của tinh thần chống Cộng cao độ, hướng chỉ lại biểu tình phản đối bản án tử hình dành cho 2 vị tăng sĩ trí thức Phật Giáo Đại Đức Thích Tuệ Sỹ và Đại Đức Thích Trí Siêu và các bản án tử đối với các Tăng Ni cũng như những người Việt đứng cầm đứng lên chống lại bạo quyền CSVN. Số người tham dự từ địa phương này khá đông, 1 xe Bus 53 chỗ ngồi và vài xe du lịch "đầy nhóc", PV thăm nghĩ, ngoài mười mấy Chi Hội Phật Tử VNTCS từ các tiểu bang của CHLB Đức, còn thêm những hội đoàn, tổ chức, tôn giáo ban thì số người tham dự cuộc biểu tình sẽ rất đông đảo. Chuyến này chắc "Đàng và nhà nước ta" cũng như tụi Cộng con trong sứ quán VC tại Bonn trắng mắt ra!

Thời tiết cuối thu, trời lạnh sương mù. Quảng đường còn dài, khoảng 600 cây số; Phải hơn 5 tiếng đồng hồ mới kịp đến địa điểm tập trung đúng 10 giờ 30 như Ban Tổ Chức đã thông báo. Bà con nôn nóng thắc mắc có tranh thủ kịp giờ hay không? Nổi ưu tư này được anh trưởng đoàn giải tỏa khi xe bắt đầu khởi hành: chúng ta sẽ đến địa điểm tập trung đúng giờ. Anh trưởng đoàn, trên xe, cảm ơn bà con đã hăng say tham dự và sẽ trình bày chương trình, mục tiêu cuộc biểu tình hôm nay khi trời sáng ...

Cố dờ một giấc ngủ bù, nhưng đầu óc cứ chấp chôn, mờ rời bởi những hơn cảm phần nề khi nghĩ đến những bản án của cái gọi là "Tòa Án Nhân Dân" của chính quyền Việt Cộng. Những người bị đưa ra xét xử đều bị loại Tòa Án chụp cho những tội danh "cực kỳ phản động, phản cách mạng, hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân...". Đối với những người đã anh dũng bất khuất đứng lên chống đối chế độ bạo quyền khi sa cơ thất thế, thì cũng cam đành với tội danh này. Nhưng đối với những vị tu sĩ mà "nhà nước

ta" cũng "chup lên đầu lên cổ" những tội danh "y chang" như rứa thì... thời không chịu nổi! "Đỉnh cao trí tuệ của Đàng ta" đã xài chữ ghĩa thành thói quen ... lừa bịp, chuyên "hiếp dâm tư ngữ, hiếp dâm chữ nghĩa"! Từ vụ thủ tiêu Hòa Thượng Thích Thiện Minh trong trại giam vào năm 1978, vụ công an hành hạ cho đến chết Hòa Thượng Thích Trí Thủ năm 1984, đến vụ hãm hại Tổng Giám Mục Nguyễn Kim Điền vào tháng 6 năm 1988 và Giám Mục Nguyễn Văn Lăng vào tháng 2 năm 88 vụ kết án tử chung thân Linh Mục Trần Đình Thủ thuộc Dòng Đồng Công; thêm vào đó các vị lãnh tụ Phật Giáo và Thiên Chúa Giáo có uy tín khác cũng bị bắt giữ và tiếp tục bị giam cầm từ nhiều năm nay như Thượng Toạ Thích Quảng Độ, T.T Thích Huyền Quang và Tổng Giám Mục Nguyễn Văn Thuận; những bản án nặng nề dành cho các văn nghệ sĩ nổi tiếng. Bấy giờ VC lại giờ trò bạo ngược kết án tử hình 2 vị Tăng sĩ Phật Giáo cương trực và đạo hạnh đó là Đại Đức Thích Tuệ Sỹ và Đại Đức Thích Trí Siêu.

Hầu như khi đem xét xử những vị tu sĩ thì chính quyền CSVN lúc nào cũng tạo ra bằng chứng là nhà thơ, chùa chiền đều có chứa chấp vũ khí tài liệu chống phá nhà nước. Đàng ta đem vũ khí tài liệu bỏ vào chùa chiền, nhà thơ rồi "vụ oan, giá hoa" mấy hồi!. Bỡ láo bỡ lếu thật!

Những vụ xử án thường lại rất âm thầm, kín đáo như "mèo dấu phân" không cho phóng viên báo chí quốc tế tham dự. Thế cho nên, vụ án tử hình của 2 vị Đại Đức Thích Tuệ Sỹ và Thích Trí Siêu xử vào cái ngày cuối tháng 9/88, các cơ quan truyền thông thế giới chỉ biết được qua sự công bố của báo chí của VC vào đầu tháng 10/88. Đều cán đến thế là cùng! Điều đó chẳng có gì ngạc nhiên quý cụ ạ. Từ ngày bon quý ám cường chiếm giang sơn cấm tu của chúng ta, bon chúng đã đưa đất nước ta trở về thời kỳ đồ đá, một bộ lạc của Liên Xô, nên chúng chỉ áp dụng luật "rừng", coi công pháp quốc tế chẳng có cơ-ram nào cả.

Nhân dân sống trong bạo lực, nhà tù, cái tạo tập trung - một loại địa ngục trần gian mà nhà nước ta

vấn cứ rêu rao là "thiên đàng Cộng Sản"! Đói rã họng mà cái loa tuyên truyền của Đảng cứ lải nhải "tiến nhanh, tiến mạnh, tiến lên xã hội chủ nghĩa"! Kế hoạch 5 năm, những hứa hẹn "cơm no, áo ấm", gần 3 lần 5 năm rồi kể từ ngày cưỡng chiếm miền Nam VN; chính sách vẫn chỉ là những lời tuyên truyền dối trá. Kế hoạch cũng chỉ là giấy tờ - khẩu hiệu. Nợ Liên Xô, nợ các nước CS anh em - nợ như chúa chõm, làm cách nào? Các quốc gia khác trên thế giới có nguyên liệu hay sản phẩm để xuất cảng, riêng nhà nước ta có nguồn nhân lực 62 triệu người, tôi gì không cho "xuất cảng nhân công" - vừa trả nợ, vừa giảm bớt được miếng ăn, vừa đỡ lo chống đói! Hầu hết số lương của họ nhà nước ta ưu ái giữ dùm vừa để thanh toán nợ nần vừa để vào túi...tham của các vị lãnh đạo. Gian ác hết cỡ thợ mộc!



Thượng Toa Thích Như Điển đọc diễn văn khai mạc cuộc biểu tình trước sứ quán CSVN ở Bonn.

Nguồn suy tư vấn vợ của Phù Vân tôi bị cắt ngang khi xe đã nuốt trọn 600 cây số đường dài. Xe Bus đã làm một vòng quanh sứ quán VC mà không tìm ra chỗ đậu. Các chỗ đậu xe đã chật ních xe nhà của phe ta. Rùng cơ Quốc Gia cơ Phật Giáo, biểu ngữ phất phới tung bay đến địa điểm tập trung mà đoàn chúng tôi vẫn chạy vòng vòng. Nhiều người nôn nóng quá để nghị tài xế dừng lại cho đoàn "đỡ bộ" xuống, nhưng xe cảnh sát đã chặn kín mấy hàng đường quanh sứ quán VC. "Người bạn dân" Bonn thì lại "chơi rất điệu nghệ", họ dấu để cho mình "vi phạm luật lệ lưu thông", nên đã ra hiệu cho tài xế chạy theo xe cảnh sát hướng dẫn đến một chỗ đậu xe an toàn. Đoàn đỡ xuống nhanh như một trận "tổng công kích" Anh Trưởng đoàn lại yêu cầu giương cờ, giăng biểu ngữ để theo cảnh sát chỉ dẫn đến nơi tập trung. Chỉ tình với nhau đến thế là cùng hỏi "người bạn dân" tại xứ biểu tình!

Một bà đi cạnh Phù Vân khoái chí thò thẻ với Phù Vân:

- *Coi bộ cảnh sát họ theo phe mình Phù Vân hí!*

- *Vâng, họ theo mình đấy cụ a. Họ giữ an ninh trật tự cho mình. Nhưng nếu mình bạo động thì họ cũng sẽ có biện pháp mạnh ngay!*

Một anh bạn, với bộ mặt "táo bón" khêu nhẹ Phù Vân ra chỗ vắng hỏi nhờ:

- *Chỉ giùm "moa" "toa-lét" ở đâu? "Mo" muốn vào thăm để "giải phóng" nỗi uân ức!*

Coi bộ anh bạn cứ tưởng Phù Vân tôi "rành sáu câu" ở xứ này lắm, vì PV cũng đã thường tham dự nhiều cuộc biểu tình tại đây. PV tôi chỉ vào một vùng cây cối rậm rạp:

- *"Toa" có thể vào đó "giải bầu tâm sự", chứ ở đây vùng dân cư làm gì có "toa-lét"!*

Vấn đề của nam giới thì để giải quyết, vì bệnh "đái đường" dù không thịnh hành với xứ này, nhưng nếu "kết" quá cũng có thể thông cảm được.

Riêng đối với giới nữ thì "thiên nan vạn nan". Do đó PV tôi để nghị với anh Trưởng đoàn thông báo cho bà con đến "nhờ vả" ở xe Bus của các đoàn München, Hannover, Reutlingen Berlin, Nürnberg ... chứ Bus của đoàn Hamburg không có "toa-lét".

Thế là đoàn của PV nhập cuộc - dù đến sau nhiều địa phương khác, nhưng vẫn không trễ giờ. Tiếng anh Trưởng ban tổ chức cuộc biểu tình vang vang trên loa phóng thanh để yêu cầu các vị Trưởng đoàn của các địa phương đến bàn Press-Info nhân hình ảnh, Plakat đeo trước ngực; nhân các băng đeo tay về "nhiếp ảnh" hay "trật tự" để phân phối cho người trách nhiệm; Cà con đường "chìa thẳng" đến sứ quán VC tràn ngập phe ta - đa số là thanh niên thiếu nữ. Tất cả đều nghiêm túc, trật tự theo yêu cầu của Ban Tổ Chức. Cờ chen lấn mãi PV tôi mới đến bàn ghi danh. Công sơ qua con số của 13 Chi Hội Phật Tử VNTNCS tại CHLB Đức và rất nhiều tổ chức hội đoàn khác của Tây Đức cũng như một vài nơi ở Âu Châu; PV thấy số người tham dự đã trên 800 người - đó chưa kể 1 số tổ chức đến trễ không kịp ghi danh. Chư Thượng Toa, Đại Đức, Tăng, Ni thuộc Chi Bộ Phật Giáo VNTN tại CHLB Đức đều tế tựu đông đủ phía trước. Sau khi hỏi sơ qua anh Trưởng Ban Tổ Chức về chương trình buổi lễ, PV tôi gặp đa số các anh chị em quen biết ở các tổ chức hội đoàn bạn. Chỉ kịp vẩy tay biểu lộ vui mừng hội ngộ hơn những lời chào hơi nồng nhiệt, bởi ai cũng bận rộn và tinh thần căng thẳng. Điều đặc biệt là toàn bộ Ban Biên Tập Báo Viên Giác đều hiện diện nơi đây và điều "đau khổ" cho PV tôi là bị anh em chỉ định viết bài phóng sự biểu tình! Anh bạn Phong Hùng Lưu Nhòn Nghĩa - 1 tuần trước khi rời Tây Đức để đến định cư tại Úc Châu, cũng đã dành thì giờ đến tham dự. Văn mái tóc phiêu bồng, vẫn chiếc cặp da cơ hữu đã theo anh như bóng với hình qua nhiều quốc gia ở Tây Âu; Nghĩa kéo Phù Vân tôi ra một chỗ vắng ngó lơ

ta từ. Nghĩa đã cố gắng đem sự hiểu biết của mình để truyền đạt văn hóa VN cho xứ người. Ba tuần trước Nghĩa đã gởi cho PV tôi 1 Postkarte từ Helsinki khi anh qua thuyết trình ở đó; Nghĩa xin lỗi không thể có đủ thì giờ để lên thăm, để anh em tâm sự vài hôm: PV tôi yêu cầu Nghĩa trở lại với Viên Giác càng sớm càng tốt sau khi ổn định ở xứ người. Tui tôi bật cười. Tây Đức, Úc Châu hay dù ở một quốc gia nào khác VN đều là xứ người cả! Chẳng qua khi ta định cư ở đâu, ta có nhiều lưu luyến với xứ sở đó. Âu cũng do tình cảm mà ra cả.

Đoạn này PV tôi muốn dành cho Nghĩa, bởi cái bắt tay cuối cùng ở Bonn có ý hen hò: tiếp tục đóng góp, hoạt động, tranh đấu thành công cho một ngày trở về Việt Nam.

Gặp 1 anh quen ở Herne trong Ủy Ban Chống Kinh Tài VC tại Tây Đức, PV tôi vội đi ngay một màn phỏng vấn về tình hình hoạt động. Sau khi được nghe tường trình những thành quả đạt được, PV tôi chỉ đưa nhận xét cá nhân - xin nhấn mạnh là cá nhân:

- Về Bản Tin chống kinh tài tương đối Ủy Ban khá thành công trong nhiệm vụ thông tin và kêu gọi bà con dùng tiếp tay gởi tiền bạc qua cấp qua hệ thống kinh tài của Vem. Về các vụ biểu tình đấu tranh chống Cộng, Ủy Ban cũng đã đóng góp tích cực, nhưng còn cái cơ sở kinh tài của VC công khai ở Frankfurt chưa thấy Ủy Ban có biện pháp đối phó ra sao. Có thể là các anh đang nghiên cứu kế hoạch. Điều mong ước là có sự hỗ trợ và phối hợp hành động giữa các tổ chức hội đoàn ở CHLB Đức trong 1 tinh thần thật sự đoàn kết chắc chắn, có thể sau cuộc biểu tình các tổ chức, hội đoàn sẽ có 1 buổi họp thảo luận về vấn đề này.

Sắp đến giờ hành lễ, PV tôi lại bị anh Chi Hội Trưởng Phật Tử tại Nürnberg kéo ra "hỏi tội":
- *PV lâu nay sức khỏe thế nào mà*

biệt tâm biệt tích trên mấy số báo Viên Giác làm bà con dưới này cứ "hỏi thăm sức khỏe" của Phù Vân hơi nhiều ?

Tự nhiên PV tôi sinh cảm động ngang xương :

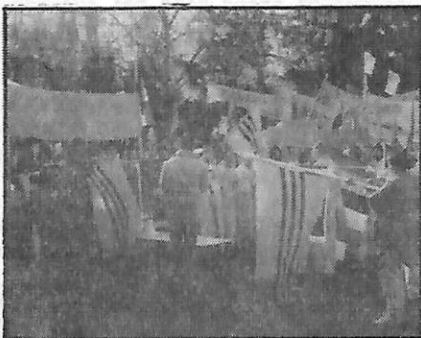
- Cảm ơn anh và xin anh chuyển lời cảm ơn bà con "mô điều" dưới đó. PV vẫn còn sức khỏe để "cày 8 tiếng mỗi ngày". Tối về lắm lúc "đuối càng" chẳng viết lách gì được nhiều. Tuy nhiên bài cho Viên Giác vẫn "trào" đều đều. Hàng năm chỉ trừ vào số tháng 8 là PV không có bài, vì phải phụ lo tổ chức Đại Lễ và văn nghệ cùng đường Vu Lan tại địa phương. Bài cho số báo Viên Giác vừa qua, anh Chủ Bút có điện thoại gác lại để dành "đất" cho số chủ đề và thời sự này. Chỉ có thế thôi !
- Vậy mà bà con lại tưởng PV có vấn đề gì đó, có thật như thế không ?

Phù Vân tôi cười trừ :
- Thiên cơ bất khả lậu !

Đi phỏng vấn người ta mà để cho người ta phỏng vấn lại mình thì... quê quá, nên đành chuẩn sớm. Tam thập lục kế, tẩu vi thượng sách ! Chen lấn thế nào PV tôi lại bị một anh Huỳnh Trường GDPT tóm được. Anh hỏi giọng thật quan tâm :
- Bao giờ trên PV thành lập GDPT đây ?

Bị chạm đến niềm đau sâu kín, PV tôi trả lời và chính mình nghe cũng ngậm ngùi :
- Có thể trong thời gian qua anh em chưa có "thuận duyên" hoặc chưa có "thiên duyên" vốn có "nhân duyên" và "trợ duyên" nên việc thành lập GDPT tưởng đã thành, thế mà lại gặp trục trặc vào giờ phút cuối, chẳng hiểu "tùy duyên bất biến" hay "bất duyên tùy biến". Tuy nhiên Chi Hội vừa gởi 1 số thanh thiếu niên nam nữ tham dự trại huấn luyện Đệ, Chúng Trưởng Thiện Minh tại Berlin vừa qua và có thể trong nay mai khi có "duyên sanh" - "duyên khởi" thì GDPT sẽ được thành hình chầm mà chắc, xin tạm an ủi như vậy.

Tiếng loa của anh điều khiển chương trình thông báo bắt đầu buổi lễ đã chấm dứt nỗi ưu tư thầm kín của Phù Vân.



Gió chào quốc kỳ, Phật kỳ; hát Quốc Ca, Phật Giáo VN. Màu áo vàng cà sa của chư Tăng, Ni tướng

không phải lần này mới rực rỡ tinh thần Bi - Trí - Dũng của nhà Phật trước bạo lực, trước sự chà đạp nhân quyền, trước sự đàn áp tôn giáo qua việc CSVN kết án tử hình các vị Tăng Sĩ mà màu áo đó đã nhiều lần lần lộn vào đời - vào bụi hồng trần qua các cuộc biểu tình cũng trước sự quán VC này vào ngày Quốc Hân 30/4. Đạo Phật đi vào cuộc đời. Đạo Phật trong lòng Dân Tộc, Đạo Phật cũng như nhiều tôn giáo khác của VN đều chịu cảnh thăng trầm với vận nước. PV tôi thấy hành diện trước màu cờ Quốc Gia - máu xương của bao nhiêu vị anh hùng chiến sĩ đã tô thắm cho màu cờ Tổ Quốc, cho lý tưởng Tự Do và PV tôi cảm xúc đến nghẹn ngào khi hát theo bài Quốc Ca. Từng lời, từng câu, từng đoạn thoát ra từ trong tiềm thức - nó vốn tiềm tàng trong tâm khảm mọi người Quốc Gia như tình yêu quê hương - dân tộc. Tiếng hát Quốc Ca đã gây tác động mãnh liệt và hùng tráng. Thế mà mới đây một nhóm người đã chủ xướng hủy bỏ Quốc Ca trong mưu đồ đen tối chia rẽ hàng ngũ Quốc Gia ra từng phenhóm; nhằm hủy diệt biểu tượng người Việt ty nạn chính trị, nhằm tạo cho cộng đồng dành nhiều thì giờ vào việc thảo luận vấn đề này để cho bè lũ tay sai VC rảnh tay thực hiện những sách lược đánh phá công đồng. Ghê gớm thay tuyệt chiêu của lũ tà đạo!

Tiếp đến là phần trình bày mục tiêu của cuộc biểu tình do Ông Hội Trưởng Hội Phật Tử VNTNCS tại CHLB Đức đại diện cho sự phối hợp tổ chức của tất cả các tổ chức hội đoàn, tôn giáo.



Đạo Hữu Hội Trưởng Hội PTVNTN tại TP tuyên bố lý do

Với giọng hùng hồn Ông Hội Trưởng đã vạch trần chính sách vô nhân, chà đạp nhân quyền, đàn áp tôn giáo của bạo quyền VC qua vụ xử án tử hình 2 vị Đại Đức Thích Tuệ Sỹ và Thích Trí Siêu, 2 án tù chung thân khổ sai và 454 năm tù cho 64 người khác. Ông cũng kêu gọi cơ quan Ân Xá Quốc Tế, các cơ quan tranh đấu cho nhân quyền tại VN, chính quyền của các quốc gia yêu chuộng hòa bình và nhân ái hãy can thiệp với chính quyền CSVN phải chấm dứt bàn tay dẫm máu... Những khẩu hiệu phản đối, tố giác, đả đảo VC; cũng như đòi hỏi tự do cho tôn giáo, hay tự do cho VN, hoặc phải trả tự do ngay lập tức cho các vị tu sĩ và các văn nghệ sĩ... được đồng loạt hô to gây khí thế cho cuộc biểu tình.

Tiếp theo là lễ cầu an theo nghi thức Phật Giáo cho 2 vị Đại Đức và cho tất cả những người cùng cảnh ngộ đã dùng cảm đứng lên chống bạo quyền VC. Dù buổi lễ cử hành ngoài trời không đủ lễ nhạc, nhưng âm vang của lời kinh do chư Tăng Ni và đồng bào Phật Tử đã đem lại nồng ấm thanh thoát trong lòng mọi người dù trời đã vào thu giá buốt. Cảnh trang nghiêm này, lòng chân thành hồi hướng này có khác chi khung cảnh thắm đượm trầm hương của một buổi lễ Phật trong chánh điện.



Kế đến là phần trình bày tiểu sử những hoạt động tôn giáo và những tác phẩm nghiên cứu về Phật Giáo của các vị Đại Đức cũng như những điển tiến từ lúc bị bắt tại chùa Già Lam vào đầu tháng 9/88. Hai vị đã đồng đọc tuyên bố vào mặt bạo quyền VC :

"Chúng tôi chỉ tranh đấu bất bạo động cho Nhân Quyền tại Việt Nam"

Hai vị đã không công nhận bản án không xin ân xá, vì họ không có tội gì cả.

Công luận quốc tế nghĩ thế nào về vụ xử án này ? - Một màn kịch trợ trên ! Một phiên tòa mờ ám ! Một bản án bất nhân dẫm nát lương tri và công lý nhân loại ! Một bản án bạo ngược thách thức xāhội loài người yêu chuộng hòa bình và nhân ái ! Một minh chứng hùng hồn về chính sách man rợ của tập đoàn lãnh đạo Hà Nội ! Một cái tát tai nẩy lửa vào mặt những ai còn mê ngủ về chế độ Cộng Sản, cho những ai đã và đang tin có chính sách "đổi mới" và "cởi mở" ở Việt Nam. Một bản án - MỘT THÔNG DIỆP BĂNG MÁU mà 2 vị Đại Đức cùng với các Tăng Ni dũng cảm khác đã gởi đến thế giới tự do, đánh thức mọi người đứng tin vào sự đổi mới và cởi mở ở Việt Nam, cảnh giác thế giới trước một chế độ cực kỳ phản động và man rợ...

Lòng mọi người se thắt lại, thương tiếc, ngậm ngùi. Dù rằng đối với người tu sĩ sống với Đạo thì sự sống chết là lẽ thường - cuộc sống như là một đoạn đường miền trường khổ lụy, như một đêm ngập tràn bóng tối, như dòng sông, như dòng thác trên cao đổ xuống tan thành bọt nước, như nổi chịu đựng của con người chờ đợi cơn mưa...

Một kiếp sống, một đoạn đường lay lắt

Một đêm dài nghe thác đổ trên
cao
Ta bước vội qua dòng sông biển
biệt
Đội mưa dầm trong cánh bướm xôn
xao

(Thích Tuệ Sỹ)

Người ta thường bảo chết là giải
thoát, chết là vô thường. Nhưng
khi sống chưa hoàn thành được tâm
nguyện thì lòng vẫn chưa thanh
thoát khi thân xác trở về cát bụi:

... Một buổi sáng mắt bỗng dấy
quá khứ
Đường âm u nối lại mấy tiến thân
Ta đứng mãi trên suối ngàn vĩnh
viễn
Mông vô thường máu đổ giữa hoàng
hôn

(Thích Tuệ Sỹ)

Nỗi dằng cay của kiếp người sống
dưới chế độ áp bức bất công, nỗi
trầm luân của dân tộc; nỗi bất hạnh
của những tôn giáo VN qua chính
sách đàn áp dã man của bao quyền
CS được Thượng Toa Thích Như Điển,
Chi Bộ Trưởng Chi Bộ PG VN TN tại
CHLB Đức trình bày.

Phần sôi động của cuộc biểu tình
là đại diện của các tổ chức, hội
đoàn, tôn giáo cực lực phản đối và
lên án nghiêm khắc hành động vi
phạm nhân quyền và đàn áp tôn giáo
của bạo quyền VC; Đồng bào đã hăng
hái cùng với các vi Đại Diện hô to
những khẩu hiệu chống đối CSVN.

Cảm động nhất là phần phát biểu
cảm tưởng của bà Phạm Thị Hợi đến
từ Pháp - em ruột của Đại Đức Thích
Tuệ Sỹ (tên đời là Phạm Văn Thương)
Bằng giọng nghẹn ngào tràn đầy nước
mắt, bà đã trình bày cuộc sống khắc
khở đạo hạnh, chuyên tâm nghiên cứu
Phật Học của Đại Đức Thích Tuệ Sỹ
yêu cầu các cơ quan Tranh Đấu Nhân
Quyền, cơ quan Ân Xá Quốc Tế và
chính quyền các quốc gia tỵ nạn trên
thế giới can thiệp với chính quyền
VC hủy bỏ bản án tử hình cho Đại
Đức.



Cô Phạm Thị Hợi, em gái của Đại Đức Thích
Tuệ Sỹ hiện cư ngụ tại Pháp, đang xúc động
phát biểu cảm tưởng và cảm ơn mọi người
tranh đấu đòi tự do cho anh mình cũng như
cho Tự Do Tín Ngưỡng và Nhân Quyền tại
Việt Nam

Sau đó Ông Hội Trưởng Hội Phát
Tử VNTNCS đọc bản Tuyên Cáo của
Người Việt Ty Nạn tại Tây Đức về
việc CSVN xử án tử hình 2 Đại Đức
Thích Tuệ Sỹ và Thích Trí Siêu.

Sau cùng là phần cảm ơn của Ban
Tổ Chức và đồng ca bản Việt Nam-
Việt Nam và giải tán vào lúc 14
giờ cùng ngày.

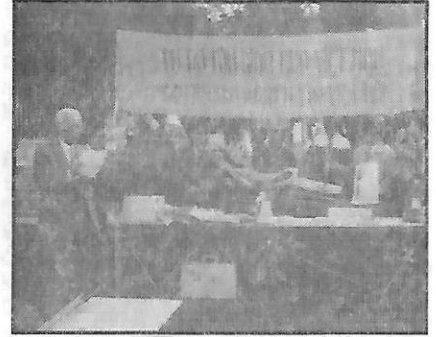
Như mọi lần, mấy tên Cộng con
trốn chui trốn nhủi trong sự quán,
chỉ lén lút vén bức màn cửa tầng 1
ra xem diễn biến. Nhiều anh phônôm
tài tử chĩa ống kính Tele trước
cổng sứ quán VC, chuẩn bị "sân" 1
tấm hình "đẹp mắt" nếu có tên Cộng
con nào cao hứng nổi máu du côn,
cao bồi xách súng ra hăm dọa bà con
ty nạn như cố tên dề tam tham vụ
Thần Nhân Kháng ở sứ quán Luân Đôn.
Thế nhưng tui Cộng con lai "rét",
bồi đã rút kinh nghiệm về cái ngu
xuẩn của tên đồng chí và tên này
đã bị Bộ Ngoại Giao Anh tổng khứ
về VN để tiến bễ móc súng "bắn
nước" ra mà chơi với nữ đồng chí
Nguyễn Thị Định !

Sự thành công của cuộc biểu tình
không phải chỉ là sự hưởng ứng đông
đào của bà con Phật Tử hay không
Phật Tử từ các địa phương, từ các
tiểu bang khác đến tham dự ; cũng
không phải chỉ là sự phối hợp tổ
chức và tham gia của các tổ chức
hội đoàn; mà sự thành công đáng ghi
nhận ở đây là có sự đoàn kết một
lòng hỗ trợ, phối hợp hành động cho
cùng một mục tiêu đấu tranh; ở vị
trí để rút ưu khuyết điểm và thảo
luận những phương cách hoạt động
trong tương lai. Một buổi họp giữa
đại diện các tổ chức và hội đoàn
đã được diễn ra sau khi kết thúc
cuộc biểu tình trước sứ quán VC
tại Bonn.

Phải ghi nhận rằng, từ trước đến
nay các tổ chức, hội đoàn ở Tây Đức
dù rất tương kính lẫn nhau nhưng ít
có sự phối hợp hành động chặt chẽ.
Nhưng qua cuộc biểu tình và qualãn
hội thảo chung chiều ngày 12.11.88,
tất cả đã đi đến một bước tiến
triển quan trọng trong việc phối

hợp các sinh hoạt văn hóa, xã hội
và đấu tranh chính trị với CS trong
những năm tháng tới.

Ngoài ra tin cuối cùng cho biết,
sau khi có sự can thiệp và làm áp
lực của cơ quan Ân Xá Quốc Tế, của
các vị Lãnh Sự, Đại Sứ của các quốc
gia Tây Âu..., chính quyền CSVN đã
tuyên bố đình chỉ bản án tử hình
của 2 vi Đại Đức Thích Tuệ Sỹ và
Thích Trí Siêu và sẽ đem ra xét xử
lại. Cuộc đấu tranh còn dài và vẫn
mãi tiếp diễn cho đến ngày Tổ Quốc
Việt Nam được hoàn toàn Quang Phục.



Đại diện UB Phan Nhật Nam



Đại diện Liên Hội Người Việt TN tại TD



Đại diện Tổ chức Việt Nam Tự Do



Đại diện MTQTNGPVN tại TD



Đại diện Tổ Chức Sinh Hoạt của Người Việt
TN tại TD

Cộng Hòa Liên Bang Đức vào mùa thu. Tháng 10 thời tiết đã bắt đầu hơi lạnh, ảnh hưởng không nhỏ sinh hoạt cho con người, chim muông và cảnh vật. Những chiếc lá xanh tươi trên cành vội vã đổi màu vàng úa, giờ đang lặng lẽ rơi và quyen tròn theo từng cơn gió thổi. Nếu ai đó là thi nhân chắc cảm thu qua chiếc lá rơi, qua hình ảnh con nai vàng ngơ ngác đang chậm rãi thả từng bước nhẹ dạp trên lá vàng khô...

Tôi không phải là thi nhân nên cảm thu đơn giản.

Hôm nay tôi xin tường trình lại trại huấn luyện Đội, Chúng Trường Thiện Minh từ ngày 21 đến 23.10.88 tại Tây Bá Linh do GDPT Chánh Niệm đứng ra đảm trách kỹ thuật.

Vì tôi đặt mình vào cương vị của người Huynh Trưởng để nói chuyện với các em trong GDPT nên có nhiều khi không đúng cách xưng hô. Xin quý vị và anh chị hoan hi tha thứ.

Nói đến GDPT Chánh Niệm là tôi nghĩ ngay bác gia trưởng Đành, pháp danh Trúc Ngộ. Trùng họ Phạm với tôi, nhưng Phạm của bác là Phạm Ngũ Lão, Phạm Phú Thứ, Phạm Hồng Thái... Còn Phạm của tôi nói nhỏ với anh chị em đủ nghe là Phạm Lỗi, Phạm tội...

Tuổi tác sồn sồn, không lùn, không cao, tròn tròn như ai đó, ấy thế mà tài trí giỏi sao lạ rứa ?.

Phật Pháp thấm nhuần, vui vẻ đảm đang. Anh em Huynh Trưởng và Trại Sinh sáng mở mắt ra là thấy có bác đấy rồi. Bác đang lo từng nhu cầu cho anh chị em đó!... Và cũng thu nẩy tôi đi dự trại. Tuần trước vào buổi tối, tôi điện thoại Huynh Trưởng Thị Lộc Võ Văn Mai ở Norden nói với anh nếu xin xe được của trại ty nạn Norddeich thì cho tôi quá giang với, tôi sẽ lên mới anh cùng đi chung. Tôi đi một mình vì xe của tôi hao nhất đi xa không tiện! Anh Mai trả lời cho tôi biết anh đang xin xe nhưng chưa xác định phải chờ tới chủ nhật ông Trưởng Trại mới cho biết chắc chắn. Anh Mai bảo tôi liên lạc với anh Thị Thiện Phạm Công Hoàng ở Bremen, anh Hoàng cũng đi nữa. Hiện anh có chiếc xe Bus 11 chỗ ngồi. Tôi mừng quá và quay số điện thoại của anh Hoàng, nhưng đêm này rồi qua đêm khác cũng không có anh ở nhà. May sao đêm thứ ba trong tuần khai mạc trại, tôi gọi thì có anh ở nhà. Anh H. cho biết, anh Mai có liên lạc với anh và nói về tôi. Anh Hoàng bảo tôi cứ lên anh. Xe đã đủ 11 chỗ, thêm tôi nữa là 12, nhưng không sao, cứ lên đây !...

Từ nhà tôi đến A. Hoàng ở Bremen cũng phải 160km, nếu đến Norden nơi anh Mai thì cây số sẽ lên gấp rưỡi.

Tối thứ tư tôi gọi điện thoại cho anh Mai và cho anh Mai biết tôi sẽ đi chung với anh Hoàng. Anh Mai báo cho tôi biết xin được xe

TRẠI THIÊN MINH

HUẤN LUYỆN ĐỘI CHÚNG TRƯỞNG CHO CÁC GIA ĐÌNH PHẬT TỬ VN TẠI TĐ

THIỆN CĂN

- "O.K. 15 giờ !..."

Đầu tuần đi vào làm trong hãng, tôi đã nói với Meister xin nghỉ ốm 2 tiếng đồng hồ vào chiều thứ sáu tuần này. Ông ta đồng ý.

Thời gian không tính mà cứ đi qua, mới đó đã 4 ngày. Hôm nay thứ sáu, làm trong hãng lòng cứ nôn nao mong cho hết giờ để về đi cho kịp hẹn- 15 phút nghỉ xả hơi buổi trưa tôi làm luôn để trừ qua giờ về cho sớm.

12 giờ 15 tôi rời hãng - 12 giờ 30 tôi về đến nhà, gia đình tôi không có ai ở nhà, vợ tôi đi làm, con tôi đưa đi làm và 2 đứa đi học. Việc đầu tiên nhào vô phòng tắm, tắm rửa, cao râu... thay quần áo xong trước đã.

Xong xuôi tôi ra kiểm điểm lại túi hành trang, khi hôm tôi đã sắp đặt sẵn, có thiếu sót gì không? - Các tài liệu giảng huấn chuyên môn nết, bài thi cho các em.

Tôi lên đường đúng 13 giờ, chưa ăn uống gì cả vì không có thì giờ. Tôi với tay lấy gói kẹo của contôi đem theo nhai cắn hơi. Tính khoảng đường 160 cây số tôi sẽ chạy mất 1 giờ 45 phút vì phải qua một khoảng dài đường làng mới ra tới xa lộ.

Rẽ vào thành phố Bremen đúng 14 giờ 45, tìm hướng nhà ga chạy tới nhưng lúc đó vào giờ tan sở, đường

11 chỗ ngồi. Hiện các em đi cùng anh tổng số 10 người. Anh Mai hẹn tôi lên anh Hoàng, anh ở Norden xuống, chúng ta gặp nhau tại cây xăng Aral ngay ngã ba xa lộ hướng về Hamburg - Hannover. Có đến sớm cũng phải chờ tại đó khoảng 15 giờ 30 đến 16 giờ hoặc trễ hơn và tôi qua xe anh đi chung cho vui đồng thời phụ lái xe cùng con anh.

Anh Mai tính từ Norden khởi hành 14 giờ xuống tới đó cũng phải mất một tiếng rưỡi hay 2 tiếng đồng hồ. Tôi yên trí, đã ổn, không xe nào dư người, qua biên giới Đông Đức đỡ phiền phức.

Anh Hoàng lại nói với tôi, hen anh Mai tại cây xăng đầu tiên từ Bremen đi ra xa lộ hướng Hannover lúc 15 giờ. Tôi dự định bỏ xe tôi lại cây xăng đó, leo lên xe nào cũng được, nhưng sau đó tôi thấy rằng địa điểm hai anh hẹn nhau quá lồi thối, nếu chạy ngoài xa lộ mà tìm cây xăng của các anh hen cũng hơi mệt đấy, nên tôi hẹn anh Hoàng 15 giờ sẽ có mặt tại nhà ga (Hauptbahnhof) Bremen.

Anh Hoàng hỏi tôi : - "Anh đi xe lửa ?"

- Không, tôi đi xe hơi và tôi sẽ để xe tôi lại ga đó !"

Anh Hoàng nói : - "Không được ! Anh để đó họ kéo đi mất, anh về sẽ không biết xe đâu mà tìm ?!... Hay là anh cứ lên đây, rồi tôi kiểm tra cho anh đậu xe an toàn hơn". Anh bảo tôi 15 giờ anh sẽ đón tôi tại ga, nơi hàng bán hoa của Bà Đức phía trong cửa ga.



Chư Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni chụp hình lưu niệm cùng Ban HT GDPT Tây Đức và toàn thể trại sinh trại Thiên Minh

sá trong thành phố kẹt xe, cứ chạy nhích tới, rồi ngừng. Tôi đến ga 15 giờ 10 phút. Tìm chỗ đậu xe mất 5 phút. Trễ hẹn với anh Hoàng 15 phút rồi !... Anh Hoàng đến ga chờ không thấy tôi, rời chỗ bán hoa đi điện thoại về nhà tôi. Trở về, anh quay số thế nào mà gặp ngay nhà Bác Sĩ người Đức, trong khi tôi đứng chờ anh tại cửa hàng bán hoa.

Đứng một hồi không thấy anh Hoàng tôi đi ra đình chạy đến cây xăng theo điểm hẹn của anh và anh Mai gặp nhau tại đó. Vừa ra khỏi cửa nhà ga, nghe tiếng ai kêu tên tôi, tôi quay lại thấy anh Hoàng, hôm nay ăn mặc tươm tất quá ! Bên ngoài khoác chiếc áo Mantel coi rất trịnh trọng. Thấy mặt anh, tôi quá mừng nhưng không khỏi bị cắn nhẩn cho một trận !...

- *Thôi thì lỡ rồi! xin lỗi vậy!*.

Tôi lái xe tôi theo xe anh Hoàng về nhà các em mà anh đã hẹn đón họ. Đến nơi tôi đậu xe tại đó và leo lên xe cùng với các em.

Anh Hoàng cầu nhàu nói với tôi:

- *Còn trở lại ga để đón vài đứa nữa. Nói với các em 15 giờ 20 mà tôi đợi có thấy em nào đâu ?...*

- *Té ra tôi ở xa đã trễ hẹn chắc là tội ít hơn ở tại Bremen !*

Khi rước được các em cũng đã 16 giờ. Đáng lẽ dù 10 em nhưng có 4 em không đi được, vì gia đình các em đó vừa có chuyện không may, cha vừa mới mất tại bệnh viện. Giờ hẹn với anh Mai đã trễ, khiến anh Hoàng bối rối thêm, hy vọng anh Mai sẽ chờ mình.

Anh Hoàng và cùng tôi và các em rời thành phố Bremen ra xa lộ theo hướng Hannover, đến cây xăng màu xanh BP đầu tiên, rẽ vào bãi đậu, không thấy xe của anh Mai đâu cả, ai cũng nghĩ là anh Mai chưa đến. Tất cả xuống xe cho thoải mái đứng chờ. Gió thu vào chiều đưa hơi thấm lạnh. Tôi và anh Hoàng thả bộ một vòng, mắt nhìn kỹ từng xe đậu và từng xe đậu, nhưng chẳng thấy đâu cả, biệt vô âm tín !...

Chúng tôi trở lại xe rù các em vào quán uống cà phê cho đỡ bớt gió lạnh. Cả bọn ngồi chờ, vẫn không thấy bóng dáng xe của anh Mai xuất hiện, đành đứng dậy đi ra xe đứng đợi nữa.

Anh Hoàng muốn chắc ăn nên dặn ông đầu bếp và mấy bà đứng bán, nếu có xe của nhóm Việt Nam nào đến đây xin nói lại là chúng tôi đợi ở đây lâu quá, bây giờ chúng tôi đi rồi !.

Ông đầu bếp người Đức nhoeo miệng cười. Trả lời bằng 2 chữ OK !...

17 giờ 30 rồi! Nghĩ cũng chẳng còn ai trách mình là vong ân bội nghĩa. Thôi thì đường ai nấy đi, đến Bá Linh hãy phân giải.

Anh Hoàng cho xe chạy nhanh, tôi ngồi bên cạnh anh, các em 3 nam 3 nữ ngồi hai bên ghế phía sau. Em Kim Hoa lấy đàn Guita ra dạo nhạc, các em hát những bản tình ca lưu dấu kỷ niệm, những điệp khúc quê hương nghe cũng khá êm tai. Các em chỉ nói sơ qua ý nghĩa của GĐPT, trại Thiện Minh có những sinh hoạt gì ? Ngoài ra các em chưa có khái

niệm nào về đạo pháp mặc dù gia đình là Phật Giáo đã lâu.

Tôi ngồi nghe nhưng không trách các em, các em đã lớn lên trong hoàn cảnh sống lưu vong xứ người, phong tục, tập quán có khác, chùa chiền xa cách, hiếm hoi. Thấy, Có cố vấn giáo hạnh thiếu vắng. Mọi trường gần gũi để cùng hòa đồng đời sống đạo không có, khiến các em ngỡ ngàng trong sinh hoạt với những người cùng lứa tuổi, cùng tôn giáo với mình, khác những em đã ở trong GĐPT như Minh Hải ở Norden, Tâm Minh ở Hannover, Chánh Dũng ở Nürnberg, Chánh Niệm ở Bá Linh và những em ở Aachen, Barntrop, Rottershausen, München ...

Không mấy chốc đã đến biên giới Đông Đức. Tôi gom thông hành (Passport) của các em lại đưa cho anh Hoàng trao cho nhân viên kiểm soát, theo yêu cầu của các em, bảo họ đừng đóng dấu đỏ vào thông hành, họ đồng ý nhưng về mặt có vẻ lăm lăm không mấy được vui.

Đã 20 giờ mà chờ qua các trạm cũng hơi lâu vì sự kiểm soát quá chặt chẽ. Xe cộ lẩn người ở động lại từng hàng dài lao nhao, lúc nhúc...

Chạy được một khoảng đường trên đất Đông Đức, chúng tôi và các em cảm thấy đói bụng. Anh Hoàng cho xe ghé vào một bãi đậu (Parkplatz) nơi có quán ăn, cùng nhau vào đó để ăn uống nhưng phải thả bộ ngang qua một con đường hầm đến bên kia xa lộ mới có. Cũng có khác ở Tây Đức, mọi người muốn vào ăn phải xếp hàng dài trước cửa, chờ khi nào người bồi bàn gọi mới được vào, họ chỉ cho từng nhóm 3 hoặc 4 người. Chúng tôi nhường cho 3 em nữ và 1 em nam vào trước, còn tôi anh Hoàng và 2 em nam nữa chờ vô sau.

Ăn uống xong, chúng tôi trở lại xe tiếp tục chạy thẳng tới Tây Bá Linh, đến biên giới Tây Bá Linh đã 22 giờ. Cũng những thủ tục khám xét như lúc vào của người Đông Đức. Ngồi trên xe mà ai nấy nóng lòng mong cho chóng đến, đêm đã khuya và thời điểm nhập trại đã trễ quá rồi !...

Em Tâm lái thay cho anh Hoàng, anh Hoàng cầm tấm bản đồ theo dõi từng con đường hướng dẫn đến địa điểm trại ghi trong văn thư của Hội Phật Tử Việt Nam ty nạn tại CHLB Đức. Lấy hướng Steglitz đi theo. Tôi cùng các em ngồi trên xe cũng theo dõi bản tên của từng con đường nói lên cho Tâm và anh Hoàng biết.

May mắn không lạc đường nên tìm ngay được địa điểm sau nửa tiếng đồng hồ chạy trong thành phố Tây Bá Linh. Đó là Trung Tâm Hồng Thập Tự. Bác Đảnh hằng ngày làm việc tại đó, nay cũng bác mượn Trung Tâm này để tổ chức trại huấn luyện Thiện Minh.

Các em đòi anh Hoàng cho các em đi dạo phố, vì từ trước tới nay các em chưa có lần nào đến đây, nghe nói thành phố này về đêm đẹp lắm và vui nhộn suốt cả đêm, nhưng anh Hoàng bảo với các em hãy lên Ban Quản Trại ghi danh, tìm chỗ ngủ trước sau đó mới đi.



Ban Quản Trại trại Thiện Minh

Dẫn các em lên lầu ngồi đợi tại phòng ăn, tôi và anh Hoàng đi vào phòng làm việc của Ban Quản Trại. Nơi đó tôi thấy đã đủ mặt các Huynh Trưởng.

- Anh Ủy Viên GĐPTVNTN tại Tây Đức Nhật Định Nguyễn Kim Sơn đến từ Jülich - Anh Tâm Cử Trương Tôn Châu đến từ Giessen - Anh Thị Lộc Võ Văn Mai đến từ Norden - Anh Chúc Phước Trần Hữu Đức đến từ Nürnberg - Anh Thị Chơn Ngô Ngọc Diệp đến từ Hannover và v.v... Các anh đó đã có mặt tại đây rồi.

Thấy mặt tôi ai nấy hơn hờ vui mừng. Anh Kim Sơn vỗ vai tôi nói đùa:

- *Ông tướng về đây rồi !, còn anh Mai thì trách tôi và anh Hoàng :*

- *Hẹn tại cây xăng Aral, hướng đến Hannover, đợi mãi không thấy các anh đến, trễ quá chúng tôi phải đi!*

Té ra hai ông anh hẹn địa điểm trượt hớt hết cả. Người thì đợi tại cây xăng này, người thì chờ ở cây xăng kia. Tôi thời may có quyết định sớm, chứ không chắc phải chạy vòng vòng ngoài xa lồ...

- *Thôi !...Thôi !... xong rồi, mời hai anh lên phòng ăn, ăn gì đi đã, chúng ta còn nhiều việc phải làm. Anh Mai hối thúc chúng tôi.*

Anh Hoàng ghi danh cho các em xong đi cùng tôi và các Huynh Trưởng lên phòng ăn, nơi đây cũng có bác Đảnh đang nấu mì. Ăn xong từ đó tôi không thấy anh Hoàng nữa chắc anh đã đưa các em đi phố rồi!

Anh Hoàng đi với tính cách tham dự viên đồng thời hướng dẫn và đưa các em đi, không ở trong Ban Quản Trại hay Ban Giảng Huấn của chúng tôi.

Các Huynh Trưởng và tôi trở về phòng Ban Quản Trại, ai nấy đem hồ sơ ra, duyệt xét lại từ đầu chương trình sinh hoạt, để tài giảng huấn, bài thi, đón rước quý Thầy, quý Cô, tính kỹ giờ giấc cho ăn khớp với nhau, tóm lược cho ngày hôm sau đây đủ và không có trở ngại, vì chúng tôi đều ở xa đến, cơ hội gặp gỡ đồng dù để bàn bạc rất hiếm, do đó gặp nhau chúng tôi phải lo làm việc liền. Đàng sau chúng tôi còn có một số anh chị em trong các GĐPT nữa. Số anh chị và các em trong GĐPT khắp mọi nơi trên CHLB Đức đã về đây hết rồi. Có một số phải rời đi ngủ chỗ khác, vì trung tâm này không đủ chỗ. Theo dự trù trong phiên họp tại chùa Viên Giác Hannover, hạn chế số trại sinh tham dự chỉ 60, nay

trai sinh chính thức lần dự thánh đã lên tới 120, ấy là chưa kể ngày mai còn có quý bác, quý anh chị tại Bá Linh đến đây phụ giúp vấn đề ẩm thực, quý bác và quý anh chị ở các nơi đưa con cháu mình đến đây dự trai.

Tinh thần mọi người lên rất cao; Ban Huynh Trưởng chúng tôi không thể lơ là hay xao lãng trong trách nhiệm.

Chúng tôi đang ngồi bàn thảo, anh Đức Hương từ ngoài gõ cửa đi vào. Anh Đức Hương coi bộ lò mò vậy mà nơi nào cũng có mặt anh, anh không phải ở gần, anh ở từ Nürnberg, miền Nam nước Đức lặn và cũng đang là Chi Hội Trưởng CHPT tại đó. Cuối tùm tùm, cất giọng trọ trẹ nói với chúng tôi :

- *Cái gì chứ, thấy trại nấy có mặt 6 anh Huynh Trưởng ở đây là tôi vui rồi !...* Anh thanh thản xò hai tay vào túi quần đi một vòng trong căn phòng nhỏ hẹp của Ban Quản Trại, rồi đi ra thò tay kéo nhẹ cánh cửa đóng lại.

Đã 2 giờ sáng, công việc cũng tạm ổn, còn một số chi tiết nhỏ, chúng tôi định ngày mai làm tiếp trong những giờ chúng tôi được rảnh.

Theo sự họp bàn và phân nhiệm :

- Anh Kim Sơn Ủy Viên GDPT/VNTN tại CHLB Đức cố vấn trại
- Anh Trương Tôn Châu Trưởng Trại
- Anh Võ Văn Mai Phó Trưởng Trại kiêm Ủy Viên Kỹ Luật
- Anh Ngô Ngọc Diệp Ủy Viên Thư Ký trại và Thi Đua
- Tôi, Phạm Hồng Sáu Ủy Viên Đời Sống trại 1
- Anh Trần Hữu Đức Ủy Viên Đời Sống trại 2 (Anh Đức đương là Liên Đoàn Trưởng GDPT Chánh Đứng tại Nürnberg)

Tôi và anh Đức ngoài phần giảng huấn của mình còn có trách nhiệm toàn diện đối với trại sinh về giờ giấc, chương trình huấn luyện của các Huynh Trưởng đánh thức, tập họp điểm danh, giới thiệu, ăn uống, nghỉ ngơi v.v... nên phải có 2 để hỗ trợ công việc.

Anh Mai nói : - *Bây giờ chúng ta đi ngủ một chút. 5 giờ chúng ta còn phải dậy ngồi thiền, thể dục và cả công việc ngày mai nữa.* Anh ôm tấm chăn đắp bảo anh nào muốn ngủ gần anh thì đi theo anh.

Anh Châu : - *Nếu có chỗ thì tôi theo anh*

Trong cơ sở làm việc của nhân viên Hội Đồng Tự Các phòng đều nhỏ hẹp, bàn ghế của họ để đủ chật rới, nếu có chỗ cũng chen dưới sàn nhà vừa cho thêm người nằm xuống, chỉ có phòng dành cho BQT chúng tôi hơi rộng một chút, tuy nhiên cũng đầy bàn ghế.

Phòng lớn nơi lầu 4 dành riêng làm nơi lễ Phật, hội trường, trại sinh tập họp. Ban đêm có một số em ngủ tại đó. Nhà bếp và phòng ăn kề cận. Số trại sinh đông, việc ăn uống phải dời ra Balkon. May mắn thời

tiết mấy ngày đó không lạnh lắm, không mưa nên các anh chị em được ăn uống ngoài trời rất thoải mái.

Balkon dài và rộng, hướng mặt ra ngoài đường, dòm xuống đất xe cộ lẫn người đi lại tấp nập. Ai đấy cảm thấy như mình đang ngồi ăn trước hành lang của một khách sạn nào đó vào mùa hè.

Anh Châu và anh Mai đi rồi, còn lại anh Sơn, anh Diệp, anh Đức và tôi. Anh Diệp mau lăm, ngồi ghế đó, cúi xuống phúi phúi mặt thắm ngay ghế đó, thay bộ đồ ngủ là kéo chăn trùm lại. Anh Sơn nằm kế tú đứng hờ sơ ngay lối cửa vào, tôi thì đẩy ghế chỗ bàn làm việc của tôi, thay đồ và nằm ngay dưới lòng bàn, chiếc đồng hồ tay và đèn Pil để kế cận. Anh Đức nằm kế tôi ngay lối vào phòng nhỏ kế bên. Xong xuôi, tắt đèn. Anh Sơn và anh Diệp bắt đầu nói chuyện một hồi, sau đó tôi không nghe anh Sơn nói nữa, còn mới anh Diệp nói trên trời có mây, dưới đất có cỏ... .

Nghe không còn ai nói với anh Diệp, để anh phát thanh một mình tôi nghiệp, nên tôi gần ừ, hử với anh để chúng tôi anh nói vấn còn người nghe, trong bụng tôi rủa thầm : *"Tên ốm nấy, chắc không cần ngủ hay sao?!"*... Mà thật! Thi Chơn không cần ngủ, miễn nói chuyện là anh có chuyện nói hoài... Đã gần 3 giờ sáng rồi, chỉ còn 2 tiếng đồng hồ nữa là chúng tôi phải thức dậy. Chịu hết nổi, tôi im lặng và thiếp luôn, không biết sau đó anh còn nói nữa hay không?... Xin trả về chodêm tới vậy !...

5 giờ anh Đức đánh thức dậy, rồi đi đánh thức các em, tôi và anh Sơn còn chưa quậy. Anh Diệp cũng nhanh, bật dậy trông đồ vô ngồi lên ghế viết tiếp giấy tờ.

Chúng tôi thay đồ, đánh răng rửa mặt xong, bác Đảnh đã có mặt nấu cà phê cho chúng tôi tại đó.

Anh Mai ôm tấm chăn đắp (Schlaf-sack) chạy qua than lên :

- *"Anh Châu ngáy quá! chịu hết nổi! ... Tỉnh chạy đi chỗ khác, nhưng dòm lại không có chỗ nào trống, tôi phải rán nằm lại chịu trận - Thôi, tới nay anh nào không ngáy hãy đi theo tôi"*.

Chúng tôi cười rầm lên. Thật vui quá chừng!...

Theo chương trình :

- * 5 giờ 30 ngồi thiền
- * 5 giờ 45 thể dục
- * 6 giờ 00 điểm danh

Nhưng có một số anh chị em phải đi ngủ chỗ khác vì trung tâm không đủ chỗ, nên cần một thời gian ngắn để di chuyển, do đó 5 giờ 45 họ mới đến đồng đủ. Phần 1 và 2 các anh chị em đó được miễn.

* 6 giờ 30 tập họp - Lễ Phật-Phân đoàn đội, chúng - Khai mạc trại, giới thiệu thành phần Ban Quản Trại Điển tử của Trại Trưởng- Ủy Viên Kỹ Luật đọc nội qui.



Toàn thể trại sinh đang hành lễ

Sau lễ Phật, các em được phân chia thành 2 đoàn :

* Đoàn Nam do anh Hiến ở Aachen làm Đoàn Trưởng và có 4 đội sen vàng, sen trắng, sen hồng và sen xanh.

* Đoàn Nữ do chị Tâm Bạch Huyền Đan ở Bá Linh và cũng có 4 đội như nam - Lấy chung tên của Đoàn là Ni Liên với khẩu hiệu - Dũng !...

Phần khai mạc có sự hiện diện Ni Sư Diệu Tâm ở Hamburg, Sư Cô Diệu Ân ở Aachen, Sư Cô Minh Loan ở Rottenhausen. Thượng Tọa Thích Như Điền, Thầy Cổ Văn Giáo Hạnh chưa đến được vì Thầy đang bận công việc hoằng pháp, làm lễ cho Phật Tử ở các nơi theo thời khóa đã ghi sẵn. Thầy sẽ đến tham quan vào tối nay. Ngoài ra còn có anh Quảng Niệm, LĐT GDPT Tâm Minh ở Hannover. Anh Quý và anh Trung ở Hamburg, anh Chu Báo đặc phái viên báo Viên Giác cùng một số quý Bác và quý Anh, Chị ở các nơi và Bá Linh.

Ni Sư Diệu Tâm và Sư Cô Diệu Ân nói rằng:

"Chúng tôi không được thư mời, sợ dĩ chúng tôi có mặt hôm nay là do sự đi với các em, không thể bỏ các em đi mà thiếu người trông coi, săn sóc... Chúng tôi xin lỗi các anh Huynh Trưởng và Ban Quản Trại vậy!..."

Thật sự nói rằng hàng Huynh Trưởng của chúng tôi hân hoan và mừng khắp khởi - chỉ sợ quý Ni và Sư Cô bận việc đến không được thôi. Đây là một niềm vinh hạnh cho hàng Phật Tử trong trại Thiên Minh. Có gì đâu Ni Sư và Sư Cô quá khiêm nhường. Tất cả anh chị em PT trong trại Thiên Minh rất hoan hô !... và hoan hô !...

"Các em nhớ rằng, các em sẽ không sợ là loi, hieu quanh đấy nhé ! Có những bàn tay hiền hòa bắm sátchấm sóc cho các em đó !. Thể hiện những ngày qua các em đã có bánh, kẹo, trái cây ăn dài dài..."

Chấm dứt những phần thù tục ở trên, các em được nghỉ giải lao 10 phút, sau đó các em bắt đầu một chương trình thiết thực cho ngày .

Tiếng còi tập họp của tôi (Ủy Viên Đời Sống trại) các anh chị em trại sinh đã vào đội ngũ. Những tiếng hô Đội, Chúng, Đoàn vang dội trong hội trường, sau đó là sự yên lặng, tôi chỉ còn thấy anh, chị Đoàn Trưởng

trong tư thế nghiêm chỉnh đến trước mặt tôi với cách chào của người Phật Tử (ấn Cát Tường) báo cáo cho tôi sĩ số đoàn sinh của Đoàn mình. Hệ thống, trật tự và nhịp nhàng đã khiến tôi nhớ lại những ngày tôi vào lớp huấn luyện cho quân trưởng Cát Lái. Nếu đem so sánh cả 2 có những tương đồng phong cách, dưới trên toàn hảo, dũng mãnh trước mắt tôi.

Phật pháp đi đầu, rồi chuyên môn các thứ, trò chơi nhò, rồi văn nghệ... từng Huỳnh Trưởng phụ trách giảng huấn lần lượt đi qua theo thời gian ấn định. Các anh chị em chỉ được nghỉ và ăn cơm trưa từ 12 giờ đến 13 giờ.

Vậy mà trong thời gian đó, có việc phải đi lên, đi xuống cầu thang về phòng Ban Quản Trại, tôi nhìn thấy các em đang tùm 3, tùm 5... ngồi đọc theo cầu thang đem dây thắt nút hoặc trao đổi với nhau những khúc mắc trong các môn học vừa rồi. Tự nhiên lòng mình cảm thấy run động nghĩ đến tinh thần ham thích học hỏi và lo lắng của các em.



11 giờ, 10 phút giải lao của các em. Cô Huyền Đan (Đoàn Trưởng Nữ) gặp tôi và nói rằng :- "Em bệnh !.. - Chà! chết rồi!.." Tôi là Ủy Viên Đới Sống trại !.. Tôi hỏi nhỏ Huyền Đan :- "Em cảm phải không?.. Huyền Đan :- "Dạ !..."

Tôi hỏi nhỏ thôi, không dám hỏi lớn vì sợ các em khác nghe, bệnh hay lây lắm!... Nếu các em bệnh hết thì chết tôi. Tôi không nghĩ và để ý dự trữ thuốc cho các em.

Tôi trả lời với Huyền Đan :- "Được! để anh kiểm thuốc cho em".

Tôi đi tìm bác Đành, nhưng bác đi đâu mất rồi!.. Nghĩ ngay đến anh Thị Chon. Anh này có đem thuốc cùng mình không những thuốc uống mà cả thuốc hút nữa.

Xuống đến phòng Ban Quản Trại, thấy mặt anh tôi hỏi ngay.

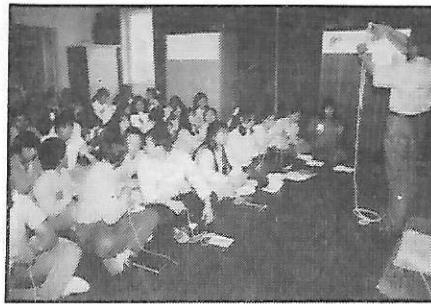
- "Anh Diệp! Có thuốc cảm không?"

- "Ồ! Thiếu gì đây!"

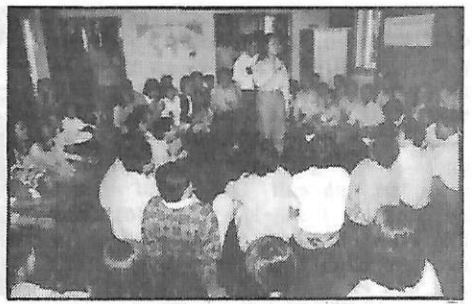
- "Anh cho tôi ít viên để tôi cho Huyền Đan"

Anh rút trong túi áo Jacke radua cho tôi 4 viên. Cầm 4 viên thuốc trong tay thấy sao ngộ nghĩnh quá! Thuốc cảm gì mà viên lớn như thuốc đau bao tử, mặc dù tôi không đau bao tử, nhưng thấy người bệnh dómối lần lấy ra uống, viên thuốc quá lớn so với cần cỡ nên để ý thôi.

Đọc đường đi, đem lên hội trường cho Huyền Đan, nhìn kỹ hiệu Aspirin



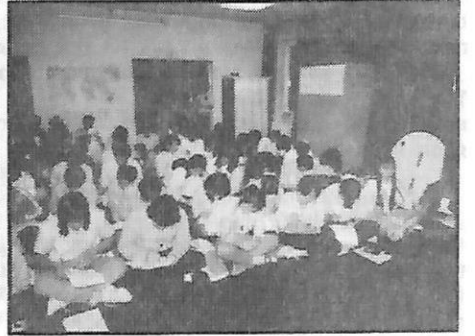
HT Thiện Căn Phạm Hồng Sáu đang hướng dẫn chuyên môn



Một Chủng trại sinh đang điều khiển một trò chơi



Chị HT Tâm Bạch Trần Nguyễn Huyền Đan đang ôn bài thi cho Chủng trại sinh



- Brause. A ! té ra thuốc nẩy bỏ vào ly nước chò tan ra mới uống.

Tôi đưa cho Huyền Đan 2 viên thuốc. Còn nhìn lại 2 viên thuốc bỏ vào túi áo cẩn thận, dự trừ nếu có 2 em nữa bệnh, mỗi em sẽ được một viên. Nếu có nữa tôi sẽ chạy đi kiếm hạ hồi phân giải.

May quá ! Sau đó tôi không nghe Huyền Đan nói bệnh nữa, và suốt ngày không thấy em nào kiểm tởnói bệnh. Hay là các em học quá nhiều nên quên bệnh đi chẳng?...

Giờ nghỉ trưa chấm dứt, các em vào lại hội trường tiếp tục chương trình học, lúc không có phần giảng huấn của tôi, rảnh rỗi tôi về phòng BQT thì gặp bác Đành đang ở đó. Tôi liền hỏi bác :

- "Anh Đành! (bác là bác Gia Trường danh xưng của các anh chị em trong GDPT, chứ đối với tôi là anhem mà!) anh có thuốc cảm, nhức đầu, đau bụng gì không ?"

- "Ồ ! Cả đồng đó, cần không ? Tôi đưa cho ?"

- "Không! Khi cần tôi sẽ kiểm anh"

- "Sẵn sàng !..."

Ấy mà từ sáng tới giờ tôi buâng khuâng lo làm sao ? Tôi thờ phào nhẹ nhõm, nhưng không cho anh biết ý của tôi.

Cơm tối từ 19 đến 21 giờ. Trong thời gian đó có phần tự trị Đội, Chúng, phê bình, kiểm thảo, làm danh sách và ôn lại bài thi. Phần Phật Pháp bắt đầu thi hồi 21 giờ, các phần chuyên môn khác để lại buổi sáng ngày mai.

Cố động cho phần thi Phật Pháp của các em, quý Ni, Sư, các bác và các anh chị đi theo con cháu mình đều có mặt, ví như một trận banh có khán giả theo dõi, năng đỡ tinh thần cho cầu thủ phe mình trên sân cỏ.

Ngoài trời thời tiết hơi lạnh, trong hội trường các em đang đổ mồ hôi, tốc lực và tốc lực xả ga cho hết.

21 giờ 30 Thấy Cố Văn Giáo Hạnh đáp máy bay từ Frankfurt đến, ban Huỳnh Trưởng chúng tôi đón Thấy tại phòng BQT, đợi cho các em thi xong, cùng thỉnh Thấy lên hội trường thăm viếng và ban đạo từ cho tất cả trại sinh. Các em đã đón rước Thấy với bản nhạc : Kinh mền Thấy "... Chúng con xin kính chào Thấy. Trong giờ phút vui nầy, chúng con biết làm gì đây. Chúng con nguyện tinh tấn diệt tham, sân hận... Thấy theo hạnh nguyện Pháp Vương treo gương tròn sáng soi mười phương.. " Tiếng hát thật là trầm bổng đã khiến cho cả hội trường trở nên trang nghiêm, thân mền và ấm cúng lạ thường.



22 giờ 30 chúng tôi tiễn Thấy, Ni Sư và quý Sư Cô ra khỏi hội trường giải tán trại sinh để cho các em đi ngủ theo những chỗ như đã sắp đặt đêm qua và ban Huỳnh Trưởng chúng tôi đến họp với Thấy tại phòng BQT.

22 giờ Thị Hiện Nguyễn Hữu Lộc Bà Linh lái xe đưa Thấy cùng các anh ở Hamburg về chùa để nghỉ.

Chúng tôi ngồi lại bàn thảo thêm chương trình và sắp đặt để thi các phần chuyên môn cho các em vào ngày mai, anh Diệp lo viết chứng chỉ, kiểm điểm huy hiệu cho đến 24 giờ.

Thị Chơn cũng phui phui mặt thắm dưới chân ghế mình ngồi như đêm qua, tôi và anh Đức y như vị trí cũ, chỉ có 3 anh kia thay đổi. Anh Sơn vô tình được hưởng quyền lợi, ngủ một mình trong phòng, thay thế chỗ nằm của anh Châu và anh Maidem trước. Anh Mai ngủ chỗ cũ của anh Sơn, còn anh Châu chỉ cười không nói năng gì ôm mền (Schlafsack) đi trong yên lặng đến ngủ tại phòng nhỏ kể với tôi năm.

Hôm nay mệt rồi, tôi không nghe Thị Chơn nói chuyện nữa mà nếu có nói chúng tôi cũng để cho không gian nghe dùm.

Bật đèn Pin dòm đồng hồ đã 5 giờ sáng, tôi không dám rục rịch gây tiếng động, hễ có tiếng động là anh Đức nắm kể tôi bật dậy liền, không trễ một phút anh đã đi đánh thức các em; ý tôi từ từ cho các em nắm nướng, phút nào đỡ phút nấy, với tuổi trẻ đây sớm quá tội nghiệp các em! ...Đành rằng tôi biết có anh Ủy Viên Kỹ Luật trại đó.

Chương trình vẫn như hôm qua : Thức dậy, vệ sinh, ngồi thiền, thể dục, lễ Phật nghĩ giải lao cho tới 7 giờ 40 trại sinh bắt đầu thích vận môn đến 9 giờ 40. Phần này các em được thi ở ngoài trung tâm HTT, dưới một dĩa cầu rộng lớn, dành làm bãi đậu xe công cộng. Gặp ngày chủ nhật nên có nhiều chỗ trống, thời tiết không lạnh lắm nên rất vui và đỡ khổ cho các em nhiều. 4 đôi nam và 4 chúng nữ thi nhau nhận Morse, giải đáp mật thư, tìm qua các trạm hỏi... Ôi thời từng bừng, tấp nập. Người dự thính, các bác và các anh cũng có mặt tại đây.

Thời gian dự định 2 tiếng đồng hồ mà hơn 1 tiếng rưỡi đã xong các em đã qua gần hết các trạm hỏi, nên sau đó phần giải lao cho các em kéo dài thêm chút đỉnh.

10 giờ đón Thượng Tọa Như Điển Cố Vấn Giáo Hạnh, quý Ni, Sư, các bác và anh chỉ ở các nơi tới.

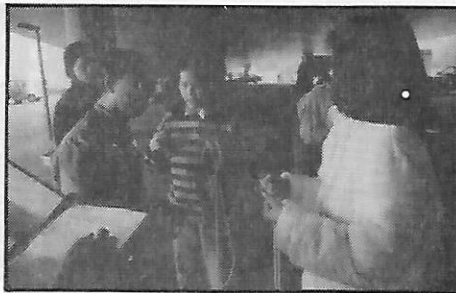
Hội thảo có sự chủ tọa của Thượng Tọa Cố Vấn - BQT giới thiệu, Ủy Viên GDPT VNTN tại Tây Đức ngỏ lời cảm ơn quý bác, quý anh chị, các em trong GDPT Chánh Niệm, đơn vị đã đứng ra tổ chức cuộc trại này.

11 giờ lễ mãn khóa - Trao chứng chỉ trúng cách - Giấy thân ái...

12 giờ ăn trưa, nhớ trại.

Thượng Tọa đã bao cho từng em trại sinh tiến đặt mua huy hiệu tặng tiến xang mọi đơn vị về đây tham dự và phụ giúp GDPT Chánh Niệm trang trải chi tiêu những ngày tổ chức trại.

Lật vật đó mà tôi tổng cộng lại đã thấy bay đi mất 2000DM của Thầy rồi !



Giờ chia tay có quá nhiều lưu luyến, họ giả từ nhau mà lòng cảm thấy nao nao, những cái siết tay không rời, miệng nói với nhau lời hò hẹn, ước mơ gặp lại...

Quang cảnh lao xao, tấp nập, rộn ràng ...

Nếu ai nấy đều ở gần, chắc buổi chia tay còn kéo dài thêm nữa.

Ngày mai thứ hai rồi, kè phải về gấp để đi làm cho kịp, các em phải nghỉ ngơi để sáng mai vào trường. Xong bữa ăn trưa, ai nấy vội vã lên đường, bởi không ai ở gần đây hơn 400 cây số, người ở lại chỉ có Chánh Niệm Bá Linh thôi.

13 giờ kể như tàn cuộc, tôi theo anh Hoàng ra xe có các em cùng hành trình chờ sẵn - Lên đường !...

Thanh thân ngồi bên cạnh anh Hoàng chạy qua những con đường phố Bá Linh, nhìn những hàng cây bên đường trút lá, những chiếc lá khô chen lẫn với những chiếc lá vàng năm thành ụ rã rác trong công viên và cũng có những lá đang lăn tròn trên dải trên mặt đường như theo từng cơn gió thổi, tôi chạnh nghĩ đến các anh chị em Chánh Niệm Bá Linh, chắc giờ này đang cần cù dọn dẹp, cơ sở của người ta ngày mai đã trở lại làm việc rồi. Tôi cũng chạnh nghĩ đến các anh chị em GDPT Tâm Minh Hannover, qua những cuộc lễ Phật nào rồi cũng vậy, ở gần ra công chuẩn bị cho người đến, người đến tham dự rồi lại lên xe đi, không sướng vui, quan tâm và bận bịu. Kè ở lại gánh vác công việc chắt chõng đến khi đầu đó xong rồi cũng đã ngay lưng, cứng cổ...

Cười lên đi! Hỡi những người con Phật Tâm Minh !...

Qua khỏi biên giới, trên con đường về, tâm tình các em chung chuyển hành trình giờ đây. Khách sạn, các em đang ca những bài ca đạo, đang giải thích với nhau ý nghĩa hoa sen, đang kể cho nhau nghe lòng hiếu thảo chim oanh vũ... Thấy rõ tinh thần các em đang đổi mới. Họ mơ ước một mái gia đình có màu áo lam, có ánh đạo vàng người sáng...

19 giờ 30 đến Bremen anh Hoàng quẹo vào trước nhà em Hoa cho tôi lấy xe. Từ giả nhau trong niềm lưu luyến, các em muốn gặp lại tôi và sau đó anh Hoàng đến tôi ra hướng xa lộ - Giả từ !...

Ngồi trên xe một mình lái qua khỏi quang đường xa lộ cho đến khi

rẽ vào con đường làng để về nhà, sương mù dày đặc, đường sá vắng thưa xe cộ, tôi cảm thấy cô đơn và miên man nghĩ đến trại Thiện Minh vừa rồi với những niềm vui ở đó.

Về đến nhà 21 giờ 30, còn nguyên bộ đồ đồng phục Phật Tử, vợ con tôi ngồi xem truyền hình ở phòng khách chờ tôi. Tôi xách túi hành trang đi vào và dỡ ra kiểm lại những gì đem đi và những gì đã nhận được, trong đó có cuốn "Hương về Đồng Phương máu nhiệm" của Thích Bào Lạc do Thầy Như Điển tặng tôi, cuốn "Tam Bảo kinh" ấn tống của thư xá Từ Bi Âm chùa Khánh Hòa Rottenhausen, Sư Cô Thích Nữ Minh Loan tặng tôi, người Huỳnh Trường, 2 món ăn tinh thần quý báu này chắc rằng trong đời tôi sẽ giữ mãi. Hộp kẹo hiệu Mackintosh's Quality street, tôi tham lam mang về, nhưng con tôi mừng rồi.

Khi đến thăm trại, Thấy Cố Vấn Giáo Hạnh cho 3 hộp, 2 hộp cho các em trại sinh, 1 hộp cho anh Huỳnh Trường. Các em đã khui và phân phát cho nhau ăn rồi. Còn hộp này anh Mai đưa cho tôi, bảo đem về phòng ban Huỳnh Trường. Đến khi nhớ trại, ai nấy vội vã thu xếp hành trang lên đường, hộp kẹo còn lại một mình nằm trên bàn cô đơn vắng vẻ, tôi cảm nó bỏ túi luôn.

Thăng con trai út hỏi tôi : - Ở đâu ba có ?

- "Thấy tặng ba !"...

- "Sao ba "chiến" vậy ?..."

- "Ừ ! thì ba "chiến" chứ sao ?..."

Chúng nó khui hộp kẹo ra ăn, đưa nào cũng nhòen miệng cười...

Tôi lật lại những tấm giấy phê bình của trại sinh do anh Đức cất đán và đọc lên cho mọi người nghe trong giờ bế mạc, sau đó anh trao cho tôi và bảo rằng, cho tôi đem về làm kỷ niệm.

Đọc lướt qua những trang của các em viết trong đó có em nữ của chúng sen vàng :

"Giờ giấc dằng hoàng, giảng viên vui vẻ, tiếp thu được nhiều nhưng ngồi lâu mỏi lưng và tê chân quá"... Đề nghị: Sau này có ghé cho chúng em ngồi !..."

Lật tiếp qua những trang sau nữa, một em nữ chúng sen hồng :

-Đỡ ăn dư dả, ngon lành, ăn vào em thấy khỏe bụng, chỉ có món cari hơi cay nên nước mắt chúng em cứ chảy ròng ròng !..."

- Bá Linh Thu 88 -

Lá Thư Trang Thiếu Nhi

Một chút bèn lèn dặt bút làm quen với các em. Thật vậy đó, cảm giác này không khác gì mấy với thuở nào sách mới, cặp mới theo mẹ vào trường. Lúc ấy, ngôi trường to lớn, đẹp đẽ làm cô nhỏ tò mò, hồi hộp. Những khuôn mặt lạ, để yêu thúc dục cô bèn lèn đến làm quen. Giờ đây, bước vào khu vườn thiếu nhi đầy hoa tươi cỏ lạ, đã được anh thợ làm vườn "Nguyễn Tử Văn" chăm nom cẩn thận... và các em độc giả thiếu nhi mọi nơi để mến, đã từ lâu gắn gũi với anh thợ làm vườn thuở nọ, dĩ nhiên là chị cũng có ít nhiều lo ngại, không biết mình có thể tạm thế nổi một Nguyễn Tử Văn vốn thân thương trong các em. Thôi thì có duyên gặp gỡ cứ mạnh dạn kết thân. Chị sẽ cố tiếp nối chăm sóc khu vườn mình thêm nhiều hương sắc, nhất là chờ đợi sự cộng tác của các em.

Các em thân mến, bây giờ thì chị đã mạnh dạn để gọi rồi đó nghe. Vừa làm quen các em thì trời đã cuối thu, cây cũng vừa trút lá, những chiếc lá xanh tươi đã nhường chỗ cho màu vàng héo hắt, giờ là tả chưa lại những cành khô gầy. Mùa thu vừa thơ mộng, vừa lãng mạn lại dượm chút ngậm ngùi. Tiếc rằng bây giờ đã cuối thu, thời gian của sự chuyển mình chờ đón những bông tuyết trắng. Quê hương mình không tuyết trải đường nhưng màu đông cũng không kém phần thi vị. Chị sẽ vui biết bao nếu đón nhận từ các em những phần thơ, những đoán vấn cho kỳ tới; để mùa đông xứ người không buồn nản, để mùa đông quê hương còn dượm dẫu nơi đây, để... dù nơi đâu cũng nghe "Tết" mình còn đó, ngọt lịm.

Tâm Bạch.



Thư cho các em THÚY TRÚC

"Con hơn cha là nhà có phúc".

Các em thương kính, thương các em chưa đủ, chị còn phải kính các em nữa, vì các em sẽ là những vĩ nhân, anh hùng của đất nước.

Tre tàn măng mọc, tre tàn sao cho không hổ thẹn với măng và măng mọc thế nào cho xứng đáng với tre. Nếu tre cứ tiếp tục tàn mà măng không mọc, chẳng bao lâu sẽ bị tiêu diệt. Dân tộc Việt Nam ta cũng vậy. Rồi đây, các bác cha anh lớn lượt theo kiếp luân hồi mà ra đi, thì các em chính là người phải có bổn phận với Dân Tộc và Đạo Pháp.

Các em còn thì dân tộc còn, các em mất thì dân tộc hết. Muốn biết tương lai của dân tộc, xin các em hãy nhìn lại chính mình.

Các em đang thuộc tông giáo nào, cứ cầu nguyện và tu học theo đường lối của tông giáo mình. Nên nhớ gót ba mẹ đến nhà thờ, đến chùa sau một tuần mệt nhọc. Quý Cha, quý Thầy và bậc niên trưởng đã tạo dựng những cơ sở đó, không phải chỉ cho họ, mà cho các em nữa. Để đáp lại các em phải tận hưởng, duy trì và xem chúng như những bảo vật.

Các em yêu dấu, nhiều khi chị muốn ôm các em vào lòng hôn các em và nói lớn cho các em biết rằng: Các

Dược nói chuyện với các em thật không có gì vinh hạnh cho chị hơn nữa. Nhắc đến các em, chị bồi hồi như nhắc đến tuổi trẻ cho chính mình và nhìn các em chị rung động như đang nhìn đóa hoa sen vừa hé nở.

Có gì đẹp bằng tuổi trẻ và còn gì trong trắng hơn hoa sen?

Kính thưa các em, trước hết cho phép chị mạo muội xưng "Chị" với các em để chúng ta gắn gũi nhau hơn. Các em của chị không phân biệt trai hay gái, ở hàng cùng ngõ hẻm, khắp năm châu, bất luận nào miễn là mang giòng máu Việt Nam. Để khỏi phải thất lễ, chị xin nói chuyện các em dưới tuổi hai mươi hai, đó là cái

tuổi đẹp nhất, thơ mộng nhất, tuổi cô con gái cứng đầu lòng của chị!

Chị đang ngồi bên cửa sổ, nhìn qua vương trời, ánh trăng rằm treo lừng lừng mà ngỡ rằng mình đang ngồi trên đỉnh núi Ngự Bình, cho nên chị đã nhìn thấy các em rất rõ.

Hơn mười năm qua, nhan nhạn trên báo chí truyền thanh, truyền hình, người ta ca tụng thành quả của các em, các em có biết không các em đang đứng ở đỉnh cao nhất trên những dãy ghề nhà trường. Ôi, còn gì sung sướng hạnh diện cho bằng! Niềm hy vọng của những bậc phụ huynh là làm thế nào cho con của mình phải hơn người và hơn cả chính mình:

em bị thiệt thòi rất nhiều. Là người Việt Nam các em chưa bao giờ thấy được Vịnh Hạ Long, chưa được uống nước sông hương và cũng chưa nhìn rõ hòn ngọc của Viễn Đông. Còn gì đau đớn hơn nữa ! Nói thế, không phải để cho các em bi quan và thất vọng. Trong cái rũi bao giờ cũng có điều may; Các em đang ở trong một môi trường tốt để trở thành những nhân tài, những người hữu dụng.

Các em hãy tạm cho mình đang đi du học. Có bao giờ trong lịch sử Việt Nam, số sinh viên du học không lố như ngày hôm nay !

Các em hãy bình tĩnh, tiến từng bước một. Không chậm rãi quá mà cũng chẳng vội vã. Sống dung hòa giữa tinh thần và vật chất. Một tâm hồn minh mẫn chỉ ở trong một thân thể tráng kiện và tâm có an lạc thì chí mới quật cường.

Cha mẹ đã cho các em một giòng máu, một cơ thể, các em có bốn phận phải trau dồi, gìn giữ và không được làm cho nó bị tổn thương. Hơn thế nữa các em phải tỏ lòng biết ơn và hiếu kính Tiên nhân đã nói: " Hiếu kính với cha mẹ là các em đã ở chung nhà với các bậc thánh hiền, với vua Phạm Thiên, vua Đế Thích và với đấng Như Lai nữa". Trong những cuộc đấu tranh, xông xáo với đời, các em có thể bị tước đoạt tiến của, nữ trang, cái áo và đánh rơi chiếc đồng hồ, chứ tâm hồn các em không bao giờ bị mất. Các em có thể gặp những sự oan ức, những bất công và những chuyện thị phi, các em yên chí, thuở xưa đấng Giác Ngộ đã nói: "Chỉ có những con vi trùng trong con sự tử mới hại được sự tử mà thôi"

Các em của chị, nếu có em nào trong các em hỏi chị đang mơ điều gì đó ? Xin thưa: Chị đang ước rằng mình trở lại tuổi của các em và mỗi ngày có thêm giờ thứ hai mươi lăm ! Vàng, chị tham lam lắm các em ạ. Ngõ hầu được lớn lên với các em, nghe các em nói, thấy các em cười và lau nước mắt khi các em khóc. Hơn thế nữa, khoảng thời gian dài trước mắt chúng ta sẽ cùng nhau làm một cái gì cho đất nước chúng ta.

Các em có thấy không ? Thời gian không đợi chúng ta, không đi chậm chậm mà thời gian bay !

Trong khi các em đang nỗ lực, đang tranh đấu, ở quê nhà, những người cùng lứa tuổi phải sống trong đau thương :Người mất cha

kê mất mẹ, con không có ăn, áo không đủ mặc, ốm yếu, gãy còm, da bọc lấy xương, phải đấu hàng trước hoàn cảnh. Có một điều chắc chắn trong tâm tư họ luôn luôn hướng về và hy vọng rất nhiều nơi các em.

Nước Việt Nam không thu hẹp trong một mảnh đất hình chữ S nữa, nước Việt Nam ở khắp nơi, vì các em ở khắp nơi, mỗi một trong các em là một nước Việt. Công Chúa Ý Lan nói : "Tiếng ƠN làm nên thiên hạ" còn chị cho rằng : Các em làm nên nước Việt Nam.

Các em thân mến, tuổi các em là tuổi đang hồng hái, đầy nhựa sống, tuổi ngạo nghễ dẫm lên mọi khó khăn. Hy vọng một ngày rất gần chúng ta sẽ vượt qua tất cả để chị em mình dắt nhau đi trên cầu Trường Tiền, cầu Xóm Bóng,

giơ tay khuấy nước sông Hồng, sông Cửu Long cho mát, cho thỏa thích !!

Mỗi người Việt Nam là một đóa hoa, các em là những đóa hoa của đất nước. Bất cứ lúc nào hoa cũng làm thiên chức của nó là đem lại cho mùa xuân rực rỡ, huy hoàng tươi thắm, dù hoa ở trong vườn mọng, sa mạc buồn hay bên hàng đậu lè loi như đóa hoa thược dược của Thi Sĩ Quách Thoại, hoa văn thân nhiên cười, thân nhiên làm dáng, tỏa hương thơm, hoa đầu cần ai khen tặng và để ý đến mình ? Các em của chị cũng đang làm đẹp cho quê hương Dân Tộc và Đạo Pháp trong niềm phấn khởi và im lặng.

Hôn các em.
Chị,
Thúy Trúc

Thơ La Fontaine

SÓI, DÊ MẸ VÀ DÊ CON

Muốn dẫy cày vú thông,
Mẹ Dê kiểm cỏ non
Ra đi, cài chặt cửa,
Không quên dặn Dê con :
" Con ơi, phải khôn hơn,
Bất cứ ai gọi cửa,
Phải coi chừng, chớ mở
Nếu mật hiệu hồ sai :
" Diệt sói, diệt cả noi "
Mẹ Dê đang mãi dặn lời,
Bỗng đâu Chó sói tới nơi tình cờ,
Lắng nghe vừa đúng thời cơ,
Nhắm câu Dê mẹ dặn dò, nhập tâm.
Như ta có thể tin rằng
Không trông thấy gã cha căng háu mối,
Mẹ Dê sợ ý vậy thôi
Sói chờ lúc nó vừa dới chân đi,
Đến gõ cửa, mao giọng Dê,
Hô câu " diệt Sói ", lăm le chực vào
Dê con chưa đủ tin nào,
Nhìn qua khe cửa, thoát đầu quát ngay :
" Hãy giơ chân trắng ra đây,
Nếu không chẳng mở ! Xưa nay lạ gì
Tông môn nhà Sói đen sì,
Nhìn xem bốn cẳng ít khi trắng ngà.
Sói nghe câu nói bất ngờ,
Nãy trơ mồm đến, giờ trơ mồm về
Khen thay chú bé nhà Dê,
Sói đơm khẩu hiệu, nếu nghe nhập nhằng,
Có khi đã chết nhân rằng
Cho hai một chắc, không bắng thêm hai
Chữ rằng : " Cẩn tắc "... không sai !!!

SỬ

tiếp theo

Nhà ĐÌNH (968-980)

Loan mười hai sứ quân đã gây ra biết bao tổn thất, đau khổ cho nhân dân; hơn nữa, trong hoàn cảnh một nước nhỏ, nền độc lập vừa giành lại được và luôn luôn bị nạn ngoại xâm đe dọa nghiêm trọng. Đứng trước nguy cơ ấy, may sao còn có ông Đinh Bộ Lĩnh nêu cao ngọn cờ thống nhất quốc gia, cất công dẹp tan loạn thập nhị sứ quân và lập ra nhà Đinh.

Đinh Bộ Lĩnh người đồng Hoa Lư (tỉnh Ninh Bình) là con ông Đinh Công Trứ - Thứ sử Hoan Châu về đời Dương Diên Nghệ và Ngô Quyền - Mẹ cô cha tử thù bé, Đinh Bộ Lĩnh theo mẹ về quê ở với chú. Thường ngày, ông ra đồng chăn trâu cho chú, trong những trò chơi cùng các bạn, ông tỏ ra là một đứa trẻ có mưu trí Ông thường tụ tập bạn bè, chia ra từng tốp, lấy bóng lau làm cờ, bày trận đánh nhau. Lúc nào ông cũng thắng, rồi bắt chúng bạn khoanh tay làm kiệu rước đi. Bạn trẻ trong vùng đều tuân phục.

Lúc lớn lên, Đinh Bộ Lĩnh sang Bờ Hải Khẩu (Thái Bình) theo sứ quân Trần Lâm tức Trần Minh Công. Trần Minh Công thấy Đinh Bộ Lĩnh có tài có chí, nên rất yêu mến nhận làm con nuôi và giao cho giữ binh quyền. Khi Trần Minh Công mất, Đinh Bộ Lĩnh đem quân về đóng ở Hoa Lư vì nơi đó có núi non hiểm trở.

Đến lúc thế lực thật hùng hậu, Đinh Bộ Lĩnh cử quân đi đánh các sứ quân, trận nào cũng thắng, chỉ trong vòng một năm (967) thống nhất được quốc gia. Những tướng tài giỏi đều theo ông và tôn ông làm Vạn Thắng Vương.

Năm 968, Đinh Bộ Lĩnh lên ngôi Hoàng đế, lấy hiệu là Tiên Hoàng, đặt tên nước là Đại Cồ Việt, đóng đô Hoa Lư. Hai năm sau, ông bỏ niên hiệu của Bắc phương, đặt niên hiệu riêng là Thái Bình.

Dưới triều Đinh, chế độ trung ương tập quyền được xây dựng và củng cố. Tổ chức chính quyền từ trung ương đến địa phương được sắp xếp lại có qui củ hơn trước.

Các vị sứ là tầng lớp có học thức cao nhất trong xã hội lúc đó, đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng nền móng thượng tầng của chính quyền và được vua Đinh rất trọng vọng. Nhà sư Ngô Châu Lưu được ban hiệu là Khuông Việt Đại Sư, giữ chức tăng thống - là vị tăng thống đầu tiên của Việt Nam - đứng đầu tầng lớp tăng lữ và được tham dự triều chính như một cố vấn của nhà vua (quốc sư).

Về quân sự, Đinh Tiên Hoàng tổ chức làm 10 đạo binh. Theo phiên chế thì mỗi đạo có 10 quân, mỗi quân có 10 lữ, mỗi lữ có 10 tốt, mỗi tốt có 10 ngũ và mỗi ngũ có 10 người.

Về pháp luật, Đinh Tiên Hoàng đặt ra hình phạt rất nghiêm khắc. Nhà vua sai đặt vạc dầu sôi ở trước điện, nuôi hổ báo ở trong vườn, dựng cột đồng nung đỏ để trừng trị những kẻ gian phi, hoặc làm loạn, không tuân luật lệ.

Nhờ tài ba và uy quyền của Đinh Tiên Hoàng mà trong vòng mấy năm đất nước ta trở nên yên ổn, có một binh lực mạnh mẽ; nhờ thế, sau này mới chống nổi cuộc xâm lăng từ phương Bắc đến.

Khi nước nhà được yên ổn rồi, Tiên Hoàng đâm ra ham mê thú sắc. Nhà vua lập 5 ngôi Hoàng Hậu, gây ra sự ghen ghét giữa các con và sự kết bè đảng trong Hoàng Cung. Nhà vua lại lập con thứ là Hạng Lang làm Thái tử. Con trưởng là Đinh Liễn đã từng theo cha tử thù hàn vi và đã lập được nhiều công trạng lại bị bỏ rơi. Đinh Liễn tức giận ngầm sai người giết Hạng Lang.

Năm 979, Tiên Hoàng và Đinh Liễn say rượu năm ngũ trong cung, bị Đỗ Thích lên vào giết cả hai - sử chép rằng "Đỗ Thích năm mộng thấy sao sa vào miệng cho là điềm mình sẽ làm vua, nên gặp dịp vua say ra tay sát hại - Đỗ Thích bị các quan bắt đem xử tử.

Con út của Tiên Hoàng là Đinh Tuệ được lập lên nối ngôi, mới 6 tuổi; Dương thái hậu giữ việc triều chính, Thập đạo tướng quân Lê Hoàn làm phụ chính.

Nhà Tống muốn thừa thế đánh chiếm nước ta nên cho tập trung đại binh ở biên giới. Vua thì còn nhỏ, Lê Hoàn được quân sĩ tôn lên làm vua để chống với quân Tống; Đinh Tuệ bị giáng xuống làm Vệ Vương.

Nhà Đinh mất ngôi, truyền được 2 đời vua, trị vì được 12 năm

(còn tiếp)

● THIÊN HẠNH

CHUYỆN CƯỜI

Tí, đoàn sinh GDPT Tâm Minh vừa làm quen được với Tèo, đoàn sinh GDPT Chánh Niệm vào dịp tham dự trại Thiện Minh. Hai bạn trông có vẻ tương đắc lắm, ngồi thủ thủ khoe với nhau về Gia đình mình.

Tí : GDPT Tâm Minh vui lắm, anh Thi Nhơn có trò chơi mới hoài.

Tèo : GDPT Chánh Niệm cũng đâu có thua, cần gì nhiều trò chơi, hể anh Thi Hiện xuất hiện là mọi người cười rởi

Tí : GDPT Tâm Minh chơi vậy thôi chứ nghiêm túc lắm. Anh Quảng Niệm mà hồ một tiếng là mọi người nghiêm ngay.

Tèo : Ấy, đó là mấy chưa nghe tiếng chỉ Tâm Bạch GDPT Chánh Niệm đó thôi. Không nghiêm nghị thì mắc công phải lau nước mắt cho chị ấy.

Tí : Bác Gia trưởng Tâm Minh dễ thương lắm cơ. Chắc mấy cũng nghe bác tao "thỏ thè" giọng Huế rồi chứ, mẹ hơn đi.

Tèo : Chứ bác Gia trưởng Chánh Niệm dờ à. Tiếng Nam đặc gốc nghe mùi thua gì Út Trà Ôn.

Tí : (nổi cục) Cái gì mấy cũng đòi hơn cả - Suy nghĩ một lát - À, bác tao còn có biệt tài ngủ gật không ai bằng.

Tèo, cười khà khà, khoáy chỉ : Lắm to, cái này thì trúng tù, bác tao chẳng nổi tiếng có giọng "Tèo" về đêm là gì, Thấy còn biết đến cơ mà.

Tí : ? ! ? ! ...



cuộc đời Đức Phật

tiếp theo

● Chùa KHÁNH ANH



Một hôm, một con thiên nga rơi xuống trong vườn. Thái Tử Đê Ba Đạt Đa (Devadatta) đã dùng tên bắn hạ con thiên nga ấy; Tát Đạt Đa rút mũi tên ra, rửa vết thương và ôm con vật vào lòng. Khi Đê Ba Đạt Đa đòi lại con thiên nga này, Thái Tử không chịu trả. Chuyện ra trước triều đình, nhưng quyết định của triều đình ủng hộ Thái Tử Tát Đạt Đa bởi Thái Tử cứu mạng con thiên nga. Khi con thiên nga bay được, Thái Tử tha cho nó bay đi.

Để Thái Tử Tát Đạt Đa khỏi ra khỏi thế gian này, vua Tịnh Phạn muốn Thái Tử phải cưới vợ. Một buổi lễ chọn lựa sắp xếp để xem Thái Tử ưa thích Công Chúa nào hơn cả. Mọi Công Chúa, Quận Chúa cùng tuân tự đến vườn nhận quà tặng từ chính tay Thái Tử. Cuối cùng Công Chúa Gia Du Đà La (Yasodharà) đến, Thái Tử cởi chuỗi vòng trang sức của mình trao cho Công Chúa.



Để cưới được Công Chúa Gia Du Đà La, một cuộc tỉ sức mạnh và trí tuệ giữa các vị Hoàng Tử được đặt ra. Tại đó, Thái Tử Tát Đạt Đa đã tỏ ra là người tài ba nhất. Không ai sánh kịp Thái Tử về tài đánh kiếm và cưỡi ngựa. Thái Tử bắn xuyên qua lá cờ "Laksha Vedha" với dây cung của cây sung "Singha Henu" không ai đương nổi.

Công Chúa Gia Du Đà La choàng vòng hoa cưới quanh cổ Thái Tử Tát Đạt Đa toàn thắng. Lễ cưới hai người được cử hành long trọng.

Vào lúc Thái Tử ra đời, các chiêm tinh gia đã tiên đoán rằng hoặc là Ngài sẽ là một vị vua chiến thắng tất cả hoặc là một triết nhân không còn nhiệm trước. Vua Tịnh Phạn đã sắp đặt cho Thái Tử ở trong cung điện lớn. Không người già hoặc người



bệnh nào được đi đến đó. Không mẫu chuyện buồn nào được nghe tại đó để làm cho Thái Tử cảm thấy muốn xa lánh cuộc đời. Một lần nọ, Thái Tử ngờ ý muốn đi thăm đường phố. Nhà vua cho sửa soạn lại đường phố hoàn hảo. Thái Tử Tát Đạt Đa xuống ngắm cảnh đường phố trên chiếc xe ngựa. Tình cờ, Ngài thấy một ông già chống gậy lảo đảo đi.



còn tiếp

Bài nói chuyện của Thượng Toạ Thích Như Điển trong lễ khai mạc hội thảo và văn nghệ Trần Hưng Đạo, kỷ niệm 700 năm trận Bạch Đằng Giang ngày 19 tháng 11 năm 1988 tại Bremen.

Nam Mô A Di Đà Phật

Kính thưa quý vị lãnh đạo tinh thần của các Tôn Giáo bạn
Kính thưa Quý Tổ chức, Quý Hội Đoàn và Quý Đồng hương

Tổ chức sinhhoạt của người Việt ty nạn tại Cộng Hòa Liên Bang Đức trong thời gian qua có văn thư gửi đến chúng tôi, mới tham dự trại Hội Thảo và văn nghệ Trần Hưng Đạo, kỷ niệm 700 năm Bạch Đằng Giang. Mặc dầu chúng tôi cũng khá bận rộn với nhiều công việc Phật sự khác; nhưng nghĩ đến công ơn của tiền nhân đã dày công dựng nước và giữ nước cũng như để khích lệ và ủng hộ công cuộc tranh đấu chung chống lại sự cai trị tàn bạo của CSVN; nên hôm nay chúng tôi hiện diện nơi đây và xin có đôi lời với Quý vị.

Kính thưa Quý vị;

Cách đây đúng 700 năm Dân Tộc Việt Nam chúng ta đã chiến thắng oai hùng quân Mông Cổ qua sự điều khiển tài ba của một vị tướng tài còn lưu danh nơi hậu thế. Đó là Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn qua trận đại thắng Bạch Đằng Giang.

Để tìm hiểu thêm những chiến công hiển hách của tiền nhân, chúng ta thử lướt qua tiến trình lịch sử của thời buổi ấy.

Vào năm 1282 nhà Nguyên muốn mượn đường xuyên qua nước ta để đi đánh Chiêm Thành, hầu như các tướng trong triều đình nhà Trần đều đồng ý. Duy chỉ có Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn là chống lại việc này.

Vì không mở đường cho quân Nguyên sang đánh Chiêm Thành cho nên quân nhà Nguyên đã kéo hết quân sĩ đánh vào quân ta; Hưng Đạo Vương thất bại và kéo quân chạy về ải Chi Lăng, sau đó phục binh tại Vạn Kiếp. Vua Trần Nhân Tông thấy thế giặc quá mạnh, sợ nhân dân bị chết chóc, xả tặc bị loạn ly nên

700 năm trận BẠCH ĐẰNG GIANG

khuyến Hưng Đạo Vương hãy hàng để tránh cảnh máu đổ đầu rơi của nhân dân trăm họ. Hưng Đạo Vương khăng khải tâu rằng "Hãy chém đầu hạ thân trước rồi hãy hàng sau". Vua nghe lời tâu khăng khải đó nên rất yên dạ.

Sau đó Trần Nhật Duật thống quân Nguyên tại trận Hàm Tử, khi quân nhà Nguyên đi đánh Chiêm Thành về (1285) đã làm cho tinh thần quân sĩ của ta lên cao và tiếp theo đó Trần Quang Khải đã lấy lại thành Thăng Long và hàng trận Chương Dương Độ. Sau khi Toa Đô bị chết ở trận Tây Kết và Ô Mã Nhi phải chạy vào Thanh Hóa. Đến trận Vạn Kiếp, Thoát Hoan thua phải chạy về Tàu. Suốt trong 6 tháng trường (từ tháng 12 năm 1284 đến tháng 6 năm 1285) quân ta đã đuổi hơn 50 vạn quân Mông Cổ về Tàu.

Quân nhà Nguyên thua, chạy về nước khiến Nguyên Chúa nổi giận và báo Thoát Hoan phải báo thù. Đến năm 1287 Thoát Hoan đem đại binh sang đánh ta lần thứ 2. Lần này Thoát Hoan giả đưa Trần Ích Tắc về làm An Nam Quốc Vương; nhưng trên mặt thực tế là đi rửa hân lần trước.

Lần này Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn sai tướng Nguyễn Khoái cho quân đeo gổ bit sắt nhọn ở đầu (theo kinh nghiệm của người xưa, thời Ngô Quyền đã chiến thắng Bạch Đằng Giang lần thứ nhất) rồi cho đóng vào lòng sông phía thượng lưu, chờ cho nước lên đem quân ra khiêu chiến, nhử cho thuyền giặc đến chỗ đóng cọc, và chờ cho thủy triều xuống thì đánh mạnh vào quân giặc, khiến giặc bị mắc cạn. Nguyễn Khoái khiêu chiến với Ô Mã Nhi trên lòng sông và Hưng Đạo Vương tiếp viện đánh úp lên; nên các tướng Ô Mã Nhi, Phàn Tiếp, Tích Lệ và Cơ Ngọc đều bị bắt.

Trần Bạch Đằng Giang kết thúc vào tháng 3 năm 1288 và Thoát



Sư Huỳnh Hà Đậu Đồng và Thượng Toạ Thích Như Điển trong trại Hội Thảo và Văn Nghệ Trần Hưng Đạo

Hoan bỏ chạy về Tàu; nhưng đã bị Phạm Ngũ Lão vây đánh và Thoát Hoan thua, phải bỏ chạy về Yên Kinh. Bảy giờ Hưng Đạo Vương rước xa giá Thượng Hoàng (tức Trần Thánh Tông) và Trần Nhân Tông về kinh. Vua đình công phạt tội và phong tước hầu. Hưng Đạo Vương là người có công nhất trong việc đánh Nguyên và vua đã ban cho tước hiệu là: THÁI SƯ THƯỢNG PHỤ THƯỢNG QUỐC CÔNG BÌNH BẮC ĐẠI NGUYÊN SOÀI HUNG ĐẠO VƯƠNG TRẦN QUỐC TUẤN.

Đó là sơ lược lịch sử trong việc quân Nguyên sang đánh nước ta. Trong thời gian này có 3 việc xảy ra tương đối quan trọng, chúng tôi xin trình bày cùng quý vị.

- Việc thứ nhất - Khi Trần Bình Trọng bị giặc Nguyên bắt, quyết vẫn không hàng. Tướng Nguyên dụ dỗ mọi điều; nhưng người vẫn khăng khải báo rằng: "Ta thà làm quý nước Nam còn hơn làm vương đất Bắc". Ô hay cái uy dũng của người xưa, cái anh hùng tha lược của kẻ sĩ. Làm tướng sẽ chẳng hàng khi mình chưa đến xong nợ nước, làm quân sẽ không chi thua giặc, khi sơn hà xã tắc còn máu đỏ đầu rơi.

- Việc thứ hai - Nguyên là Trần Thái Tông và Trần Thánh Tông là những vị vua rất nhân từ khoan

hậu. Trần Thái Tông đã bỏ cung vua 2 lần vào núi Yên Tử để tu và Trần Thánh Tông cũng là người rất ham chuộng Đạo Phật, cho nên Thánh Tông mới sinh ra được một vua Nhân Tông hiền đức, để sau này cũng giả từ vương vị, sau khi đã đại thắng quân Nguyên vào núi Yên Tử để tu hành và lập nên phái Thiên thứ 4 của Phật Giáo Việt Nam lấy tên là Trúc Lâm Yên Tử. Cho hay danh mà chi, lợi mà chi; cuối cùng cũng không qua cái luân hồi sinh tử. Vĩ thế, vua đã đoạn thế trần, khoát lên mình một tấm Hoàng y để làm thân Đạo Sĩ mà lo cho bá tánh.

- Việc thứ ba - Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn cũng là người mộ Đạo Phật hơn ai hết, sinh ra con cái là những tướng tài và một trong những người ấy là Hưng Nhượng Vương Trần Quốc Tảng, sau khi đại phá quân Nguyên cùng với thân phụ mình, cũng đã khoát áo nhà tu lấy hiệu là Tuệ Trung Thượng Sĩ. Tuệ Trung Thượng Sĩ là một vị tướng là một Thiên Sư đã làm vang danh cho Dân Tộc và Đạo Pháp.

Tiến đến một bước là thượng tướng của triều đình, lùi lại một chân là Thiên Lâm Giáo chủ. Đó là Hưng Nhượng Vương Trần Quốc Tảng, là Tuệ Trung Thượng Sĩ của triều Trần.

Ngài chí khí cao siêu, dung thần thanh nhã, lúc nhỏ khi đến thăm Tiêu Giáo Thiên Sư nghe giảng thuyết mà tỉnh ngộ, Ngài liền tuyệt ý công danh, chuyên tâm học đạo, từ chức lui về Phong Ấp là Vạn Niên Hương. Khi ngộ đạo, Ngài thường lập đàn giảng pháp.

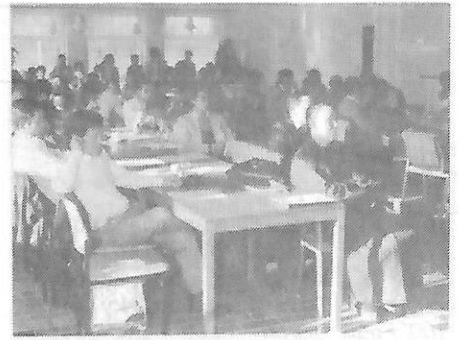
Ngài tuy chức trọng quyền cao, mà đối đãi với dân chúng rất giản dị, nên mỗi khi dâng đàn thì môn đồ thiện tín đến dự thính rất đông. Vua Thánh Tông rất kính trọng Ngài và ký thác vua Nhân Tông cho Ngài (Vua Nhân Tông là em rể của Ngài. Vì Khâm Từ Hoàng Hậu (em gái của Ngài) là vợ của Vua Trần Nhân Tông). Ngài hết lòng dạy bảo cho vua Trần Nhân Tông về phần đạo lý. Khi trong nước có giặc Ngài lại lấy võ công mà giúp vua Trần Nhân Tông.

So ra trong lịch sử Việt Nam chẳng có triều nào nhân hậu hơn triều Lý và Triều Trần, cũng chẳng có triều nào có nhiều tướng tài và các vị Cao Tăng xuất hiện như trong 2 triều ấy. Đó chẳng qua là ảnh hưởng của các vua chúa đối với quần chúng nhân dân trăm họ rất đậm đà, sâu sắc. Vua thương dân như con đẻ của chính mình. Mà sở dĩ vua chúa được như vậy, không đâu qua tình thần tử bi lợi tha của Đạo Phật

đã ảnh hưởng đến các vị minh quân ấy. Hành động lấy long bào của vua Trần Nhân Tông đem đắp lên trên thù cấp của Toa Đô và bảo quan quân đem tắm liệm, đã nói lên được tính khoan từ của ông cao lượng cả rất nhiều.

Triều Lý và Triều Trần là những triều cực thịnh của dân tộc. Tuy các vua chúa các triều này không xây được những kim tự tháp như Ai Cập; hoặc Angkor Wat của Cao Miên, nhưng đã xây đắp cho tinh tự của Dân Tộc và lòng tự chủ của con dân nước Việt trong suốt mấy ngàn năm lịch sử để ngày nay chúng ta mới còn có mặt với đời.

Thật ra trong buổi lễ khai mạc hôm nay chúng tôi cũng không muốn làm mất nhiều thì giờ của quý vị. Nhưng mong rằng đây là những chất liệu keo sơn để nối



Quang cảnh hội trường trại Hội Thảo Trần Hưng Đạo

liền quá khứ với hiện tại và hiện tại với tương lai để xứng danh lần kỷ niệm 700 năm Trần Bạch Đằng Giang mà Tổ Tiên ta đã dày công giữ nước và dựng nước.

Xin kính chào quý vị và chúc buổi hội thảo được thành công.

The Washington Times

PAGE E2 / MONDAY, OCTOBER 24, 1988

Nightmarish 'ideal'

The Washington Times reported Sept. 28 that Soviet Foreign Minister Eduard Shevardnadze asked reporters at the United Nations: "Why can the great American people have their own great dream, and why should the Cuban or the Nicaraguan or the Vietnamese people be deprived of the right to have their own ideals?"

History shows that the Vietnamese people highly value their independence and freedom. The doctrine of communist totalitarianism is diametrically opposed to Vietnam's cultural traditions of truth, loyalty and human brotherhood.

Ho Chi Minh and his successors knew this well and tried hard to hide their Marxist-Leninist nature. After the seizure of Saigon, they unmasked themselves and lost no time in achieving their "ideals" and imposing them on the Vietnamese, Laotian and Cambodian peoples.

Over 500,000 Vietnamese, for no other crime than belonging to religious or nationalist organizations, were indefinitely incarcerated without trial, in harsh "re-education camps," where many died of tortures and forced labor. And all this after being invited to a "three-week national reconciliation seminar"!

Communist rule led to widespread unemployment, rampant inflation and the threat of mass starvation, with hundreds of thou-

sands of boat people, both North and South Vietnamese, who have fled and continue to flee Vietnam.

On the other hand, the comparison between communist Vietnam and non-communist Southeast Asia brings out striking differences.

Thailand, Malaysia, Singapore, and Indonesia have defeated communist insurgencies. Brunei is free of communism. The Philippines are suppressing communist rebellion. Non-communist Southeast Asia, by and large, has been enjoying independence, freedom, peace and rapid economic growth, while the communists have turned Vietnam into hell on earth.

This is no ideal, no dream for the Vietnamese people to embrace. This is Vietnam's worst nightmare in its 4,000-year history. The Vietnamese people are anxious to get out of it, the sooner the better.

PHIAN QUANG DAN
Temple Terrace, Fla.

Washington Thời Báo
Trang E2/ Thứ hai, ngày 24.10.1988

"LY TUONG" NHU MOT CON AC MONG

Ngày 28 tháng 9 tờ Washington Thời Báo có tường thuật rằng Bộ Trưởng Bộ Ngoại Giao Xô Viết Shevardnadze đã hỏi những phóng viên báo chí tại Liên Hiệp Quốc "Tại sao đa số nhân dân Mỹ có được giấc mơ của chính mình, và tại sao nhân dân Cu-Ba, Ni-ca-ra-gua hay Việt Nam bị cướp đoạt những lý tưởng là quyền của riêng họ?"

Lịch sử chứng minh rằng nhân dân Việt Nam rất yêu chuộng, coi trọng sự độc lập và tự do của mình. Chủ nghĩa Chuyên Chế của CS thì hoàn toàn chống lại những truyền thống văn hóa Việt Nam. Về sự thật, lòng trung thành và tình huynh đệ của con người Hồ Chí Minh và những người nối tiếp ông ta đã biết rõ điều này và đã tìm mọi cách để che dấu cái bản chất Mafixt -Lê-ni-nít của chúng.Sau khi cưỡng chiếm miền Sài-gòn, chúng tự lột mặt nạ của chúng ra và không để mất một thời gian nào để hoàn thành những "LÝ TƯỜNG" của chúng bằng cách áp đặt những "LÝ TƯỜNG" này lên đầu lên cổ nhân dân Việt Nam.

Trên 500 ngàn người Việt, họ không có tội gì khác hơn là tội thuộc về Tôn Giáo Tín Ngưỡng hay thuộc về những tổ chức Quốc Gia, bị bỏ tù và thời hạn không có xử án trong những trại học tập cải tạo cay nghiệt tàn nhẫn. Tại đó nhiều người đã chết vì bị tra tấn dã man và bị lao động cưỡng bách khổ sai. Và toàn bộ sự việc này sau đó bị lờ cuồn vào cái gọi là "Hội nghị chuyên đề về hòa hợp hòa giải dân tộc 3 tuần lễ"!

Dưới sự cai trị của CS đã dẫn đến một sự thất nghiệp rộng lớn, một sự lam phát lan tràn phổ biến và một sự đe dọa đa số bị chết đói. Hàng trăm ngàn thuyền nhân cả miền Bắc lẫn miền Nam đã chạy trốn và còn đang tiếp tục chạy trốn khỏi Việt Nam.

Mặt khác so sánh giữa Việt Nam và các quốc gia ở Đông Nam Á Châu đưa ra những sự khác biệt to lớn. Thái Lan, Mã Lai, Singapore và Nam Dương đã đánh bại những cuộc nổi loạn của Cộng Sản. Brunei thì không bị ràng buộc bởi Chủ Nghĩa CS. Phi Luật Tân thì đang đàn áp, triệt hạ phiến Cộng. Nhìn chung các quốc gia ở Đông Nam Á Châu không Cộng Sản đang vui hưởng sự độc lập, tự do, hòa bình và sự phát triển mau lẹ về kinh tế. Trong khi đó Cộng Sản đã biến Việt Nam thành địa ngục ở trần gian.

Đây không phải là Lý Tường, cũng chẳng phải là giấc mơ để cho nhân dân Việt Nam ôm chặc hay nắm lấy. Đây là một cơn ác mộng xấu xa tối tệ nhất của Việt Nam trong 4000 năm lịch sử. Nhân dân Việt Nam đang lo âu băn khoăn muốn thoát khỏi tình trạng này càng sớm càng tốt.

Phan Quang Dân
Temple Terrace, Fla.

Thị Tâm phòng dịch.

Vì lý do kỹ thuật nên Viên Giác 48 phải đành gác lại một số bài.

Tòa soạn kính mong Quý Bút giả và độc giả hoan hỷ cho.

Những bài gác lại sẽ được đi trong những số sau.

Tòa soạn Viên Giác.

TRƯỜNG CHINH: HUNG THẦN CỦA DÂN CHÚNG MIỀN BẮC TRONG NHỮNG NĂM CẢI CÁCH RUỘNG ĐẤT ĐÃ LÀ ĐỜI

TRƯỜNG CHINH, ĐUA CON ĐẠI BÁT HIẾU MANG CHA MẸ RA ĐẤU TỐ.

Nếu những ai đã sống ở miền Bắc VN sau những năm hiệp định Genève chia 2 VN được ký kết và những ai sống ở miền Nam VN sau ngày 30.4.75, thường được nghe họ hàng thân thuộc từ miền Bắc vào kể về chính sách cải cách ruộng đất ở miền Bắc chính do Trường Chinh chỉ huy dưới sự chỉ đạo của đảng Lao Động, lúc đó do Hồ Chí Minh cầm đầu. Tên tuổi của Trường Chinh được hình dung như một hung thần gieo tang tóc, kinh hoàng cho hàng trăm ngàn gia đình địa chủ và phú nông ở miền Bắc vào những năm này. Những cánh đấu tố, chôn sống, ném đá tới chết những người bị ghép tội địa chủ cường hào. Thậm chí Trường Chinh mang cả cha mẹ ra đấu tố để làm gương. Hung thần của dân chúng miền Bắc trong những năm cải cách ruộng đất đó, nay đã đến tội.

Theo tin tức các hãng thông tấn quốc tế từ Bangkok đánh đi vào ngày 30.9.88, Trường Chinh đã trút hơi thở cuối cùng tại nhà riêng của y ở Hà Nội. Cái chết của Chinh có nhiều bí ẩn, vì theo tin tức cho biết thì trước khi tắt thở Chinh bị thương ở nơi đấu, và tề gục xuống chết ở trong nhà. Có nhẽ giả thuyết cho là Chinh đã bị đồng bọn thanh toán, trong vấn đề tranh chấp quyền lực giữa 2 phe cải cách và bảo thủ trong hàng ngũ lãnh đạo đảng CSVN. Được biết Trường Chinh tên thật là Đặng Xuân Khu sinh vào tháng 2.1907 tại làng Hành Thiện tỉnh Nam Định (Nam Hà Nội). Trường Chinh là một trong những đảng viên sáng lập nông cốt đã cùng Hồ Chí Minh thành lập ra đảng CS Đông Dương năm 1930. Qua 1931 Trường Chinh bị mật thám Pháp bắt và bị cầm tù 5 năm. Trường Chinh sau đó được coi là lý thuyết gia hàng đầu của đảng CSVN. Tiếp đó vào những năm của đầu thập niên 50. Trường Chinh theo chỉ thị của Hồ đứng ra phát động chương trình cải cách ruộng đất với các trò con tở cha, vợ tố chồng... khiến cả miền Bắc sống trong hãi hùng. Hàng chục ngàn người đã bị giết, cũng như hàng trăm ngàn người bị đẩy đi lao động khổ sai trong các trại tập trung, vì mang tội là địa chủ hay phú nông. Tuy nhiên phong trào đấu tố do Trường Chinh chỉ huy này đã gặp sự đề kháng mạnh mẽ của dân chúng. Dân chúng nhiều nơi đã nổi dậy chống đảng và nhà nước Cộng Sản, vì ruộng đất tịch thu của các địa chủ phú nông, nhà nước đã không đem chia cho các bản nông như đã hứa. Hai cuộc nổi dậy lớn nhất ở làng Quỳnh Lưu

thuộc tỉnh Thanh Nghệ và vùng ngoại ô Hà Nội của giới nông dân đã khiến chính quyền phải huy động một lực lượng công an, bộ đội hùng hậu để đàn áp. Các cuộc nổi dậy tuy bị dẹp yên, nhưng một màn tang tóc bao trùm cả miền Bắc. Trước những vụ bất ổn, đàn áp, dân chúng miền Bắc quay qua tranh đấu bất bạo động, nhiều ruộng đất dân chúng không canh tác, thực phẩm bắt đầu giảm sút rõ rệt, nạn đói đã đe dọa nhiều nơi. Để trấn an dân chúng Hồ đã phải lên đài phát thanh Hà Nội nhận những sai lầm của đảng và nhà nước, đồng thời cách chức bí thư của Trường Chinh. Bịp bợm hơn nữa Hồ đã khóc lóc xin dân chúng tha cho nhẽ lỗi lầm của đảng và nhà nước trong chương trình cải cách ruộng đất, cũng như trút mọi tội lỗi lên đầu cho Trường Chinh. Tuy vậy vấn đề đấu tố và tịch thu ruộng đất của địa chủ phú nông vẫn diễn ra trong thảm lạng thay vì rầm rộ như trước. Lê Duẩn được Hồ cử lên thay Trường Chinh trong chức vụ bí thư thứ 1 của đảng Lao Động (lúc đó đảng CSVN còn nguy danh là đảng Lao Động). Tuy bị mất chức bí thư nhưng Chinh vẫn có chảnh trong bộ Chính trị và vẫn được coi là lý thuyết gia hàng đầu của đảng. Năm 1981 sau khi chủ tịch nhà nước là Tôn Đức Thắng chết, Trường Chinh được cử lên thay thế. Cho tới 7.1986, sau khi Lê Duẩn đi châu Marx Lê, Trường Chinh đã quyền nắm luôn chức Tổng bí thư đảng của Lê Duẩn cho tới 12.1986. Dưới áp lực mạnh mẽ của Sô Viết, đại hội đảng kỳ 6 được tổ chức ở Hà Nội, Trường Chinh đã mất các chức và Nguyễn Văn Linh đã lên thay thế Trường Chinh trong chức vụ Tổng bí thư và Võ Chí Công trong chức vụ Chủ tịch nhà nước. Tuy bị mất chức nhưng ảnh hưởng của Chinh vẫn còn mạnh mẽ trong hàng ngũ lãnh đạo đảng và vẫn được coi là lý thuyết gia hàng đầu. Sau đại hội đảng kỳ 6 phe cải cách của Linh có vẻ thắng thế, Trường Chinh ngoài mặt cũng lên tiếng ủng hộ. Tuy nhiên với tính sắt máu, cực đoan, Trường Chinh và phe nhóm vẫn ngầm ngầm chống đối Linh, nhất là vấn đề thả tù cải tạo. Thời gian gần đây kinh tế VN ngày một suy thoái rõ rệt, nạn đói đe dọa nhiều nơi, phe bảo thủ của Chinh và Lê Đức Thọ đã vùng lên, Bô Mưi đã được đẩy ra nắm chức thủ tướng thay thế. Võ văn Kiệt người của phe cánh Linh. Phe cải cách của Linh đã bắt đầu lui bước, nhiều cuộc thanh trừng đã diễn ra, nhiều đảng viên kỳ cựu và hàng trăm tướng tá bị ghép tội tham nhũng đã bị cách chức

thu hồi đảng tịch. Mới đây, Liên Xô trong vấn đề áp lực CSVN phải mau chóng rút quân khỏi Kampuchea, Nga đã giảm bớt viện trợ. Võ Chí Công trong tư cách chủ tịch nhà nước đã vội vàng qua Liên Xô van nài; sau đó Hà Nội cho triệu hồi tất cả các đại sứ ở hải ngoại về họp. Sự tranh chấp giữa các phe nhóm trong hàng chóp bu đảng CS vẫn diễn ra trong giai đoạn gay gắt. Trước ngày Trưởng Chinh chết, nhiều tin đồn ở Hà Nội là Nguyễn Văn Linh có thể bị thay thế bởi Võ Chí Công hay Đỗ Mười vì phe cải cách của Linh đã bị nhúng thối bại trong chính sách cải cách kinh tế, làm tình trạng xã hội ngày một tồi tệ hơn. Được biết Trưởng Chinh chết ở tuổi 81, hàng ngũ sáng lập đảng trong những năm của thập niên 30 của đảng CS Đông Dương, còn lại Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp. Đồng trước đây được coi là người giữ chức vụ thủ tướng lâu và đích thế giới với 42 năm, giờ Đồng đã mù lòa; còn Võ Nguyên Giáp lâu nay bị gạt ra ngoài bộ Chính trị và bị bác đãi cho năm phần vụ kiểm soát sinh đẻ cho phụ nữ, nên một thí sĩ nào đó đã làm hai câu thơ tả cuộc đời và sự nghiệp của Võ Nguyên Giáp như sau :

*Ngày xưa đại tướng cầm quân
Bây giờ đại tướng cầm quần chỉ em.*

Cái chết của Trưởng Chinh sẽ là một lỗ hổng trong hàng ngũ đảng viên CS. Vì trong suốt quá trình hình thành, phát triển cho tới ngày nay và ngay cả lúc Hồ Chí Minh còn sống, Trưởng Chinh vẫn được coi là một lý thuyết gia của đảng vị thế thứ hai sau Hồ, và trong đám sáng lập đảng CS Đông Dương năm 1930, Hồ coi Trưởng Chinh là người xuất sắc nhất. Cả cuộc đời của Chinh đã gắn bó với sự thăng trầm của đảng CSVN. Nay Trưởng Chinh đi chầu Marx-Lê chắc chắn những lý thuyết cực đoan bảo thủ, sắt máu của Chinh sẽ dần dần theo Chinh về bên kia thế giới. Vì trong giờ phút sinh tử của đảng CSVN trong lúc này, bất bước đảm lãnh đạo đảng phải có những thay đổi to lớn trong cả lý thuyết và thực hành. Cái chết bất đắc kỳ tử của Trưởng Chinh Đặng Xuân Khu thêm một lần nữa cho thấy, tất cả những tên hung thần khát máu tới lúc cuối cùng của cuộc đời thường chết trog đôn đau, khổ sở. Như chúng ta biết trong năm 1969 Hồ Chí Minh đã gục chết sau những ngày thổ huyết liên tục và đã trút hơi thở trong sự đau đôn tận cùng. Sau Đặng Xuân Khu đám chóp bu đảng CSVN rồi sẽ lần lượt theo nhau đi chầu Marx-Lê vào những ngày tháng tới đây ...

VŨ NGỌC LONG
5.10.1988

HỌC ĐỔI NGHỀ

(Umschulung)

Lợi mở đầu:

Nếu ai thấy nghề nghiệp của mình đang làm bị đe dọa thất nghiệp hoặc không còn thích hợp với hoàn cảnh xã hội nữa, thì có thể làm đơn xin Sở Lao Động theo học một khóa đào tạo nghề mới dưới hình thức xin học đổi nghề.

Sau đây xin trình bày những điểm quan trọng về vấn đề này.

Thời đại này được mệnh danh là thời đại của Computer, đã đưa xã hội loài người đi vào kỷ nguyên của khoa học kỹ thuật mới và trong tương lai chắc chắn sẽ còn tiến xa hơn nữa. Do đó càng ngày người ta càng khó xác định một nghề chắc chắn cho suốt một cuộc đời. Thành ra việc chọn nghề cho thì hiểu và theo sở thích đã trở thành một vấn đề nan giải.

Về phía người đi làm, một nghề mới sẽ có tương lai hơn dưới hình thức xin học đổi nghề, hiện đang có khuynh hướng gia tăng, được diễn đạt qua câu nói "Umschulen statt resignieren (Học đổi nghề thay vì bị quan yếm thế).

Ở Đức, một sự chuyển nghề như thế sẽ không thành nếu không có sự giúp đỡ của Ty Lao Động. Lý do dễ hiểu vì việc học đổi nghề có liên hệ đến sự trợ cấp tài chánh của Ty Lao Động trong suốt thời gian theo học.

NHỮNG ĐIỀU KIỆN ĐỂ ĐƯỢC SỞ LAO ĐỘNG TÀI TRỢ TRONG VIỆC HỌC ĐỔI NGHỀ

Trên nguyên tắc mỗi người đi làm hoặc một người thất nghiệp đều có quyền làm đơn tới Sở Lao Động xin trợ cấp học đổi nghề, nếu xét đây là biện pháp chính đáng hợp lý. Cho nên Sở Lao Động trước đó phải xét đơn dựa theo những tiêu chuẩn sau :

- * Người xin học nghề có cơ may tìm được việc làm theo nghề muốn học, hay sẽ bị thất nghiệp hoặc lại có nguy cơ thất nghiệp;
- * Nghề mới có thích hợp với sức khỏe hay khả năng của người đó hay không;
- * Người đó có triển vọng gì (như được nêu ra trong đơn xin) trong việc tìm được một chỗ

làm với nghề mới hay không;

- * Có thiện chí đi làm tối thiểu là 3 năm sau khi học xong hay không.

Ngoài ra tình trạng công ăn việc làm cũng xác định nghề nào hiện nay được chiếu cố đặc biệt. Người nào trước kia đã học xong một nghề nhưng điểm yếu ít có triển vọng được cứu xét cho chuyển nghề dưới sự tài trợ của Sở Lao Động.

NHỮNG SỰ TÀI TRỢ CỦA SỞ LAO ĐỘNG TRONG KHI ĐỔI NGHỀ - AI SẼ TRẢ TIỀN CẤP DƯỠNG (Lebensunterhalt)

Theo nguyên tắc Ty Lao Động trả tiền cấp dưỡng trong khi học đổi nghề, nếu trước đó người xin học đổi nghề có một thời gian đã đi học 3 năm và có đóng tiền bảo hiểm xã hội. Ngoài ra Ty Lao Động còn tài trợ những khoản sau :

- * Học phí (Lehrgangskosten)
- * Tiền sách vở (Kosten für Lernmittel)
- * Tiền xe (Fahrtkosten)
- * Tiền bảo hiểm tai nạn và sức khỏe (Kosten der Kranken und Unfallversicherung)
- * Tiền nhà và tiền ăn phụ trội (Kosten für Unterkunft und Mehrkosten für Verpflegung)
- * Tiền chăm sóc con cái có thể được trả một phần hay toàn phần với điều kiện phí khoản này do bởi việc học đổi nghề gây ra.

Tuy nhiên người nào không được hưởng tiền cấp dưỡng của Sở Lao Động, và không nhận được tiền thất nghiệp cũng như không nhận được sự trợ cấp từ gia đình thì bị chặt vật tài chánh. Đây thường là tình trạng chung của những người tốt nghiệp đại học nhưng bị thất nghiệp, vì Sở Lao Động chỉ đồng ý trả học phí cho khoa học của họ mà thôi. Do đó ngoài giờ học, họ phải kiếm "job" để làm thêm (jobben). Nhưng chắc chắn đây không phải là giải pháp về lâu về dài vì thời gian học đổi nghề thường là trọn ngày

LÀM SAO TÌM ĐƯỢC MỘT NGHỀ THÍCH HỢP ?

Ai muốn xin học đổi nghề trước tiên phải đến nói chuyện với nhân viên cố vấn nghề nghiệp của Sở Lao Động tại địa phương hiện cư ngụ. Và ở đây cũng thường bắt đầu một vài khó khăn, chẳng hạn muốn có một cái hẹn để được cố vấn về nghề nghiệp nhiều khi phải đợi đến 2 tháng. Ngoài ra mình không thể tự chọn nhân viên cố vấn nghề nghiệp như mình thích, những người này thường được sắp xếp và phân chia tùy theo ngành nghề hiện nay của mình. Theo nguyên tắc, mỗi nhân viên cố vấn nghề nghiệp nên am hiểu về phạm vi nghề nghiệp mình đang chịu trách nhiệm, nhưng trên thực tế thì không hẳn như vậy. Nếu ai cảm thấy không mãn nguyện sau khi được cố vấn thì cũng không có cách nào để xin thay một nhân viên khác.

Trường hợp ngoại lệ: Có những trường hợp nếu không giải quyết được trở ngại về nhân sự thì sự làm việc chung giữa đôi bên sẽ không thực hiện được. Trong trường hợp này đương sự có thể khiếu nại ở cấp cao hơn để xin cho mình một nhân viên cố vấn khác.

Dù sao đi nữa phải qua cuộc nói chuyện với nhân viên cố vấn nghề nghiệp của Sở Lao Động mới quyết định được tương lai nghề nghiệp của mình.

Tuy nhiên có một điều ngay từ đầu phải lưu ý: một nhân viên cố vấn dù giỏi đến đâu cũng không thể trình bày cặn kẽ một chương trình với đủ tất cả những ngành nghề theo sự nguyện của mọi người. Tốt nhất là mỗi người phải tự tìm hiểu để có một vài khái niệm chính xác về nghề mới mình muốn học. Ngoài ra Sở Lao Động cũng mở những khóa hướng dẫn nghề nghiệp cho những người nào muốn tìm nghề. Có những khóa hướng dẫn chẳng những để tránh nghiệm xem người xin học đổi nghề có thích ứng với nghề mới hay không mà còn đem lại cho họ một số kiến thức căn bản về nghề nghiệp họ đang hành.

NGHỀ NÀO THẬT CÓ TƯƠNG LAI ?

Về câu hỏi này thật khó có câu trả lời thỏa đáng! Chính Ông Eberhard Mann, Chánh Văn Phòng Báo Chí Bộ Lao Động Liên Bang cũng xác nhận: "Trên nguyên tắc chúng tôi không thể tiên đoán được, nhưng tựu chung có thể nói, điều quan trọng là nên nương theo sự tiến bộ của nền kỹ thuật mới".

Bà Heidrun Lotz thuộc Trung Tâm Tư Nghiệp của Liên Hiệp Công Đoàn Đức đã tuyên bố cụ thể hơn:

"Tôi thấy những người học về điện toán kinh tế (Wirtschaftsinformatiker) và tất cả những nghề nào có dính líu đến những cơ sở mới thuộc lãnh vực điện tử (Elektronikbereich) sẽ có cơ hội tìm việc dễ hơn". Đối với

phụ nữ thì bà khuyên đừng nên nhảy vào những nghề có tính chất "phụ nữ cổ điển", vì bây giờ hầu như không còn được trọng dụng nữa.

●Thiện Dũng

CẢ THẾ GIỚI PHẢN NỘ

VỀ HÀNH ĐỘNG D՘ MẠN HIẾU SẮT CỦA CSVN QUA HAI BẢN ÁN TỬ HÌNH ĐẠI ĐỨC TUỆ SỸ VÀ TRÍ SIÊU

C ho tới nay sau hơn 13 năm toàn chiếm 2 miền Nam Bắc VN, bao quyền CSVN đã âm thầm hay công khai xử tử hàng trăm ngàn người Việt yêu nước, mà tội trạng được bao quyền nêu ra là chống phá chính quyền CS. Tiếp tục hành động d՘ mạn khát máu đó, vào 3 ngày 28, 29 và 30.9.88 tại Saigon, trong phiên tòa ngay tạo, đầy lỗ bích, bao quyền Hà Nội đã đem trưng bày 1 số tang vật gồm vũ khí cùng các án loạt phẩm chúng cho là tài liệu vандộng nhảm lạt đở chính quyền. Sau phần trình diễn trên, phiên tòa đã kết thúc với 2 bản án tử hình dành cho 2 tu sĩ học giả Phật Giáo là Đại Đức Trí Siêu và Tuệ Sỹ cùng 19 bản án khác ít nhất từ 4 năm tới chung thân khổ sai. Khác với những phán ng của dự luận thế giới qua những oán án tử hình mà bao quyền CSVN đã xử những lãnh tụ các lực lượng kháng chiến quân trước đây, lần này cả thế giới bao gồm những lãnh tụ hàng đầu của các cường quốc Âu Mỹ đồng loạt lên tiếng và mạnh mẽ kết án hành động d՘ mạn của bao quyền CSVN qua 2 bản án tử hình dành cho 2 tu sĩ Phật Giáo. Xuyên qua những tin tức mà chúng tôi thu lượm được từ các cộng đồng người Việt ở hải ngoại cũng như báo chí thế giới trong hơn tháng qua vì các phản ứng này.

Trước hết có lẽ tại Úc Châu, ngay khi hay tin chính quyền CSVN kết án tử hình 2 tu sĩ học giả Phật Giáo, Ngoại trưởng Úc, Gareth Evan, đã cực lực lên án hành động chà đạp nhân quyền tại VN. Kháng thư của Đổng ngoại giao Úc đã được chuyển tới chính quyền CSVN qua đại sứ Úc, Graham Alliband, ở Hà Nội Nội dung kháng thư có những điểm được ngoại trưởng Úc nêu lên để nhấn mạnh và mong đại sứ Úc ở Hà Nội phải yêu cầu chính quyền CSVN phải công bố rõ ràng nội vụ và đình chỉ thi hành 2 bản án tử hình.

Trong khi tại Hoa Kỳ về cả 2 phía lập pháp và hành pháp đã có phản ứng đồng loạt lên án hành động d՘ mạn và chà đạp nhân quyền của bao quyền CSVN, xuyên qua 2 bản án tử hình Đại Đức Trí Siêu và Tuệ Sỹ:

Tại quốc hội Mỹ nhiều dân biểu và nghị sĩ đã làm kháng thư chuyển tới Nguyễn Cơ Thạch ngoại trưởng CSVN và được trao qua đại diện VC tại trụ sở Liên Hiệp Quốc. Trong lá thư gửi Thạch của dân biểu Solar, chủ tịch ủy ban Á Châu và Thái Bình Dương của Hạ viện Mỹ có đoạn viết "Trong những năm qua chúng tôi đã gặp và cũng như liên lạc với ông về vấn đề quốc gia chúng tôi rất lưu ý tới việc tôn trọng nhân quyền tại quý quốc... Nhưng cho tới nay, 2 bản án tử hình 2 tu sĩ Phật Giáo đã gây cho chúng tôi một sự kinh ngạc về sự vi phạm quyền tự do tín ngưỡng và chà đạp nhân quyền tại Việt Nam... chúng tôi yêu cầu chính phủ ông nhanh chóng trả tự do cho 2 tu sĩ Thích Trí Siêu và Thích Tuệ Sỹ. Cũng như tất cả dân chúng của quý quốc phải được bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, không sợ hãi bị đàn áp, tù đầy và ám hại khi hành xử quyền này. Hiện tại chúng tôi rất nôn nóng và lưu tâm đặc biệt tới trường hợp của các tu sĩ Phật Giáo được đề cập đến ở trên..." Lá thư viết tiếp: "...Thật là buồn khi vấn đề vi phạm nhân quyền vẫn tiếp tục xảy ra và nó sẽ gây rất nhiều khó khăn cho chúng tôi trong việc cố gắng tạo mối quan hệ tốt với quý quốc"

Mặt khác tại Thượng viện Mỹ, nghị sĩ Pell, chủ tịch ủy ban liên hệ ngoại giao và nghị sĩ Rudy Boschwitz, cả 2 cũng gửi kháng thư tới Nguyễn Cơ Thạch để phản kháng về 2 bản án tử hình. Trong khi đó 1 số dân biểu, nghị sĩ thuộc lưỡng viện quốc hội Mỹ cũng đã gửi những văn thư riêng rẽ tới chính quyền CSVN

lên tiếng về vấn đề chà đạp nhân quyền này. Ở Hà viện có dân biểu Dornan, Jeffords và Hall; tại Thượng viện có nghị sĩ Durenberger và Moy nihan. Đồng thời về phía ủy ban yem tro Việt nam tu do mới đại diện là bà Hiệp Lowman ở vùng thủ đô Hoa Thịnh Đốn hiện đang nỗ lực vận động trong giới lập pháp Mỹ lưu ý vấn đề vi phạm nhân quyền tại VN nhất là vấn đề tự do tín ngưỡng. Một mặt khác, bà Hiệp Lowman cũng đã gửi 1 văn thư tới Tổng Thống Mỹ Reagan và Bà mong mọi uy quyền hiện có của ông làm áp lực chính quyền CSVN ngưng ngay 2 bản án tử hình 2 tu sĩ Phật Giáo. Ngoài ra bà cũng kính nhờ Tổng Thống Mỹ mang vấn đề này ra trước đại hội đồng Liên Hiệp Quốc và cũng thúc dục các xứ đồng minh của Mỹ ở Á châu và Âu châu có hành động tương tự. Lá thư của Bà đã được chuyển qua giám đốc Á châu sự vụ, ông Richard Childress trong Hội đồng an ninh quốc gia tới Tổng Thống Reagan.

Cũng tại Mỹ, Tân Tổng Thống George Bush ngay những ngày cuối của cuộc vận động tranh cử ông cũng đặc biệt lưu ý tới vấn đề vi phạm nhân quyền ở VN. Trong 1 lá thư gửi tới chính quyền Hà Nội có đoạn viết: "...đây là năm mà quốc gia chúng tôi long trọng làm lễ kỷ niệm 40 năm ngày ra đời của bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền... Hoa Kỳ đã đi tiên phong trong phong trào mang nhân quyền, sự sống, tự do và hạnh phúc tới mọi người trên thế giới... Nhưng hôm nay chúng tôi rất lấy làm đau buồn khi hay tin 2 tu sĩ Phật Giáo đã bị quý ông kết án tử hình vì họ có những sự bất đồng chính kiến trong 1 tổ chức đoi lập. Tôi yêu cầu chính phủ Công Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam hãy ma chóng trả tự do cho họ. Việt Nam đã vi phạm hiệp định hòa bình Paris, và tạo xáo trộn an ninh quốc tế cũng như tiếp tục vi phạm nhân quyền.. nhưng trong khi đó CHXHCN Việt Nam lại lên tiếng mong mọi được sống chung trong cộng đồng quốc tế..."

Tóm lại, cho tới nay cả 2 phía lập pháp và hành pháp Mỹ đã đặc biệt lưu ý tới 2 bản án tử hình mà bao quyền CSVN đã trình vào cơ D.D Trí Siêu và Tuệ Sỹ. Mặt khác vấn đề bách hai tôn giáo mà CSVN đang thi hành đã gây sự lưu tâm của chính giới Mỹ. Cũng nguồn tin từ thủ đô Mỹ, Hoa Thịnh Đốn sẽ còn có nhiều dân biểu, nghị sĩ Mỹ tiếp tục lên tiếng tố giác vi hành động hiếu sát cũng như chà đạp nhân quyền ở VN hiện nay.

Quay qua phía cộng đồng người Việt ty nạn trên toàn thế giới, hơn tháng qua không khí sôi sục và đầy phấn nộ của giới Phật tử trên khắp đương phố các thủ đô Âu Mỹ. Từ Hoa Thịnh Đốn tới Paris, qua Bonn, Bruxelles, ...đâu đâu cũng nong bóng cảm phẫn lên án hành động dã man khất máu của bao quyền CSVN qua 2 bản án tử hình dành cho 2 tu sĩ học giả lối lạc Phật giáo.

Trước hết vào 2/11 tại Newyork, hàng trăm đại diện các tổ chức từ California, Newyork, Massachusetts, Pennsylvania, New Jersey... đã tập họp trước tiền đình trụ sở Liên Hiệp Quốc tại Newyork - lên tiếng phản kháng bao quyền CSVN về bản án tử hình 2 tu sĩ Phật Giáo.

Tại Âu Châu quý Thấy, quý Cô trong Giáo Hội cũng đã biết được tin trên và tức tốc tại Pháp chư tôn giáo phẩm cũng đã phối hợp với Ủy Ban Báo Về Quyền Làm Người tổ chức một cuộc biểu tình trước sứ quán CSVN tại Paris vào lúc 14 giờ chiều ngày 29.10.88. Tham dự cuộc biểu tình có Thượng Tọa Thích Minh Tâm, Thượng Tọa Thích Tánh Thiệt, Thượng Tọa Thích Như Điển, Đại Đức Thích Nhất Chơn, Đại Đức Thích Quảng Hiến, cũng chư Tăng Ni, quý Phật Tử cũng như một số các tổ chức Việt Nam khác.

Tiếp theo đó là cuộc biểu tình trước sứ quán Việt Cộng tại Bonn ngày 12.11.1988. Cuộc biểu tình này do Chi Bộ GRPGVN Thống Nhất và Hội PTVN ty nạn tại TP tổ chức với sự tham dự của khoảng 1000 người, Phật Tử cũng như không Phật Tử và đại diện của hầu hết các tổ chức chống cộng trên toàn CHLB Đức đã hiện diện. Sau phần nghi lễ PG để cầu an cho 2 Đại Đức bị lãnh án tử hình cùng các nạn nhân khác của bao quyền CSVN, phần phát biểu cảm tưởng của các hội đoàn, tổ chức tham dự. Buổi Mitting đã chấm dứt với một bản tuyên bố gồm mấy điểm chính:

- lên án và phản đối vấn đề vi phạm nhân quyền ở Việt Nam và đàn áp tôn giáo qua bản án tử hình 2 tu sĩ Trí Siêu, Tuệ Sỹ.
- đòi bao quyền VC hủy bỏ 2 bản án tử hình và trả tự do tức khắc cho 2 Đại Đức.
- yêu cầu 1 luật sư quốc tế bênh vực cho 2 bị can khi bao quyền VC nếu đem xét xử lại.
- khẩn thiết yêu cầu các chính phủ, hội đoàn tổ chức quốc tế có biện pháp cụ thể áp lực CSVN thu hồi bản án và không có 1 bản án tử hình nào nữa ở VN trong tương lai.

Sau đó một tuần, đáp lời mời của một số anh em thành viên của MTQG TNGPVN tại Bỉ nên vào ngày 18.11 vừa qua TT Chí Bộ Trường và DH Thị Chơn Ngô Ngọc Diệp đã sang Liège tiếp xúc với các báo chí, các đảng phái chính trị Bỉ, cũng như lên truyền hình và tiếp xúc với ông Phó Thị Trường thành phố Liège về việc vụ án tử hình của 2 Thấy Tuệ Sỹ và Thấy Trí Siêu. Với sự ngoại giao tài tình của thành viên Mặt Trận, kết quả rất khả quan và các chính đảng cũng như các báo chí Bỉ đều đứng về phía chúng ta để chống lại sự vi phạm nhân quyền trầm trọng của CSVN.

Riêng về phía người Đức, Chi Bộ đã gửi văn thư kêu gọi Chính Phủ Liên Bang, các chính quyền tiểu bang cũng như các đảng phái và chính giới Đức đứng áp lực ngoại giao của họ để buộc bao quyền CSVN thu hồi bản án và trao trả tự do

tức khắc cho quý Thấy và tu cái tạo. Họ đã phúc đáp thư của Chi Bộ và hết lòng ủng hộ cuộc đấu tranh của chúng ta cho Tu Do Tôn Giáo và Nhân Quyền tại Việt Nam.

Cũng tại Âu châu các tổ chức Ân Xá Quốc Tế, Đoàn Phật Giáo Hòa Bình, Đoàn Quốc Tế Hòa Giải, tổ chức quan sát VN Tự Do, cũng đồng loạt lên tiếng phản đối bao quyền CSVN. Trong làn sóng phản nộ từ khắp phía đối với hành động dã man và hiếu sát của bao quyền CSVN trong việc vi phạm nhân quyền chà đạp tự do tôn giáo, điển hình qua 2 bản án tử hình Đại Đức Trí Siêu và Tuệ Sỹ, theo giới quan sát tình hình sinh hoạt cộng đồng người Việt ty nạn ở hải ngoại thì đây là lần đầu tiên bao quyền Hà Nội phải đón nhận làn sóng lên án mạnh mẽ nhất từ phía các chính giới Âu Mỹ, cũng như mọi thành phần người Việt ty nạn ở khắp nơi. Như chúng ta biết trước đây trong phiên tòa xử Linh mục Trần Đình Thủ và các giáo hữu dòng Đấng Công ở Thủ Đức - dù Linh mục Thủ đã ngoài 80 tuổi chịu một bản án chung thân khổ sai nặng nề - nhưng ở hải ngoại đã có 1 phản ứng lệt, rớt rạc. Vì thế bao quyền CSVN nghĩ rằng có thể phía Phật Giáo cũng sẽ có phản ứng tương tự, nhưng không ngờ với 2 bản án tử hình Đại Đức Trí Siêu và Tuệ Sỹ, bao quyền CSVN đã bị chụp phủ bởi những lời lên án nặng nề chưa từng thấy từ mọi phía kể từ hơn 13 năm chiếm trọn 2 miền Nam Bắc VN tới nay.

Trong khi dư luận quốc tế cực lực lên án hành động vi phạm nhân quyền chà đạp tự do tôn giáo của CSVN, thì tại quốc nội mức độ công phẫn của đồng bào ngày thêm chống chất. Được biết vào ngày 18.10.88 vừa qua tại hội đồng chính phủ CSVN đã ban hành quyết định và ấn định mối gia đình chỉ được có 2 con. Tuổi ấn định chỉ nhau của nữ là 22 và nam là 24; chỉ các sắc tộc thiểu số thì được có 3 con. Từ lâu nay ở VN vấn đề sinh đẻ, lấy nhau đều được "tự do" nay đáng nhà nước gò ép bắt vào khuôn khổ, làm giới thanh niên, thanh nữ rất bất mãn.

Cho tới nay, sau khi bao quyền Hà Nội công bố 2 bản án tử hình Đại Đức Trí Siêu và Tuệ Sỹ, trước phản ứng mạnh mẽ của tất cả đồng bào Việt ty nạn không phân biệt tôn giáo, đảng phái, thành phần, làm người ta cảm thấy chưa lúc nào không người Việt ty nạn lại đoàn kết một lòng như lúc này. Và mọi người đều mong đợi tinh thần này được duy trì mãi mãi hầu cùng nhau góp sức chống lại đố bao quyền CSVN để quang phục quê hương xứ sở, đem mọi quyền tự do nhất là tự do tín ngưỡng đến cho muôn người.

Ngô Ngọc Diệp
Vũ Ngọc Long tổng lược
Tây Đức 10.12.1988
40 năm quốc tế nhân quyền



VIỆT NAM

- * TIẾP TỤC NGÂN VANG TIẾNG KÊU ĐÓI XIN ĂN...
- * ĐỔI GIỌNG CHẾ NGA, BẢM MỸ KÊU NÀI

Tại Việt Nam tình trạng kinh tế ngày một suy thoái trầm trọng, nạn đói vẫn đe dọa nhiều nơi. Trong khi đó tin tức hàng thông tấn AFP của Pháp đánh đi từ Hà Nội thì vào hạ tuần tháng 10/88 vừa qua nạn đói đã xảy ra cho các tỉnh dọc Miền duyên hải, miền Trung và Nghệ An-Hà Tĩnh vào tới Bình Định Quý.Nhơn Sau nhiều ngày mưa lũ,nước các sông dâng lên cao phá tan các hệ thống đê điều, kéo theo các nhà cửa, cây cối... Theo phía chính quyền Hà Nội loan đi thì có khoảng gần 140.000 nhà cửa bị hư hại, trên 600.000 ng. không nhà và gần 800.000 mẫu ruộng lúa và rẫy bị phá hủy hoàn toàn. Bao quyền CSVN cũng lên tiếng cầu cứu và nói rằng đây là vụ bão lụt

lớn nhất từ 10 năm qua. Như chúng ta biết trong mấy năm qua tại VN tình trạng lụt lội liên tiếp xảy ra, một trong những lý do là việc phá rừng và dân thủy nhập diên bừa bãi thiếu kế hoạch chung khiến mỗi năm tới mùa mưa lũ là thế nào cũng có cảnh lụt lội. Trường hợp điển hình tại miền Nam, sau ngày 30.4.75 chính quyền CS đã huy động hầu hết dân chúng từ thành thị tới thôn quê đều phải đóng góp công sức cho chương trình thủy lợi. Kết quả sông ngòi, đường sá, ruộng vườn bị đắm chìm bỏ thủy lợi ngu ngược bắt dân chúng đào bờ làm hư hại tất cả. Thậm chí nhiều nơi làm thủy lợi để khẩn hoang những vùng đất, nước phen chưa canh tác được hoàn toàn; sau chương trình thủy lợi đó, nước mặn từ biển lại chảy ngược về làm hư hại luôn các vùng đất này. Vì thế cho nên tại VN ngày nay vấn đề lụt lội xảy ra là chuyện đương nhiên, chúng ta chẳng lấy gì làm ngạc nhiên. Mặt khác những con số hư hại mà bao quyền loan ra thường được phóng đại. Nhất là sau chiến dịch than đói xin ăn, mới được phát động rầm rộ khắp nơi không đạt kết quả

mong muốn. Nay nhân có vụ bão lụt này, bao quyền Hà Nội đã đồng nhip gõ trống, đánh chuông la đói khổ khắp nơi. Như chúng ta biết sau khi phát động phong trào kêu đói, xin ăn, CSVN được một vài cơ quan thiện nguyện ở Tây Âu giúp cho mấy chục ngàn tấn gạo. Mặt khác sau những vụ cò của bán xương lính Mỹ, họ cũng được Mỹ trả cho hơn 50 ngàn tấn gạo qua các hội từ thiện Mỹ. Tại hải ngoại đám công con cũng như đám ăn cơm quốc gia thờ ma CS ở các xứ Âu Châu phát động rầm rộ, hô hào cứu đói, cứu khổ cho bao quyền Hà Nội, nhưng đám chúng cũng rước lấy thảm bại, vì hầu như ở đâu dân chúng thế giới cũng thấy bỏ mặt thật hiếuát hiệu thảng của CSVN. Một mặt đồng loạt từ trong ra ngoài nước kêuđòi xin ăn, bao quyền CSVN còn cử các phái đoàn do các tên Nguyễn Xuân Oánh cố vấn kinh tế cho Nguyễn Văn Linh, Nguyễn Khánh phó thủ tướng đặc trách kinh tế, và Nguyễn Cơ Thạch ngoại trưởng chạy đôn đáo đó đây,...nhưng kết quả chẳng thu đạt được gì. Tuy đất nước ngày một tan hoang xơ xác, dân chúng ngày thêm đói khổ, nhưng mới đây bao quyền Hà Nội đã tổ chức rầm rộ kỷ niệm 10 năm hiệp ước hữu nghị Việt Xô được ký kết. Được biết vào năm 1978, sau khi CSVN xua quân xâm lăng nước láng giềng Cao Miên, Trung Quốc đã cắt tất cả các khoàng viện trợ quân sự và kinh tế cho VN và Liên Xô đã nhanh lẹ nhảy vào đưa vai hùng lấy Một hiệp ước hữu nghị Việt Xô được ký kết, bao quyền CSVN đặt mình dưới sự bảo trợ của Liên Xô về tất cả mọi mặt, quân sự, kinh tế, hành chính v.v..; Cam Ranh được trao cho Nga xử dụng và Liên Xô hứa thực hiện 250 chương trình phục hưng kinh tế; cố vấn Liên Xô sẽ được giới qua VN để hoạch định các chương trình này. Mới đây một chuyên viên kinh tế Nga đã tiết lộ với 1 thông tin viên của báo Kinh Tế Viễn Đông rằng sau 10 năm Nga đỡ tiến đỡ sức vào VN, tất cả các kế hoạch thực hiện chưa được 50% để ăn vach ra. Mặt khác Liên Xô đã lăm lăm là chỉ muốn cho CSVN buôn bán trao đổi với Liên Xô và các xứ Cộng Sản Đông Âu nhưng VN là 1 xứ ở Đông Nam Á đã từ lâu VN có truyền thống buôn bán trao đổi với các xứ A Châu quanh vùng như Nhật, Trung Hoa... Chuyên viên kinh tế Liên Xô này cũng nói tiếp "Liên Xô đã đỡ hàng chục tỷ Rubles nhưng lấy lại không tới 10% số vốn bỏ ra. Mặt khác cho tới nay giới lãnh đạo CSVN cũng chưa có 1 kế hoạch phát triển kinh tế, nhiều cán bộ lãnh đạo đảng CSVN vẫn muốn nhà nước độc quyền tất cả và nhanh chóng kỹ nghệ".

Như chúng ta biết, trước đây CSVN tán tụng Liên Xô hết lời, nay muốn về vãn bảm chân Mỹ quay qua nói xấu Liên Xô. Trong dịp lễ kỷ niệm 10 năm hiệp ước Việt Xô người

ta nghe được những tiếng than vãn, chề bai từ các giới chức cao cấp ở Hà Nội như các kỹ thuật của Ngugiúp VN quá lối thời, Số Việt đề ép VN mua giá nông phẩm rẻ mạt. Mới đây tờ báo Tiền Phong phát hành ở Hà Nội viết, hầu hết các máy móc Liên Xô cho VN đều được sản xuất thời Lénine còn sống. Cho tới nay phía Số Việt đã nhận thấy sai lầm là trước đây cứ ép buộc CSVN chỉ được buôn bán giao thương với Nga và các xứ CS; ngày nay Liên Xô đã quay ra khuyến khích CSVN phải cố gắng giao hảo buôn bán với các xứ tư bản quanh vùng. Nhưng khổ nỗi hàng hóa do VN sản xuất ra chất lượng quá thấp nên ít nước nào chịu mua, hoặc nếu có mua thì với giá rẻ mạt. Như đối với các xứ trong khối Comecon, Liên Xô đã cố tranh đấu để các xứ này mua nông sản VN với giá ấn định của thị trường quốc tế; nhưng các nông sản tư VN vẫn bị đánh giá rẻ mạt. Lý do các xứ Comecon đưa ra vì các hàng của VN đều bị các xứ Âu Mỹ chèn, nên chỉ bán cho các xứ CS với nhau.

Qua lãnh vực ngoại giao chính trị; sau khi Gorbachev tuyên bố sẵn sàng rút khỏi Cam Ranh nếu Mỹ rút khỏi Subicbay và Clark ở Phi Luật Tân thì lời tuyên bố này đã chính thức xác nhận CSVN đã trao Cam Ranh cho Liên Xô. Tuy nhiên trên mặt chính trị, ngoại giao CSVN đã tỏ ra bất bình về lời tuyên bố này của Gorbachev. Mới đây Nguyễn Cơ Thạch đã trả lời câu phỏng vấn của phóng viên hãng AFP rằng, "Chúng tôi rất lấy làm khó chịu về những lời tuyên bố này, và chúng tôi sẽ thảo luận với Liên Xô". Tuy tuyên bố rình rang để chữa then là đã giao Cam Ranh cho Nga, chúng ta còn nhớ, CSVN cũng đã giao 2 quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa cho Trung Quốc qua một hiệp ước được ký kết giữa Phạm văn Đồng và Chu An Lai vào năm 1958; nhưng phía CSVN vẫn chối việc này. Mới đây bộ ngoại giao Trung Quốc đã cho phổ biến nội dung bản hiệp ước đó và phía CSVN đành im miệng.

Trước những áp lực mạnh của Số Việt về vấn đề rút quân khỏi Miên và cắt giảm viện trợ, bao quyền Hà Nội nhìn thấy con đường đen tối trước mắt đã hiện ra; nên họ đã cố tìm mọi cách để nối lại ngoại giao với Mỹ hầu mong phá bỏ được vấn đề bao vây kinh tế VN do Mỹ để xương và để đánh bóng lại bộ mặt nham nhở sứt máu của bao quyền CSVN đã mang lâu nay. Hiến pháp đã được tu sửa những lời hung hăng chống đế quốc Mỹ, đánh bọn bành trướng Bắc Kinh v.v. đã được bỏ đi, thay vào đó bằng những lời nhẹ nhàng hơn. Một mặt khác hàng chục phái đoàn ngoại giao văn hóa, kinh tế v.v. được ở at gửi ra nước ngoài. Tất cả không ngoài mục đích kêu gọi đối khổ, xin ân. Điệp khúc "con cá sống nhờ nước, chúng tôi sống nhờ quý ông quý bà..." đã được đồng loạt rống lên.

Trong khi đó một vấn đề nan giải mới bỗng đã xảy đến cho bao quyền CSVN là sau khi một vài cải cách

được áp dụng, như vấn đề trao trả lại đất cát cho nông dân, nhỡ ruộng rẫy, nhà cửa trước đây bị nhà nước tịch thu cũng như nhiều cán bộ, đảng viên thừa nước đục thả câu chiếm đoạt tài sản của dân chúng; nay để khuyến khích nông dân sản xuất, cũng như cho thế giới thấy VN nay đã đổi mới, nhiều ruộng rẫy nhà cửa, nhà nước đã trao trả lại cho dân chúng những khổ chủ đambi cướp đoạt trước đây. Việc này làm cho đám đảng viên đoàn viên, gia đình liệt sĩ của Đảng v.v. nay lại tay trắng, đó là lý do đưa tới 2 vụ biểu tình ngổn ào và ở nhà hát lớn thành phố Saigon (trụ sở Quốc Hội cũ VNCH) của gần 300 người từ Cần Thơ và Phan Thiết từ 2 tháng 9 và 10/88 vừa qua.

Thêm một việc nữa là bao quyền CSVN thấy món lợi có thể thu được khá nhiều qua vấn đề thuyền nhân, như chúng ta biết trong những tháng vừa qua làn sóng người bỏ nước ra đi tăng vọt, nhiều cơ quan CS địa phương cho tổ chức đưa người đi để lấy vàng. Nay CSVN đã chính thức mời gọi các chính quyền Hồng Kông, giờ tới Thái Lan, Mã Lai tới Hà Nội để hội họp bàn về vấn đề giải quyết thuyền nhân đang ứ đọng ở các trại ty nạn và cho biết CSVN muốn nhân lại số người này miễn sao các chính phủ này giúp đỡ vốn liếng cho họ hồi hương lập nghiệp. Trong dịch vụ mua bán dân này, bao quyền CSVN chắc chắn thu lợi về không nhỏ. Tại các trại Hồng Kông, nhiều chuyên tàu chở người ty nạn về VN đã được thực hiện. Chẳng ai rõ số phận những thuyền nhân khổ khổ này sẽ ra sao người ta chỉ nghe được những lời đường mật của CSVN là những người trở về VN sẽ không bị khó khăn gì. Trong khi đó, để vượt về Mỹ, mới đây Hà Nội trao cho Mỹ thêm 21 xương lính Mỹ và nâng tổng số lên 90 xác trong năm nay. Tuy nhiên nhiều xương Mỹ CSVN trao cho Mỹ, khi khám lại đa số là xương người Việt. Việc dẫn lý do rằng không có máy móc để khám nghiệm, CSVN yêu cầu Mỹ cử 1 phái đoàn qua thường trực ở VN để phối hợp làm việc. Mỹ đã đồng ý và CSVN bắt đầu tuyên truyền Mỹ Việt đã có những quan hệ trước khi tiến tới nối lại ngoại giao 2 nước. Mặt khác để dẫn dắt các phong trào kháng chiến trong nước, nhiều vụ xử các kháng chiến quân cũng như các lãnh tụ tôn giáo đã diễn ra. Đặc biệt 2 bản án tội hình dành cho 2 tu sĩ học giả Phật Giáo Thích Tuệ Sĩ và Thích Trí Siêu đã tạo một chấn động trong giới ty nạn ở Hải ngoại và Phật giáo ở trong nước. Hàng loạt các vụ biểu tình tuyệt thực cùng khắp các thủ đô Âu Châu từ Paris, Bonn, Bruxelles v.v. đổng vào Phật tử và không Phật tử đã tranh đấu nhờ các chính quyền Âu Mỹ can thiệp hủy bỏ các bản án này. Kết quả số khổ bị bao quyền Hà Nội đã phải ngưng xử và chờ xét lại. Trong khi đó Hà Nội đã tấn công mạnh trong mặt trận văn hóa ở hải ngoại, nhiều phái đoàn văn nghệ sĩ đã được chúng ta lượt gửi đi trình diễn khắp nơi. Đặc biệt tại Tây Đức, đoàn văn nghệ "Hoa Lan" đã đi lưu diễn 1 số tỉnh trong xứ Đức và tới đâu cũng bị đồng bào ty nạn

dàn chào cản thân. Đặc biệt trong lần diễn tại Ulm, 1 tỉnh cực Đông Nam Tây Đức, dù có đám văn nô và những tên công an hộ tống họ đã bị lòng căm phẫn của đồng bào đã không để nên được nữa, khi thấy những tên CS đã từng giết cha, hại mẹ mình, mọi người đã đồng loạt nam phụ lão ấu tràn qua hàng rào cảnh sát, quyết đay cho lũ CS này 1 bài học để đời. Kết quả lũ Cộng này đã run sợ, co lại, những con giun, con dế, thậm chí khi lên xe, cả lũ nằm dài xuống sàn xe không dám ngồi trên ghế.

Trở lại VN; vào 30.9., Trương Chính tức Đặng Xuân Khu, tên CS khất máu, bất hiếu, vô nhân đức hàng thứ hai sau Hồ Chí Minh, đã qua đời ở tuổi 81. Khu là 1 trong những lý thuyết gia hàng đầu của đảng CSVN, người đã từng sát cánh với Hồ và được Hồ nể trọng nhất trong đám. Trong những năm sau khi hiệp định Genève được ký kết giữa CS và Pháp chia 2 VN, tại miền Bắc, Trương Chính được lệnh của Hồ phát động phong trào đấu tố. Trương Chính đã mang cha mẹ ra tố khổ để làm gương. Qua phong trào đấu tố này, hàng trăm ngàn phú nông, địa chủ ở miền Bắc đã bị chôn sống hay ném đá chết. Để diễn tả trọn vẹn hình ảnh dã man này chúng tôi xin ghi lại bài thơ của thi sĩ Quách Thoại, trong nhóm văn nghệ sĩ miền Bắc qua bài thơ "Phạm văn Thông"

... Anh có thấy không
Hai tay nó thò trên mặt đất kia
giữa khoảng đồng không.
Anh có thấy không
Lúc người ta dặt nora ngoài đồng
Thì nó vẫn còn sống
Lúc người ta lấp đất vào
Thì nó vẫn còn sống
nó gào, nó hét
nó la, nó thờ.
Toàn đất là đất
Tôi Phạm văn Thông
Tôi không! Tôi không!

Đây là 1 trong hàng trăm ngàn hình ảnh dã man chôn sống người mà Hồ và Trương Chính đã dành cho dân miền Bắc. Tuy là con người dã man và vô đạo, nhưng cuộc đời của Trương Chính gắn bó liền với sự thăng trầm của đảng CSVN. Chính đã tạo 1 ảnh hưởng lớn trong hàng lãnh tụ cao cấp của đảng CSVN. Nay Chính về chầu Marx-Lê và tạo một khoảng trống đã hiện ra trong hàng ngũ chớp bu của đảng CSVN. Tin về cái chết của Chính đã được đài phát thanh Hà Nội loan đi với một vài chi tiết nhỏ là Chính đã té sắp đập đầu xuống sàn nhà, máu ra nhiều và tắt thở vài giờ sau đó. Từ sau đại hội đảng kỳ 6 vào 12/86, Chính rút vào hậu trường nhg vẫn còn ảnh hưởng và là người bảo thủ, sứt máu. Nên sau cái chết của Trương Chính nhiều giả thuyết đã được đặt ra: liệu có phải Chính đã bị phe mang tiếng cải cách của linh thanh toán không? Mặt khác Trương Chính vẫn được tiếng là người chủ trương thân Tàu nên có thể phe Nguyễn Linh sợ khi Liên Xô làm áp lực bắt CSVN phải nối lại quan hệ với Trung Quốc thì phe thân Tàu của Trương Chính có cơ vùng lên; chỉ bằng trừ trước hậu quả nên Linh đã

cho đàn em "hạ thù" Chính trước. Như chúng ta biết, trong hàng ngũ lãnh đạo đảng CSVN trong mấy năm qua đặc biệt những lòng cùng; chỉ riêng vấn đề thả tù cải tạo VNCH cũng đã gây nhiều bất hòa giữa các phe nhóm trong đảng. Mặt khác tình trạng kinh tế không lối thoát hiện nay đã khiến các tên chóp bu CSVN quay cuồng trong điên loạn và từ đó đưa tới sự cấu xé lẫn nhau, không phe nào nhận là mình đã gây ra tình trạng đen tối như hiện nay. Sau cái chết của Đặng Xuân Khu, đám già nua từng sát cánh với Hồ trong những ngày đầu lập đảng CS Đông Dương của thập niên 30, chúng ta thấy còn có Phạm Văn Đồng nay có 2 mắt đã gần như mù, còn Võ Nguyên Giáp thì bị loại ra khỏi bộ Chính trị và coi về vấn đề ngân đê cho chị em phụ nữ và Hoàng Văn Hoan giờ đang thời thóp sống những ngày tàn ở Trung Quốc, sau khi bị phe Lê Duẩn hạ bệ và Hoan đã nhanh chân qua ty nạn ở Trung Quốc. Những tên đạo phủ đề ra cái quái thai là đảng CSVN lần lượt ra đi nhưng tiếng dơi nguyên rùa về 1 tập đoàn dày dạn, bán nước do Hồ Chí Minh cầm đầu, sẽ còn bị muôn đời sử sách ghi tội ác của họ.

Trong khi đó mới đây ngoại trưởng Thái Lan, Siddhi Savetsila, tiết lộ phía CSVN đã có những thay đổi trong vấn đề giải quyết sự xung đột ở Kampuchea. Các xứ trong khối Asean đã đồng ý cho cuộc gặp gỡ giữa các phe Khmer không CS với phe Khmer Nam Vang, Siddhi cũng nói phía Nga đã đồng ý thành lập 1 ủy ban quốc tế kiểm soát vấn đề CSVN rút quân và phía Trung Cộng cũng đồng ý 1 lực lượng duy trì hoà bình quốc tế và sẽ được gởi tới Miên. Mặt khác Sihanouk, sau khi bị Trung Cộng cắt viện trợ vì đã gặp Hun Sen thủ tướng của Chính phủ bù nhìn Nam Vang, đã qua Mỹ cầu viện. Tổng thống Mỹ Reagan đã tiếp Sihanouk và hứa sẽ viện trợ giúp lực lượng của phe Sihanouk số tiền là 15 triệu SUS, tuy nhiên chỉ là lời hứa. Sau đó Sihanouk bay qua London gặp thủ tướng Anh, Bà Thatcher, cũng cùng mục đích, tuy nhiên chưa có một dấu hiệu lạc quan nào cho Sihanouk cả. Sau đó cuộc gặp gỡ mới đây tại Paris giữa 4 phe Khmer cũng đã khập đạt được điều gì mới mẻ cả. Phía Liên Xô thì đang áp lực mạnh buộc CSVN phải rút quân sớm trước năm 1990, để năm tới Gorbachev sẽ mang vấn đề này làm quà Bắc Kinh, ra mắt Đặng Tiểu Bình. Tại nội địa Miên, phe Khmer Đỏ đã ngày 1 bành trướng các nơi, khi bộ đội CSVN rút đi thì liền sau đó phe Khmer Đỏ tới chiếm đóng. Nhiều cuộc chạm súng đã xảy ra giữa bộ đội CSVN và phe Khmer Đỏ dọc vùng biên giới Thái Miên, làm pháo binh CSVN đã nã 389 đạn vào các làng Thái Lan gây cho Thái một số thương vong. Chính phủ Thái phải lên tiếng phản đối CSVN mạnh mẽ về vụ này.

Nhìn chung, CSVN đang bị trùng điệp vây hãm trong mọi khó khăn, vậy đâu là con đường sống cho bạo quyền Hanoi? Ngày nhân dân VN vùng lên khai tử tập đoàn dày dạn bán

nước CSVN chỉ còn là vấn đề thời gian. Nhiều bài học mới mẻ về việc chống bạo quyền CS đã và đang được dân chúng A Phú Hãn, Balan, các xứ Cộng Hòa ở Cực Bắc và Nam Liên Xô và sát cạnh là xứ Miên Điện thực hiện. Nền tin về cuộc nổi dậy của dân chúng VN, chắc chẳng còn bao xa, vì chế độ CS đã bị khai tử ngay tại Liên Xô, khi Gorbachev tuyên bố chính sách cải cách, cởi mở và tiếng hét lớn của dân chúng Ngakhai đứng đón Gorbachev trong lần thăm viếng một số tỉnh ở vùng Tây Balaioi A: "Chúng tôi đói - chúng tôi cần bánh mì". 71 năm xây dựng xã hội chủ nghĩa ở Nga kết quả đạt được chỉ là những tiếng kêu than nát lòng trên. Cộng Hòa Liên Bang Xô Viết đang vỡ ra từng mảnh, liệu đám CSVN "cá kè" tôm tép còn tồn tại bao lâu !!!

HOA KỶ

- * GEORGE BUSCH CỦA ĐẢNG CỘNG HÒA LÀ TỔNG THỐNG THỨ 41 CỦA MỸ.
- * ĐẢNG DÂN CHỦ VẤN NẢM LƯƠNG VIÊN QUỐC HỘI.

Gần 1/4 thế kỷ lăn mình trong các hoạt động trên chính trường Mỹ và 8 năm núp bóng dưới cái hào quang của Tổng thống Ronald Reagan, phó tổng thống Mỹ, George Herbert Walker Bush, đã chính thức được dân chúng Mỹ chọn làm Tổng thống thứ 41. Như chúng ta biết cuộc vận động của phó tổng thống Bush với đối thủ của ông là ứng viên của đảng Dân Chủ Thống đốc tiểu bang Massachusetts, Michael Dukakis, đã diễn ra với muôn vàn khó khăn. Cho tới những ngày tháng cuối cùng của cuộc vận động, những cuộc thăm dò dư luận cho thấy số phần trăm Bush dẫn trước Dukakis rất khít khao. Mặt khác còn rất nhiều cử tri còn lưỡng lự chưa biết chọn ai ngay vào những ngày cuối. Trong khi đó cả 2 đảng Dân Chủ và Cộng Hòa đã cố gắng mọi móc cho sứt tằm dối tư của cả hai ứng cử viên ra để mong làm lung lạc lòng tin của cử tri đối với đối thủ của mình. Lực lượng báo chí đã được cả 2 đảng dùng làm phương tiện để quyết hạ nhau. Riêng cá nhân của Bush và Dukakis, cả hai phía không tìm được dấu vết nào lem nhem, ngoài "tin vịt" được một nhật báo ở Anh quốc loan tin trước đây là phó tổng thống Bush có lãng nhãng với một bà thương nghị sĩ góa bụa, nhưng tin đó đã không có bằng chứng nào cụ thể nên đảng Dân Chủ của Dukakis đã không khai thác được gì. Nhưng đảng Dân Chủ quay mũi dùi qua tấn công ứng cử viên phó tổng thống là thượng nghị sĩ tiểu bang Indiana Dan Quayle, trước đây đã cậy thế gia đình không tham gia quân đội Mỹ sang chiến đấu ở VN mà chỉ giành lấy lực lượng về bình quốc gia. Mặt khác phía đảng Cộng Hòa mọi chuyện

vợ Dukakis trong những năm cuối thập kỷ 60 đã biểu tình chống chiến tranh VN và dốt cơ Mỹ. Tóm lại mọi thủ đoạn "bá đạo" đã được hai đảng sử dụng tới đa để quyết đem chiến thắng về cho đảng mình. Cuối cùng Bush đã thắng với số phiếu 47.601.312 tức 54% và ứng viên đảng Dân Chủ Dukakis đạt được 40.767.121 tức 46%. Về phiếu cử tri đoàn, Bush chiếm 426 của 40 tiểu bang, trong khi đó Dukakis chỉ đạt được 112 của 10 tiểu bang.

Sự đắc cử của ứng viên đảng Cộng Hòa Bush có được một phần nhờ những kinh nghiệm qua những năm ông hoạt động trên chính trường Mỹ, trải qua nhiều chức vụ từ đại sứ Mỹ ở Trung Quốc, tới chức xếp CIA, đại diện Mỹ ở Liên Hiệp Quốc và sau cùng là phó tổng thống đứng chung liêndanh với Reagan suốt 8 năm. Ngoài ra cho tới nay sau 2 nhiệm kỳ, dù Tổng thống Reagan không là một tổng thống xuất sắc của Mỹ, nhưng 54% dân Mỹ vẫn cảm thấy thích thú trong chính sách chân dân, trị nước của ông. Vì trên lãnh vực kinh tế xã hội chính quyền Reagan đạt được 1 vài tiến bộ. Tháng 11/1980, dưới quyền đảng Dân Chủ của Tổng thống Jimmy Carter ở Mỹ, nạn thất nghiệp 7,5%, nay 1988 dưới chính quyền Reagan còn 5,2%. Năm 1980 mức lạm phát ở Mỹ 12,5% nay 4,2% (cuối tháng 9/88). Ngoài ra trong chính sách ngoại giao Reagan đã có một vài cứng rắn như đổ bỏ chiếm lại đảo quốc Granada và dội bom Lybia, làm các vụ khủng bố trên thế giới đã giảm hẳn, cũng như ông quyết thực hiện chương trình phòng thủ không gian "Stars war". Những thành công của Reagan đã giúp rất nhiều cho Bush trở thành tổng thống thứ 41 của Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ. Tuy nhiên Bush nắm quyền ở vào một giai đoạn mà nước Mỹ đang trên đà suy thoái, vai trò số 1 về kinh tế đã bị Nhật Bản đoạt mất. Nền kinh tế Mỹ ngày nay được luân chuyển cung cầu với số tư bản ngoại quốc bỏ vốn chiếm đa số. Mặt khác việc cầm đầu cơ quan hành pháp của Tân



Tân Tổng Thống Mỹ George Bush và Dan Quayle, một Kennedy trong con người Quayle ?

tổng thống Bush cũng sẽ gặp muôn vàn khó khăn như người tiền nhiệm của ông, vì phía lập pháp quốc hội lưỡng viện đảng Dân Chủ vẫn chiếm đa số; tai thương viên với số chênh lệch 56 dân chủ, 44 cộng hòa và hạ viện với 262 dân chủ và 173 cộng hòa.

Kết quả trên cho thấy rồi đây Tân tổng thống Bush sẽ cũng rơi vào tình trạng bị bó tay như Reagan đã bị, khi phe quốc hội thuộc đảng Dân chủ đã vây hãm chống lại hầu hết các quyết định của ông. Tuy nhiên giới bình luận chính trị thế giới thì đưa ra một vài tia hy vọng để từ đó có sự lạc quan là Tân tổng thống Bush đã chọn James A. Baker 3d làm ngoại trưởng với một đội ngũ chuyên viên mếm mông, có thể tạo được nhịp cầu thuận thảo giữa hành pháp và lập pháp. Ngay sau khi hội đồng bầu cử tuyên bố kết quả chính thức, Bush đã mở cuộc họp báo và ông đã có những lời mở đầu là mong mọi được sự ủng hộ ở phía đảng Dân Chủ để leo lái con thuyền quốc gia trong một khúc quanh nghiêm trọng của lịch sử Mỹ. Dù vậy vẫn để chắc chắn là Tân tổng thống Bush của đảng Cộng Hòa sẽ khó mà được sự ủng hộ của các dân biểu, nghị sĩ thuộc đảng Dân Chủ, khi mà lập trường chính trị trong cả hai lãnh vực đối nội và ngoại đều đối nghịch hầu như khác hẳn nhau. Thí dụ ngay vấn đề trước mắt, Tân tổng thống Bush tuyên bố sẽ đem vấn đề yểm trợ kháng chiến quân Contra lên hàng ưu tiên một khi ông tới nhậm chức ở tòa bạch ốc vào 20.1.89 tới đây. Vào những ngày hạ tuần tháng 11/88 nghĩa là chỉ hơn 2 tuần sau khi Bush chính thức được dân chúng tín nhiệm làm Tổng thống, phía quốc hội do đảng Dân Chủ chiếm đa số đã khăng cứng thời gian "trăng mật" giữa hành pháp và lập pháp ở Mỹ, khởi đầu lên tiếng của nghị sĩ J. Bennett Johnston của bang Louisiana với những lời mỉa mai, nói rằng Tân tổng thống Bush rồi đây sẽ không giải quyết được gì và sẽ rơi vào tình trạng như người tiền nhiệm của ông vì không chủ trương cắt giảm ngân sách quốc phòng và tăng thuế. Dự thảo luật Gramm-Rudman về vấn đề cắt 40 tỷ \$US ngân sách quốc phòng đang được đảng Dân Chủ hãm nóng lại. Chương trình sản xuất loại phi đạn nguyên tử 10 đầu mang tên dự án Midgetman tốn phí 50 tỷ \$US đã được Johnston nhắc tới mà tuyên bố, và dự án này bị loại ra ngoài tức khắc. Ngoài ra Johnston cũng nói tới vấn đề rút quân Mỹ khỏi Nam Hàn, viện dẫn lý do với 45.000 quân này cũng không thể đương đầu với một trận chiến khi xảy ra. Mặt khác Nam Hàn có số buôn bán chênh lệch với Mỹ tới 10 tỷ \$US mỗi năm và nếu Nam Hàn muốn duy trì lực lượng Mỹ thì phải trả các tổn phí; vấn đề quân Mỹ ở Âu Châu cũng được nhắc tới trong chiếu hướng Mỹ rút về; vấn đề Trung Mỹ phía đảng Dân Chủ cũng chủ trương không nhúng tay vào vì mọi chuyện coi như đã qua và Mỹ chẳng nên tốn tiền vô ích. Johnston đưa trường hợp nếu đảng Arena nắm

quyền vào tháng 3 tới đây ở El Salvador thì sẽ tiến 300 triệu viện trợ của Mỹ sẽ trở thành vô ích. Được biết Bennett Johnston đang vận động để được chọn làm cảm đầu khởi đa số ở thượng viện.

Trong khi đó sau 5 ngày nghỉ dưỡng sức qua cuộc vận động gay go Tân tổng thống Bush đã lần lượt tuyên bố thành phần nội các của ông ngoài James Baker 3d được chọn làm ngoại trưởng, Nicholas Brady Thống đốc ngân khố, và chức vụ quan trọng cố vấn an ninh quốc gia, Bush đã chọn cựu Trung tướng không quân Brent Scowcroft, người đã từng nắm chức tương tự trong chính quyền của Tổng thống Ford trước đây, và nếu không có gì thay đổi cựu nghị sĩ John C. Tower của Texas sẽ được chọn làm Bộ Quốc phòng. Qua sự chọn lựa các chức vụ quan trọng này, giới chính trị và báo chí Mỹ cho là Bush đã chọn những cộng sự viên của ông là những người thực dụng và thạo nghề. Mặt khác báo chí cũng nhắc nhở lại những lời hứa hẹn của Bush trong thời gian vận động, qua các quyết định như :

- Không tăng thuế, quân binh ngân sách trong 5 năm.
- Giảm thiểu thuế lợi tức tư bản giới hạn từ 33% tới 15%.
- Tạo 30 triệu công ăn việc làm mới trong 8 năm.
- Miễn thuế trong các ủng hộ cho các chương trình giáo dục, y tế công cộng v.v...
- Phó tổng thống Dan Quayle được chỉ định chuyên trách về vấn đề chống ma túy nghiện ngập.
- Các hòa tiến phi đạn sẽ được chừa cho lưu động.
- Bớt những thỏa hiệp giảm vũ khí ở Âu Châu, trước khi Mỹ đồng ý cắt giảm các vũ khí nguyên tử với Nga.
- Tăng ngân sách Liên bang cho các chương trình giáo dục nhi đồng v.v...

Chắc chắn rồi đây tân chính phủ của Tổng thống Bush sẽ chịu thật nhiều áp lực từ phía quốc hội do đảng Dân Chủ chiếm đa số. Cho tới nay lập trường từ phía quốc hội là quyết cắt giảm những khoản viện trợ cho nước ngoài. Nếu tình trạng kinh tế Mỹ không khấm khá, cũng như những thỏa hiệp chia xẻ tồn phí với Tây Âu và Nhật, không đạt kết quả. Chắc chắn Mỹ sẽ phải rút dần các căn cứ ở hải ngoại và kéo theo những biến động thế giới sẽ xảy ra, trên những vùng ảnh hưởng Mỹ lâu nay.

Mặt khác các bình luận giã thế giới đã đưa ra những lời nhận xét về Tân tổng thống Bush khi ông chính thức nắm quyền sẽ phải đối đầu với những khó khăn từ phía bạn và thù. Năm 1992 Hiệp chúng quốc Âu Châu sẽ ra đời và cuộc chạy đua phát triển kinh tế sẽ khởi đầu bước vào giai đoạn gay gắt. Mặt khác Liên Xô cũng chính thức cùng khởi Đông Âu khởi đầu cuộc phát triển kinh tế. Rồi đây mặt trận kinh tế chắc chắn

CHÍNH quyền Đài Loan đã chính thức chấp nhận đơn xin đi du lịch cho dân chúng lục địa qua thăm Đài Loan; đây là lần đầu tiên kể từ 1949. Khi Mao Trạch Đông toàn chiếm lục địa Trung Hoa và Tưởng Giới Thạch cùng bầu đoàn thể tẩu chạy ra Đài Loan lánh nạn. Được biết mối quan hệ giữa Đài Loan và Trung Quốc đã âm lại kể từ ngày Tưởng Kinh Quốc qua đời. Mới đây Đài Loan để nghị cho Trung Quốc vay 3 tỷ \$US để phục hưng kinh tế. Lệnh thưởng vàng cho các phi công tử Trung Quốc bay qua Đài Loan nay đã hủy bỏ.

KHÁCH sạn Majestic tại Sài Gòn, mà sau này CS đổi tên là Cửu Long, nay bao quyền CSVN đã trao cho công ty nam gia đình Soeryadajaya người Nam Dương đứng ra cai quản. Tất cả những sửa sang để biến thành khách sạn này thành loại 3 sao do các công ty của Nam Dương và Hồng Kông đảm nhận. Được biết thời gian gần đây CSVN đã cố ve vãn Nam Dương để tạo chia rẽ khối Asean hầu trì hoãn việc rút quân khỏi Miên.

DU kích quân CS Phi đã phá nổ tượng bồng đồng trong đài kỷ niệm thống tướng Mac Arthur của Mỹ, người đã chỉ huy lực lượng quân đội Mỹ ở Thái Bình Dương đánh Nhật trong thế chiến thứ 2, lực lượng thủy quân lục chiến Mỹ đã đổ bộ lên đảo Bataan giải phóng Phi khỏi sự chiếm đóng của Nhật. Tướng Mac Arthur còn là cha đẻ ra bản hiến pháp của Nhật đang áp dụng hiện nay.

GIÁO Hoàng Johannes Paul 2 sau 10 năm tại chức, ngài đã thăm viếng 73 quốc gia, tới hơn 400 địa điểm và đi trên 600 000 km. Khác với các giáo hoàng của giáo hội Thiên Chúa giáo La Mã trước đây, Đức giáo hoàng Paul 2 đã mạnh mẽ lên tiếng tranh đấu cho nhân quyền tại các nơi. Cuộc nổi dậy của dân chúng Balan đã được sự yểm trợ tinh thần mạnh mẽ của ngài. Mọi chuyến đi của ngài tới các nơi đều được màu sắc chính trị bên cạnh vấn đề tôn giáo. Nhất là tại các xứ Mỹ Châu Latin, ngài đã kêu gọi các chính quyền phát xít quân phiệt hãy trao trả tự do cho dân chúng.

CHO tới nay mức độ sinh viên theo học các đại học ở Tây Đức đã tăng ở con số "lạm phát". Mùa nhập học vừa qua, riêng năm thứ 1 có 250.000 sinh viên ghi danh học, toàn xứ Tây Đức có trên 1 triệu 5 so với con số 291.000 của năm 1960. Hiện Tây

cũng diễn ra ác liệt, và đầy gay go không kém gì cuộc chạy đua tài vũ trang trong những thập kỷ qua. Cuộc chiến dành thị trường tiêu thụ hàng hóa sẽ diễn ra mạnh mẽ và hòa bình thế giới vẫn là những đám mây vắt vương lang thang bay trên bầu trời

Trong khi đó Liên Xô, với sự lãnh đạo của Gorbachev, có thực sự muốn hòa bình không? Mọi vấn đề vẫn khúc trong chính sách ngoại giao của Liên Xô phải được Tân tổng thống Mỹ tìm ra đáp số để từ đó Mỹ mới có thể phân định những gì trách nhiệm giữa Mỹ và các đồng minh. Những lò lửa của thế giới như Nicaragua, A Phú Hân, Trung Đông, Kampuchea v.v vẫn cháy đỏ. Liều Tổng thống thứ 41 của Mỹ sẽ làm được gì cho hòa bình thế giới và phồn vinh của chính xứ Mỹ của ông. Các câu hỏi trên vẫn chưa có một dấu hiệu lạc quan, trừ trường hợp một George Bush có một phép lạ trong tay và con gấu hung hãn Xô Viết quẳng đi những liềm búa trên tay và thực sự muốn trở thành một con gấu hiền lành để thương trong những gánh xiếc. Sắp sửa bước vào những năm cuối thế kỷ 20, mọi vấn đề vây quanh sự sống của 5 tỷ dân trên trái đất này cho một sự chung sống hòa bình, tất cả đều bắt đầu bằng chữ "nếu" - nếu các siêu cường muốn..., thân phận của các xứ nhược tiểu sẽ muốn đổi là những món hàng để cho các tay phù thủy quốc tế buôn bán...

LIÊN XÔ

* ĐỂ QUỐC NGÀ ĐANG DẪN DẪN TAN VỎ.

Hơn 3 năm năm quyền, Gorbachev đã đạt được nhiều thành công trong chính sách đối ngoại. Chủ trương Perestroika và Glasnost đã thay đổi cái nhìn của dân chúng Âu Mỹ về 1 xứ Nga dưới chế độ Cộng Sản, cũng như phá vỡ được thế đoàn kết "ràng môi" giữa Tây Âu và Mỹ và được thêm 15 tỷ SUS do các xứ Tây Âu đổ vào xứ Nga để Gorbachev phục hưng kinh tế. Tuy nhiên trái ngược hẳn với những thành công trong lãnh vực đối ngoại đó, Cộng Hòa Liên Bang Xô Viết đang chuẩn bị tan ra từng mảnh. Cho tới nay dân số Nga là 285 triệu gồm 100 sắc tộc bao gồm 15 Cộng Hòa; trong số này chỉ có 140 triệu là gốc Bạch Nga, số còn lại là các sắc tộc khác, dân Ukrainian gần 45 triệu Uzbeks gần 13 triệu, gốc Đức gần 2 triệu v.v... kể từ cuộc cách mạng tháng 10/1917 ở Nga, các sắc tộc đã phải nép mình sống cùng nhau dưới sự đè ép của chính quyền CS. Tất cả các vụ tranh chấp xung đột sắc tộc đều được giải quyết bằng súng đạn, xe tank, nên 15 Cộng Hòa với gần 100 sắc tộc đã âm thầm chịu đựng những áp bức do sắc tộc đa số là Bạch Nga cai trị.

Trong tháng 7/86, ngay sau khi Gorbachev tuyên bố chính sách cởi mở, thì vào 12/86 dân chúng vùng Kazakh đã nổi lên chống đối việc cử 1 bí thư gốc Bạch Nga về Kazakh - stan nắm quyền. Rồi đến 7/87, sắc dân Crimea Tatars biểu tình ở công trường dò Mạc Tư Khoa đòi trở về xứ sở của họ ở vùng biển Đen, mà họ đã bị lưu đày từ 1944 do Staline chủ trương, kể đến 2/88, 2 sắc dân Armenians và Azerbaijanis đánh nhau kiểm soát vùng Nagorno Karabakh; cuộc xung đột giữa 2 sắc tộc này vẫn tiếp diễn và mỗi đây bằng trở nên sôi sục khi một thanh niên gốc Azerbaijanis bị đánh chết.

Trong khi đó lên lên phía Bắc của Cộng Hòa Liên Bang Xô Viết các Cộng Hòa Estonian, Latvia và Lithuania, dân chúng cũng ào ào đứng lên đòi tự trị, nhiều cuộc xô xát đẫm máu đã xảy ra. Vào hạ tuần tháng 11/88, cuộc nổi dậy của dân chúng tại Cộng Hòa Azerbaijan đã làm cho 3 lính chết và 126 người bị thương làm tình hình đã sôi sục, lệnh giới nghiêm, và tình trạng khẩn trương đã được ban hành tại các thành phố Kirovabad và Nakhichevan thuộc Cộng Hòa Azerbaijan. Chính quyền ở đây đang lo ngại có thể cuộc xung đột giữa 2 sắc tộc Azerbaijan và Armenian sẽ lại bùng phát mạnh như trong tháng 2/88 vừa qua.

Tại phía Bắc, trong trung tuần tháng 11/88, dân chúng trong Cộng Hòa Estonian đã tập trung ủng hộ cho Xô Viết tới cao hay quốc hội của Cộng Hòa này trong vấn đề đặt đòi hỏi với chính quyền trung ương ở Mạc Tư Khoa như yêu cầu ngưng thi hành luật coi xứ Estonian như là 1 thuộc địa. Cơ Estonian 3 màu xanh, đen và trắng đã được trưng cao lên Quốc Hội Estonia đã biểu quyết một quyết nghị với số phiếu 254/7 yêu cầu Mạc Tư Khoa xét lại chính sách với Cộng Hòa Estonian và phía Mạc Tư Khoa hứa hẹn 1 cuộc gặp gỡ giữa các đại diện Estonian để giải quyết vấn đề. Để xoa dịu dân chúng Estonian, trong cuộc viếng thăm Ấn Độ mới đây Gorbachev tuyên bố: "Đó là 1 việc làm tiên phong, trong vấn đề kéo ra những bí mật và ông nhận đã có những sai lầm ở Mạc Tư Khoa đối với dân Estonian". Tiếp theo là nhân vật hàng đầu ở điện Cẩm Lĩnh đã lứ lượt kéo nhau đi Estonian, Latvia và Lithuanian, một mặt để trấn an, mặt khác hăm dọa các xứ Cộng Hòa vùng biển Baltic này. Được biết từ năm 1940, Estonian được coi như một vùng kinh tế của Cộng Hòa Liên Bang Xô Viết và mỗi năm phải đạt 13% chỉ tiêu kinh tế cho toàn Liên Bang; trong khi đó từ 1 véhat tới giá 1 ổ bánh mì thì đều được quyết định ở Mạc Tư Khoa. Trong những năm qua, chính quyền Liên bang đã đem nhiều dân từ các xứ Cộng Hòa khác tới Estonian sinh sống, chonên hiện nay chỉ 60% là người chính gốc Estonian. Trong những năm cai trị của Staline, hàng chục ngàn người Estonian đã bị bắt đi lưu đày ở Tây Bá Lợi Á và bỏ xác ở đó. Mới đây 1 phong trào nhân dân Estonian đã

tin văn

Đức có 66 đại học và 178 viện nghiên cứu đặc biệt. Ngân sách về giáo dục đã gia tăng từ 3 tỷ 9 SUS của 1970 lên 13 tỷ SUS của 1986. Tuy nhiên vấn đề nhà ở cho các sinh viên thật nan giải; như tại đại học Tuebingen, 40 sinh viên nộp đơn chỉ 1 sinh viên được có phòng ở. Các sinh viên đã giải quyết với nhau bằng cách đỡ hột lúc lác, ai may mắn thì được. Mặt khác đa số sinh viên ở Tây Đức đều than vãn học trình quá dài, khi tốt nghiệp ra làm việc đều ở tuổi 29, trong khi ở Pháp và Anh ở tuổi 23. Vấn đề tìm việc cho số sinh viên tốt nghiệp cũng trở thành một gánh nặng cho chính phủ.

PHẬT giáo đã ngày một gia tăng số tín đồ và số chùa chiền niệm Phật đương, thiên đường ở Tây Âu lên con số đáng kể trong nhiều năm qua. Riêng tại Pháp có khoảng 1/2 triệu tín đồ, trong đó có 75.000 ng. Pháp đổi đạo, số còn lại là những di dân và tỵ nạn từ Đông Nam Á qua sống ở Pháp. Ở Tây Đức từ con số vài trăm trong 20 năm trước đây nay tăng lên 20.000. Tại Ý có 25 trung tâm sinh hoạt Phật giáo và có khoảng 15.000 người Ý theo đạo Phật. Tại Anh có gần 200 nhóm quy tụ mọi trung tâm sinh hoạt này từ vài trăm tới vài ngàn. Cho tới nay người Âu Châu đã bắt đầu hướng nhiều về tôn giáo lớn ở Đông phương này, nên số tín đồ ngày một gia tăng nhanh.

KHỐI thi trường chung Âu Châu đã có chương trình mới trong vấn đề xét lại số lượng các xe du lịch cũng như vấn đề sản xuất ở Nhật hay tại xứ thứ 3, do từ bản Nhật bỏ vốn, sẽ bị giới hạn con số nhập cảng vào các xứ E.G. Đây là một chuẩn bị cho thị trường buôn bán cho hiệp chủng quốc Âu Châu vào 1992 được ra đời. Biện pháp này là 1 đòn nặng đánh vào kỹ nghệ xe hơi của Nhật.

Để trang trải dần những món nợ cho các chính phủ ngoại quốc mà lâu nay chính phủ Ba Tây vay mượn, mới đây chính quyền Ba Tây đã có sáng kiến mới là bán các lúc sĩ nổi tiếng của xứ mình để thế nợ. Cầu thủ đá banh Romario Farias, 22 tuổi vừa ký giao kèo chơi cho đội PSV Eindhoven của Hòa Lan do hãng Philip đỡ đầu; giá giao kèo là 900.000 SUS. Được biết chính phủ Ba Tây hiện mắc nợ hãng Philip 4 triệu SUS.

MỘT chuyên khó tin nhưng có thực, mới đây hội địa dư quốc gia ở Mỹ đưa ra 1 bản đồ thế giới mới. Qua tỷ lệ và kích

được ra đời đòi độc lập và dân chủ quốc hội Estonia ra luật chontiếng Estonia làm ngôn ngữ hành chính của Cộng Hòa và độc lập tài chính với Mạc Tư Khoa. Một khác quốc hội cũng biểu quyết vấn đề hạn chế di dân tới Estonia. Vấn đề Estonia chắc chắn còn nhiều sỏi bong, nếu giới lãnh đạo Căm Linh chấp thuận những yêu sách của dân chúng Estonia, thì sau Estonia các Cộng Hòa khác sẽ vùng lên đòi tự trị và Cộng Hòa Liên bang Xô Viết sẽ tan ra từng mảnh.

Sau hơn 3 năm nắm quyền, Gorbachev cố gắng phục hưng kinh tế, nâng cao mức sống người dân Nga, tuy nhiên kinh tế Nga cũng chưa có gì sáng sủa. Theo tin từ CIA, thì mức sản xuất của Nga về hàng hóa các thứ chỉ bằng 1/2 số lượng của Mỹ, lợi tức đầu người dân Nga ít hơn 1/2 dân Mỹ. Tuy nhiên mới đây ủy ban kế hoạch nhà nước Nga cho ấn hành 1 tập tài liệu về kinh tế Nga thì cho là số tổng sản lượng quốc sản của Mỹ gấp 3 lần Nga và lợi tức dân Nga bằng 1/4 dân Mỹ. Ngân sách Nga trong những năm qua thâm thủng nhiều, tuy nhiên ngân sách quốc phòng chiếm 1 tỷ lệ rất cao, chỉ riêng ngành chế tạo xe tank mỗi tháng Nga sản xuất từ 200 đến 300 chiếc. Hiện nay Liên Xô trông đợi tất cả sự phục hưng kinh tế vào tiến độ các xứ Tây Âu bỏ vào đầu tư. Nước Nga sau 71 năm theo đuổi cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa Cộng Sản đến nay, hình ảnh 1 thiên đàng cộng sản ở Xô Viết được ghi lại qua một đoạn văn ngắn đối thoại giữa 1 cô giáo sư trẻ và một anh nhà báo Mỹ "...Tanya, 30 tuổi giáo sư sinh ngữ, nàng đang nhìn những thực phẩm bày trong các cửa hàng trên phố Khoroshevskoye ở phía Tây Bắc thủ đô Mạc Tư Khoa. Nàng đã đi dạo qua 2 cửa hàng bán thịt, nhg không tìm ra thứ nào vừa ý, vì nhẽ miếng thịt heo đã thâm đen chỉ còn mỡ và xương, vài con gà thì đã ngả màu nâu và già". Nàng nói: "Tôi cần 1 vài thứ cho bữa ăn chiều, nhưng ở đây tôi không thể mua được. Cuối cùng Tanya mua vài hộp cá để ăn qua ngày". Một hình ảnh khác của người dân Nga: "Vera Pavlova, 64 tuổi, tóc bạc phơ; Bà đã không có may mắn khi có danh được chỗ đứng hàng đầu khi chợ mua bánh mì, nhưng lúc tới quầy hàng thì loại bánh mì đen bà cần mua của hàng không có". Bà nói: "5 năm qua rồi việc mua thực phẩm thì hơi dễ dàng, nhưng bây giờ chúng tôi không kiếm đâu ra sữa và ít khi có phó mát. Trai tìm tôi đã đau thất cho đất mẹ của tôi". Những lời than vãn của dân chúng Nga với du khách Âu Mỹ được nghe thấy khắp nơi. Cho tới nay mỗi năm Liên Xô phải mua 30 triệu tấn lúa mì và bắp của Mỹ, Canada. Trong năm qua chính quyền Nga bỏ ra 100 tỷ SUS, tức 15% ngân sách quốc gia, để cố canh tân nông nghiệp nhưng chưa đạt được kết quả nào khả quan cả.

Trong khi đó trên lãnh vực bang giao quốc tế, nhiều dấu hiệu cho thấy cuộc gặp gỡ thượng đỉnh

Nga Hoa sẽ diễn ra trong đầu năm tới. Mối quan hệ Nga Hoa chắc sẽ ấm lại sau nhiều năm lạnh giá. Mặt khác tin tức cho biết, Gorbachev sẽ gặp Reagan, tổng thống Mỹ, lần cuối và cả tân tổng thống Bush tại New York trong lần tham dự đại hội đồng Liên Hiệp Quốc vào tháng 12/88 này. Tại A Phú Hãn, hàng triệu tấn chiến cụ đã được Liên Xô đổ vào cho chính phủ bù nhìn Kabul trước khi Hồng Quân rút về vào đúng hạn kỳ 15.2.89 tới đây. Trong khi đó Nga tuyên bố chuẩn bị mở cửa hải cảng Vladivostock vào năm tới đây làm cửa khẩu buôn bán với các xứ Đông Nam Á và Thái Bình Dương.

Những gì sẽ xảy ra cho Gorbachev và xứ Nga trong những ngày tháng tới, liệu hàng chục tỷ SUS của các xứ Tây Âu đổ vào Nga giúp Gorbachev phục hưng kinh tế có biến thành những sỏi đá thừng xiết cổ các xứ tư bản Tây Âu không? Tất cả chỉ có thời gian mới trả lời được những câu hỏi này.

DO THÁI

* NỘI TÌNH CHIA RẼ, * ARAFAT TUYÊN BỐ THÀNH LẬP QUỐC GIA PALESTINE.

"Nếu anh cho tôi 1 cơ hội, tôi có thể khởi đầu thảo luận và tất cả hình ảnh ở vùng Trung Đông sẽ thay đổi" đó là lời tuyên bố của Shimon Peres lãnh tụ đảng Lao Động ở Do Thái; với chủ trương hòa hoãn, trao trả lại 2 vùng đất Gaza, Tây Ngạn để thành lập xứ Palestine. Tuy nhiên quacước tổng tuyển cử mới đây đảng Lao Động đã chỉ chiếm được 39 ghế, thua đảng Likud của Yitzhak Shamir 1 ghế, nên vấn đề đã không diễn ra như Peres mong muốn. Như chúng ta biết trong cuộc tổng tuyển cử vào 1984, hai đảng lớn là Likud và Lao Động không đảng nào chiếm đasố ghế trong quốc hội, nên cuối cùng 2 đảng đã đi tới 1 thỏa hiệp thật đặc biệt: mỗi lãnh tụ đảng làm thủ tướng 2 năm, còn người kia làm ngoại trưởng. Năm nay qua cuộc tổng tuyển cử, đảng Likud do Shamir lãnh đạo chiếm 40 ghế, khác với 1984 vì tình hình chính trị tại Do Thái vào 1988 có thật nhiều biến cố quan trọng. Khởi đi từ cuộc nổi dậy của dân chúng Palestine trong những vùng đất mà Do Thái chiếm đóng sau trận chiến 1967. Sau hơn 11 tháng nổi dậy với những cuộc biểu tình đập phá của thanh niên Palestine, Do Thái đã phải huy động cả 1 lực lượng quân đội hùng hậu để đàn áp các cuộc nổi dậy này khiến 300 thanh niên Pales-tine tử nạn và 7 lính Do Thái bị giết. Trong khi đó 2 siêu cường Nga Mỹ đã có những bí mật trao đổi trg cuộc gặp gỡ thượng đỉnh Nga Mỹ vào cuối năm 1987; đây là 1 dự do khiến cho khuynh hướng chính trị của 2 đảng lớn ở Do Thái có những đối nghịch nhau. Đảng Lao Động của Peres muốn cùng phe giải phóng Pales-

tin văn

thuộc thật thì hơn 1/2 thế kỷ qua đất đai của Xô Viết mất đi 2/3. Về xứ Greenland vào thế kỷ 16 lớn gấp 16 lần diện tích hiện tại và tiểu bang Alaska của Mỹ chỉ 66 năm qua hao hụt đi 5 lần diện tích trước đây. Trong khi đó xứ Ba Tây ở Nam Mỹ Châu lớn ra gấp 6 lần. Sở dĩ có tình trạng này là do sự soi mòn của các thềm lục địa ảnh hưởng yếu tố thời tiết gây ra.

CHO tới nay Nhật đã vượt qua Mỹ và trở thành cường quốc kinh tế số 1. Tuy nhiên dân Nhật cũng được xếp đứng đầu thế giới về việc dùng các chất ma túy. Cho tới nay dân số Nhật là 122 triệu, trung bình mỗi người dân Nhật trong năm 1987 đã xài 116,20 \$ cho các "dịch vụ hút xách"; trong khi dân Mỹ nổi tiếng nghiện hút cũng chỉ xài hết 110,50 SUS. Qua con số trên ta thấy dân Nhật và Mỹ chỉ tiến để "ăn hút lai rai" cũng cao hơn lợi tức đầu người 1 năm kiếm được tại nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa VN do các đỉnh cao trí tuệ lãnh đạo.

TẠI Á Châu "Am đã thịnh và Dương ngày một suy". Benazir Bhutto, 35 tuổi, ái nữ của cố thủ tướng Bhutto của xứ Pakistan thuộc đảng Nhân Dân Pakistan đã chiếm 92 ghế trong quốc hội vượt xa các đảng khác và được chỉ định ra thành lập chính phủ. Như ta biết tại Phi, Cora C. Aquino là 1 nữ tổng thg; rời trước đây có nữ thủ tướng Indira Gandhi; tại Tích Lan có cựu thủ tướng Sirimavo Bandaranaike; ở Bangadesh có Sheikh Hasina Wazed, và Begum Khalida Zia là 2 nữ lãnh tụ đảng đối lập và tại Miến Điện có Daw Aung San Sun Kuy cũng là 1 nữ lãnh tụ đảng đối lập hàng đầu. Tuy nhiên hầu hết các nữ chính khách tên tuổi này đều là con gái, hay vợ của các chính trị gia nổi tiếng ở các xứ này.

TRUNG Cộng cũng bắt đầu "glasnost" như Liên Xô mà tiếng Tàu viết là "Toumingdu". Dân chúng và người ngoại quốc được phép loan truyền và ăn hành những tin tức mà trước đây bị xếp vào loại bí mật như những vụ thiên tai, bão lụt và các vụ tham nhũng của các cấp cán bộ đảng viên. Nay luật mới "Toumingdu" cho dân Tàu xả đàn ăn nói.

CỰU Tổng thống Đại Hàn, Chun Doo Hwan, sau nhẽ vụ biểu tình đập phá của đám sinh viên cực đoan quanh tư thất của ông ở phía Tây thủ đô Hãn Thành Ông và gia đình đã phải dời nhà



Người dân Palestine hiện đang sống ở đâu ?

tuy nhiên có lẽ tất cả các xứ không liên kết đều công nhận và con số có thể lên tới 130 nước; Liên Xô tuyên bố chưa chính thức quan hệ hoàn toàn. Trong khi đó phía chính quyền Mỹ lại bắt đầu có những thay đổi cứng rắn và bộ ngoại giao Mỹ đã chính thức không cho Arafat nhập cảnh Mỹ để tới dự đại hội đồng Liên Hiệp Quốc khai mạc trong tháng 12/88 này tại New York. Hành động cấm cản này của Mỹ cho thấy chính sách ngoại giao của Mỹ đối với Trung Đông đã có những thay đổi. Một cố vấn của Tổng thống Mỹ Bush tuyên bố: "Hành động của Arafat có những mơ hồ và không chính đáng và đây như là lời tuyên bố giải tán tổ chức giải phóng Palestine của ông ta".

Về việc tuyên bố thành lập quốc gia Palestine của Arafat mới đây tại Algier cho thấy tình hình Trung Đông sẽ bước vào một khúc quanh mới. Tổ chức giải phóng Palestine coi như được thay thế bằng hội đồng quốc gia Palestine và hội đồng này được coi như một chính phủ lưu vong của Arafat vì quốc gia Palestine do Arafat tuyên bố thành lập hiện vẫn nằm trong tay quân đội Do Thái mặc dù đa số dân chúng trong 2 vùng này đều là người Palestine (ước chừng 1 triệu 7). Trong khi đó tại Do Thái lãnh tụ đảng Likud đã mở cuộc thảo luận với Peres lãnh tụ đảng Lao Động, nhằm mong một cuộc liên minh tiếp tục trong một chính phủ gồm cả hai đảng. Tuy nhiên vào cuối tháng 11/88 tin tức cho biết cuộc gặp gỡ đã thất bại; có lẽ Shamir phải liên minh với một vài đảng nhỏ cực hữu và tôn giáo để đứng ra thành lập chính phủ.

Đột nhiên thái độ cứng rắn của Mỹ không cho Arafat tới New York để tạo những chống đối của các xứ Đông Minh Tây Âu của Mỹ. Trước hết tại Bonn thủ đô Tây Đức đã phàn đối Mỹ về việc cấm cản này. Những gì sẽ xảy tới trong những ngày tháng tới ở Trung Đông? Mới đây đồng lý văn

phòng bộ Ngoại giao Do Thái bắt đầu đi Mac Tư Khoa, đây là chuyến viếng thăm Xô Viết đầu tiên kể từ 21 năm nay của một viên chức cao cấp Do Thái. Phía chính phủ Do Thái thì cho đây là một vụ thăm viếng riêng tư, tuy nhiên theo giới ngoại giao quốc tế thì có thể có những thâm đồ gì của Do Thái về phía Liên Xô. Nhưng sớm muộn gì thì một xứ Palestine cũng được chính thức ra đời, liệu sau đó chiến tranh có thể chấm dứt ở vùng đất máu lửa này không, thì lại là vấn đề khác. Ngay việc Arafat tuyên bố chọn Jerusalem làm thủ đô của xứ Palestine là chúng ta thấy có nhiều chuyện sẽ xảy ra rồi. Mặt khác liệu sau khi xứ Palestine thành hình, Arafat có ngưng tiếp tục tấn công vào nội địa xứ Do Thái không? Và ngay từ bây giờ quân đội của chính phủ lưu vong Arafat có mở những cuộc tấn công vào 2 vùng Gaza và Tây Ngạn không? Tất cả chỉ có thời gian mới trả lời được. Sau đây xin phỏng dịch 1 đoạn đối thoại giữa lãnh tụ tổ chức giải phóng Palestine Arafat và phóng viên của tuần báo Time để chúng ta hiểu thêm về cái nhìn của người Mỹ về tổ chức giải phóng Palestine.

Hỏi: Hầu hết người Tây phương khi nghe tên ông người ta đều nghĩ...

Đáp: ... 1 thứ quái vật, 1 quân khủng bố? tại sao? Ai đã nói thế? Tôi không đồng ý ông nói điều đó. George Washington người Anh cũng gọi là quân khủng bố. De Gaulle cũng được gọi là quân khủng bố đối với Nazi. Tất cả những gì nói về tổ chức Palestine cũng lặp lại những lời đó. Chúng tôi chiến đấu cho tự do và chúng tôi kiên nhẫn với việc làm đó. Chiều theo luật quốc tế và những điều trong hiến chương Liên Hiệp Quốc, tôi đã chính đáng trong việc chống sự chiếm đóng của Do Thái. Tôi không muốn gây tổn hại cho bất cứ một ai. Nhưng hãy nhìn chúng nó đang hành hạ dân tôi. Với những hành động dã man, ác độc để đàn áp những trẻ con và phụ nữ dân tôi...

lên trên 1 làng ở vùng núi, tuy nhiên ông từ chối ra ngoài quốc lộ. Trong khi đó phe 2 đảng đối lập đòi Chun phải ra điều trần trước quốc hội về những việc trước đây chính phủ ông đã làm như vụ đàn áp đám mau 1980 tại thành phố Kwangju và vụ 2 em ông tham nhũng.

ĐỀ nhiều hiện nay đã được coi là "quốc nạn" của các xứ đang mở mang. Người ta ước tính chỉ 25 năm tới dân số Phi Châu sẽ tăng gấp 2 hiện nay, trong khi đó các xứ Âu Mỹ thì giảm thiểu dân số. Tại Tây Đức 25 năm tới nếu tình trạng sợ đẻ như hiện nay của người phụ nữ Tây Đức thì dân số Tây Đức giảm đi 4 triệu người. Riêng tại Việt Nam, người ta ước tính nếu mức độ đẻ xấp xỉ như hiện nay thì vào năm 2000, dân số VN đạt tới 100 triệu. Nghe nói nhà nước CS đang soạn thảo luật cấm đẻ nhiều và mỗi gia đình chỉ được đẻ 2 con là tối đa.

NHỮNG con số kỷ lục về lấy nhau và bỏ nhau hiện nay trên thế giới được biết như sau: Tại Xô Viết 37% lấy nhau được 3 năm thì bỏ nhau, tới 70% không ở với nhau quá 10 năm; ở Canada 40% lấy nhau lần đầu kết thúc bằng ly dị; ở Anh cao nhất ở Âu Châu về bỏ nhau; ở Pháp cứ 4 cặp lấy nhau thì có 1 cặp bỏ nhau, trong những thành phố lớn tỷ lệ 50%.

Riêng xứ Thụy Điển thì trái lại lấy nhau không làm hôn thú nên từ 30 đến 40% trẻ con sinh ra lấy họ mẹ. Ở Mỹ vấn kỷ lục, cứ 1 triệu cặp lấy nhau trong 1 năm thì bỏ nhau 500.000 cặp.

NHÀ văn Ai Cập Naguib Mahfouz, 77 tuổi đã đoạt giải Nobel về văn chương của năm nay. Ông đã có 40 cuốn tiểu thuyết và 30 vở kịch được ấn hành. Nhiều tác phẩm của ông đã được dịch ra tiếng Anh, Pháp và Đức. Riêng tác phẩm "Chiếc nhà thuyền trên sông Nil" được một nhà xuất bản Đức in ở Berlin cách nay 2 năm bằng Đức ngữ và đã bị ế ẩm. Nay bỗng nghe tin ông trúng giải Nobel thì chỉ trong 2 ngày 5000 cuốn bán hết.

VỚI dân số trên 60 triệu người, mới đây Bộ Y tế Công Hòa Liên Bang Đức loan báo có 700.000 người đang mang bệnh ung thư và số người mắc bệnh AIDS cũng gia tăng đáng kể. Tình trạng AIDS nguy hiểm đến nỗi 1 số dân biểu quốc hội liên bang thuộc đảng Xanh đề nghị bắt hết những ai mắc chứng bệnh nguy hiểm này vào một chỗ để tránh truyền bệnh cho người khác.

TRUNG QUỐC

* TRUNG-SÔ NỐI LẠI TÌNH XỬA

Cho tới nay cuộc gặp gỡ thượng đỉnh Trung-Sô chắc chắn sẽ diễn ra vào năm tới, vấn đề chỉ là đầu năm hay cuối năm mà thôi.

Hà tuần tháng 11/88 vừa qua, ngoại trưởng Trung Quốc QianQichen đã qua Mạc Tư Khoa gặp ngoại trưởng Sô Viết Shevardnadze, hai bên đã thảo luận về vấn đề Kampuchea. Nếu mọi việc diễn ra tốt đẹp thì hai chính phủ Nga-Hoa sẽ ấn định ngày gặp gỡ Đảng Tiểu Bình và Gorbachev. Cho tới nay các tin tức về cuộc gặp gỡ của 2 ngoại trưởng Nga-Hoa chưa được tiết lộ. Trong khi đó mấy năm qua mức trao đổi mua bán giữa hai nước đã tăng vọt từ 363 triệu SUS trong những năm đầu 1980 tới 2 tỷ 6 SUS vào 1986; tới nay Sô Viết là nước đứng hàng thứ 5 mà Trung Quốc mua bán nhiều nhất. Ngoài ra 2 nước đồng ý hợp tác trong vấn đề mông mương 2 nguồn nước của 2 con sông Amur và Argun để thực hiện từ 5 đến 6 dự án thủy điện. Mặt khác Sô Viết giúp Trung Quốc xây lại 7 dự án hầu sửa sang lại những công trình mà Nga đã giúp cho Trung Quốc trong những năm của thập niên 50. Cho tới nay Trung Quốc đã lập quan hệ với tất cả các nước CS chủ hầu Đông Âu của Nga. Những lạnh nhạt trong mối quan hệ giữa 2 nước từ những năm của thập niên 60 đã được ấm lại và một màn kịch mới đã bắt đầu. Người ta tin rằng cả Nga và Tàu lúc này đều muốn chú tâm tới vấn đề tân tiến hóa kỹ nghệ để cải tiến kinh tế của cả 2 nước, nên chắc chắn 7500 km biên giới giữa 2 xứ sẽ khg có những vụ xung đột xảy ra. Trong khi đó giới ngoại giao thì choráng Trung Quốc muốn lập quan hệ với Nga để đẩy Nga áp lực CSVN phải mau chóng rút khỏi Kampuchea và chấp nhận giải pháp của Trung Quốc để nghị là chính quyền NamVang bành hiện tại được thay thế bởi 1 chính phủ Trung lập gồm 4 phe Khmer do Sihanouk lãnh đạo. Cho tới nay sau gần 10 năm lên nắm quyền, Đảng Tiểu Bình của Trung Quốc đã thực hiện 1 sự cải cách sâu rộng trên mọi lãnh vực của quốc gia. Hàng ngàn tư bản Âu Mỹ bỏ vốn đầu tư ở Trung Quốc, nên trong mọi mặt Trung Quốc đã bắt đầu bị chi phối bởi những kỹ thuật Tây phương. Từ đó giới bình luận thế giới suy ra rằng cho dù mối quan hệ Trung Sô có ấm lại, nhưng chắc chắn không thể khnht như những năm của thập niên 50. Mặt khác Nga vẫn còn duy trì một số lực lượng Hồng Quân và các hệ thống phi đạn nguyên tử bao bọc vùng Tây Bắc và Đông Bắc Trung Quốc cũng như Ấn Độ thân Nga thù nghịch ở phía Tây Nam và CSVN ở phía Nam với căn cứ Cam Ranh do Nga chiếm đóng.

Với những vấn đề trên, Trung Quốc luôn luôn phải có mối quan hệ

tốt với Mỹ và Tây Âu. Trong năm qua ta thấy Trung Quốc đã tìm cách quân bình cân cân áp lực của SôViết bao quanh bằng cách lập quan hệ thân thiết với Thái Lan để cấm chân CS VN, dùng Pakistan để tạo áp lực với Ấn Độ và giao thiệp thân thiện với Nam Hàn để khng chế sự kết thân của Nga với Bắc Hàn. Sự xa lìa chủ nghĩa CS của Trung Quốc trong những năm qua đã đưa tới sự kinh chống và chia rẽ trong hàng ngũ các xứ CS mà từ lâu Nga vẫn lãnh đạo, vấn đề này đã làm sự mâu thuẫn giữa 2 nước CS dần anh ngày một gay gắt. Nay trong chính sách coi mớ, nói lòng của Gorbachev, 3 năm qua từ ngày lên nắm quyền, Gorbachev nhận thấy rằng cần phải hòa hoãn với Trung Quốc để rành rang đi 1 phía trong vấn đề phòng thủ. Chúng ta thấy Nga đã "xương nước" chấp nhận các điều kiện do Trung Quốc đưa ra như rút quân khỏi Mông CS, A Phú Hân và đang áp lực mạnh bất CSVN rút khỏi Miền Tôm lại 3 điều kiện Đảng Tiểu Bình đưa ra Liên Sô đều chấp nhận cả để quyết bất tay lại với Trung Quốc.

Trong khi đó tại Trung Quốc mới đây, sau kỳ đại hội các ủy viên trung ương đảng, Tổng bí thư đảng Triệu Tử Dương tuyên bố sẽ chậm lại chính sách cải cách kinh tế vì nhiều tệ nạn đã xảy ra khi dân chúng được tự do buôn bán, kinh doanh, nhiều vụ đầu cơ tích trữ, tăng giá bất hợp pháp, chính quyền trung ương không kiểm soát được nữa (tại Bắc Kinh, mới đây chính quyền khám bắt được 1 nhà trừ 5 tấn muối, 20 ngàn hộp quet). Sau gần 10 năm thực hiện 1 cuộc cách mạng mới, Đảng Tiểu Bình đã đẩy hơn 1 tỷ dân Trung Quốc mạnh tiến trên con đường phục hưng kinh tế và người ta nghĩ rằng bước vào thế kỷ 21, chắc chắn Trung Quốc sẽ là 1 siêu cường đích thực. Trong khi đó rất nhiều nhà tiên tri lừng danh thế giới đã đưa ra những lời tiên đoán rằng đại chiến thứ 3 sẽ bùng nổ, Mỹ và Nga sẽ hợp tác với nhau để đánh lại Tàu. Mọi chuyện đều có thể xảy ra với xứ Tàu mà qua lịch sử chúng ta thấy Trung Quốc là một nước luôn luôn đầy biến động.

A PHÚ HẸN

* KABUL CHÌM NGẬP TRONG MÂY MÙ KHÓI SÙNG

"Tôi thích được ở lại A Phú Hân và tìm việc làm, tôi sợ sẽ bị cấm tù hoặc tử hình nếu tôi trở lại xứ sở Liên Sô của tôi". Đó là lời tâm tình của binh nhì Mohammad Beg, 21 tuổi, một trong 312 lính SôViết hiện bị phe kháng chiến quân Hồi giáo A Phú Hân cầm giữ. Nhiều lính SôViết bị cầm tù trên 4 năm và ngày nay đã nói thông thạo tiếng A Phú Hân và theo Hồi giáo, đó là trường hợp của binh nhì Leonid Vilko, 24 tuổi, thuộc đơn vị tiên sát của Hồng Quân và bị bắt ở tỉnh Kunduz vào



Bà Benazir Bhutto, nữ tân Tổng Thống của Pakistan

1984. Vilko nói với phóng viên một tuần báo ở Mỹ: "Tôi đã là 1 tín đồ Hồi giáo, và tôi đã học nhiều về tiếng A Phú Hân", cho tới nay công việc của Vilko là phiên dịch các tài liệu phe kháng chiến tịch thu được trong các căn cứ của Liên Sô. Hầu hết các tù binh Nga ăn ngũ trng các trại với các kháng chiến quân. Một cấp chỉ huy phe kháng chiến nói "Các tù binh này giữ theo Hồi giáo và câu nguyện như chúng tôi, nhưng chỉ có Chúa biết là cái gì trong tim họ".

Trong khi đó 7 nhóm kháng chiến quân Hồi giáo A Phú Hân đã chia nhau tấn công đều khắp các nơi. Thủ đô Kabul thực sự đang sống trong những giờ phút kinh hoàng nhất, phi trường của thành phố đã bị tấn công dữ dội bằng trọng pháo; trong khi đó vùng Đông Bắc Kabul đang có giao tranh mạnh. Mikhail Leschinky, phóng viên của đài truyền hình SôViết, nói trong ngày 13.11.88 vừa qua rằng đảng Dân Chủ của nhân dân A Phú Hân (tức đảng của chính quyền bù nhìn Kabul) đã mất sự tin tưởng nơi dân chúng và khg thể nắm quyền lâu thêm được nữa. Lý do nhiều tình đã lọt vào tay phe kháng chiến do chính các cấp chỉ huy của đảng và quân đội trao nộp cho phe kháng chiến.

Trong khi đó tại Kabul, chính quyền bù nhìn thân Nga đã thực sự giao động mạnh. Muhammad Gulabzoi, tổng trưởng nội vụ, đã được cử qua làm Đại sứ ở Liên Sô; Gulabzoi đang cố gắng vận động để làm sao Ngaduy trì lại 50.000 Hồng Quân tại A Phú Hân sau khi hạn kỳ 15.2.89 chấm dứt. Mặt khác 1 số nhân vật ngoại giao cao cấp của Kabul đã đảo tầu xin tỵ nạn ở Mỹ và 1 số xứ khác. Trong khi đó SôViết vẫn tiếp tục đổ vũ khí vào A Phú Hân, nhiều phi cơ MIG 27 và phi đạn SS-1 (Scud, tám bản

288km). Các phi cơ MIG.27 được phân tán đi các nơi, riêng phi đạn Scud được thiết bị quanh thủ đô Kabul. Trong khi đó xa lộ Salang, con đường huyết mạch nối Kabul với biên giới Nga, bị phe kháng chiến cắt rạn nhiều khúc và các đoàn xe chở vũ khí từ Nga qua Kabul bị tấn công. Một mặt khác phe kháng chiến tiến tới sát Jalalabad và cắt đứt con đường nối phía Tây và Đông của thành phố. Theo giới quan sát tình hình quân sự ở thủ đô Hồi thì phe kháng chiến quân không muốn chiếm Jalalabad, họ chỉ bao vây tấn công các đoàn xe tiếp tế để chờ lính Kabul kéo nhau ra đầu hàng. Trờ lại mặt trận quanh thủ đô Kabul, cho tới nay lính Nga rút về đồn trú có thể nhiều gấp 4, 5 lần thời gian trước đây hầu cố gắng bảo vệ thủ đô Kabul để không rơi vào tay kháng chiến quân. Trong khi đó tại phi trường thành phố, mỗi lần 1 phi cơ quân sự hay dân sự của Xô viết bay lên hay đáp xuống thì hàng loạt đạn phòng không, phi đạn của kháng chiến quân bắn lên tới tấp không khí chiến tranh đã bao trùm đầy đặc Kabul, các nhu yếu phẩm đều được chính quyền Kabul nhập cảng từ Xô viết và Pakistan, nhưng các xa lộ dẫn vào thành phố đã bị tấn công liên tục; vấn đề nhiên liệu tiếp tế cho thủ đô Kabul đã trở nên nan giải, nhiều khu phố đã chìm ngập trong bóng tối mỗi khi đêm về. Tại trụ sở Liên Hiệp Quốc ở New York, ông tổng thư ký của tổ chức này nói, Liên Hiệp Quốc đang chờ Hồng Quân rút khỏi A Phú Hân thì Liên Hiệp Quốc sẽ đứng ra hòa giải để 2 phe chính phủ Kabul và phe kháng chiến sẽ gặp gỡ trên bàn hội nghị. Tuy nhiên đây cũng chỉ là những đề nghị, nhuchúng ta biết đã từ lâu hầu hết 7 nhóm kháng chiến quân Hồi giáo đều từ chối nói chuyện với chính quyền Najibullah chỉ là tay sai của đế quốc Nga, một loại bù nhìn không hơn không kém. Dưới những áp lực quan sự càng ngày càng mạnh từ phe kháng chiến, trong khi đó tinh thần binh lính Kabul ngày một xuống thấp, nhiều đơn vị đã kéo nhau ra hàng và trao nộp vũ khí và đồn bót cho phe kháng chiến quân. Một vấn đề mới được đặt ra là liệu thủ đô Kabul còn tồn tại tới ngày 15.2.89, hạn kỳ cuối mà Hồng Quân phải rút hết về nước. Tuy nhiên người ta nghĩ rằng với trên 50.000 Hồng Quân còn ở lại A Phú Hân chắc chắn Liên Xô phải bằng mọi giá giữ Kabul.

Quay trở lại lãnh vực chính trị tại quốc gia láng giềng A Phú Hân và cũng là "hậu phương lớn" yểm trợ cho phe kháng chiến A Phú Hân đó là Pakistan, tình hình chính trị đã có những thay đổi sau khi tổng thống Zia của Pakistan bị tử nạn trong tai nạn phi cơ cách nay hơn 3 tháng. Một cuộc tổng tuyển cử đã diễn ra, đảng Nhân Dân Pakistan do con gái của cố thủ tướng Bhutto là cô Benazir Bhutto, 35 tuổi, cầm đầu đã chiếm được 92 ghế trong số 237 ghế phe cánh của cố tổng thống Zia chỉ chiếm được 55 ghế qua Liên Minh Dân

Chung một nhịp cầu

(Để tặng Ông chủ Vườn Thơ Viên Giác)

Thơ tôi nào phải là thơ,
Chỉ lời thành thực bày phô mấy hàng
Phương trời năm tháng vô vàng
Viết ra cho bạn nối niềm riêng tư.
Đàn lòng đã vắng tiếng tơ,
Đấy với còn hạt lệ mớ hoen mi!

Lạc loài đếm bước chân đi,
Xót xa thân phận, nhiều khi ngậm ngùi.
Quê người nào có chi vui?
Mong quên ngày cũ, muốn vui chuyện sau.
Mặc cho tuyết nhuộm mái đầu
Trần tơ nếp gấp, chòm râu cùng phớ!

Dậm trường chân hết bơ vơ
Con thuyền lướt sóng, cặp bờ đại dương.
Đường về, vai nhẹ phong sương,
Vành môi lại thắm, nguồn thương cạn sấu.
Bốn phương mây kéo rục rầu,
Đôi đường vắng nổi, nhịp cầu lại chung!

Đỗ Cao (Genève)

Chủ Hồi giáo do Mian Nawaz Sharif cầm đầu. Cho tới hạ tuần tháng 11/88, tức là hơn 2 tuần sau ngày tổng tuyển cử, nhưng tổng thống xử lý thường vụ Ghulam Ishaq Khan vẫn chưa chịu mời Benazir Bhutto ra thành lập nội các. Lý do Ishaq Khan đưa ra là muốn đợi quốc hội họp và bầu chủ tịch quốc hội đã. Trong khi đó Bhutto lên tiếng phản đối nói hành động kéo dài vấn đề để có ra lập chính phủ là 1 việc làm trái luật và vi phạm hiến pháp. Về lập trường Benazir Bhutto có những đặc biệt; Bhutto nói bảo đảm duy trì chính sách ngoại giao của Pakistan, nhưng có một vấn đề quan trọng là tìm kiếm 1 giải pháp với chính quyền Kabul. Để hồi hương trên 5 triệu dân A Phú Hân hiện lánh nạn ở Pakistan. Về chương trình chế bom nguyên tử, Bhutto cũng không chấp nhận tiếp tục theo đuổi công việc này, vì quá nhiều tổn kém.

Xuyên qua chính sách đối nội và ngoại của Benazir Bhutto. Người ta thấy nếu rơi đây Bhutto đứng ra thành lập chính phủ chắc chắn phe kháng chiến quân A Phú Hân sẽ gặp nhiều khó khăn. Cho tới nay 3 triệu dân A Phú Hân đang sống trong các trại ở nội địa Pakistan là "hậu phương lớn" và cực kỳ quan trọng cho phe kháng chiến. Nếu số người này bị Pakistan dưới về trao cho chính quyền Kabul thì phe kháng chiến mất đi hậu cứ. Chính vì chính sách ngoại giao thay đổi này của Benazir Bhutto đã là lý do khiến tổng thống Ishaq Khan trì hoãn vấn

để mời Bhutto ra làm thủ tướng. Như chúng ta biết trước ngày bầu cử 16.11.88, giới nhân định tình hình Âu Mỹ và nhất là phía CIA tin tưởng rằng phe của cố tổng thống Zia sẽ thắng cử và tiếp tục theo đuổi chính sách mà Zia đã thực hiện trong những năm qua là yểm trợ mạnh mẽ cho phe kháng chiến A Phú Hân. Nay sự việc xảy ra bất ngờ khi Bhutto chiếm đa số ghế trong quốc hội và lại theo đuổi một chính sách ngoại giao khác hẳn. Những chuyện gì sẽ xảy tới ở Pakistan, nó sẽ kéo theo nhiều liên hệ cho phe kháng chiến A Phú Hân.

Sau những cò cửa, trao đổi giữa tổng thống xử lý thường vụ Ishaq Khan và Bhutto, tin tức sau cùng vào cuối tháng 11/88 cho biết tổng thống Khan đã đề nghị Bhutto đảm nhận chức vụ tổng thống và đứng ra thành lập chính phủ. Cuộc tranh dành quyền lực sẽ khởi đầu và kéo theo những biến đổi ở vùng Nam Á này. Trong khi đó tin từ phe kháng chiến quân A Phú Hân thì đã có sự đồng ý gặp gỡ giữa phe kháng chiến và Liên Xô vào tháng 12/88 này tại Saudi Arabia; phía Liên Xô nói là để bàn về vấn đề trao đổi tù binh, nhưng phe kháng chiến thì nói còn thảo luận nhiều vấn đề khác nữa. Tuy nhiên trong 7 nhóm kháng chiến còn có bất đồng trong vấn đề gặp gỡ này. Đã có cuộc gặp gỡ cấp thấp giữa 2 bên mới đây tại thủ đô Islamabad của Pakistan. Chưa ai tiên đoán được chuyện gì sẽ xảy ra trong những ngày tháng tới cho xứ Hồi giáo bất hạnh này.

TIN PHẬT SỰ NGOÀI TÂY ĐỨC

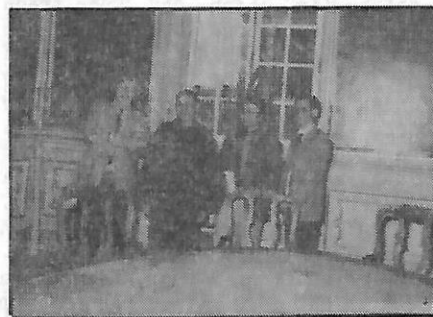
Sau khi Cộng Sản kết án tử hình 2 Đại Đức Thích Tuệ Sỹ và Thích Trí Siêu trong những phiên tòa trả hình tại Sài Gòn vào cuối tháng 9 năm 88 vừa qua, tất cả các tổ chức, cơ sở PGVN trên Thế giới đều nhất loạt đứng lên can thiệp với các chính quyền địa phương mình đang cư ngụ nhằm làm áp lực với Cộng Sản Việt Nam thu hồi bản án tử hình của 2 Đại Đức cũng như vận động dư luận quần chúng Phật Tử và không Phật Tử tham gia các cuộc biểu tình tuyệt thực, vận động chữ ký v.v...

Tại Âu Châu quý Thầy, quý Cô trong Giáo Hội cũng đã biết được tin trên và tức tốc tại Pháp chú tôn giáo phẩm cũng đã phối hợp với Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người tổ chức một cuộc biểu tình trước sứ quán CSVN tại Paris vào lúc 14 giờ chiều ngày 29.10.88 vừa qua. Mặc dầu số người tham dự không đông đảo như sự dự đoán của Ban Tổ Chức; nhưng cũng nói lên được sự chia xẻ khổ đau của Tăng Ni Phật Tử tại Hải Ngoại với quý Thầy tại quê nhà.

Tham dự cuộc biểu tình có Thượng Tọa Thích Minh Tâm, Thượng Tọa Thích Tấn Thiết, Thượng Tọa Thích Như Điển, Đại Đức Thích Như Chơn, Đại Đức Thích Quảng Hiền, cùng chư Tăng Ni, quý Phật Tử cũng như một số các tổ chức Việt Nam khác.

Đáp lời mời của một số anh em thành viên của MTQGTNGPVN tại Bỉ nên vào ngày 18 tháng 11 vừa qua TT Chỉ Bộ Trưởng và DH Thị Chơn Ngô Ngọc Diệp đã sang Liège tiếp xúc với các báo chí, các đảng phái chính trị Bỉ, cũng như lên truyền hình và tiếp xúc với ông Phó Thị Trưởng thành phố Liège về việc vụ án tử hình của 2 Thầy Tuệ Sỹ và Thích Trí Siêu.

Qua sự ngoại giao tài tình của thành viên Mật Trần, kết quả rất khả quan và các chính đảng cũng như các báo chí Bỉ đều đứng về phía chúng ta để chống lại sự vi phạm nhân quyền trầm trọng của CSVN.



Bác Sĩ Hải thuộc MTQGTNGPVN tại Bỉ cùng TT Thích Như Điển và Đạo Hữu Thị Chơn Ngô Ngọc Diệp trong việc vận động các đảng phái tại Bỉ tranh đấu tự do cho ĐĐ Thích Tuệ Sỹ và Thích Trí Siêu cũng như cho Tự Do Tín Ngưỡng và Nhân Quyền tại Việt Nam.



TIN TỨC



Cuộc biểu tình trước sứ quán CSVN-Paris ngày 29.10.88

Vào ngày 31.10.1988, Đại Đức Thích Chơn Trí, trụ trì chùa Vạn Đức trong trại Palawan Philippines, đã cùng toàn thể đồng bào tỵ nạn hiện cư ngụ trong trại tổ chức một buổi Meeting phản đối việc CSVN kết án tử hình nhị vị ĐĐ Thích Tuệ Sỹ và Thích Trí Siêu. Cuộc Meeting đã được đông đủ các thành phần tôn giáo và đoàn thể ban tham dự. Buổi Meeting được chấm dứt qua khóa lễ Cầu An cho nhị vị ĐĐ bị CSVN kết án tử hình cũng như cho Dân Tộc và Đạo Phật. Sau đó toàn thể Tăng Ni Chùa Vạn Đức đã tuyệt thực 24 tiếng đồng hồ để phản đối sự vi phạm nhân quyền của CSVN. Đề tài "Nhân Bản và Tự Do" cũng đã được thuyết trình trong đêm không ngủ và tuyệt thực trên.



Hình ảnh cuộc biểu tình của người Việt tỵ nạn tại Palawan phản đối CSVN kết án tử hình ĐĐ Thích Tuệ Sỹ và Thích Trí Siêu

TIN PHẬT SỰ TẠI TÂY ĐỨC

Tại chùa Viên Giác mỗi tháng 2 lần vào chủ nhật thứ nhất và chủ nhật thứ 3 đều có lễ Phật định kỳ cho những vị lớn tuổi cũng như Gia Đình Phật Tử Tâm Minh. Sau buổi lễ Phật thường có thời thuyết giảng của Thượng Tọa trụ trì. Ngoài ra vào mỗi chiều ngày 14 và 30 âm lịch (nếu tháng thiếu 29) tại chùa Viên Giác đều có khóa lễ Niệm Phật và vào mỗi tối 14, 30 đều có khóa lễ Sám Hối cho đồng bào Phật Tử. Quý vị nào muốn tham gia các khóa lễ trên có thể về chùa để dự lễ.

Thượng Tọa Thích Như Điển, Ni Sư Thích Nữ Diệu Tâm, Sư Cô Thích Nữ Diệu Ân và Sư Cô Thích Nữ Minh Loan đã đáp lời mời của Ủy Viên GDPTVN

tại Đức nên đã đến BáLinh vào ngày 22 và 23 tháng 10 năm 1988 vừa qua để chứng minh khóa thi Đối chúng trưởng của các GDPTVN trên nước Đức được tổ chức tại đó trên 2 ngày trên.

Trong lễ khai giảng cũng như bế mạc khóa thi Đối chúng trưởng, chư Thượng Tọa, Đại Đức, Tăng Ni đã khuyến khích cũng như tương trợ việc học tập, thi cử và tu hành của giới trẻ tại đây. Hy vọng trong tương lai, GDPTVN tại Tây Đức có được nhiều mầm-non hơn nữa. (xin xem hình ảnh trong mục chủ đề)

Trung Tâm Độc Lập tại Stuttgart vào lúc 15 giờ chiều ngày 5 tháng 11 vừa qua đã tổ chức một buổi lễ Phật định kỳ cho đồng bào Phật Tử quanh vùng. Có khoảng 70 Phật Tử đã về tham dự lễ này. Sau phần nghi lễ cầu an, Thượng Tọa Thích Như Điển đã nói qua về công cuộc tranh đấu của PGVN về việc CSVN đã kết án tử hình của 2 Đại Đức Tuệ Sỹ và Trí Siêu cũng như đọc một bài nói về ý nghĩa việc đấu tranh đòi tự do tôn

giáo và nhân quyền cho Việt Nam, can thiệp với các chính quyền sở tại cho 2 Thầy khởi án tử hình. Buổi lễ đã kết thúc vào lúc 17 giờ 30 sau khi đồng bào đã xem chiếu Dias về chuyến du lịch đi Anh quốc của bà con tại Stuttgart trong thời gian vừa qua.

Vào ngày 12 tháng 11 năm 1988 chư Thượng Tọa Thích Như Điển, Đại Đức Thích Minh Phú, Ni Sư Thích Nữ Diệu Tâm, Đại Đức Thích Thiện Sơn, Sư Cô Thích Nữ Như Hân, Sư Cô Thích Nữ Diệu Ân, Sư Cô Thích Nữ Diệu Hạnh, Sư Cô Thích Nữ Minh Loan, Chủ Thích Từ Trí, Chủ Thích Thiện Tín đã cùng với Hội PTVNTN tại Tây Đức và 1000 đồng bào Phật Tử cũng như không Phật Tử khắp nơi trên nước Đức và Bỉ đã về Bonn biểu tình trước sứ quán CSVN.

Với ý chí đấu tranh cao, với lòng hy sinh vì đạo của chư Tăng Ni và Phật Tử Việt Nam tại Tây Đức, chắc chắn rồi đây công cuộc tranh đấu của chúng ta sẽ thành công. (xin xem ảnh trong mục thời sự đặc biệt)

Sau khi tiếp xúc với báo chí và truyền hình tại Liège ngày 18.11.1988, Thượng Tọa đã lên chùa Linh Sơn tại Bruxelles để làm lễ cầu an cho 2 Thầy và thuyết giảng một thời pháp. Tại đây Sư Cô Thích Nữ Trí Hương và quý Phật Tử đã chuẩn bị đầy đủ nên khi Thượng Tọa đến là buổi lễ đã được cử hành ngay, để sau đó Thượng Tọa còn phải về lại Đức. Có nhiều Đạo Hữu đã chờ đây để nghe pháp từ sáng đến chiều; nên Thượng Tọa Thích Như Điển đã cố gắng tranh thủ thời giờ để nói chuyện với quý Đạo Hữu và những tin tức mới nhất của quý Thầy tại Việt Nam và giảng một thời pháp ngắn.

Đáp lời mời của Tổ chức Sinh Hoạt của Người Việt tại CHLB Đức, nên Thượng Tọa Thích Như Điển đã đến Bremen vào ngày 19 tháng 12 để tham dự buổi lễ khai mạc trại Hối Thào Trấn Hưng Đạo nhân kỷ niệm 700 năm trận đại thắng Bạch Đằng Giang.

Trong phần khai mạc, Thượng Tọa đã ngỏ lời chào mừng đến tất cả các tham dự viên từ khắp nước Đức về; sau đó Thượng Tọa có nhắc lại về lịch sử của trận đại thắng Bạch Đằng Giang của Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn (xin xem bài này trong chủ đề).

Trại Hối thảo đã gặt hái được nhiều thành quả tốt đẹp hơn dự tính.

Vào ngày 26 tháng 11 năm 88 tại Koin đồng bào Phật Tử đã tổ chức một buổi lễ Phật đảnh kỷ hăng năm có đồng bào Phật Tử về tham dự. Sau thời kinh cầu an, Thượng Tọa Thích Như Điển đã giảng một thời pháp cho các Phật Tử hiện diện. Buổi lễ đã kết thúc vào lúc 17 giờ trong tinh thần Từ Bi lợi tha của Đạo Phật.

Vào ngày 27 tháng 11, Thượng Tọa Thích Như Điển có mặt tại Báo Quang Ni Tự Hamburg để tham dự buổi lễ Phật đảnh kỷ hăng tháng và chứng minh việc bầu lại thành phần Ban Chấp Hành của Chi Hội PTVNTN tại Hamburg nhiệm kỳ 88 - 90.

Sư Phụ Tôi

Nam mô Sư Phụ chúng mình
Mấy lời đệ tử lòng thành thốt lên !
Năm không chiều, ngũ không mền
Thầy đi chân đất, Thầy thiền trong mưa !
Thầy tu tứ những kiếp xưa
Đã từ bỏ hết vấn chưa vấn lòng !
Thầy còn háng nguyên háng mong
Chết muốn lần chết thay từng chúng sinh !
Thầy xin đau khổ một mình
Còn bao vui sướng để dành khắp nơi !
Không danh vọng, không tiền tài
Thầy không gì hết, hình hài cũng không !
Chỉ duy có một tấm lòng
Yêu thương hết thầy mệnh mỏng không cùng !
Đốt làm chiếu, trời làm mùng
Thầy đi hành đạo khắp vùng chợ quê.
Thức người tỉnh khỏi cơn mê
Đất người ra khỏi thâm né tục trần !
Bao gian khổ, bấy nhọc nhần
Đường tu Thầy vấn không ngăn ngại đi !
Thầy quên ăn ngủ từng khi
Mãi tìm lẽ đạo, mãi suy lẽ đời !
Thấu lòng người, thấu lòng trời
Đạo cao ma quái không rời lòng tu !
Một mai hạc nổi vấn du
Tấm gương ngồi sáng ngàn thu vấn còn !
Bảy giờ một da sắt sơn
Cắm dò đôi mắt Thầy mòn mỏi trông !
Nắng mưa Thầy chẳng quản công
Thầy chờ rước khách lên Bồng Lai Sơn !
Hò khoan dò chờ đợi không sờn
Hò khoan dò chờ nhiều hơn sức dò !
Hò khoan rời lại khoan hò
Ngày đêm vắng tiếng khoan hò hò khoan !
Thầy kêu tiếng đá hồ khan
Thầy nguyện kêu đến khi tàn sức hơi !
Mà đời vấn mãi mê đời !!
Mà người vấn mãi mê người giết nhau !!!
Gương Thầy ta hãy tu mau
Sướng vui phần chúng, khổ đau phần mình !
Quên mình mới kiếm thấy mình !
Lo cho người mới thấy mình hết lo !
Thầy nghèo nhưng thực đã cho
Những ai biết nhận một kho tàng đây !
Nào là bí quyết xum vầy !
Nào là chìa khóa lên Tây phương này !
Chỉ cần hành đúng tu ngay
Những điều Thầy dạy đối thay xác phàm !
Thầy ơi, đệ tử xin cam
Doan đem lời Phật dạy làm đường đi !
Dưới thêm Tam Bảo xin quy
Cùng Thầy theo Phật sống vì tha nhân !
Hào quang đã lộ dương trần
Hết con bí cực tới tuấn thái lai !
Chỉ tu hành hỏi ai ai
Là phương thức tạo ngày mai thái hòa !
Tặng Thầy thơ để xem qua
Rời đem tặng khắp để ta làm đèn !
Thầy đau thiết chuyện chê khen ?
Chỉ ta cần biết để rèn thân ta !
Nhớ ai có lẽ đạo già ?
Có chùa có bạn để mà ta tu ?
Nhớ ai có tấm lòng dù
Che ta khỏi nắng hàn thù thương đau ?
Nhớ ai có bữa cơm rau ?
Mà ai đối trước no sau mọi người ?
Nhớ ai ta phải ơn ai
Trả ơn bằng cách gắng mài luyện thân
Để cùng sẽ cực chia buồn
Để cùng cứu thế độ trần với ai !

Việt Chí Nhân



Einen Hungerstreik für Religionsfreiheit und Menschenrechte in Vietnam gab es gestern in Hannover.

Foto: Rogge

Hungerstreik in der Pagode

HANNOVER. Buddhistische Pagode in der Eichelkampsstraße gestern morgen: Gedämpft hallt die Stimme des Abtes Thích Nhu Dien aus dem Lautsprecher. Er rezitiert aus Buddhas Lehren. 60 Angehörige der Gemeinde lauschen seinen Worten, sprechen sie nach, antworten ihm. Ein Novize schlägt mit einem Holzklöppel in der

rechten Hand den Takt, die Linke senkrecht vor der Brust haltend. In der Luft liegt ein Hauch von Weihrauch. Gemeinsam beten sie für ein Ziel: die Freilassung von zwei in ihrem Heimatland Vietnam zum Tode verurteilten Mönchen.

Vor 14 Stunden haben sie sich in der Pagode eingefunden, sind für einen Tag in den

Hungerstreik getreten, um ihren Forderungen Nachdruck zu verleihen. Bundesweit haben sich 1000 Vietnamesen der Aktion angeschlossen. „Es geht uns nicht allein um die beiden Mönche“, erklärt Ngo Ngoc Diép, Betreuer im buddhistischen Zentrum. „Wir schließen die Verwirklichung der Menschenrechte und den Frieden mit in unsere Gebete ein.“

Die beiden Mönche Thích Tue Sy und Thích Trí Siêu, Professoren an der Universität Van Hanh, standen im September in Saigon vor Gericht. Im Schnellverfahren, ohne Verteidiger, wurden sie zum Tode verurteilt. Sie sollen, so die Anklage, Waffen in ihrer Pagode versteckt haben. Eine Beschuldigung, die nur schwer zu glauben ist. Denn: „Wir kämpfen nur mit

Gewaltlosigkeit für die Menschenrechte in Vietnam“, erklärten die Mönche.

Weltweit regt sich inzwischen der Protest gegen die Todesurteile. Regierungen, Staatsoberhäupter und Persönlichkeiten aus dem öffentlichen Leben appellieren an die Nachbarn in Vietnam, die Regierkritiker freizulassen, die Menschenrechte zu respektieren. tob

TUYỆT THỰC TRONG CHÙA

(Từ Neue Hannoversche Presse, một tờ báo lớn nhất tại Hannover - Thủ phủ của Tiểu Bang Niedersachsen thuộc CHLB Đức, số ra ngày thứ hai 5.12.1988 đã đăng tin tuyệt thực tại Chùa Viên Giác Hannover)

Vào buổi sáng ngày 4.12.1988, tại chùa Viên Giác ở Hannover, đường Eichelkamp đã ngân giọng tụng trầm bổng của Thầy trụ trì vang qua loa phóng thanh và hòa hợp với lời kinh của 60 Phật Tử tại chùa. Trong khi đó một chú tiểu tay trái để ngang ngực, tay phải nhịp đều tiếng mõ. Trong chánh điện không gian quyên một làn khói hương mờ ảo. Tất cả mọi người chí tâm cầu nguyện cho một mục tiêu: " Tự do cho 2 vị Tu Sĩ Phật Giáo bị kết án tử hình ở Việt Nam".

Từ 14 giờ qua mọi người đã vân tập tại chùa để tham dự cuộc tuyệt thực trong 24 tiếng đồng hồ để nói

lên nguyện vọng của họ. Khoảng 1000 người Việt trên toàn nước Đức đều thực hiện buổi tuyệt thực này. Ông Ngô Ngọc Diệp, điều hành Trung Tâm VHXHPGVN cho biết: "Chúng tôi không những chỉ cầu nguyện tự do cho 2 Thầy, mà còn cầu nguyện cho tự do Nhân Quyền và Hòa Bình sớm được thể hiện trên quê hương tôi".

Hai Thầy Thích Tuệ Sỹ và Thích Trí Siêu, giáo sư đại học Vạn Hạnh, đã bị đưa ra tòa tại Sài Gòn vào tháng chín vừa qua. Một phiên tòa không luật sư biện hộ, CSVN đã kết án tử hình 2 Thầy; họ viện lý do quý Thầy đã tàng trữ vũ khí trong chùa. Đây là một lời kết tội khét nhừ được vị quý Thầy đã trả lời rằng: " Chúng tôi tranh đấu bất bạo động cho Nhân Quyền tại Việt Nam".

Hiện nay trên toàn thế giới đều chống đối 2 bản án tử hình này. Các chính phủ, các Tổng Thống cũng như những người có tên tuổi trong xã hội và các chính trị gia trên thế

giới đều đòi hỏi nhà cầm quyền Việt Nam trả tự do những người phê phán bạo quyền CS và đòi hỏi CSVN thực thi Nhân Quyền tại Việt Nam.

Thiện Tín phóng dịch

Hình: Tuyệt thực tại Hannover cho Tự Do Tôn Giáo và Nhân Quyền tại Việt Nam.

CHỦ ĐỀ

Chủ đề Viên Giác 49 mang tên:

"XUÂN THA HƯƠNG VỌNG CỔ QUỐC"

Tòa soạn

TIN SINH HOẠT
HỘI PHẬT TỬ VIỆT NAM Từ NẠN
TRUNG TÂM VĂN HÓA XÃ HỘI PGVN
GIA ĐÌNH PHẬT TỬ VIỆT NAM
tại TÂY ĐỨC

Văn.

Buổi lễ đã kết thúc sau một bữa cơm chay thân mật đượm tình đạo vị

Chiếu theo đề nghị của Chi Bộ về việc cầu an cho 2 Đại Đức Tuệ Sỹ và Đại Đức Trí Siêu cũng như biểu tình trước sứ quán CSVN tại Bonn vào ngày 12 tháng 11 vừa qua, Hội Phật Tử đã có văn thư chính thức gửi đến các Chi Hội và các GDPTVN trên toàn nước Đức; kết quả rất khả quan là hầu hết các Chi Hội và các GDPT đều đã tham gia cuộc biểu tình trên cùng với các tổ chức lớn tại CHLB Đức cũng đã ủng hộ cho cuộc tranh đấu đòi CSVN phải hủy bỏ 2 bản án tử hình của 2 Đại Đức.

Cuộc biểu tình đã diễn ra vào lúc 11 giờ và kết thúc vào lúc 14 giờ gồm có những điểm như sau: Tuyên bố lý do, chào Quốc kỳ và Phật kỳ, một phút mặc niệm, diễn văn của Thượng Tọa Chi Bộ Trưởng, lễ cầu an, đọc tiểu sử của nhị vị, đọc phúc thư của các chính giới Đức phát biểu cảm tưởng của các Tổ chức Hội Đoàn và sau cùng là lời cảm tạ của Ban Tổ chức.

Trong cuộc biểu tình này có khoảng 1000 người tham dự gồm các Chi Hội các GDPT và các Hội Đoàn cũng như những tổ chức Việt Nam tỵ nạn trên toàn nước Đức.

Sau phần biểu tình, trong lời cảm tạ Thượng Tọa Chi Bộ Trưởng cũng đã cho biết tin là CSVN đã ngưng bản án tử hình của quý Thầy qua sự vận động thế giới của chúng ta; nhưng sẽ đem ra xử lại trong một phiên tòa khác. Nên vấn đề của chúng ta là phải tranh đấu cho quý Thầy đến trắng án hoàn toàn. Do đó quý Phật Tử chúng ta sẽ còn phải tiếp tục tranh đấu nữa. (xin xem ảnh trong mục thời sự đặc biệt)

Dạo Hữu Thị Tâm Ngô Văn Phát Hội Trưởng Hội PTNTN tại Tây Đức đã đến Bremen vào ngày 19 tháng 11 vừa qua, qua lời mời của Tổ chức SH của NVTN tại CHLB Đức, thuyết trình về đề tài "Vai trò của người Phật Tử đối với Dân Tộc và Đạo Pháp". Đạo Hữu Hội Trưởng đã phân tích việc tu hành cho tự thiên, cũng như phụng sự cho Quốc Gia, Dân Tộc và Đạo Pháp. Sau bài thuyết trình khá sâu sắc của thuyết trình viên là phần đặt câu hỏi của cử tọa. Đề tài khá thực tế nên đã có nhiều câu hỏi và câu trả lời rất phù hợp với nội dung đã nêu trên. (xin xem bài thuyết trình trong mục chủ đề)

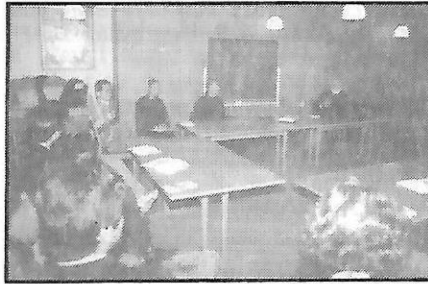
Các đề tài khác của anh Vũ Ngọc Long về "Tình hình thời sự Việt Nam và thế giới"; đề tài về "Thiên Chúa và tình thương" của Sư Huynh Hà Đậu Đông; đề tài "Thanh niên và tình yêu tổ quốc" của giáo sư Nguyễn Kim Sơn; của anh Phan Phúc Vinh và anh Nguyễn Văn Chương đã mang đến cho cử tọa nhiều thảo luận sôi nổi và hào hứng. Kết quả thành công tốt đẹp với khoảng 90 hội thảo viên tham dự buổi hội thảo này.

Ngày 3 và ngày 4 tháng 12 năm 88 là ngày tuyệt thực chung của các Phật Tử tại mỗi địa phương trên nước Đức. Hội Phật Tử đã gửi văn thư đến các Chi Hội và đã được các

Sau đó là thực hành trà đạo hoặc thơ đạo trong tư thế thiền và cuối cùng là thảo luận về một đề tài đã được định trước. Tính đến nay đã thực hiện được 3 lần vào những ngày 3, ngày 17 và ngày 29 tháng 11 vừa qua kết quả rất khả quan. Rất nhiều người Đức đã liên lạc về Chùa ghi tên học Đạo.

Dáp lời mời của Đại Học Aarhus-Dan Mạch nên vào ngày 2 tháng 12 vừa qua, Thượng Tọa Thích Như Điển và Đạo Hữu Thị Chơn Ngô Ngọc Diệp đã đến Đại Học Aarhus để thuyết trình cho các sinh viên Đan Mạch nghe về giáo lý của Phật Giáo nói chung cũng sự khác biệt và sự giống nhau giữa các nước theo Phật Giáo.

Sau phần thuyết trình là phần thảo luận khá sôi nổi giữa các sinh viên cũng như thuyết trình viên.



TT Thích Như Điển đang giảng về Phật Giáo cho sinh viên ngành Ty Giáo Tôn Giáo của trường đại học Aarhus ở Đan Mạch; có sự hiện diện của Mục Sư Aagoud - Chủ tịch Hội Phật Giáo bốn quốc gia vùng Bắc Hải và Phó khoa trưởng phân khoa Tôn Giáo học của đại học Aarhus

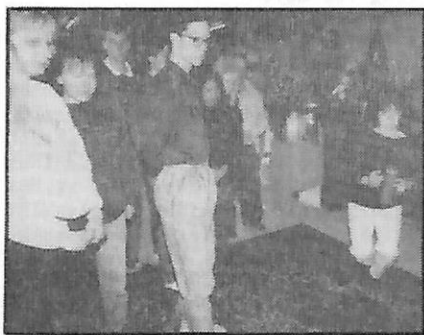
Vào ngày 22 tháng 10 năm 1988 vừa qua, Chi Hội Phật Tử VITN tại Wiesbaden đã tổ chức buổi lễ Thọ Bát Quan Trai đầu tiên cho quý Phật Tử trong Chi Hội và vùng phụ cận. Có khoảng 15 vị đã thọ giới và trong buổi lễ công cộng có khoảng 40 Phật Tử về tham dự. Thượng Tọa Thích Như Điển đã về đây chủ trì khóa lễ này.

Ngày 6 tháng 12 năm 1988, đồng bào Phật Tử tại Reutlingen đã tổ chức một buổi lễ Phật cho đồng bào trong cũng như ngoài trại. Buổi lễ đã quy tụ gần 100 Phật Tử trong vùng cũng như các vùng Stuttgart, Sindelfingen, Schorndorf, Tübingen.. Sau phần nghi lễ và thuyết giảng của Thượng Tọa Thích Như Điển, quý Đạo Hữu nơi đây đã bầu được một ban đại diện liên lạc Phật Tử cho các vùng trên. Thành phần ban đại diện gồm có các đạo hữu phụ trách như sau:

Reutlingen: DH Đặng Ngọc Trân;
 Sindelfingen: DH Nguyễn Hữu Vĩnh;
 Schorndorf: DH Thiện Pháp Hà Thị Lan Anh; Stuttgart: DH Đỗ Thị Thanh

Trong thời gian qua Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội Phật Giáo Việt Nam tại Tây Đức đã giúp đỡ, hướng dẫn đồng bào Phật Tử cũng như không Phật Tử về những vấn đề liên quan đến xã hội cũng như nhập tịch. Song song đó, Trung Tâm cũng đã tạo cơ hội cho các học sinh Đức có điều kiện đến chùa, tham gia các khóa học Phật Pháp và Tọa Thiền dưới sự hướng dẫn của Thượng Tọa trụ trì.

Vào ngày 18 tháng 10, ngày 26 tháng 10 và ngày 4 tháng 11 năm 1988 vừa qua có 3 lớp hoc sinh Đức tại Neustadt và IGS Roderbusch Hannover đã đến chùa để học Thiền. Đầu tiên Đạo Hữu Thị Chơn Ngô Ngọc Diệp, Điều hành trưởng trung tâm văn hóa xã hội PGVN tại Tây Đức, trình bày sơ qua về cơ cấu tổ chức PGVN tại Tây Đức, sau đó tung một bài kinh bát nhã bằng tiếng Việt dưới sự chủ lễ của Thượng Tọa Trụ Trì. Tiếp theo là phần giải thích như chỉ dẫn cách ngồi Thiền của T.T Trụ Trì cho các học sinh Đức. Sau khi nghe và hiểu xong, bắt đầu giờ tọa thiền trong vòng 15 đến 20 phút. Sau giờ tọa thiền là phần giải đáp các câu hỏi về tôn giáo. Cuối cùng là bữa cơm chay thân mật sau 2 tiếng đồng hồ học hỏi giáo lý tại chùa.



Một nữ học sinh Đức đang xin xăm Phật Bà

Người Đức khi muốn tìm hiểu đến Phật Giáo, hầu hết phải tự đọc sách hoặc xa hơn nữa phải đi đến Á châu để tìm Thầy học đạo. Gần đây họ đã theo dõi những sinh hoạt của chùa Viên Giác nên có nhiều người đã đến xin học Đạo và tìm hiểu giáo lý với Thượng Tọa Trụ Trì cùng sự phụ lực của Trung Tâm Văn Hóa. Kết quả là cứ 2 tuần một lần, vào một tối trong tuần, có khóa thiền cho người Đức, chương trình kéo dài từ 19 giờ 30 đến 22 giờ. Nội dung gồm có tụng kinh Bát Nhã bằng tiếng Việt Nam, tọa thiền trong vòng 30-40 phút

Chi Hội cũng như các GBPT hỗ trợ một cách mạnh mẽ để tranh đấu cho nhân quyền và tự do Tôn Giáo tại Việt Nam cũng như đòi trả tước cho 2 Đại Đức Tuệ Sĩ và Đại Đức Trí Siêu.

Vào sáng ngày 3 tháng 12 Thượng Toa Thích Như Điển đến Frankfurt để làm chủ lễ buổi lễ Phát định kỳ và thuyết giảng giáo lý cho đồng bào Phật Tử Việt Nam tại đây và vùng phụ cận. Buổi lễ này đã được Ban chấp hành Chi Hội PTVNTN tại Frankfurt thực hiện và có rất đông đạo Phật Tử tham dự.

LỊCH KỶ TY THIỆP TẾT 89

Hàng năm chùa Viên Giác phát hành 2 loại lịch treo tường và tử vi có ngày âm dương đối chiếu nhau. Hiện lịch đã có sẵn tại chùa.

- Lịch treo tường thính tại chùa 20 DM, gửi đến tận nhà 23 DM (3 DM tiền cước bưu điện).

- Lịch tử vi (lịch sách) thính tại chùa 23 DM, gửi đến tận nhà 24 DM (1 DM cước).

Quý vị nào muốn có những lịch trên, xin liên lạc về chùa. Xin thành thật cảm ơn quý vị.

Ngoài ra chùa cũng có phát hành 4 loại thiệp chúc Tết quê hương. Mỗi thiệp kể cả bì thư giá 1 DM. Tiền cước sẽ tính chung vào tùy theo số lượng mua nhiều hay ít của quý vị.

GIỚI THIỆU

BẢNG KINH "DIỆU PHÁP LIÊN HOA"

Hội Phật Giáo Miên Nam Florida xin trân trọng giới thiệu cùng quý vị Phật tử BỘ BẢNG KINH "DIỆU PHÁP LIÊN HOA", gồm 28 phẩm, Ngài Cư Ma La Thập dịch từ Phạm văn ra Hán văn, do Thượng toa Thích Chánh Lạc - lãnh đạo tinh thần - trì tụng và ghi âm nhân mùa Vu Lan năm 2532. Thuong toa co nha y tạng ban quyền BỘ BẢNG KINH này cho Hội Phật Giáo Miên Nam Florida. Chúng tôi xin thành tâm tán thán công đức Thượng toa.

Quý vị nào muốn thỉnh BỘ BẢNG KINH này xin liên lạc:

- Hội Phật Giáo Miên Nam Florida, 3270 S.W. 68 Ave Miami, Fl. 33155. ĐT. (305) 662-8052.

- Đạo hữu Không Nguyên, ĐT. (305) 274-2076. Đạo hữu Không Quang, ĐT. (305) 279-5917. Đạo hữu Nguyên Tùy, ĐT. (305) 885-2140.

BỘ BẢNG KINH này gồm 6 cuộn 90 phút, thính với giá \$US 25. Ngoài Miami xin trả thêm \$US 2. cước phi.

TU VIỆN VAN HANH, CANBERRA-ÚC DAILY

Sẽ tổ chức một khóa TU HỌC và HỒI THAO MÙA HÈ 1989. Chi tiết như sau:

Địa điểm: Birrigai Recreation Camp ngoại ô thủ đô Canberra (cách khoảng 20Km).

Thời gian: Thứ 2 ngày 2.1.89 đến Chủ nhật 8.1.1989.

Tham dự: Có hai cách tham dự:
1. Trọn khóa: Dù một tuần lễ.
2. Nửa khóa: Tùy chọn 1/2 tuần lễ: a) từ 2/1 - 5/1/89; b) từ 5/1 - 8/1/89.

Ghi danh: Xin liên lạc Tu viện Vạn Hạnh, GPO box 1593, Canberra, Act. 2601 - Australia.

Lệ phí: a) Trọn khóa \$150 mỗi người
b) Nửa khóa \$80 mỗi người.

HỘI NGƯỜI VIỆT TYNAN TẠI FRANKFURT VÀ VÙNG PHỤ CẬN

Thành phần Ban Chấp Hành của Hội NVTNTFVPC niên khóa 1988-1989 đã được đồng bào tin nhiệm, gồm các vị sau đây:

Hội trưởng: Ô. Võ Hùng Sơn; Phó Hội trưởng nội vụ: Ô. Huỳnh Tào; Phó Hội trưởng ngoại vụ: Ô. Lê Hồng Căn
Tổng thư ký: Ô. Nguyễn Quang Thái;
Thủ quỹ: Ô. Võ Thành Văn.

Liên thời mọi liên lạc với Hội NVTNTFVPC, kính xin quý tổ chức, quý đoàn thể vui lòng tiếp xúc trực tiếp về địa chỉ:

Võ Hùng Sơn, Wegscheide Str. 34, 6000 Frankfurt/M. 50. ĐT. 069-543702

HỘI NGƯỜI VIỆT TYNAN TỈNH MUNSTER

Thành phần BCH Hội NVTN tỉnh Munster nhiệm kỳ 88-90 được bầu lại như sau:

Ô. Nguyễn Thế Dũng: Hội trưởng.
A. Nguyễn Thanh Khiết: Phó Hội trưởng nội vụ.
A. Nguyễn Hoàng Sơn: Phó Hội trưởng ngoại vụ và nhiều ủy viên khác.

Địa chỉ liên lạc: Hội Người Việt ty nan tỉnh Munster, Kinderhauser Str. 110, 4400 Munster. ĐT. 0251-273780, hàng tuần Chủ nhật từ 11g. đến 13 giờ. Hoặc 0251-217582 C/o Nguyễn Thế Dũng, Sprickmann 17, 44 Munster vào những ngày giờ thông thường.

HỘI NGƯỜI VIỆT TYNAN REUTLINGEN VÀ VÙNG PHỤ CẬN

Vừa qua đồng bào tại Reutlingen và Vùng phụ cận đã bầu ban chấp hành mới cho Hội Người Việt TN tại Reutlingen và Vùng phụ cận nhiệm kỳ 1988-90 với các thành phần:

Hội trưởng: Ô. Trần Văn Huyền.
Phó Hội trưởng Nội vụ: Ô. Vũ Văn Cường.
Phó Hội trưởng Ngoại vụ: Ô. Nguyễn Quý Bằng.
Thư ký: Ô. Vũ Ngọc Hải.
Thủ quỹ: Ô. Đinh Thăng Long.
Hội rất mong mọi được liên lạc với các đoàn thể ban.

Địa chỉ liên lạc: Hội NVTN R & VPC, C/o Trần Văn Huyền, Heilbron-ner 3, 7410 Reutlingen.

Lớp cắt may áo dài phụ nữ Việt Nam miễn phí do Cô Minh Thiên tốt nghiệp Đại Học Bách Khoa Phú Thọ phụ trách.

Liên lạc mỗi sáng chủ nhật Cô Minh Thiên 02361-36292, Westfalen Str. 62, 4350 Recklinghausen.

Lớp vẽ miễn phí với những vũ khúc Dân tộc cổ điển, hoặc thời trang, ý nghĩa từng dòng tác qua các thời đại lịch sử do BèNgân Tuyên hướng dẫn.

Liên lạc mỗi sáng chủ nhật ĐT 02361-36292, Westfalen Str. 62, 4350 Recklinghausen.

NHẮN TIN

Có người em gái tên là VÕ THỊ BÍCH PHƯƠNG hiện tu học tại chùa Hưng Long, Tân Uyên tỉnh Sông Bé muốn tìm Anh. Xin anh liên lạc về địa chỉ của em là DIỆU NỮ TRẦN THỊ NUÔI Jahnstr. 17, 3060 Stadthagen, W.G.

hộp thư viên giác

TRONG thời gian qua, Viên Giác đã nhận được những thư tin, tin tức, tài liệu và bài vở của quý vị và tổ chức hội đoàn dưới đây. Viên Giác xin chân thành cảm tạ. Riêng những sáng tác của Văn, Thi hữu gửi về, chúng tôi đã chuyển đến ban đọc và chọn đăng. Xin cảm ơn và mong đón nhận thêm những sáng tác mới.

Vũ Ngọc LONG (Lichtenstein), THUY TRÚC (Miami), Phạm Công HOÀNG (Bremen), Associatie van Vietnamese Vluchtelingen in Nederland, ĐỐC LẬP Zentrum (Stuttgart), T.T. KIM CHI (Muenster), Phạm thị BÍCH THUY (Usingen), MIQGTNGPVN, Tổng vụ Hải Ngoại-Vu Kiều Văn (San Jose), VIỆT CHÍ NHÂN (San Diego), Sozialamt-Landeshauptstadt Hannover, PHAM THẮNG (Canada), MIQGTNGPVN - Xứ bộ Tây Đức, Tổ chức VN TƯ DO (Kirchheim), Hội NVTN tỉnh Muenster, THẠNH NGUYỄN (Genève), Hà Phước THAO (Muenchen), Roland Berthold (Berlin), Komitee Cap Anamur (Koeln) Phạm Ngọc ĐANH (Berlin), THIÊN NGHĨA (Karlsruhe), HOÀNG PHI Lưu Hoảng Nguyễn (Adelaide), Phan Quốc ĐỘ (Danville), Tu viện VAN HANH (Canberra), NGÔ CHANH (Heidenheim) Nguyễn Văn BẦU (Koeln), Helmut Steckel (Hamburg), Nguyễn Ngọc SƠN (Goettingen), Nguyễn Hữu HUÂN (Ham-burg), Phan Ngọc THU HỒNG (Meppen) Nguyễn ANH CA (Bỉ), Bản tin Tây Đức-UBCKTVC tại CHLBĐ (Duisburg), Hội Người Việt ty nan tại Frankfurt và VPC, Đăng văn NHÂM (Dan Mach), Bản tin Liên Minh Thế Giới Chống

Cộng (Genève), Văn phòng cộng đồng VN ty nạn CS tại Hòa Lan, Arbeitskreis Afrikanisch-Asiatischer Akademiker (Goettingen), Thanh văn NGUYỄN (Texas), Hoàng Tấn DŨNG (Muenchen), GHPGVN-Trung tâm Người Việt ty nạn Palawan (Phi Luật Tân) Phan Quang ĐẢN (Florida), PHÚC THINH (Frankfurt), Liên Hội Người Việt ty nạn tại CHLB Đức, Châu Minh TRANG (Paris), Từ Ngọc PHONG (Hamburg), Martin Follert (Koeln), TUỆ NGA (Mỹ), Phạm Hồng SAU (Lingen), Chính Nghĩa Dân Tộc (Mỹ), Nguyễn BAN (Freiburg), Trần Nguyễn HUYỀN ĐAN (Berlin).

NGOÀI ra trong thời gian qua, chùa Viên Giác đã nhận được những kinh, sách, báo chí của các chùa, các tổ chức, hội đoàn khắp nơi gửi về biếu. Viên Giác xin thành thật cảm tạ và xin trân trọng giới thiệu đến quý độc giả xa gần.

Tây Đức : Development and Cooperation Nr.5/88, Độc Lập số 9+10+11/88, Dân Chúa số 75+76, Woche im Bundestag Nr.17+18+19+20+21, Bach thư của MTQGTNGPVN về Hòa Bình tại Đông Dương và Sự ổn định Đông Nam Á, Der Mittlere Weg Nr.2, Afganistan, Bản Tin Tây Đức số 10+11/88, Entwicklung und Zusammenarbeit 10+11/88, Cao Đài giáo lý số 9, Độc Lập Len-trum-Aufgaben und Aktivität-ten, Tây Đức Kiểu Báo số 183+184, Das Beste Nr.11+12, Bản Tin Cap Anamur 10+11 Bản Tin số 1+2, Tinh Tâm số 8, Rundbrief - Heft 8, Flüchtlinge 9 +10/88, Vượt Sóng số 14, Thư mục Lê Vũ 89, Việt Nam Điểm Báo số 3/88, Bei VEW zu Gast (Trịnh Quang Khánh), Politik aus Bonn Nr.7.

Pháp : Khánh Anh số 37, Quê Mẹ số 94+95, Nhân Bản số 139+140, Thông Luận số 9+10, Ai Hữu số 75, Hoa Kỳ Ch'an Magazine Fall 1988, Chân Trời Mới số 24, Phật Giáo Thống Nhất số 2, Từ Do Dân Bản số 33+34, Lá Thư Diệu Âm 1+2, Ch'an Newsletter số 68, Chân Trời Tím số 25, Đại Nam Thông Tấn số 48, Kháng Chiến số 80+81+82, Nguồn Đạo số 19
Canada : Bulletin Nr.4+5, Liên Hội số 25+26, Liên Hoa số 60, Pháp Âm số 21. **Úc** : Phật Giáo Việt Nam số 25. **Hòa Lan** : Việt Nam Nguyệt San số 58. **Bài Loan** : Trung Ngoại số

388+389, Hiện Đại Phát Giáo số 89+90. **Bỉ** : Vượt Sóng số 70. **Nhật Bản** Sen trắng số 6. **Sri Lanka** : Parapuduwa Nuns Island Vol.6.

Kinh, sách : Đông Tâm Hội Bút, Bông Hồng cài áo (tiếng Đức) và Truyện Cổ tích (tiếng Đức) Tịnh Tâm, Echo aus dem Abgrund (Tiếng vọng từ đáy vực) Dr. Bùi Hạnh Nghi, Tín Tâm Minh nghĩa giải (Chùa Khánh Anh), Vào Cửa Thiên (Chùa Pháp Bảo), Cốt tủy nghi lễ Phật Giáo (T.T.Th. Tín Nghĩa) Trương Bộ Kinh tập 3, Sống Tỉnh Thức, Vai nét chính về luân lý Phật Giáo (Th. Thanh Từ), Tập thơ Mây Hương (Tuệ Nga).

● **Anh Hà Phước Thảo** (địa phương ? München ? Stuttgart ?...)

Phù Vân đã nhận được bài tùy bút "Trưởng đời đau khổ" của anh; bởi "bế khổ mệnh mỏng" không bờ bến cứ đeo đẳng mãi với kiếp người, nên dù Phù Vân đã thử tu học theo cách "diệt khổ" của triết lý Phật Giáo và "khổ quá" tâm chưa tỉnh, trích qua định vi "tương chao chưa bén, kinh kệ chưa thông" nên vẫn còn thảnh thang ở cõi Ta Bà. Thế cho nên xin anh vui lòng cho Tòa Soan báo VG giữ lại bài tùy bút của anh và rất hân hoan đón nhận những sáng tác mới. Thân kính. (PV)

● **Chi Nguyễn Thị Như Quyên** (Reutlingen)

"Ngày tuai trướng" lý ra đã cho đi từ số trước, nhưng vì VG cần "đất" cho một số bài chủ đề nên đành gặt lại cho số này. Xin chỉ thông cảm. Thân (PV)

● **Cô Trần Thị Thu Hiền** (Hamburg)

Nhận được thư cô do Tòa Soan chuyển PV rất thông cảm tâm trạng của cô. Điều chắc chắn là các anh chị trong Ban Biên Tập không ai hiểu lắm quan điểm của cô, chỉ ngại đọc giả "ngộ nhân" mà thôi, nên dù bài của cô rất "đắt" mà đành lưu giữ. Bài "Quê Hương" cũng ở trong một hoàn cảnh; vì trục trặc kỹ thuật nên số trước không ghi rõ trong phần thư tín. Mong cô thông cảm. Báo VG số 47 đã gởi cho 2 địa chỉ theo cô yêu cầu.

Rất mong những sáng tác mới của cô để có dịp "trình làng" trong số tới. Thân (PV)

PHÂN ƯU

Hay tin trở :

THÂN MẪU

Anh Trần Hữu Phúc đã qua đời tại Mỹ. Xin chia buồn cùng anh chị Phúc và gia đình. Xin cầu nguyện cho hương linh Cụ Bà tiêu điều miền cực lạc.

Ban Biên Tập Báo Viên Giác

PHÂN ƯU

Được tin thân mẫu của anh chị Huỳnh Thế Mỹ

Cụ Bà TRẦN THỊ GIEM

đã thất lạc tại Sài Gòn (Việt Nam) vào ngày 18.07.88, hưởng thọ 85 tuổi

Chúng tôi chân thành phân ưu cùng anh chị Huỳnh Thế Mỹ và thành kính cầu nguyện hương linh Cụ Bà sớm được tiêu điều miền Cực Lạc.

- BCH Chi Hội PTNVN Hamburg

- BCH Ban Hộ Trì Tam Bảo chùa Báo Quang Hamburg

PHÂN ƯU

Được ai tin :

Cụ Ông NGUYỄN VĂN QUỲ

Pháp danh Huệ Minh Bửu

Lệnh dương của Võ Sư Nguyễn Văn Nhân đã về cõi Phật ngày 7.9.88 (27.7 Mậu Thìn) tại Việt Nam hưởng thọ 79 tuổi

Nguyễn cầu hương linh Cụ được Cao Đẳng Phật Quốc và thành kính phân ưu cùng Võ Sư - Đại gia đình Việt Võ Đạo.

Chùa Báo Quang

và Chi Hội Phật Tử Việt Nam TNCS tại Hamburg

PHÂN ƯU

Được tin Báo :

ANTON BUI VĂN TỒN

đã mệnh chung ngày 1.11.1988

tại Stuttgart

Hưởng thọ 74 tuổi

Chúng tôi thành thật chia buồn cùng quý tang quyến và anh chị Bầu Việt Hùng

Nguyễn cầu hương hồn Báo sớm về cõi Phúc.

Gia đình Nguyễn Duy Lân

Gia đình Nguyễn Hữu Vĩnh

CHÚC MỪNG

Được hống thiệp của Ông Bà Nguyễn Ang Ca báo tin lễ thành hôn của :

Thử Nam NGUYỄN KIM QUAN

đẹp duyên cùng

Cô LÊ THỊ THANH VÂN

Hôn lễ sẽ cử hành tại Bruxelles vào ngày 25.12.1988. Chúng tôi chân thành chia vui cùng Ông Bà Nguyễn Ang Ca và cầu chúc Cô dâu Chú rể trọn đời hạnh phúc.

GD Phù Vân

và Ban Biên Tập Báo Viên Giác

PHƯƠNG DANH CÚNG ĐƯỜNG

Tính đến ngày 9.12.1988

TAM BẢO

DH Diệu Băng(Lübeck) 14DM. DH Từ Thị Cư (Pháp) 100FF. DH Nguyễn Thị Hoa Nữ() 200FF. DH Phi Khanh (Hannover) 10DM. Cỗ Diêu Niên() 10DM. Cỗ Diêu Thái() 10DM. Cỗ Diêu Hiếu() 10DM. DH Diệu Giác (Hannover) 10DM. GĐDH Lý Múi Môt+GĐDH Lý Tùng Phu(Vechta) 420DM HHLHDH Lý Quốc. DH Trinh Từ Nhiên(Hagen) 50DM. DH Diệu Thuật(USA) 20US. DH Vĩ Bả Cử(Sindelfingen) 20DM. DH Chúc Lý Nguyễn Háo Nghĩa(Uc) 20 Úckin. Chí Hối PTVN tại Fürth-Erlangen-Nürnberg 200DM. GEPT Giang Liên(Nürnberg) 50DM. DH Thiên Chúc+Thiên Hồng() 20DM. DH Thiên Đóm Lê Thị Cao() 10DM. DH Lê Cư+Trí Hải() 50DM. DH Huỳnh Thành() 30DM. DH Thiên Như() 20DM. DH Diệu Hương(Erlangen) 100DM. DH Diệu Thiên() 100DM. DH Diệp Năng Tài(Fürth) 20DM. DH Đức Hương+Diệu Tinh() 50DM. DH Thiên Sơn Nguyễn Thị Giang(Augsburg) 100DM. DH Phan Công Đệ(Laatzten) 50DM. DH Phạm Văn Thành() 150DM HHLHDH Phạm Văn Tô. GĐDH Trần+BH Kỳ(T.Điền+Laatzten) 300DM HHLHDH Trần Huy. BH Thiên Ý+Quang Niệm(Hannover) 200DM HHLHDH Thị Thiên Nguyễn Thị Diệu. DH Phạm Trương Quang Vu(Hann) 10DM. DH Viên Mỹ Trần(Pforzheim) 50DM. GĐDH Mai Thị Thiên Hương+Nguyễn Văn Trung+Nguyễn Văn Trúc(Hildesheim) 1000DM HHLHDH Nguyễn Văn Trung tuần giáp năm. DH Diệp Thế Cầm(Paderborn) 130DM. HHLHDH Trần Hiến tuần giáp năm. DH Nguyễn Văn Hiệp(Lübeck) 20DM. DH Chanda(Pháp) 200FF. DH Tô Thăng(Dingolfing) 10DM. DH Tô Khải Đức(Schweinfurt) 20DM. DH Diệu Minh(Th.Si) 150FS. Trương XGS(Neustadt) 25DM. DH Tăng Thiệu Quyền(Göttingen) 40DM. DH Vương Thơ() 40DM. DH Đỗ Hữu Ai (Oberhausen) 20DM. DH Vương Khánh Giảng() 100DM HHLHDH Ngô Thị Phu. DH Hồ Thị Mai(Pháp) 100FF. Cỗ an gia quyền. Chí Hối PT (Münster) 20DM. DH Mã Trang(München) 20DM. DH Diệu Thuý Quan Ngọc Siên(Ban Mach) 90DM HHLHDH Quan Cầm Phi. DH Ngô Thị Thắng (Frankfurt) 30DM. DH Minh Khổng(Th.Si) 100FS. DH Đức Hương Công Ty(Frankfurt) 200DM. DH Qiu You Quin(Münster) 100DM. DH Lâm Múi(Frankfurt) 100DM. DH Châu Thành Lợi(Wiesbaden) 20DM. DH Đặng Chung Huỳnh() 20DM. DH Võ Hiếu Liêm() 20DM. DH Phan Thị Diệu() 20DM. DH Huỳnh Thị Xuân Hương() 20DM. DH Đặng Ngọc Châu() 20DM. DH Châu Đức Văn() 20DM. DH Trần Hữu Lương(Usingen) 100DM. DH Mốc(Langen) 20DM. DH Trần Hữu Lộc+Đỗ Thị Thanh Văn(Stuttgart) 20DM. DH Xiết+Thị Tuyết+Diệu Giác(Berlin) 70DM. Herr Steinnann(Hannover) 50DM. DH Ngô Lãnh Yên(Pháp) 200FF. DH Năm() 200FF. DH Văn Hai(Saarbrücken) 20DM. DH Đặng Ngọc Hà(Speyer) 15DM. DH Lê Hồng Triết (Ban Mach) 50DM HHLHDH Tô Thị Hôn. DH

Lý Múi Môt(Vechta) 100DM. DH Hứa Văn Mốc(Darmstadt) 20DM. DH Từ Quyên(Berlin) 20DM. DH Tăng Bào() 20DM. DH Diệu Hoa Trương Thị Liên(Th.Si) 233,78DM HHLHDH Nguyễn Ngọc Thạch. Trương IGS Roderbruch(Hannover) 58DM. GĐDH Trinh Thị Cư (bremen) 200DM HHLHDH Lý Văn Bình. DH Đào Thị Liên(Recklinghausen) 20DM. GĐDH Somphe Phiopbakky(Gammertingen) 150DM. DH Nguyễn Danh Thắng(Mannheim) 300DM HHLHDH Trinh Minh Chí. Cỗ Diêu Hiếu+Thiên Đức(Hannover) 100DM. DH Tâm Quảng (Frankfurt) 50DM. Cỗ Diêu Thái(Laatzten) 50DM. DH Minh Thanh() 50DM. DH Diệu Minh (Giessen) 50DM. DH Phạm Văn Thành(Laatzten) 50DM HHLHDH Phạm Văn Tô. DH Trần Thị Văn Loan(Passau) 50DM. DH Từ Lương Nguyễn Chánh Trúc(Berlin) 27DM. DH Hồ Thị Em(Norden) 20DM. Cỗ Diêu Nhứt (Hamburg) 200DM HHLHDH Lương Thị Vàng pđ Diệu Giác. DH Bả Quang Hat(USA) 20US. DH Tiểu Chí Chung(St. Ingbert) 50DM HHLHDH Lương Nguyệt Ngân. DH Ta Thị Thu (Hamel) 50DM. DH Diệu Ninh(Hamburg) 20DM. DH Tâm Quảng(Frankfurt) 100DM. DH Nguyễn(Stadthagen) 20DM. DH Nguyễn Ngọc Đang(Minden) 10DM. DH Nguyễn Anh Tuấn() 10DM. DH Lê Thanh Phụng(Ao) 10DM. DH Jamie Wong(Hamel) 50DM. DH Trương Trêu Bắc(Albstadt) 20DM. DH Huỳnh Thị Cồn(Pháp) 100FF. DH Vương Kế Châu() 100FF. DH Nguyễn Thị Giới(Bi) 500FB. DH Lê Thị Nữ () 500FB. DH Trương Thị Nhung(T.Điền) 200Kr. DH Lý Minh Nghĩa(Rendsburg) 20DM. DH Nguyễn Hữu Tùng(Bad Nannheim) 50DM. DH Nguyễn Thị Châu(Stuttgart) 27DM. DH Lâm Minh Đức(Filderstadt) 50DM. DH Ngô Mỹ Châu(Bad Iburg) 100DM. DH Diệu Nữ(Stadthagen) 20DM. DH Trach() 40DM. DH Hứa Thu Khanh() 20DM. DH Đặng Ngọc Diệp() 10DM. DH Toan() 10DM. DH Trần Ngô (Schorndorf) 10DM. DH Diệu Huệ(Karlsruhe) 10DM. DH Nguyễn Ngọc Mỹ() 10DM. DH Bà Thị Lan Anh(Schorndorf) 10DM. DH Trần Thị Khâm(Stuttgart) 10DM. DH Trần Hữu Lộc+Đỗ Thị Thanh Văn() 30DM. DH Nguyễn Ngọc Tuấn() 20DM. DH Nguyễn Hữu Diệu () 20DM. DH Trần Thị Châu(Schorndorf) 10DM. DH Nguyễn Hữu Vĩnh(Sindelfingen) 20DM. DH Trần Bình(Aalen) 10DM. DH Trang Văn Huy(Rechberghausen) 10DM. DH Tạ Nguyệt Trinh(Heilbron) 10DM. DH Trang Thị Phụng (Aalen) 20DM. DH Trần Thị Ba (Sindelfingen) 100DM. DH Nguyễn Thị Bích Phương (Reutlingen) 10DM. DH Lê Thị Thanh() 10DM. DH Hàn Cường() 10DM. DH Nguyễn Thị Bích Phi() 10DM. DH Võ Văn Song() 20DM. DH Phan Thị Tron() 50DM. DH Thiên Nghĩa(Karlsruhe) 20DM. DH Đào Quỳnh Hoa (Esslingen) 10DM. DH Trương Văn Nhiệm (Schwäbisch G'Münd) 20DM. DH Nguyễn Văn Du(Tübingen) 20DM. DH Hoàng Đình Trinh() 10DM. DH Huỳnh Tô Phan(Eimingen) 50DM. DH Đỗ Ngọc Thảo(Metztingen) 20DM. DH Lê Thục Trâm() 20DM. DH Võ Văn Sánh(Eimingen) 50DM. DH Kang Quay(München) 200DM. DH Huỳnh Văn Kiên() 50DM. DH Nguyễn Thùy Châu Thị Đóa(Bi) 1000FB. DH Liên Mỹ Trần (Pforzheim) 50DM. DH Huỳnh Thị Công Dung (Bi) 1000FB. DH Đỗ Thị Lan(Ao) 365DM HHLHDH Đỗ Tấn Sỹ. DH Nguyễn Thị Khiêm() 60DM. DH Nguyễn Hải Hoàng(Bad Beuthem) 50DM. DH Nguyễn Thị Thế Phương(Hor) 50DM HHLHDH Nguyễn Văn Thuận. DH Trương Giảng (Münster) 300DM HHLHDH Trương Văn Nghi tuần giáp năm. DH Nguyễn Văn Ngọc (Laatzten) 10DM. DH Thiên Lê+Giác Phố(Berlin) 30DM. DH Phạm Múi(Bad Iburg) 50DM. DH Tăng Nguyễn 20DM. DH Vương Cường(Unterhausen) 10DM. DH Nguyễn Việt Nhất(Baden-Baden) 40DM. DH Đỗ Thuận Phát(Hannover) 400DM HHLHDH Trần Thị Phụng. Cỗ Diêu Thái(Laatzten) 100DM. DH Minh Đạt (Hamburg) 20DM. DH Diệu Yên(Giessen) 30DM. DH Hồng Ping Seng(Hildesheim) 10DM. DH Đỗ Thị Hòa 10DM. DH Lê Thị Lăng(Bromer-vörde) 20DM. DH Tô Khải Đức(Schweinfurt) 10DM. DH Nguyễn Hữu Vĩnh(Sindelfingen) 20DM. DH Lý Thanh Hoa(T.Điền) 32DM. DH Dương Thị Gấm(Stuttgart) 30DM. DH Hà Văn Dược(Lahr.Schw.) 50DM. DH Trần Thị Bầy(Bi) 3000FB. DH Nguyễn Ngọc Hạnh() 50DM HHLHDH Ngô Thị Sáu. DH Nguyễn Thị

Lan() 500FB. DH Văn Văn Thống(Bi) 500FB. DH Phạm Thị Tuyết() 500FB. DH Diệu Văn () 500FB. DH Lê Văn Trà() 500FB. DH Trần Thị Ân() 500FB. DH Nguyễn Thị Đình () 500FB. DH Nguyễn Thị Chinh() 500FB. DH Trần Minh Thông() 500FB. DH Nguyễn Văn Quý() 500FB. DH Diệu Thanh() 500FB. DH Nhu Lan() 500FB. DH Trang Thị Bầy() 500FB. DH Lê Thị Nữ(Herten) 10DM. DH Phạm Thị Ngọc Loan() 10DM. DH Hồ Thị Loan Phương() 10DM. DH Nguyễn Thị Dưa (Künzelsau) 50DM HHLHDH Lưu Thị Dương. DH Nguyễn Việt Nhật(Reutlingen) 20DM. Cỗ Châu() 10DM. DH Thiên Giác+Thiên Phúc(Hannover) 100DM HHLHDH Trần Quan. DH Sue Yuen(Laatzten) 38DM. DH Vương Quan Sen(Dorsten) 10DM. DH Quách Phương Nghĩa (Höchberg) 30DM. DH Nguyễn Tấn Hò(Konstanz) 20DM. DH Trần Ngọc Can(Schwäbisch G'Münd) 20DM. DH Lý Ất(Sevetal) 20DM. DH Trương Đức Sung(Euskirchen) 20DM. DH Trương Quang Phúc(Moskheim) 30DM. DH Hứa Tấn Miên(Lüneburg) 50DM. DH Trương (Vechta) 30DM. DH Nguyễn Hữu Mừng Chi(Oberhausen) 80DM. DH Trần Bình Tuyền(Pforzheim) 20DM. DH Nguyễn Thị(Pháp) 100FF. DH Hứa Trọng(Monheim) 10DM. DH Quan Ngọc Sim(Dan Mach) 100Kr. DH Huỳnh Tý Dương (Hamel) 140DM. DH Diệu Thơ(Köln) 30DM. DH Phan Văn Hồng(Hóa Lan) 20Guld. DH Nguyễn Thủy(Bi) 2000FB. DH Trịnh Thị Cư (Bremen) 120DM HHLHDH Lý Văn Bình. DH Võ Trọng Sang(Weil am Rhein) 80DM HHLHDH Trần Thị Trâm. Phát Từ Chùa Bảo Quang (Hamburg) 500DM. DH Tâm Quảng(Hannover) 100DM. DH Nguyễn Thị Ngọc Lan(Köln) 30DM. DH Thái Kim Hia() 20DM. DH Nguyễn Thị Hương() 20DM. DH Nguyễn Văn Mạnh() 20DM. DH Vilaysane Sin() 20DM. DH Diệu Tâm() 10DM. DH Triết() 1DM. DH Vương Diên Châu+Trinh Hui+Liệu() 140DM. DH An danh() 250DM. Cỗ Diêu Hiếu(Hannover) 50DM. DH Hồ Thị Em(Norden) 20DM. DH Hà Mộng Giao(Friedrichshafen) 20DM HHLHDH Nguyễn Thị Thành pđ Diệu Thanh. DH Nguyễn Xuân Quang(Ban Mach) 1000Kr. DH Phạm Thị Hằng(Gladbeck) 20DM. DH Triệu Thị Bé(München) 50DM. GĐDH Sändig (Frankfurt) 50DM. DH Nguyễn Thủy Hòa() 20DM. DH Sent. Hannigan() 50DM. DH Châu Tông() 20DM. DH Phạm Thị Út(Laagen) 50DM. DH Huỳnh Thị Xuân Hương(Wiesbaden) 20DM. DH Quang(N.Gladbach) 50DM HHLHDH Dương Bội Văn. DH Tinh Thông Lê Thị Thanh (Laatzten) 400DM. DH Huệ Ngọc Trần Thị Nữ() 20DM. DH Ngô Văn Lưu+Hà Lê Bình 50DM. DH Lý Cỗ Nương+Ô Tô Nữ(München) 40DM. DH Phạm Đăng Anh Tuấn(Kassen) 100DM. Cỗ Diêu Thái(Laatzten) 50DM. Cỗ Diêu Hiếu() 50DM. DH Tăng() 30DM. DH Thị Chánh Trương Tấn Lộc() 100DM. Cỗ Diêu Nhứt (Berlin) 100US. Cỗ Diêu Niên (Hannover) 1000DM. DH Trần Văn Thuýn (Bremen) HHLHDH Trần Văn Hải. DH Phan Thị Lộc(Schorndorf) 16DM. DH Lê Văn Tin (Frankfurt) 50DM. DH Trương Hoàng Phan (Düsseldorf) 20DM. DH Vương Khải Hưng (Göttingen) 10DM. DH Vương Lý Minh Lang 6DM

BẢO VIÊN GIÁC

DH Kim Chenda(Pháp) 200FF. DH Trang Phước Đức() 20DM. DH Nguyễn Văn Đệ (München) 50DM. DH Bành Thị Sum(Hannover) 20DM. DH Võ Thị Lan(Hamburg) 20DM. DH Lý Tô Nga(Rottenburg) 20DM. DH Diệu Anh () 20DM. DH Lý Tô Liên() 20DM. DH Phạm Văn Tuấn(Frankfurt) 10DM. DH Võ Thị Lan () 20DM. DH Hồ Thị Lý(Th.Si) 40DM. DH Lâm Kỳ Thoch 20DM. DH Nguyễn Hữu Trâm (USA) 20US. DH Phạm Thị Tron(Reutlingen) 20DM. DH Nguyễn Thanh Giang(Pháp) 200FF. DH P. Ngón(Ausburg) 10DM. DH Phạm Hùng Sơn(Dillingen-Saar) 10DM. DH Võ Bà Tông (Zweibrücken) 20DM. DH Phương Nguyễn(USA) 20US. DH Ngô Thị Thắng(Frankfurt) 20DM. DH Nguyễn Hữu Bào(Pháp) 100FF. DH Nguyễn Xuân Hòa() 120FF. DH R. Huslage(Bremen) 50DM. DH Chế Thị Thu Mai(Na Uy) 100Kr. DH Tang Quốc Hải(Berlin) 20DM. DH Tăng Quốc

Việt(*) 20DM. BH Tăng Quốc Tuấn(*) 20DM.
 BH Trần Việt Hồng(*) 20DM. BH Lê Thị
 Hồng(Reutlingen) 27DM. BH Phạm Hồng Thơ
 (USA) 20US. BH Nguyễn Tô(Bi) 500FB. BH
 Tinh Niêm(Canada) 50US. BH Huỳnh Lai Hùng
 (Tettney) 10DM. BH Từ Lương Nguyễn Chánh
 Trúc(Berlin) 20DM. BH Võ Phước Nguyễn
 (Una) 20DM. BH Nguyễn Siêu(Dan Mạch) 25DM.
 BH Phan Ngọc Minh(Pháp) 100FF. BH Dr. Đỗ
 Tuấn Khanh(*) 200FF. BH Nguyễn Thái Giới
 (Bi) 500FB. BH Lê Thị Nô(*) 500FB. BH
 Trần Văn Minh(Hoà Lan) 38DM. BH Ninh Khắc
 Nha(Herne) 10DM. BH Diệu Vệ Nguyễn Thị
 Tuất(USA) 20US. BH Ngô Văn Sang(Hamburg)
 20DM. BH Lý Sắp Mui(Wildbad) 50DM. BH
 Thiên Pháp Hà Thị Lan Anh(Schorndorf)
 27DM. BH Lê Văn Tư(Münster) 20DM. BH
 Huỳnh Thị Công Dung(Bi) 10US. BH Ngô Bá
 Thọ(Hoà Lan) 27DM. BH Trần Thị Ngọc(Neu-
 kirchen) 20DM. BH Diệu Đăng(Lübeck) 20DM
 BH Nguyễn Thị Lan(T.Điền) 100Kr. BH
 Trương Giảng(Münster) 20DM. BH Trương
 Huệ(*) 20DM. BH Nguyễn Thị Tư(Freiburg)
 20DM. BH Huỳnh Văn Văn(Bi) 500FB. BH
 Dr. Đỗ Tuấn Khanh(Pháp) 70DM. BH Nguyễn
 Văn Phương(Bremervörde) 20DM. BH Lê Trọng
 Phẩm(Meckenheim) 50DM. BH Diệu Bạt(Canada
 20US. BH Nguyễn Ngọc Hạnh(Bi) 50DM. BH
 Nguyễn Thị Đình(*) 500FB. BH Thời Đạt
 Ngủ(Hamburg) 50DM. BH Nguyễn Tân Chính
 (Ottoburen) 20DM. BH Lê Thị Ngọc(Bremen)
 20DM. BH Trần Thị Đức(München) 10DM. BH
 Trương Quang Phục(Mosshheim) 20DM. BH Bùi
 Thế Sơn(Rumpelgashen) 20DM. BH Lê Tú
 Quỳnh(Bi) 1000FB. BH Hòa Trong(Monheim)
 10DM. BH Nguyễn Thị Tu(USA) 20US. BH
 Diệu Hiền Nguyễn Thị Lương (Bi) 500FB.
 BH Nguyễn Tấn Bình(Ph. Lan) 100 Mark. BH
 Ngô Văn Lý(Th. Sĩ) 50FS. BH Mã Yên Huệ
 (Wuppertal) 20DM. BH Nguyễn Văn Thìn
 (Düsseldorf) 13DM. BH Triệu Thị Bé(Mün-
 chen) 20DM. BH Đỗ Khắc Hùng(Th. Sĩ) 20FS.
 BH Phạm Đăng Anh Tuấn(Kassel) 20DM. BH
 Châu Thế Mưu(Frankfurt) 23DM. BH Lâm
 Văn Hưng(Remscheid) 20DM. BH An danh
 (Perth) 20 Uekim. BH Lê Văn Hoa(Nord-
 horn) 22DM. BH Phạm Ba(Dortmund) 20DM.
 BH Lê Thị Thủy Tiên(Berlin) 30DM. BH
 Đào Văn Thảo(Saarlouis) 10DM. BH Trương
 Hoàng Phong(Düsseldorf) 50DM. BH Hoàng
 Thị Thuận(Göttingen) 20DM. BH Lý Nguyệt
 Thuương(Bonn) 10DM.

(*) 5375DM. BH Phan Quang Bán(USA) 100US
 BH Lâm Thị Hương(Bi) 500FB. BH Đỗ Văn
 Nho(Reutlingen) 100DM. BH Bùi Quang Hát
 (USA) 10US. BH Trần Thị Đức(München)
 20DM. BH Lê Tú Quỳnh(Bi) 5000FB. BH HHH
 Cao Kỳ Trân. BH Diệu Hiền Nguyễn Thị
 Lương(Bi) 500FB. BH Christa Lenz(Mün-
 ster) 30DM. BH Chua Ho Soon(Hannover)
 1000DM. BH Rosnawat. Leowenas(*) 200DM.
 BH Lok Han Chi(*) 200DM. BH Kai Fai
 Young(Langenhagen) 200DM. Mã Yên Huệ
 (Wuppertal) 30DM. BH Willy Krohe(Ham-
 burg) 20DM. BH Lâm Văn Hưng(Remscheid)
 100DM. BH Trương Hoàng Phong(Düssel-
 dorf) 30DM.

971 Lê Thị Bích Tiên	10DM	10/88
972 Hà Tổng Giang	20DM	9/88
973 Văn Lục	30DM	10/88
974 Lý Muội Mốt	30DM	10/88
975 Lý Quang	30DM	11/88
976 Nguyễn Văn Lợi	20DM	
977 Đỗ Mạnh Hoàng Thị Dung	30DM	
978 Nguyễn Thị Ngọc Vân	20DM	11/88
979 Ngô Văn Mai	30DM	11/88
980 Tô Văn Tu	30DM	11/88
981 Nguyễn Thị	60DM	11/88
982 Trương Trinh Minh Hà	10DM	11/88
983 Phan Đình Du	10DM	1/89
984 Bà Lộc Công Tôn Nữ	10DM	7/88
985 Poeschel, Rainer	20DM	12/88
986 Đinh, Quang Lưu	20DM	12/88

MỘT THUỐC ĐẤT XÂY CHÙA

BH Vương Vĩnh Sanh(Göttingen) 1m2/150DM.
 BH La Tuyết Mai(Nienburg) 1m2/150DM. BH
 Lâm Muội(Frankfurt) 1m2/150DM. BH H.G
 Raine(Bad Schwälbach) 2 m2/300DM. BH Đỗ
 Thị Lan(Ao) 1m2/135DM. HHH. BH Đỗ Tấn Sĩ.
 BH Lê Thanh Tùng(Dorsten) 1m2/135DM

RẪM THĂNG MƯỜI

BH Trần Sanh (Koblenz) 40DM.

TRẠI MŨ TẠI VIỆT NAM

BH Trần Quốc Vinh(Neukirchen) 20DM. BH
 Tôn Hằng, Zoan(Pháp) 30DM. BH Tôn Thủy
 Bích(Neukirchen) 10DM. BH Tôn Mỹ Lê(*)
 10DM. BH Như Đức(*) 10DM. BH Trần Thị
 Ngọc(*) 20DM.

CÁC CHÙA TẠI VIỆT NAM

BH Diệu Thơ(Köln) 10DM. BH Vương Thủy
 Lê(*) 10DM.

TRẠI TỶ NẠN

BH Diệu Thơ(Köln) 10DM. BH Vương Thủy
 Lê(*) 10DM. BH Vương Diên Hiếu(*) 10DM

TÔN TƯỢNG QUẦN ÂM

BH Nguyễn Ngọc Châu(Ibbenbüren) 100DM

ĐÌNH KỶ HẰNG THĂNG XÂY CHÙA VIÊN GIÁC

Sở tình tài ủng hộ đình kỳ xây chùa
 Viên Giác của Quý vị qua ngân hàng bằng
 lối chuyển Dauerauftrag hoặc Lastschrift
 cũng như tiền mặt, chúng tôi sẽ lần lượt
 đăng tải danh sách của Quý vị để Quý vị
 dễ theo dõi. Đồng thời để đơn giản hóa
 vấn đề giấy tờ chúng tôi xin được phép
 chỉ đăng tên của Quý vị chỉ một lần
 trong suốt thời gian hỗ trợ xây chùa.
 Vây kính mong Quý vị thông cảm cho. Tiếp
 theo Viên Giác số 41+42+43+44+45+46+47)

Cho đến ngày 4.10.88 Chùa Viên Giác đã
 nhận được sự ủng hộ đình kỳ hằng tháng
 xây chùa của Quý Đạo Hữu và Phật Tử xa
 gần là 968 gia đình và cá nhân. Tổng
 công số tiền nhưng lần trước 14.427DM +
 380 = 14.807DM

Chúng tôi thành tâm kêu gọi Quý Đạo Hữu
 và Phật Tử xa gần hỗ trợ chùa bằng cách
 đóng đình kỳ hằng tháng qua ngân hàng
 lối Dauerauftrag để việc thực hiện xây
 chùa có thể khả quan hơn.

Khi chuyển Tịnh tài cúng chùa, xin Quý vị
 vui lòng ghi vào nơi (Verwendungszweck=
 mục đích chuyển cho mục gì) để văn
 phòng dễ làm việc.

Quý vị ở xa ngoài nước Đức cũng có thể
 gửi tiền mặt hoặc Check trong bao thư,
 có thể gửi thường hoặc bảo đảm về chùa.
 Riêng Quý vị tại Pháp, xin gửi Mandat
 hoặc tiền mặt thì tiện hơn. Vì Check
 của Pháp không nhận ở Ngoại Quốc một
 cách dễ dàng được. Kính mong Quý vị lưu
 tâm cho.

Tất cả mọi sự cúng dường đình kỳ hay
 bất thường hoặc những lễ lạc khác cho
 chùa, Quý vị đều có thể lấy giấy khai
 thuế lại (bằng tiếng Đức) để cuối năm
 Quý vị có thể khai khấu trừ thuế với
 chính phủ. Quý vị nào cần, xin liên lạc
 về chùa bằng thư hay bằng điện thoại,
 chúng tôi sẽ gửi giấy trên đến Quý vị.

Quý vị chuyển tịnh tài việc xây chùa
 xin chuyển vào số Konto như sau:

Congr.d.Verein.Vietn.Buddh.Kirche e.V
 Konto Nr. 865 74 70 01. BLZ 250 700 70
 Deutsche Bank Hannover

Quý vị chuyển về cúng chùa trong những
 mục khác, xin chuyển về một trong 2 số
 Konto sau đây :

Cong.d.Verein.Vietn.Buddh. Kirche e.V
 Konto Nr. 865 74 70. BLZ 250 700 70
 Deutsche Bank Hannover.

Hoặc :
 Pagode Viên Giác : Konto Nr. 8650228.
 BLZ 250 700 70. Deutsche Bank Hannover

Ngôi chùa thành tựu và phát triển được
 hay không vẫn nhờ vào sự hỗ trợ từ vật
 lực cũng như tinh thần của Quý Đạo Hữu
 và Phật Tử xa gần. Vì thế chúng tôi xin
 kêu gọi Quý vị hoan hỉ đóng góp phần
 mình vào việc chung trên, để ước nguyện
 của chúng ta sớm thành tựu.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát.

ĂN TỔNG KINH SÁCH

BH Trần Thị Nết+Võ Thành Nào(Essen) 50DM
 BH Phạm Văn Tuấn(Frankfurt) 20DM. BH Lê
 Thị Bích Tiên(München) 30DM. BH Quách
 Xuân Hoa(Landstuhl) 50DM. BH Nguyễn Thị
 Lan(Th.Điền) 100Kr.

TẾT VÀ RẪM THĂNG GIÊNG

BH Trần Sanh (Koblenz) 37DM.

XÂY CHÙA

BH Long + Châu(Nordenham) 100DM. BH
 Nguyễn Văn Hiền(Hamburg) 500DM. BH Thu
 Hương(Lünen) 20DM. BH Ngọc Liên(*) 10DM.
 BH Nguyễn Đức Nguyễn Thị Hiền(Aachen)
 1000DM. BH Vũ Thị Xuân Lan(Pháp) 200FF.
 BH Lương Thị Túy Nga(Sigmaringen) 50DM.
 BH Tinh Niêm(Canada) 50US. BH Hà Phước
 Minh Thảo(Hannover) 100DM. BH Lý Văn
 Bình(Bremen) 1000DM chuyển từ cơ phần
 Hội Thiên tháng 11/1991. BH Goh Peng
 Hook+Ngô Thoại Bình(Hannover) 1000 DM.
 BH Lưu Minh(Reutlingen) 50DM. BH Huỳnh
 (Würzburg) 20DM. BH Nguyễn Thị Chuột
 (Ao) 220DM. BH Nguyễn Thị Lan(Th.Điền)
 100Kr. BH Nguyễn Hữu Nghĩa(Wessling)
 100DM. Herr Yeung(Hannover) 688DM. BH
 Mandarin Pavillon(*) 300DM. Cô Diệu Niệm

PHÂN ƯU

Được tin :

Đạo Hữu PHAN QUAY
đã từ trần ngày 4.12.88
(26.10 Mậu Thìn) tại Hamburg
Hương dương 47 tuổi

Nguyên cầu hương linh Đạo Hữu
được tiêu điều miễn cực lạc và
thành kính phân ưu cùng tang
quyển.

Chùa Báo Quang

PHÂN ƯU

Được tin nhắc phụ của anh Đâu
Việt Hùng là :

Ô. BUI ANTON VĂN - TÔN
Sinh ngày: 11.5.1914
Tạ thế : 01.11.1988
tại Stuttgart
Thọ : 74 tuổi

Nguyên cầu hương hồn người quá
cố sớm về nước Chúa.

Một số bạn hữu tại
Stuttgart - Hannover

PHÂN ƯU

Hay tin :

NHẠC PHỤ

Anh Lê Báo Đức đã qua đời tại
Stuttgart (Tây Đức). Kính xin
phân ưu cùng anh chị và gia đình
Xin nguyện cầu linh hồn Cụ Ông
sớm về nước Chúa.

Gia đình Vũ Ngọc Long

CẢM TẠ

Chúng con xin chân thành cảm tạ
và tri ân :

- Thương Tòa chùa Viên Giác.
- Cô Tuyết Dobis
- Herr Bernhard Winkelheide
- Frau Marlies Winkelheide
- Hội NVTNCS tại Bremen
- Chi Hội PTTNCS tại Bremen
- Súi gia thân bằng quyến thuộc
bạn hữu gần xa đã tận tình giúp
đỡ phúng điếu, cúng nguyện và tiễn
đưa hương linh của chúng, cha
chúng tôi là ông :

LÝ VĂN BÌNH
đã từ trần tại Bremen
ngày 21.10.88
Hương thọ 57 tuổi

Trong lúc tang gia bối rối, có
điều gì sơ suất kính mong quý vị
niềm tình hi thứ cho.

Vợ : Trinh Thị Cư cùng các con

PHÂN ƯU

Được ai tin :

Cụ Ông NGUYỄN ĐỨC KHANG
Pháp danh Phúc Ninh
Đã về nước Phật ngày 7.11.1988
(28.9 Mậu Thìn) tại Úc Đại Lợi
Hương thọ 76 tuổi

Xin nguyện cầu hương linh Cụ
được siêu sinh lạc cảnh và
thành kính phân ưu cùng cụ Bà
và quý quyến.

Chùa Báo Quang
Chi Hội Phật Tử Việt Nam
TNCS tại Hamburg

CẢM TẠ

Chúng tôi chân thành xin cảm tạ!

- Cha Tuyên úy Nguyễn Trọng Quý
- Cha Tuyên úy Nguyễn TrungDiêm
- Cha Xứ và Giáo Xứ St. Martini
- Cha Xứ và Giáo Xứ St. Micheal
- Cha Xứ và Giáo Xứ St.
Bonifatius
- Cha và Giáo Xứ Nghĩa Hòa,
Sài Gòn, V.N
- Cha và Giáo Xứ Nam Thái,
Sài Gòn V.N
- Cha Thụ và Giáo Xứ Thánh
Gime Thủ Đức, V.N
- Sư Huynh Hà Bậu Đống và Quý
Thầy
- Quý Soeur dòng Guten Hirten
- Quý dòng tu Nam Nữ Dòng
Franciscus
- Cộng Đồng Người Việt tỉnh
Münster
- Chi Hội Phật Tử tỉnh Münster.
- Cộng Đồng Công Giáo tỉnh
Münster
- Cộng Đồng Công Giáo tỉnh
Beckum
- Cộng Đồng Công Giáo tỉnh
Frankfurt
- Cộng Đồng Công Giáo tỉnh
Wedel
- Cộng Đồng Fatima

Cùng thân bằng quyến thuộc và
toàn thể Bà, Con xa gần đã hợp
ý dâng Thánh Lễ, xin Lễ Cầu
Nguyện giúp đỡ, Phúng Điếu, chia
buồn và tiễn đưa Chúng, Cha,
Anh em chúng tôi là :

ĐA MINH NGUYỄN MẮC
Hương Dương 45 tuổi
đến nơi an nghỉ đời đời.

Nguyên xin Chúa và Mẹ Maria trả
công bội hầu đến quý Cha, quý
Thầy, quý Soeur, quý Cộng Đồng,
quý Hội Đoàn, quý Giáo Xứ cùng
tất cả quý Ông, Bà và Anh Chị em
Trong lúc tang gia bối rối, Chúng
sao tránh được sự thiếu sót. Kính
xin quý vị niệm tình tha thứ.

Tang gia Đồng Kính Bái
Thay mặt: Quả Phụ Nguyễn Mác
Nhũ danh Phạm Thị Hiền

PHÂN ƯU

Hay tin thân phụ bà Nguyễn Thị
Thế Phật Tử tại Münster tạ thế
tại Việt Nam :

Cụ DƯƠNG VĂN HEN
Sanh năm 1899
mệnh chung ngày 24.10.88
tại Sài Gòn - Việt Nam
Hương thọ 90 tuổi

Xin nguyện cầu hương linh Cụ
được siêu sinh tịnh độ và thành
kính phân ưu cùng Gia Đình Đạo
Hữu Nguyễn Thị Thế.

Chi Hội PTVNTN tại Münster

Phiếu nhận báo

Tôi tên là

Pháp danh (nếu có).....

Địa chỉ:

Tel. (.....)

Xin tiếp tục nhận báo VIÊN GIÁC do quý vị chủ
trương. Và kèm theo đây số tịnh tài ủng hộ báo
VIÊN GIÁC là:.....

XIN CẮT PHIẾU NÀY VÀ GỬI VỀ CHÙA VIÊN GIÁC

TUYÊN CÁO

của Người Việt Ty Nạn tại Tây Đức
về việc CSVN xử án tử hình hai
Đại Đức Thích Tuệ Sỹ và Thích Trí Siêu

Trong khi thế giới từng bừng chuẩn bị kỷ niệm 40 năm ngày Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền, và giữa lúc CSVN tuyên truyền âm ý về đổi mới, thì chỉ trong tháng 8 và 9 vừa qua, những tòa án gọi là nhân dân của cộng sản đã thách thức toàn thể thế giới tự do và dân chủ bằng 2 cái án tử hình, 2 án chung thân, và 454 năm tù cho 64 người khác. Những người cương trực đầy phẩm hạnh, dẫn thân tranh đấu bằng con đường bất bạo động cho Nhân Quyền tại Việt Nam.

Ngày 30.9.1988, tại Sài Gòn, cộng sản đã trắng trợn tuyên án tử hình:

- Đại Đức Thích Tuệ Sỹ, tức Phạm Văn Thương, nhà văn, triết gia, trước năm 1975 là giáo sư viện đại học Vạn Hạnh;
- Đại Đức Thích Trí Siêu, tức Lê Mạnh Thát, sử gia, trước năm 1975 là giáo sư viện đại học Vạn Hạnh.

Báo "Sài Gòn Giải Phóng", phát hành tại Sài Gòn ngày 1.10.1988, khi tường thuật phiên tòa bịp bợm cũng đã không giấu được sự kiện hai Tăng Sĩ Phật Giáo Thích Tuệ Sỹ và Thích Trí Siêu đã mạnh dạn bác bỏ luận điệu vu khống của tòa án CS kết tội họ chứa chấp vũ khí ở Chùa Gia Lam. Hai vị đã đồng đọc tuyên bố: "*Chúng tôi chỉ tranh đấu bất bạo động cho Nhân Quyền tại Việt Nam.*" Họ không công nhận bản án, không xin ân xá, vì họ không có tội gì cả.

Toàn thể Người Việt Ty Nạn tại Tây Đức, quý vị lãnh đạo tinh thần tôn giáo bạn, đại diện các tổ chức hội đoàn đủ mọi thành phần tôn giáo, văn hóa, xã hội, tham gia cuộc biểu tình ngày 12.11.1988 trước sứ quán CSVN tại Bonn Bad-Godesberg long trọng tuyên cáo:

- Cục lực phản đối và lên án nghiêm khắc hành động vi phạm nhân quyền và đàn áp tôn giáo qua 2 bản án tử hình Thích Tuệ Sỹ và Thích Trí Siêu;
- Đòi hỏi nhà cầm quyền CSVN phải hủy bỏ tức khắc bản án tử hình đối với hai Đại Đức Thích Tuệ Sỹ và Thích Trí Siêu cũng như trả tự do vô điều kiện cho họ;
- Yêu cầu có một trạng sư biện hộ quốc tế bênh vực theo đúng thủ tục pháp lý và công pháp quốc tế trong trường hợp CSVN đem họ ra xử lại;
- Khẩn thiết kêu gọi các chính phủ, các tổ chức và hội đoàn nhân đạo trên thế giới cùng có biện pháp cụ thể để áp lực CSVN thu hồi bản án và không có một bản án tử hình nào có thể có trong tương lai ở Việt Nam nữa.

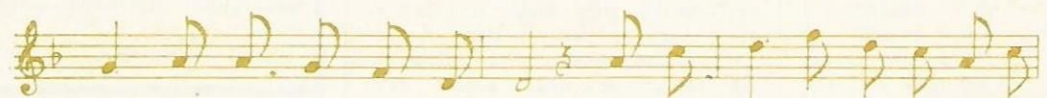
Bonn, ngày 12.11.1988

- * Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất - Chi Bộ Tây Đức e.V (CVBD)
- * Độc Lập Nguyệt San
- * Hội Phật Tử Việt Nam Ty Nạn tại Cộng Hòa Liên Bang Đức e.V (VBVF)
- * Liên Đoàn Công Giáo Việt Nam tại Cộng Hòa Liên Bang Đức (VVKD)
- * Liên Hội Người Việt Ty Nạn tại Cộng Hòa Liên Bang Đức
- * Liên Minh Dân Chủ Việt Nam - Khu Bộ Tây Đức
- * Phong Trào Tham Gia Ủy Ban Quốc Tế Yểm Trợ Việt Nam Tự Do
- * Tổ Chức Sinh Hoạt Của Người Việt Ty Nạn tại Cộng Hòa Liên Bang Đức e.V (OAVD)
- * Tổ Chức Tranh Đấu Đòi Nhân Quyền tại Việt Nam Của Người Việt ở Hải Ngoại e.V (OMVA)
- * Tổ Chức Việt Nam Tự Do
- * Ủy Ban Chống Kinh Tài Việt Cộng tại Cộng Hòa Liên Bang Đức
- * Ủy Ban Phan Nhật Nam

ÁNH ĐẠO VÀNG



Từ ngàn xưa vương thành Ca - Tỳ - La - Vệ Tất - Đạt



Đa Thái - Tu' con vua Tịnh - Phan. Thời niên thiếu sống trong nhung lụa



âm . Thường chúng sanh lạc loài trong kiếp luân hồi . Rồi một



hôm bên thành Ca - Tỳ - La - Vệ Tất - Đạt - Đa quyết chí xuất gia



đạo . Liê vua cha lánh xa cung điện nguy nga , cắt tóc



xanh khoác mình chiếc áo nâu sòng . Rừng núi ca



vang muôn tia hào quang chiếu sáng bóng ngài. Chém vui chào



đơn môi phường thành tâm kính lạy Bôn Sư . Ngài là



đấng cha lành cứu độ nhân loại Đức Từ Bi . Ngài gieo ánh sáng đạo



vàng . Đời đường thế si mê tham gian làm lỗi . Con cúi



xin ơn ngài cứu độ chúng sanh . Từ ngàn.....



Trích từ tuyển tập 99 bài ca sinh hoạt Gia Đình Phật Tử của Hàn Lệ Nhân sáng tác và sưu tập do chùa Khánh Anh Paris xuất bản năm 1982 - Phật Lịch 2526 -